

GIÁO HỘI CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA CHÚA GIÊ SU KỶ TÔ • THÁNG NĂM NĂM 2019

Liahona

Các Bài Nói Chuyện trong Đại Hội Trung Ương

Chủ Tịch Nelson Khuyến Khích
Các Gia Đình **Tìm Kiếm Sự Tôn Cao**

Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền
Trung Ương và Chủ Tịch Đoàn Trung Ương
Trường Chủ Nhật Mới Được Tán Trợ

8 Ngôi Đền Thờ Mới
Đã Được Loan Báo,
Các Ngôi Đền Thờ
Thời Tiền Phong
Sẽ Được Trùng Tu





ĐỆ NHẤT CHỦ TỊCH ĐOÀN VÀ NHÓM TỨC SỐ MƯỜI HAI VỊ SỨ ĐỒ TẠI TRUNG TÂM DÀNH CHO KHÁCH THAM QUAN CỦA ĐỀN THỜ ROME ITALY

“Cách đây hơn 2.000 năm, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô, đã phục sự cho thế gian, và đã thiết lập Giáo Hội của Ngài cùng phúc âm của Ngài. Ngài đã kêu gọi Các Sứ Đồ và đã ra lệnh cho họ ‘vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân’ [Ma Thi O’ 28:19]. Trong thời kỳ chúng ta, Giáo Hội của Chúa đã được phục hồi. Đấng Cứu Rỗi đứng đầu Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Với tư cách là Các Sứ Đồ thời hiện đại của Chúa Giê Su Ky Tô, ngày nay, chúng tôi chia sẻ cùng một sứ điệp mà đã được Các Sứ Đồ chia sẻ cách đây rất lâu—rằng Thượng Đế hằng sống và Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô.”

—Chủ Tịch Russell M. Nelson, trong khi đang ở Ý tham dự lễ cung hiến Đền Thờ Rome Italy vào tháng Ba.

Phiên Hợp Sáng Thứ Bảy

- 6 **Làm Sao Tôi Có Thể Hiểu Được?**
Anh Cả Ulisses Soares
- 9 **Cần Thận so với Tùyn Tiện**
Becky Craven
- 11 **Những Sự Đáp Ứng cho Lời Cầu Nguyện**
Anh Cả Brook P. Hales
- 15 **Công Việc Truyền Giáo: Chia Sẻ Những Gì Trong Đáy Lòng Anh Chị Em**
Anh Cả Dieter F. Uchtdorf
- 19 **Cũng Giống như Ngài Đã Làm**
Giám Trợ W. Christopher Waddell
- 22 **Ngôi Nhà Nơi Thánh Linh của Chúa Ngự**
Chủ Tịch Henry B. Eyring

Phiên Hợp Chiều Thứ Bảy

- 26 **Phản Tấn Trợ Các Chức Sắc của Giáo Hội**
Chủ Tịch Dallin H. Oaks
- 27 **Bản Báo Cáo của Sở Kiểm Toán Giáo Hội, Năm 2018**
Kevin R. Jergensen
- 28 **Phúc Âm Chân Chính, Thuần Khiết và Giản Dị của Chúa Giê Su Kỵ Tô**
Chủ Tịch M. Russell Ballard

- 31 **Tìm Kiếm Sự Hiểu Biết qua Thánh Linh**
Anh Cả Mathias Held
- 34 **Con Mắt Đức Tin**
Anh Cả Neil L. Andersen
- 38 **Nuôi Dưỡng những Lời Nói của Đấng Kỵ Tô**
Anh Cả Takashi Wada
- 41 **Lắng Nghe Tiếng Nói Của Ngài**
Anh Cả David P. Homer
- 44 **Kìa, Chiên Con của Đức Chúa Trời**
Anh Cả Jeffrey R. Holland

Phiên Hợp Chức Tư Tế Trung Ương

- 47 **Sách Chiến Thuật Chức Tư Tế của Các Em**
Anh Cả Gary E. Stevenson
- 51 **Nhóm Túc Số: Một Nơi để Thuộc Vào**
Anh Cả Carl B. Cook
- 54 **Hãy Hướng về Chúa Giê Su Kỵ Tô**
Anh Cả Kim B. Clark
- 58 **Quyền Năng Tấn Trợ với Đức Tin**
Chủ Tịch Henry B. Eyring
- 60 **Lựa Chọn của Tôi Sẽ Dẫn Đến Đâu?**
Chủ Tịch Dallin H. Oaks
- 67 **Chúng Ta Có Thể Làm Tốt Hơn và Trở Thành Người Tốt Hơn**
Chủ Tịch Russell M. Nelson

Phiên Hợp Sáng Chủ Nhật

- 70 **Được Phước Lành Nhiều**
Anh Cả Dale G. Renlund
- 73 **Đấng Kỵ Tô: Sự Sáng Soi trong Tối Tăm**
Sharon Eubank
- 76 **Tình Yêu Thương Lớn Lao dành cho Con Cái của Cha Chúng Ta**
Anh Cả Quentin L. Cook
- 81 **Chuẩn Bị cho Sự Trở Lại của Chúa**
Anh Cả D. Todd Christofferson
- 85 **Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô**
Tad R. Callister
- 88 **"Hãy Đến Mà Theo Ta"**
Chủ Tịch Russell M. Nelson

Phiên Hợp Chiều Chủ Nhật

- 91 **Được Thanh Tẩy nhờ vào Sự Hối Cải**
Chủ Tịch Dallin H. Oaks
- 95 **Tập Luyện Các Cơ Bắp Thuộc Linh của Mình**
Anh Cả Juan Pablo Villar
- 97 **Đấng Chăn Hiền Lành, Chiên Con của Thượng Đế**
Anh Cả Gerrit W. Gong
- 101 **Được Chuẩn Bị để Thu Nhận Mọi Điều Cần Thiết**
Anh Cả David A. Bednar
- 105 **Lòng Nhân Từ Kề Cận của Thượng Đế**
Anh Cả Kyle S. McKay
- 107 **Xây Đập một Đồn Lũy cho Nếp Sống Thuộc Linh và Sự Bảo Vệ**
Anh Cả Ronald A. Rasband
- 111 **Lời Bế Mạc**
Chủ Tịch Russell M. Nelson

- 64 **Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương và Các Chức Sắc Trung Ương của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô**
- 112 **Bản Báo Cáo Thống Kê, Năm 2018**
- 113 **Bảng Chú Dẫn Các Câu Chuyện Kể Tại Đại Hội**
- 114 **Tin Tức của Giáo Hội**
- 127 **Hãy Đến Mà Theo Ta—Học Hỏi từ Các Sứ Điệp trong Đại Hội Trung Ương**



Đại Hội Trung Ương Thường Niên Kỳ Thứ 189

Sáng Thứ Bảy, ngày 6 tháng Tư năm 2019, Phiên Hợp Chung

Điều khiển chương trình: Chủ Tịch Dallin H. Oaks; Lời cầu nguyện mở đầu: Anh Cả Steven E. Snow; Lời cầu nguyện kết thúc: Anh Cả Wilford W. Andersen; Phần âm nhạc do đại ca đoàn Tabernacle Choir at Temple Square đảm trách; Mack Wilberg và Ryan Murphy, nhạc trưởng; Richard Elliott và Andrew Unsworth, đánh đàn đại phong cầm: “Giờ Đây Chúng Ta Hãy Cùng Vui Mừng,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 32; “Press Forward, Saints,” *Hymns*, số 81, do Wilberg soạn nhạc; “There Is Sunshine in My Soul Today,” *Hymns*, số 227, do Wilberg soạn nhạc; “Đấng Cứu Chuộc Y Sớ Ra Ên,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, số 5; “Dearest Children, God Is Near You,” *Hymns*, số 96, do Wilberg soạn nhạc; “Tôi Là Con Đức Chúa Cha,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 58, do Murphy soạn nhạc; “Rejoice, the Lord Is King!” *Hymns*, số 66, do Murphy soạn nhạc.

Chiều Thứ Bảy, ngày 6 tháng Tư năm 2019, Phiên Hợp Chung

Điều khiển chương trình: Chủ Tịch Henry B. Eyring; Lời cầu nguyện mở đầu: Anh Cả Brent H. Nielson; Lời cầu nguyện kết thúc: Lisa L. Harkness; Phần âm nhạc do một ca đoàn phối hợp từ Trường Brigham Young University đảm trách; Rosalind Hall và Andrew Crane, nhạc trưởng; Linda Margetts và Bonnie Goodliffe đánh đàn đại phong cầm: “Come, O Thou King of Kings,” *Hymns*, số 59, do Kasen soạn nhạc; “Lòng Cảm Kích Vô Cùng,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 22, do Jessop soạn nhạc; “Praise to the Lord, the Almighty,” *Hymns*, số 72; “Giê Su Xưa Sinh Chỗ Thấp Hèn,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 20, do Kasen soạn nhạc; “Jesus, Lover of My Soul,” *Hymns*, số 102, do Staheli soạn nhạc.

Tối Thứ Bảy ngày 6 tháng Tư năm 2019, Phiên Hợp Chức Tư Tế Trung Ương

Điều khiển chương trình: Chủ Tịch Dallin H. Oaks; Lời cầu nguyện mở đầu: Anh Cả John C. Pingree Jr.; Lời cầu nguyện kết thúc: Anh Cả Brian K. Taylor; Phần âm nhạc do một ca đoàn phối hợp Chức Tư Tế A Rôn từ các giáo khu ở Layton, Utah, đảm trách; Stephen Schank, nhạc trưởng; Brian Mathias, người đánh đại phong cầm: “Guide Us, O Thou Great Jehovah,” *Hymns*, số 83, do Wilberg soạn nhạc; “Đếm Các Phước Lành,” *Thánh Ca và Các*

Bài Ca Thiếu Nhi, trang 8, do Kasen soạn nhạc; “Hope of Israel,” *Hymns*, số 259; “Beautiful Savior,” *Children’s Songbook*, trang 62, do Schank soạn nhạc.

Sáng Chủ Nhật, ngày 7 tháng Tư năm 2019, Phiên Hợp Chung

Điều khiển chương trình: Chủ Tịch Dallin H. Oaks; Lời cầu nguyện mở đầu: Anh Cả Bradley D. Foster; Lời cầu nguyện kết thúc: Jean B. Bingham; Phần âm nhạc do đại ca đoàn Tabernacle Choir at Temple Square đảm trách; Mack Wilberg, nhạc trưởng; Andrew Unsworth và Brian Mathias đánh đàn đại phong cầm: “Sing Praise to Him,” *Hymns*, số 70; “Tim Đâu Cho Thấy một Nền Vững Vàng,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 6, do Wilberg soạn nhạc; “I Feel My Savior’s Love,” *Children’s Songbook*, trang 74, do Cardon soạn nhạc; “Hỡi Các Con Cái của Chúa Trời, Hãy Cùng Đến Đây,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 4; “O Thou Rock of Our Salvation,” *Hymns*, số 258, do Wilberg soạn nhạc; “Come, Follow Me,” *Hymns*, số 116, do Wilberg soạn nhạc.

Chiều Chủ Nhật, ngày 7 tháng Tư năm 2019, Phiên Hợp Chung

Điều khiển chương trình: Chủ Tịch Henry B. Eyring; Lời cầu nguyện mở đầu: Anh Cả Taniela B. Wakolo; Lời cầu nguyện kết thúc: Anh Cả Claudio R. M. Costa; Phần âm nhạc do đại ca đoàn Tabernacle Choir at Temple Square đảm trách; Mack Wilberg và Ryan

Murphy, nhạc trưởng; Bonnie Goodliffe và Linda Margetts, đánh đàn đại phong cầm: “Sweet Is the Work,” *Hymns*, số 147, do Murphy soạn nhạc; “Come unto Jesus,” *Hymns*, số 117, do Murphy soạn nhạc; “Hark, All Ye Nations!” *Hymns*, số 264; “I Know That My Savior Loves Me,” *Creamer and Bell*, do Murphy soạn nhạc; “Ôi Chúa Đấng Tôi Cần Luôn,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 12, do Wilberg soạn nhạc.

Các Bài Nói Chuyện tại Đại Hội Hiện Đang Có Sẵn

Để truy cập trực tuyến các bài nói chuyện tại đại hội trung ương bằng nhiều ngôn ngữ, xin vào xem trang conference.ChurchofJesusChrist.org và chọn ra một ngôn ngữ. Các bài nói chuyện cũng có sẵn trên ứng dụng di động Thư Viện Phúc Âm. Thường thường trong vòng sáu tuần sau đại hội trung ương, các băng video và thu thanh bằng tiếng Anh sẽ có sẵn tại các trung tâm phân phối. Thông tin về đại hội trung ương trong các định dạng có thể truy cập được dành cho các tín hữu khuyết tật có sẵn tại disability.ChurchofJesusChrist.org.

Ngoài Bìa

Trước: Ảnh do Leslie Nilsson chụp.
Sau: Ảnh do Matthew Reier chụp.

Hình Ảnh Đại Hội

Hình ảnh ở Salt Lake City do Cody Bell, Janac Bingham, Mason Coberly, Randy Collier, Weston Colton, Ashlee Larsen, Leslie Nilsson, Matthew Reier và Christina Smith chụp.



THÁNG NĂM NĂM 2019 TẬP 21 SỐ 2

LIAHONA 18605 435

Tạp chí quốc tế của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô

Đề Nhất Chủ Tịch Đoàn: Russell M. Nelson, Dallin H. Oaks, Henry B. Eyring

Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ: M. Russell Ballard, Jeffrey R. Holland, Dieter F. Uchtdorf, David A. Bednar, Quentin L. Cook, D. Todd Christofferson, Neil L. Andersen, Ronald A. Rasband, Gary E. Stevenson, Dale G. Renlund, Gerrit W. Gong, Ulisses Soares

Chủ Bút: Randy D. Funk

Cố Vấn: Brian K. Ashton, Randall K. Bennett, Becky Craven, Sharon Eubank, Cristina B. Franco, Donald L. Hallstrom, Erich W. Kopischke, Larry S. Kacher, Lynn G. Robbins

Giám Đốc Điều Hành: Richard I. Heaton

Giám Đốc Tạp Chí Giáo Hội: Allan R. Loyborg

Giám Đốc Kinh Doanh: Garff Cannon

Chủ Bút Điều Hành: Adam C. Olson

Phụ Tá Chủ Bút Điều Hành: Ryan Carr

Phụ Tá Xuất Bản: Camila Castrillon

Viết và Biên Tập: Maryssa Dennis, David Dickson, David A. Edwards, Matthew D. Flitton, Garrett H. Garff, Jon Ryan Jensen, Aaron Johnston, Charlotte Larcabal, Michael R. Morris, Eric B. Murdoch, Joshua J. Perkey, Jan Pinborough, Richard M. Romney, Mindy Selu, Lori Fuller Sosa, Chakell Warleigh, Marissa Widdison

Giám Đốc Điều Hành Nghệ Thuật: J. Scott Knudsen

Giám Đốc Nghệ Thuật: Tadd R. Peterson

Nhóm Thiết Kế: Jeanette Andrews, Fay P. Andrus, Mandie Bentley, C. Kimball Bott, Thomas Child, Joshua Dennis, David Green, Colleen Hinkley, Eric P. Johnson, Susan Lotgren, Scott M. Mooy, Emily Chieko Remington, Mark W. Robison, K. Nicole Walkenhorst

Người Điều Phối Intellectual Property: Collette Nebeker Aune

Giám Đốc Sản Xuất: Jane Ann Peters

Nhóm Sản Xuất: Ira Glen Adair, Julie Burdett, Thomas G. Cronin, Bryan W. Gygi, Ginny J. Nilson, Marrison M. Smith

Bản In Thứ: Joshua Dennis, Ammon Harris

Giám Đốc Ấn Loát: Steven T. Lewis

Giám Đốc Phân Phối: Troy R. Barker

Địa chỉ thư tín: *Liahona*, Fl. 23, 50 E. North Temple St., Salt Lake City, UT 84150-0023, USA.

Liahona (một từ ngữ trong Sách Mặc Môn có nghĩa là "la bàn" hay "vật chỉ hướng") được xuất bản bằng tiếng Albany, Armenia, Bislama, Bulgaria, Campuchia, Cebuano, Trung Quốc, Trung Quốc (đơn giản hóa), Croatia, Séc, Đan Mạch, Hà Lan, Anh, Estonia, Fiji, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary, Iceland, Indonesia, Ý, Nhật Bản, Kiribati, Hàn Quốc, Latvia, Lithuania, Malagasy, Marshall, Mông Cổ, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào Nha, Romania, Nga, Samoa, Slovenia, Tây Ban Nha, Swahili, Thụy Điển, Tagalog, Tahiti, Thái Lan, Tonga, Ukraine, Urdu và Việt Nam. (Ký xuất bản tùy thuộc vào từng ngôn ngữ.)

© 2019 by Intellectual Reserve, Inc. All rights reserved.
In tại Hoa Kỳ.

Thông tin bản quyền: Trừ khi có quy định khác, các cá nhân có thể sao chép tài liệu từ *Liahona* cho việc sử dụng riêng, không có tính cách thương mại (kể cả cho những chức vụ kêu gọi trong Giáo Hội). Quyền này có thể bị thu hồi bất cứ lúc nào. Tài liệu trực quan có thể không được phép sao lại nếu có những điều hạn chế được ghi rõ trong hàng chữ ghi chú đi kèm theo họa phẩm đó. Xin gửi các thắc mắc về bản quyền đến Intellectual Property Office, 50 E. North Temple St., FL 13, Salt Lake City, UT 84150, USA; email: cor-intellectualproperty@ldschurch.org.

For Readers in the United States and Canada:

May 2019 Vol. 21 No. 2. LIAHONA (USPS 311-480) Vietnamese (ISSN 1080-9554) is published four times a year (April, May, October, and November) by The Church of Jesus Christ of Latter-day Saints, 50 East North Temple, Salt Lake City, UT 84150. USA subscription price is \$4.00 per year; Canada \$4.80 plus applicable taxes. Periodicals Postage Paid at Salt Lake City, Utah. Sixty days notice required for change of address. Include address label from a recent issue; old and new address must be included. Send USA and Canadian subscriptions to Salt Lake Distribution Center at address below. Subscription help line: 1-800-537-5971. Credit card orders (Visa, MasterCard, American Express) may be taken by phone. (Canada Poste Information: Publication Agreement #40017431)

POSTMASTER: Send all Uaa to CFS (see DMM 507.1.5.2).

NONPOSTAL AND MILITARY FACILITIES: Send address changes to Distribution Services, Church Magazines, P.O. Box 26368, Salt Lake City, UT 84126-0368, USA.



Danh Sách

Người Nói Chuyen

Andersen, Neil L., 34
Ballard, M. Russell, 28
Bednar, David A., 101
Callister, Tad R., 85
Christofferson, D. Todd, 81
Clark, Kim B., 54
Cook, Carl B., 51
Cook, Quentin L., 76
Craven, Becky, 9
Eubank, Sharon, 73
Eyring, Henry B., 22, 58
Gong, Gerrit W., 97
Hales, Brook P., 11
Held, Mathias, 31
Holland, Jeffrey R., 44
Homer, David P., 41
Jergensen, Kevin R., 27
McKay, Kyle S., 105
Nelson, Russell M., 67, 88, 111
Oaks, Dallin H., 26, 60, 91
Rasband, Ronald A., 107
Renlund, Dale G., 70
Soares, Ulisses, 6
Stevenson, Gary E., 47
Uchtdorf, Dieter F., 15
Villar, Juan Pablo, 95
Wada, Takashi, 38
Waddell, W. Christopher, 19

Bản Liệt Kê Các Đề Tài

An ủi, 105
Ảnh Sáng của Đấng Ky Tô, 73
Bình an, sự, 28
Cải đạo, sự, 19, 31, 38
Cái chết thể xác, 85
Cái chết thuộc linh, 85
Cám dỗ, sự, 47
Can đảm, lòng, 15
Cầu nguyện, 11, 22, 58, 70
Chấp nhận, sự, 73
Chúa Giê Su Ky Tô, 6, 19, 22, 28, 34, 38, 44, 54, 67, 73, 81, 85, 88, 91, 95, 97, 101, 105, 107
Chuẩn bị, sự, 101, 107
Chuộc Tội, Sự, 44, 85, 91, 97
Chức tư tế, 54, 58, 67
Chức Tư Tế A Rôn, 19, 47, 51
Chứng ngôn, 107
Công việc đền thờ, 76, 81, 101
Công việc truyền giáo, 15, 22, 51, 76, 95
Đền Thờ, các, 22, 111
Đức Thánh Linh, 22, 31, 38, 41
Đức tin, 6, 22, 34, 58, 70, 95, 107
Gia đình, 34, 58, 76, 88
Giá trị cá nhân, 38
Giải thoát, sự, 105
Giảng dạy, 6, 28, 76
Giáo lễ, các, 85, 88
Giao ước, các, 9, 54, 73, 88, 101
Giúp đỡ người kém tích cực trở lại sinh hoạt, 19
Hạnh phúc, 9, 22
Hiểu biết, sự, 31, 41
Học hỏi, 6, 28, 101
Học thánh thư, 38
Hối cải, sự, 22, 67, 73, 85, 91
Hy sinh, sự, 60
Hy vọng, 6, 91, 105
Joseph Smith, 22, 85, 101
Kế hoạch cứu rỗi, 60
Kết tinh thân hữu, 51
Kiên nhẫn, lòng, 70, 105
Lãnh đạo Giáo Hội, các vị, 58

Lẽ thật, 34, 107
Lịch sử gia đình, 76, 81
Lựa chọn, những sự, 60
Mặc khải, sự, 31, 38, 41
Nếp sống thuộc linh, 70, 47, 95, 107
Ngày Sa Bát, 28
Ngày Tái Lâm, 81
Nghịch cảnh, 34, 73, 85
Nhà, 22, 101, 107
Nhóm túc số chức tư tế, các, 47, 51
Phản xét, sự, 91, 111
Phép lạ, các, 15
Phục sinh, sự, 81, 91
Phục sự, 19, 28, 54, 97
Phục vụ, sự, 19
Phước lành, các, 70, 105
Phương tiện truyền thông, 76
Quy tụ, sự, 81, 97
Sách Mặc Môn, 51, 81
Soi dẫn, sự, 31, 41
Tán trợ, 58
Tấm gương, 6
Tha thứ, sự, 22
Thay đổi, 67
Thiên tính, 60
Thượng Đế Đức Chúa Cha, 11
Thương xót, lòng, 91
Tiệc Thánh, 44
Tình anh em, 51
Tình yêu thương, 11, 15, 22, 28, 58, 73, 76
Tôn cao, sự, 88
Tôn kính, lòng, 44
Trường Chủ Nhật, 101
Tử tế, lòng, 105
Vai trò làm cha, 22, 58
Vai trò môn đồ, 6, 9, 15, 28, 47, 54, 67, 107, 111
Vàng lời, sự, 70
Vị tiên tri, các, 34
Vui, niềm, 28, 60, 88



Những Mục Nổi Bật Đáng Ghi Nhớ về Đại Hội Trung Ương Thường Niên Kỳ Thứ 189

Kể từ khi Chủ Tịch Russell M. Nelson được tán trợ với tư cách là Chủ Tịch của Giáo Hội, một số thay đổi quan trọng đã được loan báo tại đại hội trung ương.

Vì vậy, là điều thật tự nhiên khi các tín hữu có thể tiên đoán thêm nhiều thay đổi nữa trong đại hội này. Nhưng các vị lãnh đạo Giáo Hội đã tập trung vào một hình thức thay đổi khác—sự thay đổi mà Đấng Cứu Rỗi có thể tác động ở bên trong mỗi chúng ta.

Một Lời Khấn Nài của Vị Tiên Tri

Chủ Tịch Nelson nói: “Khi Chúa Giê Su yêu cầu anh chị em và tôi phải ‘hối cải,’ thì Ngài đang mời gọi chúng ta phải thay đổi.”

“... Hãy nhận ra điều gì *ngăn chặn* anh chị em hối cải. Và rồi thay đổi! Hãy hối cải! Tất cả chúng ta đều có thể làm tốt hơn và trở thành con người tốt hơn từ trước tới giờ.”

- Xin đọc lời mời của Chủ Tịch Nelson để hối cải (trang 67).

- Để biết thêm cách chúng ta có thể vui hưởng các phước lành của sự hối cải, xin xem các bài nói chuyện của:
 - Chủ Tịch Dallin H. Oaks (trang 91)
 - Chủ Tịch Henry B. Eyring (trang 22)
 - Tad R. Callister (trang 85)

Những Thay Đổi trong Giáo Hội

Nhiều người nói chuyện đã đề cập đến những thay đổi đã được công bố trước đây. Chủ tịch M. Russell Ballard đã khuyến khích chúng ta đừng đánh mất “những mục đích thuộc linh của những sự điều chỉnh này. . . trong niềm phấn khởi về những thay đổi của chính chúng ta.”

- Xin đọc lời mời của Chủ Tịch Ballard để tập trung vào những lễ thật đơn giản của phúc âm (trang 28).
- Học từ Anh Cả Jeffrey R. Holland cách mà lịch trình nhóm họp thay đổi sẽ cải thiện sự tập trung của chúng ta vào Tiệc Thánh (trang 44).

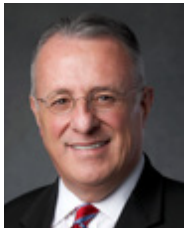
- Tìm hiểu từ Anh Cả David A. Bednar kết quả mong muốn của việc tập trung vào việc học hỏi đặt trọng tâm trong nhà (trang 101).
- Xin xem một bản liệt kê ngắn về những thay đổi đã được công bố kể từ khi Chủ Tịch Nelson được tán trợ với tư cách là Chủ Tịch và xem xét các mục đích thuộc linh của những thay đổi này (trang 121).

Các Đền Thờ Mới và Các Đền Thờ Được Trùng Tu

Chủ Tịch Nelson đã bẻ mặc đại hội với lời loan báo về tám ngôi đền thờ mới và những thay đổi lớn được hoạch định cho những ngôi đền thờ thời tiền phong. Nhưng ông đã nhấn mạnh đến sự đổi mới cần thiết cho cá nhân. Ông nói: “Cầu xin cho chúng ta có thể đổi mới cuộc sống của mình qua đức tin và sự tin cậy nơi Ngài.”

- Xin đọc lời bẻ mặc của Chủ Tịch Nelson (trang 111).
- Xin tìm danh sách của các ngôi đền thờ mới (trang 124).
- Xin tìm hiểu thêm về những kế hoạch dành cho Đền Thờ Salt Lake ở trang ChurchofJesusChrist.org/go/05194. [Đối với những ngôn ngữ khác, hãy sử dụng trang news.ChurchofJesusChrist.org.] ■





Phiên Hợp Sáng Thứ Bảy

BÀI CỦA ANH CẢ ULISSES SOARES
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Làm Sao Tôi Có Thể Hiểu Được?

Khi chúng ta tha thiết, chân thành, kiên quyết và thật lòng tìm cách học hỏi và giảng dạy phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô cho nhau thì những lời giảng dạy này có thể làm thay đổi tâm hồn.

Anh chị em thân mến, thật là một niềm vui lớn lao được hiện diện ở đây với nhau một lần nữa trong đại hội này dành cho Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô dưới sự hướng dẫn của vị tiên tri yêu dấu của chúng ta, Chủ Tịch Russell M. Nelson. Tôi làm chứng cùng anh chị em rằng chúng ta sẽ có đặc ân được nghe tiếng nói của Đấng Cứu Rỗi Giê Su Ky Tô qua những lời giảng dạy của những người cầu nguyện, hát và nói về những nhu cầu của thời kỳ chúng ta trong đại hội này.

Như đã được ghi lại trong sách Công Vụ Các Sứ Đồ, Phi Líp là người giảng Tin Lành, đã giảng dạy phúc âm cho một người Ê Thi Ô Bi là một hoạn quan coi sóc hết cả kho tàng của nữ vương nước Ê Thi Ô Bi.¹ Trong khi trở về từ việc thờ phượng ở Giê Ru Sa Lem, người này đọc sách Ê Sai. Được Thánh Linh thúc giục, Phi Líp đến gần người ấy hơn và nói rằng: “Ông hiểu lời mình đọc đó chăng?”

“[Hoạn quan] trả lời rằng: Nếu chẳng ai dạy cho tôi, thế nào tôi hiểu được? . . .

“Phi Líp bèn mở miệng, bắt đầu từ chỗ Kinh Thánh đó mà rao giảng Đức Chúa Giê Su cho người.”²

Câu hỏi do người Ê Thi Ô Bi này đặt ra là một lời nhắc nhở về lệnh truyền thiêng liêng ban cho tất cả chúng ta là phải tìm cách học hỏi và giảng dạy cho nhau phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.³ Thật vậy, trong bối cảnh học hỏi và giảng dạy phúc

âm, đôi khi chúng ta cũng giống như người Ê Thi Ô Bi này—chúng ta cần sự giúp đỡ của một giảng viên trung tín và đầy soi dẫn; và đôi khi chúng ta cũng giống như Phi Líp—chúng ta cần giảng dạy và củng cố những người khác trong sự cải đạo của họ.

Mục đích của chúng ta khi tìm cách học hỏi và giảng dạy phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô là cần phải gia tăng đức tin nơi Thượng Đế và nơi kế hoạch hạnh phúc thiêng liêng của Ngài và nơi Chúa Giê Su Ky Tô và sự hy sinh chuộc tội của Ngài cùng đạt được sự cải đạo lâu dài. Đức tin và sự cải đạo được gia tăng như vậy sẽ giúp chúng ta lập và tuân giữ các giao ước với Thượng Đế, do đó củng cố ước muốn của chúng ta noi theo Chúa Giê Su và nảy sinh một sự biến đổi thuộc linh đích thực nơi chúng ta—nói cách khác, biến đổi chúng ta trở thành một sinh linh mới, như đã được Sứ Đồ Phao Lô dạy trong thư của ông gửi cho người Cô Rinh Tô.⁴ Sự biến đổi này sẽ mang lại cho chúng ta một cuộc sống hạnh phúc, hữu ích và lành mạnh hơn và giúp chúng ta duy trì một viễn cảnh vĩnh cửu. Đây không phải chính xác là điều đã xảy ra cho người hoạn quan Ê Thi Ô Bi sau khi đã học về Đấng Cứu Rỗi và được cải đạo theo phúc âm của Ngài sao? Thánh thư ghi rằng người ấy “cứ hơn hờ đi đường.”⁵

Lệnh truyền phải học hỏi và giảng dạy phúc âm cho nhau không phải là mới; lệnh truyền đó đã được luôn lặp lại từ lúc bắt đầu lịch sử loài người.⁶



Vào một dịp đặc biệt, trong khi Môi Se và dân của ông đang ở trong vùng đồng bằng Mô Áp trước khi vào đất hứa, Chúa đã soi dẫn ông để giảng dạy dân của ông về trách nhiệm của họ phải học hỏi các mạng lệnh và giao ước mà họ đã nhận được từ Chúa và giảng dạy những điều này cho con cháu của họ,⁷ nhiều người trong số họ đã không đích thân kinh nghiệm được việc vượt Biển Đỏ hoặc sự mặc khải được ban cho trên Núi Si Nai.

Môi Se đã khuyên bảo dân của ông: “Hỡi Y Sơ Ra Ên, bây giờ hãy nghe những mạng lệnh và luật lệ mà ta dạy các ngươi; hãy làm theo, để các ngươi được sống và vào xứ mà Giê Hô Va Đức Chúa Trời của tổ phụ các ngươi ban cho các ngươi nhận được. . . .

“ . . . Phải dạy cho các con và cháu ngươi.”⁸

Rồi Môi Se đã kết thúc bằng cách nói: “Hãy giữ những luật lệ và điều răn của Ngài, mà ngày nay ta truyền cho ngươi, hầu cho ngươi và con cháu ngươi đều có phước, ở lâu dài trong xứ mà Giê Hô Va Đức Chúa Trời ngươi ban cho ngươi mãi mãi.”⁹

Các vị tiên tri của Thượng Đế đã luôn chỉ dạy rằng chúng ta cần phải nuôi dạy gia đình của mình “theo sự dưỡng dục và khuyên răn của Chúa”¹⁰ và “trong ánh sáng và lẽ thật.”¹¹ Mới đây Chủ Tịch Nelson đã nói: “Trong thời kỳ lan tràn sự vô luân và hình ảnh sách báo khiêu dâm gây nghiện, cha mẹ có trách nhiệm thiêng liêng để dạy cho con cái họ về tầm quan trọng của Thượng Đế [và Chúa Giê Su Ky Tô] trong cuộc sống của họ.”¹²

Thưa anh chị em, lời khuyên răn của vị tiên tri yêu dấu là lời nhắc nhở thêm về trách nhiệm cá nhân của chúng ta, đó là tìm cách học hỏi và giảng dạy cho gia đình mình biết rằng có một Cha Thiên Thượng yêu thương chúng ta và Ngài đã khai triển một kế hoạch hạnh phúc thiêng liêng dành cho con cái của Ngài; rằng Chúa Giê Su Ky Tô, Con Trai của Ngài, là Đấng Cứu Chuộc của thế gian; và rằng sự cứu rỗi đến từ đức tin nơi danh Ngài.¹³ Cuộc sống của chúng ta cần phải được thiết lập trên đá của Đấng Cứu Chuộc chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô, mà có thể giúp



riêng cá nhân chúng ta cũng như cả gia đình có được những ấn tượng thuộc linh ghi khắc vào lòng chúng ta, mà sẽ giúp chúng ta kiên trì chịu đựng trong đức tin của mình.¹⁴

Anh chị em có thể nhớ lại rằng hai môn đồ của Giảng Báp Tít đã đi theo Chúa Giê Su Ky Tô sau khi nghe Giảng làm chứng rằng Chúa Giê Su là Chiên Con của Thượng Đế, là Đấng Mê Si. Hai người tốt lành này đã chấp nhận lời mời gọi của Chúa Giê Su “hãy đến xem”¹⁵ và đã ở lại với Ngài vào ngày đó. Họ tiến đến việc biết rằng Chúa Giê Su là Đấng Mê Si, Con Trai của Thượng Đế và họ đi theo Ngài trong suốt cuộc đời của họ.

Theo cách tương tự, khi chấp nhận lời mời gọi của Đấng Cứu Rỗi “hãy đến xem,” thì chúng ta cần phải ở trong Ngài, đắm mình trong thánh thư, hân hoan nơi thánh thư, học hỏi giáo lý của Ngài và cố gắng sống theo cách mà Ngài đã sống. Chỉ khi đó chúng ta mới tiến đến việc biết Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô cùng nhận ra tiếng nói của Ngài, và biết rằng khi chúng ta đến cùng Ngài và tin nơi Ngài thì chúng ta sẽ không bao giờ bị đói khát.¹⁶ Chúng ta sẽ có thể nhận thức được lẽ thật mọi lúc, như đã xảy ra với hai môn đồ đang ở với Chúa Giê Su vào ngày đó.

Thưa anh chị em, điều đó sẽ không xảy ra tình cờ đâu. Việc làm cho chúng ta lãnh hội các ảnh hưởng cao quý của sự tin kính không phải là một vấn đề đơn giản; nó đòi hỏi sự khẩn cầu Thượng Đế và học cách mang phước âm của Chúa Giê Su Ky Tô vào trọng tâm cuộc sống của chúng ta. Nếu chúng ta

làm như vậy, thì tôi hứa rằng ảnh hưởng của Đức Thánh Linh sẽ mang lại lẽ thật cho tâm trí chúng ta, sẽ làm chứng về lẽ thật đó¹⁷ và sẽ giảng dạy mọi điều.¹⁸

Câu hỏi của người Ê Thi Ô Bi: “Nếu chẳng ai dạy cho tôi, thế nào tôi [hiểu] được?” cũng có một ý nghĩa đặc biệt trong bối cảnh trách nhiệm cá nhân của chúng ta để thực hành trong cuộc sống của mình các nguyên tắc phước âm mà mình đã học được. Ví dụ, trong trường hợp của người Ê Thi Ô Bi, người ấy đã hành động theo lẽ thật mà mình đã học được từ Phi Líp. Người này xin được báp têm. Người ấy đã tiến đến việc biết rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Con Trai của Thượng Đế.¹⁹

Thưa anh chị em, hành động của chúng ta cần phải phản ảnh điều chúng ta học hỏi và giảng dạy. Chúng ta cần cho thấy niềm tin của mình qua cách chúng ta sống. Giảng viên giỏi nhất là một tấm gương mẫu mực. Việc giảng dạy một điều gì đó mà chúng ta thực sự sống theo thì có thể tạo ra một sự khác biệt trong tâm hồn của những người chúng ta giảng dạy. Nếu chúng ta mong muốn những người khác, cho dù đó là gia đình của mình hay không, hân hoan trân quý thánh thư và những lời giảng dạy của các sứ đồ và tiên tri tại thế trong thời kỳ chúng ta, thì họ cần nhìn thấy tâm hồn của chúng ta hân hoan nơi thánh thư. Tương tự như vậy, nếu chúng ta muốn họ biết rằng Chủ Tịch Russell M. Nelson là vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải trong thời kỳ của chúng ta, thì họ cần thấy chúng ta giờ tay tán trợ ông và nhận biết rằng

chúng ta tuân theo những lời dạy đầy soi dẫn của ông. Như câu tục ngữ Mỹ nổi tiếng đã nói: “Hành động quan trọng hơn lời nói.”

Ngay giây phút này, có lẽ một số anh chị em đang tự hỏi mình: “Thưa Anh Cả Soares, tôi đã làm tất cả những điều này và đã tuân theo mẫu mực này riêng cá nhân mình và chung với gia đình, nhưng rủi thay, một số bạn bè hay người thân yêu của tôi đã xa lánh Chúa. Tôi phải làm gì đây?” Đối với anh chị em nào hiện đang trải qua những cảm giác buồn bã, đau đớn và có thể hối tiếc này, thì xin hãy biết rằng những người thân yêu của chúng ta không hoàn toàn lạc lối vì Chúa biết họ đang ở đâu và đang trông nom họ. Hãy nhớ rằng, họ cũng là con cái của Ngài!

Chúng ta khó có thể hiểu được tất cả các lý do tại sao mà một số người thân yêu của mình đã chọn đi con đường khác. Điều tốt nhất chúng ta có thể làm trong những hoàn cảnh này là hoàn toàn yêu thương và chấp nhận họ, cầu nguyện cho sự an lạc của họ và tìm kiếm sự giúp đỡ của Chúa để biết phải làm gì và nói gì. Hãy thật lòng hân hoan với họ trong sự thành công của họ; làm bạn với họ và tìm kiếm những điều tốt lành nơi họ. Chúng ta đừng bao giờ bỏ cuộc đối với những người thân yêu của mình mà phải giữ gìn mối quan hệ của chúng ta với họ. Đừng bao giờ chối bỏ hoặc đánh giá sai họ. Chỉ yêu thương họ thôi! Truyện ngụ ngôn về đứa con hoang phí dạy chúng ta rằng khi con cái tỉnh ngộ, chúng thường mong muốn được về nhà. Nếu điều đó xảy ra với những người thân yêu của anh chị em thì hãy làm cho tâm hồn anh chị em tràn đầy sự trắc ẩn, hãy chạy đến bên họ, hãy ôm cổ họ và hôn họ, giống như người cha của đứa con hoang phí đã làm.²⁰

Cuối cùng, hãy tiếp tục sống một cuộc sống xứng đáng, hãy là một tấm gương sáng cho họ về điều anh chị em tin tưởng và đến gần Đấng Cứu Rỗi Giê Su Ky Tô của chúng ta hơn. Ngài biết và hiểu những nỗi ưu phiền và đau đớn sâu xa của chúng ta, và Ngài sẽ ban phước cho những nỗ lực và sự tận tâm của anh chị em dành cho những người thân của anh chị em nếu không phải trong cuộc sống này thì sẽ là trong

cuộc sống mai sau. Thưa anh chị em, hãy luôn nhớ rằng hy vọng là một phần quan trọng của kế hoạch phúc âm.

Trong suốt nhiều năm phục vụ trong Giáo Hội, tôi đã thấy các tín hữu trung thành đã kiên định áp dụng các nguyên tắc này vào cuộc sống của họ. Đây là trường hợp của một người mẹ đơn thân mà tôi sẽ gọi là “Mary.” Buồn thay, Mary đã trải qua một cuộc ly dị bi thảm. Vào thời điểm đó, Mary đã nhận ra rằng những quyết định thiết yếu nhất liên quan đến gia đình chị sẽ phải là về phần thuộc linh. Việc cầu nguyện, học thánh thư, nhịn ăn, và đi nhà thờ và đền thờ có tiếp tục là quan trọng với chị không?

Mary đã luôn luôn trung tín và vào thời điểm quan trọng đó, chị đã quyết định bám lấy điều chị biết là chân chính. Chị đã tìm thấy sức mạnh trong tài liệu: “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới” mà trong số nhiều nguyên tắc tuyệt vời, đã dạy rằng “cha mẹ có bốn phận thiêng liêng là nuôi nấng con cái mình trong tình thương và sự ngay chính” cùng dạy dỗ chúng luôn tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế.²¹ Chị liên tục tìm kiếm những sự đáp ứng từ Chúa và chia sẻ chúng với bốn đứa con của chị trong mọi khung cảnh gia đình. Họ thường thảo luận về phúc âm và chia sẻ kinh nghiệm và chứng ngôn của mình với nhau.

Mặc dù đang trải qua những nỗi buồn, nhưng mấy đứa con của chị cũng đã phát triển một tình yêu thương dành cho phúc âm của Đấng Ky Tô và một ước muốn được phục vụ và chia sẻ phúc âm với người khác. Ba trong số chúng đã trung tín phục vụ truyền giáo toàn thời gian và đứa con út hiện đang phục vụ truyền giáo ở Nam Mỹ. Con gái đầu lòng của chị, là người mà tôi quen biết rõ, hiện đã kết hôn và vững mạnh trong đức tin của mình, đã chia sẻ: “Cháu không bao giờ cảm thấy như là mẹ cháu một mình nuôi chúng cháu vì Chúa luôn ở trong nhà của chúng cháu. Khi mẹ cháu làm chứng về Ngài cho chúng cháu nghe thì mỗi đứa chúng cháu bắt đầu tìm đến Ngài với những câu hỏi của riêng mình. Cháu rất biết ơn mẹ cháu đã mang phúc âm đến với cuộc sống.”

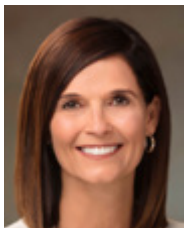
Thưa anh chị em, người mẹ hiền này đã có thể làm cho nhà của chị thành một trung tâm học hỏi về phần thuộc linh. Tương tự như câu hỏi của người Ê Thi Ô Bi, Mary đã vài lần tự hỏi mình: “Làm sao các con tôi có thể học hỏi được ngoại trừ một người mẹ phải hướng dẫn chúng?”

Hỡi những người bạn thân yêu của tôi trong phúc âm, tôi làm chứng với các bạn rằng khi chúng ta tha thiết, chân thành, kiên quyết và thật lòng tìm cách học hỏi và giảng dạy phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô cho nhau với mục đích thực sự và dưới ảnh hưởng của Thánh Linh thì những lời giảng dạy này có thể thay đổi tâm lòng người khác và soi dẫn một ước muốn để sống theo các lẽ thật của Thượng Đế.

Tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Rỗi của thế gian. Ngài là Đấng Cứu Chuộc và Ngài hằng sống. Tôi biết rằng Ngài hướng dẫn Giáo Hội của Ngài qua các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải của Ngài. Tôi cũng làm chứng với anh chị em rằng Thượng Đế hằng sống và Ngài yêu thương chúng ta. Ngài muốn chúng ta trở lại nơi hiện diện của Ngài—tất cả chúng ta. Ngài lắng nghe những lời cầu nguyện của chúng ta. Tôi làm chứng về những lẽ thật này trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 8:27.
2. Công Vụ Các Sứ Đồ 8:30–31, 35.
3. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 88:77–78, 118; 130:18–19; 131:6.
4. Xin xem 2 Cô Rinh Tô 5:17.
5. Công Vụ Các Sứ Đồ 8:39.
6. Xin xem Môi Se 6:52, 57–58; Phục Truyền Luật Lệ Ký 4:5, 14; 5:1; Giáo Lý và Giao Ước 43:8–9; 130:18–19; 136:32.
7. Xin xem Phục Truyền Luật Lệ Ký 4:10.
8. Phục Truyền Luật Lệ Ký 4:1, 9.
9. Phục Truyền Luật Lệ Ký 4:40.
10. Ê Phê Sô 6:4; Ê Nốt 1:1.
11. Giáo Lý và Giao Ước 93:40.
12. Russell M. Nelson, “Sự Cứu Rỗi và Sự Tôn Cao,” *Liahona*, tháng Năm năm 2008, trang 9.
13. Xin xem Mô Si A 3:9.
14. Xin xem Hê La Man 5:12.
15. Xin xem Giảng 1:38–39.
16. Xin xem Giảng 6:35.
17. Xin xem Giảng 16:13.
18. Xin xem Giảng 14:26.
19. Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 8:37–38.
20. Xin xem Lu Ca 15:20.
21. “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Năm năm 2017, trang 145.



BÀI CỦA BECKY CRAVEN
Đệ Nhị Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nữ

Cẩn Thận so với Tù Tiện

Khi những ảnh hưởng của thế gian càng ngày càng chấp nhận điều ác, thì chúng ta cần phải cố gắng hết sức để vững vàng ở trên con đường dẫn chúng ta đến với Đấng Cứu Rỗi một cách an toàn.

Có lần tôi thấy một tấm biển trong tủ kính của một cửa hàng có ghi: “Hạnh phúc, giá 15 đô la.” Tôi rất tò mò muốn biết tôi có thể mua bao nhiêu hạnh phúc với giá 15 đô la nên tôi đã đi vào bên trong để xem. Tôi tìm thấy rất nhiều đồ rẻ tiền và đồ lưu niệm—không có thứ nào tôi thấy mà có thể mang lại cho tôi loại hạnh phúc mà tấm biển đó đã ghi! Trong nhiều năm, tôi đã nhiều lần nghĩ về tấm biển đó và thật là dễ dàng biết bao để tìm kiếm hạnh phúc nơi những món đồ rẻ tiền hoặc tạm thời. Là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta được phước để biết làm thế nào và nơi nào hạnh phúc đích thực được tìm thấy. Nó được tìm thấy trong việc cẩn thận sống theo phúc âm mà đã được Chúa và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô, thiết lập và trong nỗ lực để trở nên giống như Ngài hơn.

Chúng tôi có một người bạn thân là kỹ sư tàu hỏa. Một ngày nọ khi đang lái tàu hỏa trên tuyến đường của mình, thì anh ấy phát hiện một chiếc ô tô dừng

lại trên đường ray phía trước anh. Anh nhanh chóng nhận biết rằng chiếc ô tô đó bị kẹt và không thể băng qua đường ray. Ngay lập tức, anh đặt tàu hỏa vào chế độ khẩn cấp, mà điều khiển các cái thắng trên mỗi toa chở hàng dài ba phần tư dặm phía sau đầu máy, mang theo trọng tải 6.500 tấn. Con tàu không có cơ may nào để có thể dừng lại trước

khi đâm vào chiếc ô tô đó, và điều đó đã xảy ra. May mắn thay cho những người trong chiếc ô tô, họ đã nghe thấy tiếng cảnh báo của còi tàu và đã thoát ra khỏi ô tô trước khi tàu và xe xe đụng nhau. Khi người bạn kỹ sư của chúng tôi đang nói chuyện với người cảnh sát điều tra, thì một người phụ nữ đầy giận dữ tiến đến gần họ. Người phụ nữ đó hét lên rằng mình đã nhìn thấy hết sự việc và rồi làm chứng rằng người kỹ sư thậm chí đã không *cố gắng* lái con tàu tránh chiếc ô tô!

Hiển nhiên, nếu người bạn kỹ sư của chúng tôi đã có thể lái con tàu tránh chiếc ô tô và rời khỏi đường ray để tránh tai nạn, thì anh ấy và toàn thể con tàu của anh sẽ bị trật đường ray và tốc độ của tàu hỏa sẽ dừng lại bất thành linh. May mắn thay cho anh ấy là đường ray mà con tàu của anh ấy đang chạy đã giữ cho bánh xe của con tàu di chuyển vững vàng đến đích của nó bất kể chướng ngại vật cản đường là gì đi nữa. May mắn thay cho chúng ta, chúng ta cũng ở trên con đường, một con đường giao ước mà chúng ta đã cam kết khi chịu phép báp têm với tư cách là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Mặc dù thỉnh thoảng chúng ta có thể gặp những chướng ngại vật trên đường đi nhưng con đường này sẽ giữ cho chúng ta tiến tới đích vĩnh cửu quý báu nếu chúng ta vẫn vững vàng ở trên con đường này.

Khả tượng về cây sự sống cho chúng ta thấy những kết quả của sự tùy



tiện có thể dẫn chúng ta xa khỏi con đường giao ước. Hãy nghĩ tới thanh sắt và con đường thẳng và hẹp, hay là con đường giao ước, đã dẫn thẳng đến cây sự sống, nơi tất cả các phước lành do Đấng Cứu Rỗi và Sự Chuộc Tội của Ngài dành sẵn cho người trung tín. Một dòng sông tượng trưng cho sự dơ bẩn của thế gian. Thánh thư mô tả rằng con sông này “chảy xuôi” dọc con đường “gần” bên cái cây, chứ không phải tới cái cây. Thế giới đầy những thứ làm xao lãng mà có thể đánh lừa cả người chọn lọc, khiến họ trở nên tùy tiện trong việc sống theo các giao ước của họ—do đó dẫn họ đến gần cái cây, nhưng không phải tới cái cây. Nếu chúng ta không cẩn thận trong việc sống theo các giao ước của mình một cách chính xác, thì cuối cùng những nỗ lực tùy tiện của chúng ta có thể dẫn chúng ta vào những con đường cấm hoặc gia nhập với những người đã bước vào tòa nhà rộng lớn vĩ đại. Nếu không cẩn thận, chúng ta còn có thể bị chết chìm dưới đáy sông dơ bẩn.¹

Có một cách cẩn thận và một cách tùy tiện để làm mọi điều, kể cả việc sống theo phúc âm. Khi xem xét cam kết của mình với Đấng Cứu Rỗi, thì chúng ta cẩn thận hay tùy tiện? Vì bản chất phạm tục của mình, đôi khi chúng ta không hợp lý hóa hành vi của mình, thỉnh thoảng coi hành động của chúng ta là *lờ lững, không tốt cũng chẳng xấu*, hoặc tốt lẫn lộn với không tốt lắm sao? Bất cứ khi nào chúng ta nói “tuy nhiên,” “ngoại trừ,” hay “nhưng” khi áp dụng vào việc tuân theo lời khuyên dạy của các vị tiên tri lãnh đạo của mình hoặc sống theo phúc âm một cách cẩn thận, thì thực ra chúng ta đang nói rằng: “Lời khuyên dạy đó không áp dụng cho tôi.” Chúng ta có thể hợp lý hóa tất cả những gì chúng ta muốn, nhưng thực tế là, *không có cách nào đúng để làm điều sai cả!*

Chủ đề cho giới trẻ trong năm 2019 được trích ra từ Giảng 14:15 nơi mà Chúa dạy: “Nếu các ngươi yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta.” Nếu yêu mến Ngài như mình tuyên bố, thì chúng ta có thể nào cho thấy tình yêu thương đó bằng cách cẩn thận hơn một chút trong việc sống theo các giáo lệnh của Ngài không?

Việc cẩn thận sống theo phúc âm không nhất thiết có nghĩa là trịnh trọng hay nghiêm nghị. Điều đó có nghĩa là thích đáng trong ý nghĩ và hành vi của chúng ta với tư cách là môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô. Khi chúng ta suy ngẫm về sự khác biệt giữa thái độ cẩn thận và thái độ tùy tiện trong việc sống theo phúc âm của mình, thì đây là một số ý nghĩ cần cân nhắc:

Chúng ta có cẩn thận trong việc thờ phượng trong ngày Sa Bát và trong sự chuẩn bị của mình để dự phần Tiệc Thánh mỗi tuần không?

Chúng ta có thể cẩn thận hơn trong những lời cầu nguyện và việc học thánh thư của mình hoặc tham gia tích cực hơn vào chương trình *Hãy Đến Mà Theo Tôi—Dành Cho Cá Nhân và Gia Đình* không?

Chúng ta có cẩn thận trong việc thờ phượng trong đền thờ của mình không và chúng ta có cẩn thận và kiên quyết sống theo các giao ước mà chúng ta đã lập tại lễ báp têm lần trong đền thờ không? Chúng ta có cẩn thận về bề ngoài của mình và khiêm tốn trong trang phục, nhất là ở những nơi và tình huống thiêng liêng không? Chúng ta có cẩn thận trong cách chúng ta mặc trang phục đền thờ thiêng liêng không? Hay thời trang của thế gian ra lệnh phải có một thái độ tùy tiện hơn?

Chúng ta có cẩn thận trong cách chúng ta phục sự cho người khác và trong cách chúng ta làm tròn những chức vụ kêu gọi của mình trong Giáo Hội, hay chúng ta thờ ơ hoặc tùy tiện trong sự kêu gọi phục vụ của mình?

Chúng ta có cẩn thận hay tùy tiện trong những gì chúng ta đọc và những gì chúng ta xem trên TV và trên các thiết bị di động của mình không?

Chúng ta có cẩn thận trong lời lẽ của mình không? Hay là chúng ta tùy tiện chấp nhận điều thô thiển và thô tục?

Cuốn sách nhỏ *Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ* chứa đựng các tiêu chuẩn mà khi được tuân theo cẩn thận sẽ mang lại các phước lành dồi dào và giúp chúng ta ở trên con đường giao ước. Mặc dù cuốn sách này được viết vì lợi ích của giới trẻ, nhưng các tiêu chuẩn trong sách không kết thúc khi chúng ta rời các chương trình Thiếu Niên và

Thiếu Nữ. Các tiêu chuẩn này vẫn luôn áp dụng cho mỗi người chúng ta. Việc xem xét các tiêu chuẩn này có thể soi dẫn cho những cách khác mà chúng ta có thể cẩn thận hơn trong việc sống theo phúc âm của mình.

Chúng ta không hạ thấp các tiêu chuẩn của mình để được người khác chấp nhận hoặc làm cho người khác cảm thấy thoải mái. Chúng ta là môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô, và như vậy chúng ta đang đề cao những người khác, nâng họ lên một nơi cao hơn, thánh thiện hơn, nơi họ cũng có thể đạt được các phước lành lớn lao hơn.

Tôi mời mỗi người chúng ta tìm kiếm sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh để biết những điều chỉnh nào chúng ta cần có trong cuộc sống của mình để được phù hợp hơn với các giao ước của chúng ta. Tôi cũng khẩn nài với anh chị em đừng bình phẩm người khác cũng đang làm cuộc hành trình tương tự này. “Vì sự phán xét là của ta, lời Chúa phán vậy.”² Mỗi người chúng ta đều ở trong tiến trình tăng trưởng và thay đổi.

Câu chuyện được kể trong Sách Mặc Môn về dân Am Li Si bội giáo thì rất thú vị đối với tôi. Như là một cách lưu ý những người khác rằng họ không còn liên kết với Chúa Giê Su Ky Tô và Giáo Hội của Ngài nữa, họ đã đánh một dấu đỏ trên trán cho mọi người để nhận thấy.³ Ngược lại, và với tư cách là môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô, làm thế nào để chúng ta đánh dấu chính mình? Những người khác có thể dễ dàng nhìn thấy hình ảnh của Ngài trong diện mạo của chúng ta và biết chúng ta đại diện cho ai bằng cách chúng ta cẩn thận sống cuộc sống của mình không?

Là một dân giao ước, chúng ta không có ý định hòa nhập với thế gian. Chúng ta đã được gọi là “một dân đặc biệt”⁴—thật là một lời khen ngợi tuyệt vời! Khi những ảnh hưởng của thế gian càng ngày càng chấp nhận điều ác, thì chúng ta cần phải cố gắng hết sức để vững vàng ở trên con đường dẫn chúng ta đến với Đấng Cứu Rỗi một cách an toàn, giữ kỹ khoảng cách giữa việc sống theo giao ước của chúng ta với những ảnh hưởng của thế gian.

Khi suy nghĩ về việc đạt được hạnh phúc lâu dài, tôi nhận biết rằng đôi

khi chúng ta thấy mình đang hợp lý hóa những chọn lựa sai của mình. Đám sương mù tối đen là không thể tránh khỏi khi chúng ta đi dọc theo con đường giao ước. Sự cám dỗ và tùy tiện có thể khiến chúng ta khéo léo chuyển hướng đi vào bóng tối của thế gian và tránh xa con đường giao ước. Trong thời gian khi điều này có thể xảy ra, vị tiên tri yêu dấu của chúng ta, Chủ Tịch Russell M. Nelson, đã khuyên nhủ chúng ta nên quay trở lại con đường giao ước và phải làm nhanh việc đó. Tôi biết ơn biết bao về ân tứ hồi cải và quyền năng của Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi.

Không thể nào sống một cuộc sống hoàn hảo. Chỉ có một người có thể sống hoàn hảo trong khi ở trên hạ thiên giới này. Đó là Chúa Giê Su Ky Tô. Thừa anh chị em, mặc dù có thể không hoàn hảo, nhưng chúng ta có thể xứng đáng: xứng đáng dự phần Tiệc Thánh, xứng đáng với các phước lành đến thờ, và xứng đáng nhận được sự mặc khải cá nhân.

Vua Bên Gia Min làm chứng về những phước lành và hạnh phúc mà đến với những người noi theo kỹ Đấng Cứu Rỗi: “Và ngoài ra, tôi mong rằng các người hãy nên suy ngẫm về trạng thái đầy phước lành và hạnh phúc của những người tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế. Vì vậy, họ được ban phước lành trong tất cả mọi điều, cả vật chất lẫn tinh thần; và nếu họ trung thành cho đến cùng thì họ sẽ được thu nhận vào thiên thượng, để nhờ đó họ có thể ở với Thượng Đế trong một trạng thái hạnh phúc bất tận.”⁵

Hạnh phúc có thể mua với giá 15 đô la được không? Không thể được. Hạnh phúc sâu xa và lâu dài có được bằng cách sống có chủ ý và cẩn thận theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem 1 Nê Phi 8; 15.
2. Mặc Môn 8:20.
3. Xin xem An Ma 3:4.
4. 1 Phi E Rơ 2:9.
5. Mô Si A 2:41.



ANH CẢ BROOK P. HALES
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Những Sự Đáp Ứng cho Lời Cầu Nguyện

Đức Chúa Cha biết chúng ta, biết các nhu cầu của chúng ta và sẽ giúp chúng ta một cách trọn vẹn.

Một giáo lý phúc âm quan trọng và đầy an ủi của Chúa Giê Su Ky Tô là Cha Thiên Thượng của chúng ta có tình yêu thương trọn vẹn dành cho con cái của Ngài. Vì tình yêu thương trọn vẹn đó nên Ngài ban phước cho chúng ta không những theo ước muốn và nhu cầu của chúng ta mà còn theo sự thông sáng vô hạn của Ngài. Như tiên tri Nê Phi đã nói một cách đơn giản: “Tôi biết [Thượng Đế] yêu thương con cái của Ngài.”¹

Một khía cạnh của tình yêu thương trọn vẹn đó là sự tham dự của Cha

Thiên Thượng vào các chi tiết của cuộc sống chúng ta, cho dù chúng ta có thể không nhận biết hoặc hiểu được điều đó. Chúng ta tìm kiếm sự hướng dẫn và giúp đỡ thiêng liêng của Đức Chúa Cha qua lời cầu nguyện chân thành, tha thiết. Khi tôn trọng các giao ước của mình và cố gắng trở nên giống như Đấng Cứu Rỗi hơn thì chúng ta được quyền nhận hưởng một dòng² hưởng dẫn thiêng liêng liên tục qua ảnh hưởng và sự soi dẫn của Đức Thánh Linh.

Thánh thư dạy chúng ta: “Vì Cha các người biết các người cần sự gì





trước khi chưa xin Ngài,”³ và Ngài “biết hết mọi vật, vì tất cả mọi vật đều ở trước mắt [Ngài].”⁴

Tiên tri Mặc Môn là một ví dụ về điều này. Ông không sống để thấy kết quả của công việc mình. Tuy nhiên, ông hiểu rằng Chúa đang thận trọng hướng dẫn ông. Khi cảm thấy được soi dẫn để gồm các bảng khác nhỏ của Nê Phi vào với biên sử của mình, Mặc Môn đã viết: “Và tôi đã làm vậy vì mục đích thông sáng; vì tôi đã được thăm nhủ bởi những tác động của Thánh Linh của Chúa hằng có trong tôi. Và giờ đây, tôi không hiểu hết mọi sự vật, nhưng Chúa hiểu hết mọi điều sẽ xảy ra trong tương lai; vậy nên, Ngài đã tác động tôi làm theo ý muốn của Ngài.”⁵ Mặc dù Mặc Môn đã không biết về việc 116 trang bản thảo sẽ bị mất trong tương lai nhưng Chúa đã biết và đã chuẩn bị một cách để vượt qua trở ngại đó từ lâu trước khi nó xảy ra.

Đức Chúa Cha biết chúng ta, biết các nhu cầu của chúng ta và sẽ giúp chúng ta một cách trọn vẹn. Đôi khi sự giúp đỡ đó được đưa ra ngay lúc đó hoặc ít nhất là ngay sau khi chúng ta cầu xin sự giúp đỡ thiêng liêng. Đôi khi những ước muốn tha thiết và xứng đáng nhất của chúng ta không được đáp ứng theo cách chúng ta hy vọng, nhưng chúng ta thấy Thượng Đế có các phước lành lớn lao hơn dành cho chúng ta trong tương lai. Và đôi khi, những ước muốn ngay chính của chúng ta không được đáp ứng trong cuộc sống này. Tôi sẽ minh họa, qua ba câu chuyện khác nhau, những cách mà Cha Thiên Thượng của chúng ta có

thể đáp ứng những lời cầu nguyện tha thiết của chúng ta lên Ngài.

Con trai út của chúng tôi được kêu gọi phục vụ truyền giáo ở Phái Bộ Truyền Giáo France Paris. Để chuẩn bị phục vụ, chúng tôi đã đi với nó để mua những chiếc áo sơ mi, những bộ vét, cà vạt, vớ thường dùng và một cái áo khoác. Rủi thay, cái áo khoác mà nó muốn không có sẵn với kích cỡ nó cần. Tuy nhiên, nhân viên cửa hàng nói rằng cái áo khoác đó sẽ có sẵn trong một vài tuần và sẽ được chuyển đến trung tâm huấn luyện truyền giáo ở Provo trước khi con trai của chúng tôi đi Pháp. Chúng tôi trả tiền cho cái áo khoác và không nghĩ thêm gì nữa về cái áo đó.

Con trai của chúng tôi vào trung tâm huấn luyện truyền giáo vào tháng Sáu, và cái áo khoác được gửi đến vào tháng Tám chỉ vài ngày trước ngày khởi hành đã định của nó. Nó không thử cái áo khoác mà vội vã bỏ vào hành lý cùng với quần áo và các vật dụng khác của nó.

Khi mùa đông sắp đến ở Paris, nơi mà con trai chúng tôi đang phục vụ, nó viết thư cho chúng tôi biết rằng nó đã lấy cái áo khoác ra, mặc thử nhưng thấy rằng cái áo đó quá nhỏ. Do đó, chúng tôi đã phải gửi thêm tiền vào tài khoản ngân hàng của nó để nó có thể mua một cái áo khoác khác ở Paris, và nó đã làm như vậy. Với một chút bực bội, tôi đã viết thư bảo nó hãy cho cái áo khoác đó đi vì nó không thể mặc được.

Về sau, tôi đã nhận được một email này từ nó: “Trời ở đây rất lạnh. . . . Gió dường như thổi thẳng vào người chúng con, mặc dù cái áo khoác mới

của con rất ấm và khá nặng. . . . Con đã tặng cái áo khoác cũ của con cho [một người truyền giáo khác trong căn hộ của chúng con], anh ấy nói rằng anh ấy đã cầu nguyện để có được một cái áo khoác ấm hơn. Anh ấy là một người cải đạo được vài năm và anh ấy chỉ có mẹ của mình. . . . và người truyền giáo đã bấp tềm cho anh ấy giúp đỡ anh ấy trong công việc truyền giáo của anh ấy và vì vậy cái áo khoác là một sự đáp ứng cho lời cầu nguyện, vì vậy con cảm thấy rất vui về điều đó.”⁶

Cha Thiên Thượng biết rằng người truyền giáo này đang phục vụ ở Pháp cách xa nhà khoảng 10.000 kilômét sẽ rất cần một cái áo khoác mới cho một mùa đông lạnh lẽo ở Paris, nhưng người truyền giáo này sẽ không có tiền để mua một cái áo khoác. Cha Thiên Thượng cũng biết rằng con trai của chúng tôi sẽ nhận được từ cửa hàng quần áo ở Provo, Utah, một cái áo khoác quá nhỏ. Ngài biết rằng hai người truyền giáo này sẽ cùng phục vụ ở Paris và cái áo khoác đó sẽ là sự đáp ứng cho lời cầu nguyện khiêm nhường và tha thiết của một người truyền giáo có nhu cầu cấp bách.

Đấng Cứu Rỗi đã dạy:

“Hai con chim sẽ há chẳng từng bị bán một đồng tiền sao? Và ví không theo ý muốn Cha các ngươi, thì không hề một con nào rơi xuống đất.

“Tóc trên đầu các ngươi cũng đã đếm hết rồi.

“Vậy, đừng sợ chi hết, vì các ngươi quý trọng hơn nhiều con chim sẻ.”⁷

Trong các tình huống khác, khi những ước muốn xứng đáng của chúng ta không được đáp ứng theo cách chúng ta đã hy vọng, thì điều đó thực sự có thể là vì lợi ích tốt bậc của chúng ta. Ví dụ, Giô Sép, con trai của Gia Cốp, bị các anh của ông ganh tị và ghét bỏ đến mức họ âm mưu giết Giô Sép. Thay vì thế, họ đã bán ông để làm nô lệ ở Ai Cập.⁸ Nếu có một người nào đó có thể đã cảm thấy rằng những lời cầu nguyện của mình đã không được đáp ứng theo cách mình đã hy vọng, thì người đó có thể là Giô Sép. Trong thực tế, nỗi bất hạnh hiển nhiên của ông đã mang lại các phước lành lớn lao cho ông và đã cứu gia đình ông khỏi

nạn đói. Về sau, sau khi đã trở thành một vị lãnh đạo đáng tin cậy ở Ai Cập, với đức tin và sự thông sáng tuyệt vời, ông nói với các anh của mình:

“Bây giờ, đừng sầu não, và cũng đừng tiếc chi về điều các anh đã bán tôi dạng bị dẫn đến xứ này; vì để giữ gìn sự sống các anh, nên Đức Chúa Trời đã sai tôi đến đây trước các anh.

“Kìa, hai năm rồi trong xứ đã bị đói kém, và còn năm năm nữa sẽ không còn cây cỏ chi, gặt hái chi được hết.

“Đức Chúa Trời sai tôi đến đây trước, dạng làm cho các anh còn nổi dòng trên mặt đất, và nường một sự giải cứu lớn dạng giữ gìn sự sống cho anh em.

“Không, chẳng phải các anh sai tôi đến đây đâu, ấy là Đức Chúa Trời.”

Khi còn học đại học, con trai đầu lòng của chúng tôi đã được thuê làm một công việc bán thời gian rất tốt dành cho sinh viên mà có khả năng dẫn đến một công việc tuyệt vời, lâu dài sau khi tốt nghiệp. Nó đã chăm chỉ làm công việc này dành cho sinh viên trong bốn năm, đã trở nên rất tinh thông, và được các đồng nghiệp và giám thị kính trọng. Vào năm cuối đại học, hầu như đã được Thượng Đế sắp đặt sẵn (ít nhất là theo cách suy nghĩ của con trai chúng tôi), một việc làm vĩnh viễn được mở ra và nó là ứng viên hàng đầu, với mọi dấu hiệu và kỳ vọng rằng, thực sự, nó sẽ nhận được việc làm đó.

Vậy mà nó đã không được nhận. Không ai trong chúng tôi có thể hiểu được. Nó đã chuẩn bị kỹ, được phỏng vấn rất suôn sẻ, là ứng viên có đủ điều kiện nhất, và đã cầu nguyện với nhiều hy vọng và kỳ vọng! Nó đã thất vọng não nề và chán nản, và không ai trong chúng tôi có thể hiểu được lý do nó không được nhận. Tại sao Thượng Đế đã bỏ rơi nó trong ước muốn ngay chính của nó?

Phải đến vài năm sau sự đáp ứng mới trở nên rõ ràng. Nếu nhận được việc làm lý tưởng này sau khi tốt nghiệp, thì có lẽ nó đã bỏ lỡ một cơ hội quan trọng thay đổi cuộc sống mà giờ đây đã được chứng minh là vì lợi ích và phước lành vĩnh cửu của nó. Thượng Đế đã biết sự cuối cùng từ lúc ban đầu (Ngài vẫn luôn như thế), và trong

trường hợp này, sự đáp ứng cho nhiều lời cầu nguyện ngay chính là không được, để cho một kết quả tốt hơn nhiều có thể xảy ra.

Và đôi khi, sự đáp ứng cho lời cầu nguyện mà chúng ta tìm kiếm một cách ngay chính, cấp bách và tha thiết không được ban cho trong cuộc sống này.

Chị Patricia Parkinson sinh ra với thị lực bình thường, nhưng năm bảy tuổi, chị bắt đầu bị mù. Lúc chín tuổi, Pat bắt đầu đi học ở trường Utah Schools for the Deaf and Blind (Trường Học dành cho Người Điếc và Người Mù Utah) ở Ogden, Utah, cách nhà chị khoảng 145 kilômét, buộc chị phải sống nội trú—mà khiến cho một đứa bé chín tuổi có thể trải qua nỗi nhớ nhà rất nhiều.

Đến năm 11 tuổi, chị đã hoàn toàn mất thị lực. Pat trở về nhà vĩnh viễn ở tuổi 15 để theo học trường trung học địa phương. Chị tiếp tục học đại học và tốt nghiệp với bằng nghiên cứu rối loạn giao tiếp và tâm lý học, và sau một cuộc đấu tranh anh dũng chống lại các viên chức tuyển sinh đại học đầy nghi ngờ, chị vào học hậu đại học và tốt nghiệp

với bằng cao học về nghiên cứu bệnh lý về rối loạn giao tiếp. Pat hiện làm việc với 53 học sinh tiểu học và giám sát bốn kỹ thuật viên về ngôn ngữ nói trong học khu của chị. Chị có nhà riêng và ô tô riêng mà bạn bè và những người trong gia đình lái khi Pat cần đi lại.

Năm 10 tuổi, Pat đã được hoạch định để có một thủ thuật y khoa khác để điều trị thị lực đang giảm dần của chị. Cha mẹ của chị luôn nói cho chị biết chính xác điều sắp xảy ra về mặt chăm sóc y khoa của chị, nhưng vì một lý do nào đó, họ đã không nói với chị về thủ thuật đặc biệt này. Khi cha mẹ chị nói với chị rằng thủ thuật này đã được hoạch định thì Pat, theo lời của mẹ chị, trở nên “quản trí.” Pat chạy sang phòng khác nhưng về sau quay lại và nói với cha mẹ của chị với một chút phần nộ: “Con nói cho cha mẹ nghe. Con biết điều đó, Thượng Đế biết điều đó, và chắc cha mẹ cũng có thể biết điều đó. Con sẽ bị mù trong suốt quãng đời còn lại của con!”

Vài năm trước đó, Pat đã tới California để thăm những người trong gia đình đang sống ở đó. Trong khi ở





bên ngoài với đứa cháu trai ba tuổi của mình, nó nói với chị: “Cô Pat ơi, tại sao cô không cầu xin Cha Thiên Thượng ban cho cô đôi mắt mới? Vì nếu cô cầu xin Cha Thiên Thượng, thì Ngài sẽ ban cho cô bất cứ điều gì cô muốn. Cô chỉ cần cầu xin Ngài thôi mà.”

Pat nói rằng chị đã ngạc nhiên trước câu hỏi đó nhưng trả lời: “À, đôi khi Cha Thiên Thượng không làm như thế. Thỉnh thoảng, Ngài cần ta học một điều gì đó, và vì thế Ngài không ban cho ta mọi điều ta muốn. Đôi khi ta cần phải chờ. Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi biết rõ nhất điều gì là tốt cho chúng ta và điều gì chúng ta cần. Vì vậy, hai Ngài sẽ không ban cho ta mọi điều ta muốn trong thời điểm mà ta muốn.”

Tôi đã biết Pat trong nhiều năm và mới đây đã nói với chị ấy rằng tôi ngưỡng mộ việc chị ấy luôn lạc quan và vui vẻ. Chị ấy đáp: “Vâng, anh đã không ở nhà với tôi, phải không? Tôi cũng có lúc này, lúc khác. Tôi đã có những cơn trầm cảm khá nghiêm trọng và tôi đã khóc rất nhiều.” Tuy nhiên, chị nói thêm: “Ngay từ khi tôi bắt đầu mất thị lực, điều đó thật lạ, nhưng tôi biết rằng Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi đã ở cùng với gia đình tôi và tôi. Chúng tôi đã đối phó với điều đó theo cách tốt nhất với khả năng của mình, và theo tôi nghĩ, chúng tôi đã đối phó đúng cách với điều đó. Cuối cùng tôi đã trở thành một người đủ thành công và nói chung tôi là một người hạnh phúc. Tôi nhớ rằng ảnh hưởng

của Ngài ở trong mọi điều. Đối với những người nào hỏi tôi có tức giận vì tôi bị mù không, thì tôi đáp: “Tôi tức giận ai? Cha Thiên Thượng ở với tôi trong tình huống này; tôi không đơn độc một mình. Ngài ở bên tôi mọi lúc.”

Trong trường hợp này, ước muốn của Pat để lấy lại thị lực của chị sẽ không được đáp ứng trong cuộc sống này. Nhưng phước châm của chị ấy, học được từ cha của chị, là “Rồi cũng sẽ qua thôi.”¹⁰

Chủ Tịch Henry B. Eyring nói: “Cha Thiên Thượng ngay vào giây phút này quan tâm đến anh chị em, đến những cảm giác của anh chị em, và các nhu cầu thuộc linh và thể tục của mọi người xung quanh anh chị em.”¹¹ Lễ thật tuyệt vời và đầy an ủi này có thể được tìm thấy trong ba kinh nghiệm mà tôi đã kể lại.

Thưa anh chị em, đôi khi những lời cầu nguyện của chúng ta được đáp ứng nhanh chóng với kết quả mà chúng ta hy vọng nhận được. Đôi khi, những lời cầu nguyện của chúng ta không được đáp ứng theo cách chúng ta hy vọng nhận được, nhưng với thời gian chúng ta biết rằng Thượng Đế đã có những phước lành lớn lao được chuẩn bị cho chúng ta hơn là chúng ta dự đoán được lúc đầu. Và đôi khi những lời cầu xin ngay chính của chúng ta lên Thượng Đế sẽ không được đáp ứng trong cuộc sống này.¹² Như Anh Cả Neal A. Maxwell đã nói: “Đức tin cũng bao gồm sự tin cậy vào kỳ định của Thượng Đế.”¹³

Chúng ta có sự bảo đảm rằng theo cách riêng của Ngài và theo kỳ định riêng của Ngài, Cha Thiên Thượng sẽ ban phước cho chúng ta và giải quyết tất cả những mối quan tâm, sự bất công và nỗi thất vọng của chúng ta.

Xin trích dẫn lời của Vua Bền Gia Min: “Và ngoài ra, tôi mong rằng các người hãy nên suy ngẫm về trạng thái đầy phước lành và hạnh phúc của những người tuân giữ các lệnh truyền của Thượng Đế. Vì vậy, họ được ban phước lành trong tất cả mọi điều, cả vật chất lẫn tinh thần; và nếu họ trung thành cho đến cùng thì họ sẽ được thu nhận vào thiên thượng, để nhờ đó họ có thể ở với Thượng Đế trong một trạng thái hạnh phúc bất tận. Hãy ghi nhớ, hãy ghi nhớ rằng những điều này là có thật; vì Đức Chúa Trời đã phán vậy.”¹⁴

Tôi biết rằng Thượng Đế nghe những lời cầu nguyện của chúng ta.¹⁵ Tôi biết rằng với tư cách là một Đức Chúa Cha toàn tri, nhân từ, Ngài đáp ứng những lời cầu nguyện của chúng ta một cách trọn vẹn, theo sự thông sáng vô hạn của Ngài, và theo những cách mà sẽ mang lại lợi ích và phước lành tốt bậc cho chúng ta. Tôi làm chứng như vậy trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. 1 Nê Phi 11:17; xin xem thêm 1 Giảng 4:8.
2. Xin xem Russell M. Nelson, “Sự Mặc Khải cho Giáo Hội, Sự Mặc Khải cho Cuộc Đời Chúng Ta,” *Liahona*, tháng Năm năm 2018, trang 93–96.
3. Ma Thi Ơ 6:8.
4. Giáo Lý và Giao Ước 38:2.
5. Lời Mặc Môn 1:7.
6. Thư riêng.
7. Ma Thi Ơ 10:29–31.
8. Xin xem Sáng Thế Ký 37:20, 26–28.
9. Sáng Thế Ký 45:5–8.
10. Từ một cuộc phỏng vấn riêng với Patricia Parkinson, ngày 10 tháng Mười Hai năm 2018.
11. Henry B. Eyring, “Để Luôn Được Thánh Linh của Ngài Ở Cùng,” *Liahona*, tháng Năm năm 2018, trang 88.
12. Xin xem Jeffrey R. Holland, “An High Priest of Good Things to Come,” *Liahona*, tháng Một năm 2000, trang 42–45.
13. Neal A. Maxwell, “Lest Ye Be Wearied and Faint in Your Minds,” *Ensign*, tháng Năm năm 1991, trang 90.
14. Mô Si A 2:41.
15. Xin xem “Power of Prayer,” mormon.org/beliefs/power-of-prayer.



BÀI CỦA ANH CẢ DIETER F. UCHTDORF
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Công Việc Truyền Giáo: Chia Sẻ Những Gì Trong Đáy Lòng Anh Chị Em

Dù anh chị em ở đâu trên thế giới này, thì đều có rất nhiều cơ hội để chia sẻ tin lành về phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.

Vào tháng trước, vị tiên tri yêu dấu của chúng ta, Chủ Tịch Russell M. Nelson, đã mời Mười Hai Vị Sứ Đồ cùng đi với ông đến tham dự lễ cung hiến Đền Thờ Rome Italy. Trong chuyến đi, tôi đã nghĩ tới Sứ Đồ Phao Lô và các cuộc

hành trình của ông. Trong thời của ông, đi từ Giê Ru Sa Lem tới thành Rô Ma phải mất khoảng 40 ngày. Ngày nay, trên một trong những chiếc máy bay yêu thích của tôi, chuyến đi chỉ mất chưa đầy 3 tiếng đồng hồ.



Các học giả Kinh Thánh tin rằng Phao Lô đang ở thành Rô Ma khi viết một số bức thư vô cùng quan trọng trong việc củng cố các tín hữu Giáo Hội thời đó cũng như thời nay.

Phao Lô cùng với các tín hữu khác thuộc Giáo Hội cổ xưa, *Các Thánh Hữu Thời Kỳ Đầu*, đều hiểu rất rõ sự hy sinh. Nhiều người bị ngược đãi khủng khiếp, thậm chí cho đến chết.

Trong suốt 200 năm qua, các tín hữu của Giáo Hội Phục Hồi của Chúa Giê Su Ky Tô, *Các Thánh Hữu Ngày Sau*, cũng đã trải qua sự ngược đãi trong nhiều hình thức. Nhưng bất chấp sự ngược đãi đó (và đôi khi chính vì sự ngược đãi đó), Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô vẫn tiếp tục phát triển và ngày nay được tìm thấy trên khắp địa cầu.

Có Nhiều Điều Phải Làm

Tuy nhiên, trước khi chúng ta làm một cái bánh ăn mừng, tự khen ngợi mình vì thành công xuất sắc này, thì chúng ta cũng nên thật sự thấu hiểu sự phát triển của Giáo Hội và tầm quan trọng của nó.

Có khoảng bảy tỷ rưỡi dân số trên thế giới, so với khoảng 16 triệu tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô—quả thật là một nhóm giáo dân rất nhỏ.¹

Trong khi đó, con số những người tin vào Ky Tô Giáo ở một số nơi trên thế giới đang giảm bớt.²

Ngay cả trong Giáo Hội phục hồi của Chúa—mặc dù nhìn chung con số tín hữu tiếp tục gia tăng—quá nhiều tín hữu không nhận lấy các phước lành của việc tham dự nhà thờ thường xuyên.

Nói một cách khác, dù anh chị em ở đâu trên thế giới này, thì đều có rất nhiều cơ hội để chia sẻ tin lành³ về phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô với những người mình gặp, học cùng và sống cùng, hoặc làm việc và giao du cùng.

Trong năm vừa qua, tôi đã có cơ hội thú vị để được tham gia tích cực vào các hoạt động truyền giáo toàn cầu của Giáo Hội. Tôi thường suy ngẫm và cầu nguyện về sứ mệnh to lớn của Đấng Cứu Rỗi dành cho các môn đồ của Ngài—là chúng ta, con cái của Ngài—“vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân,



hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp têm cho họ.”⁴

Tôi đã vất vả với câu hỏi “Làm thế nào chúng ta, với tư cách là các tín hữu và môn đồ của Đấng Ky Tô, có thể làm tròn sứ mệnh to lớn đó trong cuộc sống hàng ngày của mình một cách tốt nhất?”

Hôm nay tôi mời anh chị em suy ngẫm cũng câu hỏi đó trong lòng và trong tâm trí của mình.⁵

Một Ân Tứ cho Công Việc Truyền Giáo

Các vị lãnh đạo Giáo Hội đã nhấn mạnh đến lời kêu gọi khẩn thiết “Mỗi tín hữu là một người truyền giáo!” trong nhiều thập niên.⁶

Các tín hữu của Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô—trong những thời kỳ trước lẫn thời kỳ của chúng ta—đã hào hứng và vui vẻ chia sẻ phúc âm với bạn bè và người quen. Lòng họ rạo rực với chứng ngôn về Chúa Giê Su Ky Tô, và họ thật lòng mong muốn người khác có được cùng một niềm vui mà họ đã tìm thấy nơi phúc âm của Đấng Cứu Rỗi.

Một số tín hữu của Giáo Hội dường như có năng khiếu trong việc này. Họ thích làm người đại diện của phúc âm. Họ rất mạnh dạn, vui vẻ phục vụ và dẫn đầu công việc với tư cách là các tín hữu truyền giáo.

Tuy nhiên, nhiều người khác lại do dự hơn. Khi công việc truyền giáo được thảo luận trong các buổi họp

Giáo Hội, họ thường từ từ cúi đầu xuống thấp, thu mình nhỏ lại đằng sau hàng ghế phía trước, mắt tập trung vào quyển thánh thư hoặc nhắm lại trầm tư suy ngẫm để tránh nhìn thẳng vào mắt của các tín hữu khác.

Tại sao lại như vậy? Có lẽ là vì chúng ta cảm thấy có lỗi vì không làm nhiều hơn để chia sẻ phúc âm. Có lẽ chúng ta cảm thấy không chắc về cách chia sẻ phúc âm. Hoặc chúng ta có thể cảm thấy lo sợ phải làm điều chúng ta không biết chắc mình có thể làm.

Tôi hiểu được những cảm nghĩ này.

Nhưng hãy nhớ rằng, Chúa không đòi hỏi chúng ta phải thông thạo và hoàn hảo trong những nỗ lực truyền giáo. Thay vì thế, “Chúa đòi hỏi tấm lòng thành và tâm hồn đầy thiện chí.”⁷

Nếu anh chị em đang vui vẻ làm công việc truyền giáo rồi, thì hãy tiếp tục làm như vậy, và hãy là tấm gương cho những người khác. Chúa sẽ ban phước cho anh chị em.

Tuy nhiên, nếu vì lý do nào đó anh chị em cảm thấy mình còn đang lưỡng lự trong việc chia sẻ sứ điệp phúc âm, tôi xin đề nghị năm điều ai cũng có thể làm mà không cảm thấy có lỗi để tham gia vào sứ mệnh to lớn của Đấng Cứu Rỗi nhằm giúp quy tụ Y Sơ Ra Ên.

Năm Đề Nghị Đơn Giản

Thứ nhất, hãy đến gần Thượng Đế. Giáo lệnh lớn đầu tiên là yêu mến

Thượng Đế.⁸ Đó là lý do chính yếu tại sao chúng ta tồn tại trên thế gian này. Hãy tự hỏi mình: “Tôi có thật sự tin tưởng nơi Cha Thiên Thượng không?”

“Tôi có yêu mến và tin cậy Ngài không?”

Anh chị em càng đến gần Cha Thiên Thượng của chúng ta hơn, thì ánh sáng và sự vui mừng của Ngài sẽ tỏa ra từ bên trong anh chị em. Những người khác sẽ nhận thấy có điều gì đó độc đáo và đặc biệt về anh chị em. Và họ sẽ hỏi về điều đó.

Thứ hai, hãy làm lòng mình tràn đầy tình yêu thương dành cho người khác. Đây là giáo lệnh lớn thứ hai.⁹ Hãy cố gắng để thực sự xem mọi người xung quanh như thể họ là con cái của Thượng Đế. Hãy phục sự họ—cho dù tên của họ có trong danh sách anh chị em phục sự của mình hay không.

Hãy cười đùa với họ. Vui mừng với họ. Than khóc với họ. Tôn trọng họ. Chữa lành, khuyến khích, và củng cố họ.

Hãy cố gắng bắt chước theo tình yêu thương của Đấng Ky Tô và cho thấy lòng trắc ẩn đối với họ—thậm chí đối với những người không tử tế với anh chị em, những người chế giễu và muốn hại anh chị em. Hãy yêu thương họ và đối xử với họ như là các con cái của Cha Thiên Thượng.

Thứ ba, cố gắng bước đi trên con đường làm môn đồ. Khi tình yêu mến của anh chị em dành cho Thượng Đế và con cái Ngài trở nên sâu đậm hơn, thì cam kết của anh chị em để noi theo Chúa Giê Su Ky Tô cũng vậy.

Anh chị em học hỏi về đường lối của Ngài bằng cách nuôi dưỡng lời của Ngài và lắng nghe cùng áp dụng những lời giảng dạy của các vị tiên tri và sứ đồ. Anh chị em tin tưởng hơn và có can đảm hơn để đi theo đường lối của Ngài khi anh chị em giao tiếp với Cha Thiên Thượng với một tấm lòng khiêm nhường, dễ dạy.

Việc bước đi trên đường làm môn đồ đòi hỏi phải tập luyện—mỗi ngày, từng bước nhỏ một, “từ ân điển này đến ân điển khác,”¹⁰ “hàng thêm hàng.”¹¹ Có lúc chúng ta tiến bộ nhưng tiến trình này rất khó và chậm.

Điều quan trọng là anh chị em không bỏ cuộc; hãy tiếp tục cố gắng

để làm điều đúng. Cuối cùng rồi anh chị em sẽ trở nên tốt hơn, vui vẻ hơn, và chân thành hơn. Việc nói với người khác về tín ngưỡng của mình sẽ trở nên bình thường và tự nhiên. Thực ra, phúc âm sẽ trở thành một phần thiết yếu và quý giá trong cuộc sống của anh chị em đến mức anh chị em sẽ cảm thấy không bình thường nếu *không* nói với người khác về phúc âm. Điều đó có thể không xảy ra ngay lập tức—đó là một nỗ lực suốt đời. Nhưng điều đó sẽ xảy ra.

Thứ tư, hãy chia sẻ những gì trong đáy lòng anh chị em. Tôi không yêu cầu anh chị em ra đứng góc đường và cầm loa hô to lên những câu trong Sách Mạc Môn. Điều tôi yêu cầu là anh chị em hãy luôn luôn tìm kiếm cơ hội để nói về tín ngưỡng của mình trong những cách thức tự nhiên và bình thường với người khác—cả trực tiếp lẫn trực tuyến. Tôi yêu cầu anh chị em hãy “đứng lên làm nhân chứng”¹² về quyền năng của phúc âm vào bất cứ lúc nào—và khi cần, hãy sử dụng lời nói.¹³

Bởi vì “Tin Lành . . . là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu,” nên anh chị em có thể tin tưởng, can đảm, và khiêm nhường khi chia sẻ phúc âm.¹⁴ Sự tin tưởng, can đảm, và khiêm nhường có vẻ như là những thuộc tính trái ngược nhau, nhưng không phải vậy. Chúng phản ánh lời mời gọi của Đấng Cứu Rỗi để không giấu những giá trị và nguyên tắc của phúc âm ở dưới một cái thùng, nhưng hãy để cho ánh sáng của anh chị em tỏa sáng, để những việc lành của anh chị em có thể ngợi khen Cha của anh chị em ở trên trời.¹⁵

Có nhiều cách thức tự nhiên và bình thường để làm điều này, từ những cử chỉ tử tế hàng ngày cho đến chứng ngôn cá nhân trên YouTube, Facebook, Instagram, hay Twitter cho đến những cuộc trò chuyện đơn giản với những người anh chị em gặp. Năm nay chúng ta đang học Kinh Tân Ước ở nhà và trong Trường Chủ Nhật. Thật là một cơ hội tuyệt diệu để mời bạn bè và hàng xóm đến nhà thờ và đến nhà của anh chị em để học hỏi về Đấng Cứu Rỗi với anh chị em. Hãy chia sẻ với họ ứng dụng Thư Viện Phúc Âm, nơi mà họ có thể tìm thấy tài liệu *Hãy Đến Mà Theo Ta*. Nếu anh chị em biết những

người trẻ tuổi và gia đình họ, hãy đưa cho họ quyển sách nhỏ *Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ*, và mời họ đến và xem những người trẻ tuổi của chúng ta cố gắng sống theo các nguyên tắc đó như thế nào.

Nếu một người nào đó hỏi anh chị em về những ngày cuối tuần ra sao, thì hãy đừng ngần ngại nói về những kinh nghiệm anh chị em có ở nhà thờ. Hãy kể về các em thiếu nhi đứng lên trước giáo đoàn và hát với lòng đầy thiết tha về cách chúng đang cố gắng để được giống như Chúa Giê Su. Hãy kể về nhóm thanh thiếu niên đã dành ra thời gian giúp những người cao tuổi trong viện dưỡng lão thu thập lịch sử cá nhân. Hãy kể về sự thay đổi mới đây trong lịch trình nhóm họp ngày Chủ Nhật và điều đó đã ban phước cho gia đình anh chị em như thế nào. Hoặc giải thích lý do tại sao chúng ta nhấn mạnh rằng đây là Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô và rằng chúng ta là *Các Thánh Hữu* Ngày Sau, giống như các tín hữu thuộc Giáo Hội thời xưa cũng được gọi là *Các Thánh Hữu*.

Trong bất cứ cách thức nào dường như là tự nhiên và bình thường đối với anh chị em, hãy chia sẻ với mọi người lý do tại sao Chúa Giê Su Ky Tô và Giáo Hội của Ngài là quan trọng đối với anh chị em. Hãy mời họ “*đến và xem*.”¹⁶ Rồi sau đó mời họ hãy *đến và giúp đỡ*. Có vô số cơ hội cho mọi người để giúp đỡ trong Giáo Hội của chúng ta.

Hãy cầu nguyện không chỉ cho những người truyền giáo để tìm ra những người chọn lọc. Hãy hết lòng cầu nguyện hàng ngày rằng anh chị em sẽ tìm thấy những người mà sẽ *đến và xem, đến và giúp đỡ* và *đến và ở lại*. Hãy cho những người truyền giáo toàn thời gian biết về nỗ lực của anh chị em. Họ giống như các thiên sứ, sẵn sàng giúp đỡ!

Khi anh chị em chia sẻ tin lành, phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, thì hãy làm như vậy với tình thương yêu và lòng kiên nhẫn. Nếu chúng ta giao tiếp với người khác chỉ với kỳ vọng là họ sẽ sớm mặc vào bộ đồ trắng và hỏi đường đến hồ nước báp têm gần nhất, thì chúng ta đang sai lầm.

Những người đến và xem có lẽ sẽ không bao giờ gia nhập Giáo Hội; một số người sẽ gia nhập sau này. Đó là lựa chọn của họ. Nhưng điều đó không thay đổi tình yêu thương của chúng ta dành cho họ. Và điều đó không thay đổi những nỗ lực nhiệt thành của chúng ta để tiếp tục mời các cá nhân và gia đình hãy *đến và xem, đến và giúp đỡ, và đến và ở lại*.

Thứ năm, hãy tin cậy là Chúa sẽ làm phép lạ. Hãy hiểu rằng công việc của anh chị em không phải là để cải đạo mọi người. Đó là vai trò của Đức Thánh Linh. Vai trò của anh chị em là chia sẻ những gì trong đáy lòng anh chị em và kiên định sống theo niềm tin của mình.

Vì vậy, xin đừng thất vọng nếu một người nào đó không chấp nhận sứ điệp phúc âm ngay lập tức. Đó không phải là lỗi của anh chị em.

Đó là giữa cá nhân đó và Cha Thiên Thượng.

Vai trò của anh chị em là yêu mến Thượng Đế và người lân cận của mình, tức là con cái của Ngài.

Tin tưởng, yêu thương, làm theo.

Hãy đi theo con đường này, và Thượng Đế sẽ làm phép lạ qua anh chị em để ban phước cho các con cái quý báu của Ngài.

Năm đề nghị này sẽ giúp anh chị em làm những điều các môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô đã làm từ thời xưa. Phúc âm của Ngài và Giáo Hội của Ngài là một phần quan trọng của





cuộc sống và của con người anh chị em cũng như điều anh chị em làm. Vì thế, hãy mời những người khác đến xem và đến và giúp đỡ, rồi Thượng Đế sẽ làm công việc cứu rỗi của Ngài, và họ sẽ đến và ở lại.

Nhưng Nếu Việc Chia Sẻ Phúc Âm Rất Khó Thì Sao?

“Nhưng,” anh chị em có thể hỏi, “nếu tôi làm tất cả những điều này và người ta phản ứng tiêu cực thì sao? Nếu họ chỉ trích Giáo Hội thì sao? Nếu họ không làm bạn với tôi nữa thì sao?”

Vâng, điều đó có thể xảy ra. Kể từ thời xưa, các môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô đã thường bị ngược đãi.¹⁷ Sứ đồ Phao Lô nói: “Khi [anh chị em] chia sẻ sự thương khó của Đấng Ky Tô . . . hãy vui mừng.”¹⁸ Các Thánh Hữu thời kỳ đầu vui mừng “về mình đã được kể là xứng đáng chịu nhục vì danh Đức Chúa [Giê Su].”¹⁹

Hãy nhớ rằng Chúa làm việc theo những cách thức huyền nhiệm. Có lẽ là cách anh chị em đáp ứng giống như Đấng Ky Tô đối với sự khước từ có thể làm mềm một tấm lòng chai đá.

Với tư cách là Sứ Đồ của Chúa Giê Su Ky Tô, tôi ban phước cho anh chị em với sự tin tưởng để làm nhân

chứng sống về các giá trị phúc âm, với lòng can đảm để luôn được nhận ra là một tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, với sự khiêm nhường để phụ giúp trong công việc của Ngài như là một cách biểu lộ tình yêu thương của anh chị em dành cho Cha Thiên Thượng và con cái của Ngài.

Các bạn thân mến của tôi, các bạn sẽ vui mừng biết rằng mình là một phần tử quan trọng trong sự quy tụ Y Sơ Ra Ên đã được báo trước từ lâu, chuẩn bị cho Đấng Ky Tô đến trong “quyền năng và vinh quang lớn lao; cùng với tất cả các thiên sứ thánh.”²⁰

Cha Thiên Thượng biết anh chị em. Chúa yêu thương anh chị em. Thượng Đế sẽ ban phước cho anh chị em. Công việc này là do Ngài quy định. Anh chị em có thể làm công việc này. Tất cả chúng ta đều có thể cùng nhau làm công việc này.

Tôi làm chứng như thế trong tên danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHỊ CHỨ

1. Vị tiên tri vĩ đại Nê Phi đã thấy trong khai tượng rằng mặc dù Giáo Hội của Chiên Con của Thượng Đế sẽ lan rộng “khắp trên mặt đất,” bởi vì sự tà ác trên thế gian nên tổng số “người thuộc Giáo Hội [sẽ] rất ít” (1 Nê Phi

14:12; xin xem thêm Lu Ca 12:32).

2. Ví dụ, một nghiên cứu mới đây của Trung Tâm Nghiên Cứu Pew (Pew Research Center) khám phá rằng ở Hoa Kỳ, “tỷ lệ phần trăm người thành niên (18 tuổi trở lên) là những người tự nhận mình là Ky Tô hữu đã sụt giảm gần tám điểm phần trăm chỉ trong bảy năm, từ 78.4% trong . . . năm 2007 xuống 70.6% trong năm 2014. Trong cùng thời gian đó, tỷ lệ phần trăm người Mỹ không theo đạo—tự nhận mình là vô thần, theo thuyết bất khả thi hoặc ‘không tin gì cả’—đã tăng vọt hơn sáu điểm, từ 16.1% đến 22.8%” (“America’s Changing Religious Landscape,” Pew Research Center, ngày 12 tháng Năm năm 2015, pewforum.org).

3. Từ phúc âm có nghĩa là “tin lành.” Tin lành là Chúa Giê Su Ky Tô đã thực hiện Sự Chuộc Tội hoàn hảo mà sẽ cứu chuộc tất cả nhân loại khỏi mọi phần và thưởng cho mỗi cá nhân tùy theo việc làm của người ấy. Sự Chuộc Tội này bắt đầu với sự kêu gọi của Ngài trong tiền dương thế, tiếp tục trong suốt cuộc sống trần thế của Ngài, và kết thúc với Sự Phục Sinh đầy vinh quang của Ngài. Biên sử ghi lại trong Kinh Thánh về cuộc sống trần thế, giáo vụ, và sự hy sinh của Ngài được gọi là Các Sách Phúc Âm: Ma Thi O, Mác, Lu Ca, và Giăng.

4. Ma Thi O 28:19.

5. “Thật vậy, ta nói cho các người hay, những người bạn của ta, ta để lại cho các người những lời này để suy ngẫm trong lòng mình” (Giáo Lý và Giao Ước 88:62).

“Nhưng này, ta nói cho người hay rằng, người phải nghiên cứu kỹ trong tâm trí mình; rồi người phải hỏi ta xem điều đó có đúng không; và nếu đúng thì ta sẽ làm cho tâm can người hùng hực trong người, như vậy, người sẽ cảm thấy rằng điều đó là đúng” (Giáo Lý và Giao Ước 9:8).

6. Chủ Tịch David O. McKay khuyến khích “mỗi tín hữu [hãy là] một người truyền giáo” khi ông chủ tọa Phái Bộ Truyền Giáo Châu Âu từ năm 1922 đến năm 1924, và ông đã chia sẻ chính sứ điệp đó với Giáo Hội tại đại hội trung ương ngay từ năm 1952 (xin xem “Every Member a Missionary” Motto Stands Firm Today,” *Church News*, ngày 20 tháng Hai năm 2015, news.ChurchofJesusChrist.org).

7. Giáo Lý và Giao Ước 64:34.

8. Xin xem Ma Thi O 22:37–38.

9. Xin xem Ma Thi O 22:39.

10. Giáo Lý và Giao Ước 93:12.

11. Ê Sai 28:10.

12. Mô Si A 18:9.

13. Ý nghĩ này thường được cho là của Thánh Francis ở Assisi; xin xem thêm Giăng 10:36–38.

14. Rô Ma 1:16.

15. Xin xem Ma Thi O 5:15–16.

16. Giăng 1:46; sự nhấn mạnh được thêm vào.

17. Xin xem Giăng 15:18.

18. 1 Phi E Rô 4:13, Phiên Bản Tiếng Anh Tiêu Chuẩn; xin xem thêm các câu 1–19 để biết thêm về cách mà các tín đồ của Đấng Ky Tô nên xem sự đau khổ vì lợi ích của phúc âm.

19. Công Vụ Các Sứ Đồ 5:41.

20. Giáo Lý và Giao Ước 45:44.



BÀI CỦA GIÁM TRỢ W. CHRISTOPHER WADDELL
Đệ Nhị Cố Vấn trong Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa

Cũng Giống như Ngài Đã Làm

*Khi tìm cách phục sự giống như Ngài đã làm,
chúng ta sẽ được ban cho cơ hội để quên đi bản
thân mình và nâng đỡ những người khác.*

Cách đây khoảng 18 tháng, vào mùa thu năm 2017, người anh 64 tuổi của tôi là Mike đã báo cho tôi biết rằng anh được chẩn đoán mắc bệnh ung thư tuyến tụy. Anh ấy cũng nói với tôi rằng anh đã nhận được một phước lành chức tư tế từ thầy giảng tại gia của anh và anh cũng đã nói chuyện với vị giám trợ của anh. Về sau, anh ấy gửi qua điện thoại cho tôi hình Đền Thờ Oakland California chụp từ bệnh viện

nơi anh ấy đang điều trị, với lời chú thích “Hãy xem cái gì anh có thể nhìn thấy từ phòng bệnh viện của anh.”¹

Tôi rất ngạc nhiên trước những lời bình luận của anh về các thầy giảng tại gia, phước lành của chức tư tế, vị giám trợ và đền thờ cũng như ngạc nhiên về tin anh mắc bệnh ung thư. Anh chị em thấy đó, Mike, một thầy tư tế trong Chức Tư tế A Rôn, đã không đến nhà thờ thường xuyên trong gần 50 năm.



Gia đình chúng tôi hầu như thích thú với sự tiến bộ về phần thuộc linh của anh ấy cũng như với tiến bộ của anh ấy trong cuộc chiến chống lại căn bệnh ung thư, phần lớn là nhờ vào những câu hỏi thường gặp của anh ấy bây giờ về Sách Mặc Môn, quyền năng gắn bó và cuộc sống sau khi chết. Nhiều tháng trôi qua, căn bệnh ung thư lan rộng, và vì Mike cần nhận được thêm sự điều trị chuyên môn hơn nên anh đã được chuyển đến Utah và vào Viện Ung Thư Huntsman.

Ngay sau khi đến nơi, Mike đã được John Holbrook, người lãnh đạo truyền giáo của tiểu giáo khu đang phục vụ trung tâm chăm sóc nơi mà anh tôi hiện đang sống, đến thăm. John nhận xét rằng “tôi thấy rõ ràng rằng Mike là con trai của Thượng Đế” và họ đã sớm phát triển một mối quan hệ và một tình bạn mà dẫn đến việc John mặc nhiên trở thành anh em phục sự của Mike.

Ngay lập tức, những người truyền giáo được mời đến thăm, nhưng anh tôi đã lịch sự từ chối. Tuy nhiên, một tháng sau khi kết bạn với nhau, John đã hỏi lại một lần nữa và giải thích với Mike rằng: “Tôi nghĩ rằng anh sẽ thích nghe sứ điệp phúc âm.”² Lần này, lời mời đã được chấp nhận, đưa đến những cuộc gặp gỡ thường xuyên với những người truyền giáo, cũng như những chuyến thăm viếng của Giám Trợ Jon Sharp, mà những cuộc trò chuyện của họ cuối cùng đã dẫn đến việc Mike tiếp nhận phước lành tột đỉnh của anh, 57 năm sau khi anh chịu phép báp têm.

Đầu tháng Mười Hai năm ngoái, sau nhiều tháng điều trị bằng các phương pháp khác nhau, Mike đã quyết định dừng các phương pháp điều trị ung thư mà gây ra tác dụng phụ nghiêm trọng và để cho mọi việc diễn biến tự nhiên. Chúng tôi được bác sĩ của anh báo cho biết rằng Mike có thể sống trong khoảng 3 tháng nữa. Trong khi đó, các câu hỏi về phúc âm vẫn tiếp tục—cũng như những chuyến viếng thăm và sự hỗ trợ của các vị lãnh đạo chức tư tế địa phương của anh. Trong những chuyến đến thăm Mike, chúng tôi thường thấy một quyển Sách Mặc Môn mở ra trên cái bàn đầu giường trong khi chúng tôi thảo luận

về Sự Phục Hồi của phúc âm, các chìa khóa của chức tư tế, các giáo lễ đền thờ và tính chất vĩnh cửu của con người.

Đến giữa tháng Mười Hai, với tờ giấy phước lành tộc trưởng nằm trong tay, Mike dường như có thêm được sức mạnh, và tiên lượng về sự sống của anh dường như ít nhất là ba tháng nữa. Chúng tôi còn lên kế hoạch để anh ấy tham gia cùng chúng tôi vào dịp lễ Giáng Sinh, Năm Mới, và trong tương lai. Vào ngày 16 tháng Mười Hai, tôi nhận được một cú điện thoại bất ngờ từ Giám Trợ Sharp cho tôi biết rằng ông và chủ tịch giáo khu đã phỏng vấn Mike, thấy anh ấy xứng đáng để nhận được Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và hỏi khi nào thì tôi sẽ có mặt để tham gia. Giáo lễ được hoạch định vào ngày thứ Sáu 21 tháng Mười Hai.

Khi đến ngày ấy, vợ tôi, Carol và tôi đến trung tâm chăm sóc và ngay lập tức ở hành lang gần phòng anh ấy được thông báo rằng Mike không có mạch đập. Chúng tôi vào phòng và thấy vị tộc trưởng, giám trợ và chủ tịch giáo khu của anh ấy đã chờ sẵn—và sau đó Mike mở mắt ra. Anh ấy nhận ra tôi và cho biết rằng anh ấy có thể nghe tôi nói và sẵn sàng tiếp nhận chức tư tế. Năm mươi năm sau khi Mike được sắc phong chức thầy tư tế trong Chức Tư Tế A Rôn, tôi đã có đặc ân với sự phụ giúp của các vị lãnh đạo địa phương của anh, truyền giao Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và sắc phong cho anh tôi chức phẩm anh cả. Năm giờ sau, Mike qua đời, bước qua tấm màn che để gặp cha mẹ chúng tôi với tư cách là người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc.

Chỉ cách đây một năm, Chủ Tịch Russell M. Nelson đã đưa ra lời kêu gọi mỗi người chúng ta phải chăm sóc cho các anh chị em của chúng ta theo một “cách thức cao quý, thiêng liêng hơn.”³ Khi nói về Đấng Cứu Rỗi, Chủ Tịch Nelson đã dạy rằng “vì đó là Giáo Hội của Ngài, nên chúng ta với tư cách là các tông đồ của Ngài sẽ phục sự cho từng người cũng giống như Ngài đã làm. Chúng ta sẽ phục sự trong danh Ngài, với quyền năng và thẩm quyền của Ngài và với lòng nhân từ tử tế của Ngài.”⁴

Để đáp lại lời mời gọi đó của một vị tiên tri của Thượng Đế, những nỗ lực phi thường để phục sự cho từng người đang diễn ra trên khắp thế giới, trong các nỗ lực phối hợp, khi các tín hữu làm tròn các nhiệm vụ phục sự của mình một cách trung tín, cũng như điều mà tôi sẽ gọi là “tự ý” phục sự, như rất nhiều người đã cho thấy tình yêu thương giống như Đấng Ky Tô để đáp ứng những cơ hội bất ngờ. Trong gia đình của mình, chúng tôi đã đích thân chứng kiến hình thức phục sự này.

John, một người bạn và người anh em phục sự của Mike và cũng là một cựu chủ tịch phái bộ truyền giáo, thường nói với những người truyền giáo của ông rằng “nếu một người nào đó nằm trong danh sách mà nói rằng ‘không thích,’ thì cũng đừng bỏ cuộc. Con người thay đổi mà.” Rồi ông nói với chúng tôi: “Mike đã thay đổi rất nhiều.”⁵ Trước hết, John là một người bạn, mang đến lời khuyến khích và sự hỗ trợ thường xuyên—nhưng việc phục sự của ông ấy đã không dừng lại ở những chuyến đến thăm thân thiện. John biết rằng một người phục sự còn có ý nghĩa nhiều hơn là một người bạn và tình bạn đó đã được thăng hoa khi chúng ta phục sự.

Một người nào đó không nhất thiết phải mắc một căn bệnh đe dọa đến tính mạng, như anh tôi, thì mới cần đến việc phục sự. Các nhu cầu đó được cho thấy trong nhiều cách. Một người cha hay mẹ đơn thân; một cặp vợ chồng kém tích cực; một thiếu niên đang gặp khó khăn; một người mẹ gặp nhiều căng thẳng; một thử thách về đức tin; hoặc tài chính, sức khỏe hoặc hôn nhân—bản liệt kê này hầu như vô tận. Tuy nhiên, giống như anh Mike của tôi, không có ai ở ngoài tầm giúp đỡ cả và không bao giờ là quá muộn để tìm tới tình yêu thương của Đấng Cứu Rỗi.

Chúng ta được dạy trên trang mạng của Giáo Hội về việc phục sự rằng “mặc dù có nhiều mục đích phục sự, nhưng các nỗ lực của chúng ta nên được hướng dẫn bởi ước muốn để giúp người khác đạt được sự cải đạo cá nhân sâu đậm hơn và trở nên

giống như Đấng Cứu Rỗi hơn.”⁶ Anh Cả Neil L. Andersen đã nói về điều đó như sau:

“Một người có trái tim nhân hậu có thể giúp một người nào đó sửa lớp xe, đưa người bạn cùng phòng đi bác sĩ, ăn trưa với ai đó đang buồn rầu, hoặc mỉm cười và chào hỏi làm cho người khác vui.

“Nhưng một người tuân theo giáo lệnh đầu tiên đương nhiên sẽ thêm vào những hành động phục vụ quan trọng này.”⁷

Khi chúng ta noi gương phục sự của Chúa Giê Su Ky Tô, điều quan trọng là phải nhớ rằng những nỗ lực yêu thương, nâng đỡ, phục vụ, và ban phước của Ngài đã có một mục tiêu lớn lao hơn là chỉ đáp ứng cho nhu cầu cấp bách. Ngài đã biết rõ những nhu cầu hằng ngày của những người Ngài phục sự và có lòng trắc ẩn đối với nỗi đau khổ hiện tại của họ khi Ngài chữa lành, cho ăn, tha thứ và giảng dạy. Nhưng Ngài đã muốn làm nhiều hơn là chỉ lo liệu cho những nhu cầu cấp bách của họ. Ngài muốn những người xung quanh Ngài phải noi theo Ngài, biết Ngài và đạt được tiềm năng thiêng liêng của họ.⁸

Khi tìm cách phục sự cũng giống như Ngài đã làm,⁹ chúng ta sẽ được ban cho cơ hội để quên đi bản thân mình và nâng đỡ những người khác. Những cơ hội này thường có thể là bất tiện, nhằm thử thách ước muốn của chúng ta để trở nên giống như Đức Thầy hơn, mà sự phục vụ vĩ đại nhất, Sự Chuộc Tội vô hạn của Ngài, nhất định không phải là thuận tiện. Trong Ma Thi Ơ chương 25, chúng ta được nhắc nhở rằng Chúa đã cảm thấy như thế nào về chúng ta, khi, giống như Ngài, chúng ta cũng nhạy cảm đối với những khó khăn, gian nan và thử thách mà rất nhiều người gặp phải nhưng lại thường không nhận thấy:

“Hỡi các người được Cha ta ban phước, hãy đến mà nhận lấy nước thiên đàng đã sẵn sẵn cho các người từ khi dựng nên trời đất.

“Vì ta đói, các người đã cho ta ăn; ta khát, các người đã cho ta uống; ta là khách lạ, các người tiếp rước ta. . .

“Lúc ấy, người công bình sẽ thưa rằng: Lạy Chúa, khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đói, mà cho ăn; hoặc khát, mà cho uống?”

“Lại khi nào chúng tôi đã thấy Chúa là khách lạ mà tiếp rước? . . .

“Vua sẽ trả lời rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, hễ các ngươi đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy.”¹⁰

Cho dù chúng ta phục vụ với tư cách là những người anh em hay những người chị em phục sự, hay chỉ là khi chúng ta nhận thức được một người nào đó đang gặp hoạn nạn, thì chúng ta cũng được khuyến khích để tìm kiếm sự hướng dẫn và chỉ dẫn của Thánh Linh—và rồi hành động theo. Chúng ta có thể tự hỏi làm thế nào để phục vụ tốt nhất, nhưng Chúa biết, và qua Thánh Linh của Ngài, chúng ta sẽ được hướng dẫn trong các nỗ lực của mình. Giống như Nê Phi là người “được Thánh Linh dẫn dắt, không biết trước được là [ông] sẽ phải làm gì,”¹¹ chúng ta cũng sẽ được Thánh Linh dẫn dắt khi chúng ta cố gắng trở thành công cụ trong tay Chúa để ban phước cho con cái Ngài. Khi tìm kiếm sự hướng dẫn của Thánh Linh và tin cậy Chúa, chúng ta sẽ được đặt vào những tình huống và hoàn cảnh mà chúng ta có thể hành động và ban phước—nói cách khác, tức là phục sự.

Có thể có những lần khác chúng ta nhận ra một nhu cầu nhưng cảm thấy không thích hợp để đáp ứng, vì cho rằng điều chúng ta phải giúp đỡ là không đủ. Tuy nhiên, để làm giống như Ngài đã làm,¹² là phục sự bằng cách ban phát điều chúng ta có khả năng ban phát và tin tưởng rằng Chúa sẽ làm vinh hiển các nỗ lực của chúng ta để ban phước cho “đồng loại của mình trên trần thế này.”¹³ Đối với một số người, điều đó có thể là hiến tặng thời giờ và tài năng của mình; đối với những người khác thì đó có thể là nói lời tử tế, hoặc giúp đỡ. Mặc dù chúng ta có thể cảm thấy rằng các nỗ lực của mình là không thích đáng nhưng Chủ Tịch Dallin H. Oaks đã chia sẻ một nguyên tắc quan trọng về những điều “nhỏ nhất tầm thường.” Ông dạy



rằng những hành động nhỏ nhất tầm thường là rất mạnh mẽ vì chúng mời “sự đồng hành của Đức Thánh Linh,”¹⁴ một Đấng đồng hành mà ban phước cho người ban phát lẫn người nhận.

Vì biết rằng mình sắp qua đời nên anh Mike của tôi đã nhận xét: “Thật là ngạc nhiên về cách mà căn bệnh ung thư tuyến tụy có thể khiến ta tập trung vào điều gì quan trọng nhất.”¹⁵ Nhờ những người đàn ông và phụ nữ tuyệt vời đã nhìn thấy một nhu cầu, không phê phán và đã phục sự giống như Đấng Cứu Rỗi, điều đó đã không quá muộn đối với Mike. Đối với một số người, sự thay đổi có thể đến sớm hơn; đối với những người khác có lẽ phải chờ sau khi qua đời. Tuy nhiên, chúng ta cần phải nhớ rằng không bao giờ là quá muộn và không một người nào đã rời khỏi con đường quá xa mà lại không thể nhận được các phước lành của Sự Chuộc Tội vô tận của Chúa Giê Su Ky Tô, tức là vô hạn về thời gian và phạm vi.

Trong đại hội trung ương vào tháng Mười năm ngoái, Anh Cả Dale G. Renlund đã dạy rằng “bất kể chúng ta đã rời khỏi con đường đó bao lâu . . . , khoảnh khắc mà chúng

ta quyết định thay đổi, thì Thượng Đế cũng sẽ giúp chúng ta trở về.”¹⁶ Tuy nhiên, quyết định để thay đổi đó thường là kết quả của một lời mời, chẳng hạn như “tôi nghĩ là bạn thích nghe sứ điệp phúc âm.” Cũng giống như không bao giờ là quá muộn đối với Đấng Cứu Rỗi, thì không bao giờ là quá sớm đối với chúng ta để đưa ra lời mời.

Mùa lễ Phục Sinh này, một lần nữa, mang đến cho chúng ta một cơ hội vinh quang để suy ngẫm về sự hy sinh chuộc tội vĩ đại của Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô, và những gì Ngài đã làm cho mỗi người chúng ta với một cái giá to lớn—một cái giá mà chính Ngài cũng đã nói là “đã khiến cho [Ngài] dù là Thượng Đế, Đấng vĩ đại hơn hết, cũng phải run lên vì đau đớn.” Ngài phán: “Ta đã tham dự và hoàn tất những việc chuẩn bị của ta cho con cái loài người.”¹⁷

Tôi làm chứng rằng vì Ngài “đã hoàn tất,” nên sẽ luôn luôn có hy vọng. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Cuộc chuyện trò riêng.
2. Cuộc chuyện trò với John Holbrook.
3. Russell M. Nelson, “Lời Mở Đầu,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2018, trang 6.
4. Russell M. Nelson, “Phục Sự với Quyền Năng và Thẩm Quyền của Thượng Đế,” *Liahona*, tháng Năm năm 2018, trang 69.
5. Cuộc chuyện trò với John Holbrook.
6. “Các Nguyên Tắc Phục Sự: Mục Đích Mà Sẽ Thay Đổi Cách Chúng Ta Phục Sự,” *Liahona*, tháng Một năm 2019, trang 8; xin xem thêm ministering.ChurchofJesusChrist.org.
7. Neil L. Andersen, “A Holier Approach to Ministering” (buổi họp đặc biệt devotional tại trường Brigham Young University, ngày 10 tháng Tư năm 2018), trang 3, speeches.byu.edu.
8. Xin xem “Mục Đích Mà Sẽ Thay Đổi Cách Chúng Ta Phục Sự,” trang 8–10.
9. Xin xem 3 Nê Phi 17:9–10, 20–21.
10. Ma Thi Ơ 25:34–35, 37–38, 40.
11. 1 Nê Phi 4:6.
12. Xin xem 3 Nê Phi 17:9–10, 20–21.
13. Thomas S. Monson, “Tình Yêu Thương—Thực Chất của Phúc Âm,” *Liahona*, tháng Năm năm 2014, trang 91.
14. Dallin H. Oaks, “Những Chuyện Nhỏ Nhất Tầm Thường,” *Liahona*, tháng Năm năm 2018, trang 90.
15. Cuộc chuyện trò riêng.
16. Dale G. Renlund, “Ngày Nay Hãy Chọn Ai,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2018, trang 106.
17. Giáo Lý và Giao Ước 19:18–19.



BÀI CỦA CHỦ TỊCH HENRY B. EYRING
Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Ngôi Nhà Nơi Thánh Linh của Chúa Ngự

Anh chị em sẽ tìm thấy một số niềm vui lớn lao nhất của mình trong các nỗ lực để làm cho ngôi nhà của mình trở thành một nơi của đức tin vào Chúa Giê Su Ky Tô và một nơi tràn ngập tình yêu thương.

Các anh chị em thân mến, tôi biết ơn được mời nói chuyện với anh chị em trong Đại Hội Trung Ương Thường Niên Kỳ Thứ 189 của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Vào ngày này năm 1830, Joseph Smith đã tổ chức Giáo Hội dưới sự chỉ dẫn của Chúa. Giáo Hội được thành lập tại nhà của gia đình Whitmer gần Fayette, New York. Ngày hôm đó có sáu thành viên và khoảng 50 người khác cũng quan tâm đã đến.

Tuy tôi không biết Tiên Tri Joseph Smith đã nói gì hay ông nhìn như thế nào khi đứng trước nhóm nhỏ đó, nhưng tôi biết những người có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô ở đó đã cảm thấy điều gì. Họ đã cảm thấy Đức Thánh Linh, và họ cảm thấy mình đang ở một nơi thánh thiện. Họ chắc chắn đã cảm thấy rằng họ được hiệp làm một.

Cảm giác kỳ diệu đó là cảm giác mà tất cả chúng ta muốn có ở trong

ngôi nhà của mình. Đó là một cảm giác đến từ việc, như Phao Lô đã mô tả là: “chăm về Thánh Linh.”¹

Mục đích của tôi ngày hôm nay là nhằm giảng dạy những điều tôi biết về cách chúng ta có thể có đủ tư

cách để có được cảm giác đó thường xuyên hơn và mời cảm giác đó ở lâu với chúng ta hơn trong gia đình mình. Như anh chị em đã biết từ kinh nghiệm của mình, việc này không phải là dễ thực hiện. Sự tranh chấp, lòng kiêu ngạo, và tội lỗi phải được ngăn chặn. Tình yêu thương thanh khiết của Đấng Ky Tô phải đến với tấm lòng của những người trong gia đình chúng ta.

A Đam và Ê Va, Lê Hi và Sa Ri A, và các bậc cha mẹ khác mà chúng ta biết từ thánh thư đã thấy đó là một thử thách khó khăn. Nhưng, có những tấm gương đầy khích lệ về hạnh phúc lâu dài trong gia đình và ngôi nhà để giúp chúng ta cảm thấy an tâm. Và những tấm gương đó cho chúng ta thấy cách mà hạnh phúc lâu dài có thể đến với chúng ta và gia đình chúng ta. Anh chị em còn nhớ câu chuyện trong sách 4 Nê Phi:

“Và chuyện rằng, trong xứ không có chuyện tranh chấp nào xảy ra, nhờ tình thương yêu của Thượng Đế đã ở trong lòng mọi người dân.

“Và cũng không có những sự ganh tị, xung đột, xáo trộn, tà dâm, dối trá hay sát nhân, dâm dật nào xảy ra; và quả thật, chẳng có một dân tộc nào trong tất cả những dân tộc do bàn tay Thượng Đế tạo ra mà được hạnh phúc hơn dân này.

“Chẳng còn kẻ trộm cắp, sát nhân, và cũng chẳng có người nào gọi là dân La Man nữa, và cũng không có một sắc dân nào riêng biệt. Mà trái lại, tất cả mọi người đều là một, đều là con cái của



Đấng Ky Tô, và là những người thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế.

“Và phước thay cho họ biết bao! Vì Chúa đã ban phước cho họ trong mọi việc làm của họ; phải, họ được ban phước và được thịnh vượng cho đến năm một trăm mười trời qua; và thế hệ thứ nhất, kể từ thời Đấng Ky Tô, đã trôi qua mà không có sự tranh chấp nào xảy ra trong toàn xứ.”²

Như anh chị em đã biết, thời kỳ hạnh phúc đó đã không kéo dài mãi mãi. Câu chuyện trong sách 4 Nê Phi mô tả những dấu hiệu cuối cùng của sự suy giảm phần thuộc linh của một nhóm người tốt. Đây là một khuôn mẫu mà đã xảy ra qua nhiều thời kỳ trong các dân tộc, trong các giáo đoàn, và, đáng buồn nhất, là trong các gia đình. Qua việc học về khuôn mẫu này, chúng ta có thể thấy cách mình có thể bảo vệ và thậm chí gia tăng các cảm nghĩ yêu thương trong gia đình mình.

Đây là khuôn mẫu của sự suy giảm mà đã xảy ra sau 200 năm sinh sống trong sự bình an hoàn hảo do phúc âm mang lại:

Lòng kiêu ngạo len lỏi vào.

Dân chúng ngừng chia sẻ với nhau những gì mình có.

Họ bắt đầu tự chia thành các tầng lớp xã hội dựa trên địa vị hoặc sự giàu có.

Họ bắt đầu suy giảm trong đức tin của mình nơi Chúa Giê Su Ky Tô.

Họ bắt đầu thù ghét.

Họ bắt đầu phạm đủ loại tội lỗi.

Các bậc cha mẹ khôn ngoan sẽ đủ tinh ý để nhận biết các dấu hiệu đó khi chúng xuất hiện nơi những người trong gia đình mình. Tất nhiên, họ sẽ lo lắng. Nhưng họ sẽ biết rằng nguyên nhân cơ bản là ảnh hưởng của Sa Tan đang cố gắng dẫn dụ người tốt đi vào con đường tội lỗi và vì thế mà mất đi ảnh hưởng của Đức Thánh Linh. Vì thế, các bậc cha mẹ khôn ngoan sẽ hiểu rằng cơ hội nằm trong việc dẫn dắt từng đứa trẻ, và bản thân họ, chấp nhận một cách trọn vẹn hơn lời mời của Chúa để đến cùng Ngài.

Anh chị em có thể có được thành công hạn chế bằng cách kêu gọi một đứa trẻ phải hối cải, chẳng hạn như, về lòng kiêu ngạo. Anh chị em có thể thử



thuyết phục con cái chia sẻ một cách rộng rãi hơn những gì chúng có. Anh chị em có thể yêu cầu chúng ngừng cảm thấy rằng chúng tốt hơn một ai khác trong gia đình. Nhưng rồi anh chị em gặp phải những dấu hiệu tôi đã mô tả ở trên là “Họ bắt đầu suy giảm trong đức tin của mình nơi Chúa Giê Su Ky Tô.”

Đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô là quan trọng đối với việc dẫn dắt gia đình anh chị em tiến đến trạng thái thuộc linh anh chị em muốn họ đạt được—và muốn chính mình đạt được cùng với họ. Khi anh chị em giúp họ phát triển trong đức tin rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Chuộc đầy yêu thương của họ thì họ sẽ cảm thấy có một ước muốn để hối cải. Khi họ hối cải thì sự khiêm nhường sẽ bắt đầu thay thế lòng kiêu ngạo. Khi họ bắt đầu cảm thấy những điều Chúa đã ban cho họ thì họ sẽ muốn chia sẻ một cách rộng rãi hơn. Sự tranh đua để được nổi bật hoặc được công nhận sẽ giảm đi. Sự căm ghét sẽ bị tình yêu thương xua tan. Và cuối cùng, như điều đã xảy đến với những người đã được Vua Bê Nê Gia Min cải đạo, ước muốn làm điều thiện sẽ củng cố họ chống lại cảm dỗ để phạm tội. Dân của Vua Bê Nê Gia Min đã

làm chứng rằng họ “không còn ý muốn làm điều tà ác nữa.”³

Như vậy, việc xây đắp đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô là khởi đầu cho việc đảo ngược lại sự suy giảm về phần thuộc linh trong gia đình và ngôi nhà của anh chị em. Đức tin đó dễ mang lại sự hối cải hơn là những lời thuyết giảng của anh chị em chống lại mỗi dấu hiệu của sự suy giảm về phần thuộc linh.

Điều tốt nhất anh chị em có thể làm là dẫn dắt bằng cách nêu gương. Những người trong gia đình và những người khác phải thấy anh chị em phát triển trong đức tin của chính anh chị em nơi Chúa Giê Su Ky Tô và phúc âm của Ngài. Gần đây, anh chị em đã được cung ứng một sự giúp đỡ lớn lao. Các bậc cha mẹ trong Giáo Hội đã được ban phước qua một chương trình giảng dạy đầy soi dẫn dành cho gia đình và cá nhân. Khi sử dụng chương trình giảng dạy này, anh chị em sẽ xây đắp đức tin của mình và của con cái mình nơi Chúa Giê Su Ky Tô.

Phát Triển trong Đức Tin

Đức tin của anh chị em nơi Đấng Cứu Rỗi đã phát triển khi anh chị em



vâng theo lời đề nghị của Chủ Tịch Russell M. Nelson để đọc lại Sách Mặc Môn. Anh chị em đã đánh dấu các đoạn và các từ mà nói về Đấng Cứu Rỗi. Đức tin của anh chị em nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô đã phát triển. Nhưng như một cây non, đức tin như vậy nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô sẽ héo mòn trừ phi anh chị em tìm được quyết tâm liên tục để suy ngẫm và cầu nguyện để phát triển điều đó.

Tấm gương của anh chị em về việc phát triển trong đức tin có thể không được tất cả những người trong gia đình mình noi theo vào ngay lúc này. Nhưng hãy để kinh nghiệm của An Ma Con khích lệ và an ủi anh chị em. Trong tình cảnh đau đớn cần phải hồi cải và được tha thứ, ông đã nhớ đến đức tin của cha ông nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô. Con cái của anh chị em có thể sẽ nhớ đến đức tin của anh chị em nơi Đấng Cứu Rỗi vào giây phút chúng cần đến sự hồi cải một cách tuyệt vọng. An Ma đã nói về giây phút này:

“Và chuyện rằng, trong lúc cha bị khốn khổ với cực hình, trong lúc cha bị ray rứt bởi sự hồi tưởng tới bao tội lỗi của mình, này, cha bỗng nhớ lại lời tiên tri của phụ thân cha đã tiên tri cho dân chúng biết về sự hiện đến của một Chúa Giê Su Kỵ Tô, tức là Vị Nam Tử của Thượng Đế, để chuộc tội lỗi cho thế gian.

“Bấy giờ, khi tâm trí cha vừa nghĩ đến điều đó, thì cha liền kêu cầu trong lòng mà rằng: Hỡi Chúa Giê Su, là Vị Nam Tử của Thượng Đế, xin Ngài hãy thương xót con là kẻ đang ở trong mặt đất và đang bị bao vây bởi xiềng xích vĩnh viễn của cõi chết.

“Và bấy giờ, này, cha vừa nghĩ xong điều ấy, thì cha không còn nhớ đến những sự đau đớn nữa; phải, cha không còn bị ray rứt bởi sự hồi tưởng tới các tội lỗi của mình nữa.”⁴

Cầu Nguyện với Tình Yêu Thương

Ngoài tấm gương của anh chị em về việc phát triển trong đức tin, việc cầu nguyện chung gia đình của anh chị em có thể đóng vai trò quan trọng trong việc làm cho ngôi nhà trở thành một nơi thiêng liêng. Một người thường được chọn để dâng lên lời cầu nguyện cho gia đình. Khi lời cầu nguyện rõ ràng được dâng lên Thượng Đế thay cho những người đang quỳ và lắng nghe thì đức tin của tất cả mọi người đều gia tăng. Họ có thể cảm thấy tình yêu thương dành cho Cha Thiên Thượng và cho Đấng Cứu Rỗi. Và khi người cầu nguyện nhắc đến những người đang quỳ xung quanh mình mà cần sự giúp đỡ thì tất cả mọi người đều có thể cảm thấy tình yêu thương dành cho những người đó và cho mỗi người trong gia đình.

Ngay cả khi những người trong gia đình không sống trong cùng một căn nhà với nhau thì lời cầu nguyện cũng có thể xây đắp những mối ràng buộc yêu thương. Lời cầu nguyện trong gia đình có thể có ảnh hưởng khắp thế giới. Không ít lần tôi được biết rằng một người trong gia đình đang sống ở xa đã cầu nguyện cùng lúc cho cùng một điều mà tôi cũng đang cầu xin. Đối với tôi, câu châm ngôn xưa “Gia đình cầu nguyện cùng nhau sẽ gắn bó với nhau” có thể hoàn toàn được đổi thành “Gia đình cầu nguyện cùng nhau sẽ ở bên nhau, ngay cả khi họ ở xa nhau.”

Giảng Dạy Sớm về Sự Hồi Cải

Bởi vì không ai trong chúng ta là hoàn hảo và cảm xúc dễ bị tổn thương nên gia đình có thể trở thành nơi trú ẩn thiêng liêng chỉ khi nào chúng ta hồi cải sớm và thành tâm. Cha mẹ có thể làm gương. Những lời nói gay gắt hoặc ý nghĩ xấu có thể được hồi cải nhanh chóng và thành tâm. Một câu nói xin lỗi đơn giản có thể chữa lành những vết thương và mời gọi sự tha thứ và tình yêu thương.

Tiên Tri Joseph Smith là một tấm gương cho chúng ta khi ông đương đầu với những sự tấn công xấu xa, với những kẻ phản bội, và thậm chí những sự bất đồng trong gia đình ông. Ông nhanh chóng tha thứ, ngay cả khi ông biết những kẻ tấn công có thể sẽ tấn công lần nữa. Ông cầu xin sự tha thứ, và ông sẵn lòng tha thứ.⁵

Phát Triển Tinh Thần Truyền Giáo

Các con trai của Mô Si A đã quyết tâm mang phúc âm đến cho mọi người. Ước muốn này đến từ kinh nghiệm cá nhân của họ với sự hồi cải. Họ không thể chịu đựng được ý nghĩ là có một người nào đó phải chịu đau khổ vì tội lỗi như họ đã chịu đựng. Vì thế, họ đã đối mặt với những năm tháng chịu sự chối bỏ, khó khăn, và nguy hiểm để mang phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô đến với kẻ thù của họ. Trong tiến trình đó, họ tìm thấy niềm vui nơi những người hồi cải và cảm nhận được niềm vui của sự tha thứ qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Những người trong gia đình chúng ta sẽ có ước muốn mãnh liệt hơn để chia sẻ phúc âm khi họ cảm thấy niềm vui của sự tha thứ. Niềm vui đó có thể đến ngay trong lúc họ tái lập các giao ước khi dự phần Tiệc Thánh. Tinh thần truyền giáo sẽ phát triển trong ngôi nhà của anh chị em khi con cái và cha mẹ cảm thấy niềm vui của sự tha thứ trong buổi lễ Tiệc Thánh. Bằng tấm gương về sự nghiêm trang, cả cha mẹ lẫn con cái đều có thể giúp đỡ nhau cảm thấy niềm vui đó. Niềm vui đó có thể góp phần đáng kể vào việc làm cho ngôi nhà của chúng ta thành những trung tâm huấn luyện truyền giáo. Không phải tất cả mọi người đều sẽ phục vụ truyền giáo, nhưng tất cả đều sẽ cảm thấy ước muốn chia sẻ phúc âm, là điều đã giúp họ cảm thấy sự tha thứ và sự bình an. Và dù hiện tại có đang phục vụ truyền giáo toàn thời gian hay không thì tất cả mọi người đều có thể cảm thấy niềm vui trong việc mang phúc âm đến với người khác.

Thăm Viếng Đền Thờ

Đối với cả cha mẹ lẫn con cái, đền thờ là cơ hội tốt nhất để có được cảm giác và tình yêu thương dành cho những nơi thiên thượng. Điều này đặc biệt đúng khi con cái còn nhỏ. Trẻ em được sinh ra với Ánh Sáng của Đấng Ky Tô. Ngay cả một em bé cũng có thể cảm thấy đền thờ là thiêng liêng. Bởi vì cha mẹ yêu thương con trẻ của họ nên đối với họ, đền thờ tượng trưng cho hy vọng rằng họ có thể có con cái để yêu thương trong gia đình vĩnh cửu của mình—mãi mãi.

Một số anh chị em có hình ảnh của các ngôi đền thờ ở trong nhà mình. Bởi vì đền thờ đang được xây dựng ở khắp nơi trên thế giới nên nhiều cha mẹ có thể đến thăm viếng khuôn viên các ngôi đền thờ với gia đình họ. Thậm chí, một số có thể tham dự các buổi tham quan khi đền thờ được xây dựng xong. Cha mẹ có thể hỏi con cái xem chúng cảm thấy như thế nào khi ở gần hoặc ở bên trong đền thờ.

Mỗi người cha hoặc mẹ có thể làm chứng về ý nghĩa của đền thờ đối với họ. Chủ Tịch Ezra Taft Benson là một người rất yêu mến đền thờ, thường kể về việc quan sát mẹ ông cẩn thận ủi y

phục đền thờ của bà.⁶ Ông kể về ký ức của ông khi còn là một cậu bé quan sát gia đình mình khi họ rời nhà đi tham dự đền thờ.

Khi đã trở thành Chủ Tịch Giáo Hội, ông vẫn tham dự đền thờ vào cùng một ngày mỗi tuần. Ông luôn luôn thực hiện giáo lễ cho một người tổ tiên. Tình yêu thương dành cho đền thờ và nỗ lực trong công việc đền thờ của ông phần lớn đến từ tấm gương của cha mẹ ông.

Chứng Ngôn của Tôi

Anh chị em sẽ tìm thấy một số niềm vui lớn lao nhất của mình trong các nỗ lực để làm cho ngôi nhà của mình trở thành một nơi của đức tin vào Chúa Giê Su Ky Tô và một nơi tràn ngập tình yêu thương, tình yêu thương thanh khiết của Đấng Ky Tô. Sự Phục Hồi phúc âm đã bắt đầu với một câu hỏi khiêm nhường được suy ngẫm trong một ngôi nhà khiêm tốn, và điều đó có thể tiếp diễn trong ngôi nhà của mỗi người chúng ta khi chúng ta thiết lập và thực hành các nguyên tắc phúc âm ở đó. Điều này đã luôn là hy vọng và ước muốn sâu đậm nhất của tôi từ khi còn là một cậu bé. Anh chị đều đã từng thoáng thấy những ngôi nhà như vậy. Nhiều anh chị em đã tạo ra chúng với sự giúp đỡ của Chúa.

Một số đã hết lòng cố gắng để có được phước lành đó, nhưng chưa được ban cho. Lời hứa của tôi với anh chị em là lời hứa mà một thành viên trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã từng hứa với tôi. Tôi đã nói với ông ấy rằng bởi vì những lựa chọn mà một số người họ hàng của chúng tôi đã đưa ra nên tôi không biết chúng tôi có thể được ở bên nhau trong thế giới mai sau hay không. Ông ấy nói rằng, theo những gì tôi nhớ: “Anh đang lo lắng sai vấn đề rồi. Anh cứ sống xứng đáng với vương quốc thượng thiên, rồi những dàn xếp trong gia đình sẽ tuyệt vời hơn anh có thể tưởng tượng được.”

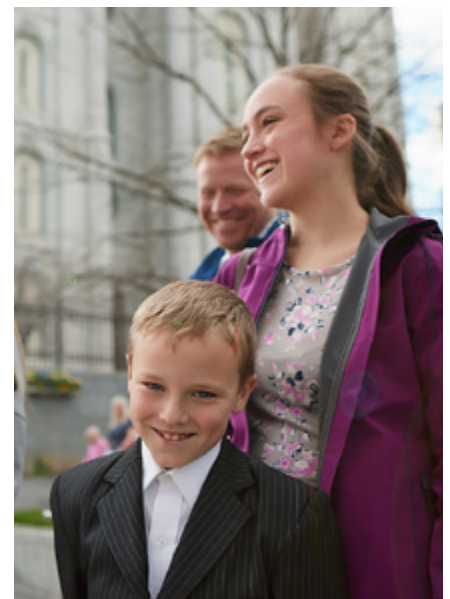
Tôi tin là ông ấy sẽ đưa ra niềm hy vọng đầy hạnh phúc đó cho bất cứ ai trong chúng ta trên cuộc sống trần thế mà đã làm tất cả những gì mình có thể để giúp bản thân và những người trong gia đình có đủ điều kiện để nhận

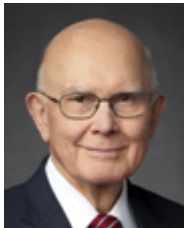
được cuộc sống vĩnh cửu. Tôi biết rằng kế hoạch của Cha Thiên Thượng là một kế hoạch hạnh phúc. Tôi làm chứng rằng kế hoạch của Ngài làm cho mỗi người trong chúng ta, là những người đã làm tất cả những gì trong khả năng của mình, có thể được gắn bó trong một gia đình vĩnh cửu mãi mãi.

Tôi biết rằng các chìa khóa chức tư tế được phục hồi cho Joseph Smith được truyền xuống trực tiếp cho Chủ Tịch Russell M. Nelson. Các chìa khóa đó làm cho các gia đình có thể được gắn bó ngày nay. Tôi biết rằng Cha Thiên Thượng yêu thương chúng ta, con cái linh hồn của Ngài, với tình yêu thương hoàn hảo. Tôi biết rằng nhờ Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta có thể hối cải, được thanh tẩy, và trở nên xứng đáng để sống trong gia đình đầy yêu thương với Cha Thiên Thượng của chúng ta và với Vị Nam Tử Yêu Dấu của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi làm chứng về những điều này trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Rô Ma 8:6.
2. 4 Nê Phi 1:15–18.
3. Mô Si A 5:2.
4. An Ma 36:17–19.
5. Xin xem *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (năm 2007), trang 419–428.
6. Xin xem *Teachings of Presidents of the Church: Ezra Taft Benson* (năm 2014), trang 167.





Phiên Họp Chiều Thứ Bảy

DO CHỦ TỊCH DALLIN H. OAKS ĐỌC
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Phần Tán Trợ Các Chức Sắc của Giáo Hội

Giờ đây, tôi sẽ giới thiệu Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương, Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng, và Các Chủ Tịch Đoàn Tổ Chức Bổ Trợ Trung Ương của Giáo Hội để anh chị em biểu quyết tán trợ.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Russell Marion Nelson là vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải và Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô; Dallin Harris Oaks là Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn; và Henry Bennion Eyring là Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Những ai phản đối, cũng xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Dallin H. Oaks là Chủ Tịch của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ và M. Russell Ballard là Quyền Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Có ai phản đối không, xin cho biết.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ các thành viên trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ: M. Russell Ballard, Jeffrey R. Holland, Dieter F. Uchtdorf, David A. Bednar, Quentin L. Cook, D. Todd Christofferson, Neil L. Andersen, Ronald A. Rasband, Gary E.

Stevenson, Dale G. Renlund, Gerrit Walter Gong, và Ulisses Soares.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Có ai phản đối không, xin cho biết.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ các cố vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Ngược lại, nếu có, cũng xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta giải nhiệm những người sau đây từ sự phục vụ của họ với tư cách là Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng: Các Anh Cả Victorino A. Babida, L. Todd Budge, Peter M. Johnson, John A. McCune, Mark L. Pace, James R. Rasband và Benjamin M. Z. Tài.

Những ai muốn cùng chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn đối với các anh em này về sự tận tâm phục vụ của họ, thì xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta giải nhiệm với lòng biết ơn chân thành Anh Tad R. Callister, Devin G. Durrant và Brian K. Ashton với tư cách là Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Trường Chủ Nhật.

Tất cả những ai muốn cùng chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn đối với các anh em này về sự phục vụ phi thường của họ, thì xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ những người sau đây với tư cách là Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương: Rubén V. Alliaud,



Jorge M. Alvarado, Hans T. Boom, L. Todd Budge, Ricardo P. Giménez, Peter M. Johnson, John A. McCune, James R. Rasband, Benjamin M. Z. Tai và Alan R. Walker.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Những ai phản đối, cũng xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ những người sau đây với tư cách là Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vụ: Solomon I. Aliche, Guillermo A. Alvarez, Daren R. Barney, Julius F. Barrientos, James H. Bekker, Kevin G. Brown, Mark S. Bryce, A. Marcos Cabral, Dunstan G. B. T. Chadambuka, Alan C. K. Cheung, Christian C. Chigbundu, Paul N. Clayton, Karim Del Valle, Hiroyuki Domon, Mernard P. Donato, Mark D. Eddy, Zachary F. Evans, Henry J. Eyring, Sapele Fa'alogo Jr., David L. Frischknecht, John J. Gallego, Efraín R. García, Robert Gordon, Mark A. Gottfredson, Thomas Hänni, Michael J. Hess, Glenn M. Holmes, Richard S. Hutchins, Tito Ibañez, Akinori Ito, Jeremy R. Jaggi, Kelly R. Johnson, Christopher Hyunsu Kim, H. Moroni Klein, Inoke F. Kupu, Stephen Chee Kong Lai, Victor D.

Lattaro, Tarmo Lepp, Itzcoatl Lozano, Kevin J. Lythgoe, Edgar P. Montes, S. Ephraim Msane, Luiz C. D. Queiroz, Ifanomezana Rasolondraibe, Eduardo Resek, Tomás G. Román, Ramon E. Sarmiento, Jonathan S. Schmitt, Vai Sikahema, Denelson Silva, Luis Spina, Carlos G. Süffert, Voi R. Taoalii, Sergio R. Vargas và Markus Zarse.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Có ai phản đối không?

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Mark L. Pace phục vụ với tư cách là Chủ Tịch Trung Ương Trường Chủ Nhật, với Milton da Rocha Camargo là Đệ Nhất Cố Vấn và Jan Eric Newman là Đệ Nhị Cố Vấn.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Có ai phản đối không cũng xin cho biết.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương, Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo

Vùng và Các Chủ Tịch Đoàn Tổ Chức Bỏ Trợ Trung Ương hiện đang được cấu thành.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Có ai phản đối không?

Thưa Chủ Tịch Nelson, sự biểu quyết tán trợ đã được ghi nhận. Chúng tôi xin mời những người nào phản đối bất cứ sự đề nghị tán trợ nào hãy liên lạc với chủ tịch giáo khu của họ.

Thưa anh chị em, chúng tôi cảm ơn đức tin và những lời cầu nguyện liên tục của anh chị em thay cho các vị lãnh đạo của Giáo Hội.

Bây giờ, chúng tôi xin mời Các Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương mới và Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Trường Chủ Nhật mới đến chỗ ngồi của họ trên bục chủ tọa. ■

Bản Báo Cáo của Sở Kiểm Toán Giáo Hội, Năm 2018

DO KEVIN R. JERGENSEN TRÌNH BÀY
Giám Đốc Điều Hành, Sở Kiểm Toán Giáo Hội

*Kính gửi Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn Giáo Hội
Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô*

Kính thưa Các Anh Em: Như đã được hướng dẫn bởi điều mặc khải trong tiết 120 của sách Giáo Lý và Giao Ước, Hội Đồng Chi Dụng Tiên Thập Phân—gồm có Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ và Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa—cho phép việc chi tiêu các ngân quỹ của Giáo Hội. Các cơ quan của Giáo Hội chi dùng ngân quỹ đúng theo các ngân sách đã được chấp thuận và đúng theo các chính sách cũng như các thủ tục.

Sở Kiểm Toán Giáo Hội, gồm có các chuyên gia có giấy phép hành nghề và biệt lập với tất cả các phòng sở khác của Giáo Hội, có trách nhiệm thực hiện những cuộc kiểm toán nhằm mục đích bảo đảm hợp lý đối với những khoản đóng góp nhận được, những số chi tiêu, cùng bảo vệ tài sản của Giáo Hội.

Căn cứ theo các cuộc kiểm toán đã được thực hiện, Sở Kiểm Toán Giáo Hội cho rằng, về tất cả mọi phương diện, những khoản đóng góp nhận được, những số chi tiêu cùng tài sản của Giáo Hội trong năm 2018 đều đã được ghi chép và điều hành đúng theo như các ngân sách, chính sách, và phương pháp thực hành kế toán đã được Giáo Hội chấp thuận. Giáo Hội tuân theo những phương pháp thực hành đã được giảng dạy cho các tín hữu Giáo Hội về việc sống theo ngân sách, tránh nợ nần, và dành dụm cho lúc hoạn nạn.

Xin trân trọng đệ trình,
Sở Kiểm Toán Giáo Hội
Kevin R. Jergensen
Giám Đốc Điều Hành ■



BÀI CỦA CHỦ TỊCH M. RUSSELL BALLARD
Quyền Chủ Tịch Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Phúc Âm Chân Chính, Thuần Khiết và Giản Dị của Chúa Giê Su Ky Tô

Yêu thương Thượng Đế và yêu thương người lân cận mình là nền tảng giáo lý của việc phục sự; việc học tập đặt trọng tâm trong nhà và được Giáo Hội hỗ trợ; sự thờ phượng thuộc linh trong ngày Sa Bát; và công việc cứu rỗi.

Các anh chị em của tôi, thật khó tin rằng 71 năm trước, vào năm 1948, tôi đã là một người truyền giáo ở nước Anh và 44 năm trước, Barbara và tôi đã đưa gia đình tới Canada khi tôi là chủ tịch của Phái Bộ Truyền Giáo

Canada Toronto. Trong khi đang phục vụ ở đó, vào tháng Tư năm 1976, tôi đã được kêu gọi vào Đệ Nhất Nhóm Túc Số Bảy Mươi, và điều không ngờ là năm 1985, tôi đã được kêu gọi vào Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ.



Không giống như những sự kêu gọi trước đó mà tôi sẽ được giải nhiệm sau một khoảng thời gian nhất định, thì việc giải nhiệm cho sự kêu gọi vào Nhóm Túc Số Mười Hai không phải là một sự lựa chọn tốt nhất vào lúc này, tuy nhiên, tôi cầu nguyện ngày đó chỉ đến sau khi tôi hoàn thành tất cả mọi điều mà Chúa kêu gọi tôi làm.

Khi suy nghĩ về 43 năm qua phục vụ với tư cách là một Vị Thẩm Quyền Trung Ương và đặc ân tôi có được để phục sự các con cái của Cha Thiên Thượng, tôi đã nhận ra rõ ràng hơn rằng Ngài muốn tất cả con cái của Ngài tìm thấy được sự bình an, niềm vui, và hạnh phúc trong cuộc sống của họ.

Tiền tri Lê Hi đã dạy rằng: “Loài người có sinh tồn thì họ mới hưởng được niềm vui.”¹ Có nhiều lý do tại sao chúng ta không thể có được sự bình an, niềm vui, và hạnh phúc trong cuộc sống này, gồm cả sự nghèo đói, chiến tranh, thiên tai, và những thất bại không mong muốn trong nghề nghiệp, sức khỏe, và mối quan hệ gia đình.

Mặc dù chúng ta không thể kiểm soát các tác động bên ngoài mà làm ảnh hưởng tới cuộc sống của mình trên thế gian, khi cố gắng trở thành các môn đồ trung tín của Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta có thể tìm thấy sự bình an, niềm vui, và hạnh phúc bất chấp những khó khăn của thế gian bủa vây xung quanh.

Một trong những người con của tôi đã từng nói: “Cha ơi, con lo rằng con sẽ không thể làm được.” Tôi đã trả lời: “Cha Thiên Thượng chỉ đòi hỏi chúng ta cố gắng hết khả năng mỗi ngày.” Anh chị em hãy cố gắng hết khả năng mỗi ngày, và anh chị em sẽ nhanh chóng nhận ra rằng Cha Thiên Thượng biết tới anh chị em và rằng Ngài yêu thương anh chị em. Và khi anh chị em biết—thực sự biết điều đó—cuộc sống của anh chị em sẽ có mục đích và ý nghĩa thực sự, cùng sẽ tràn đầy niềm vui và sự bình an.

Trên cương vị là Sự Sáng của Thế Gian, Đấng Cứu Rỗi đã phán: “Ai tin ta, chẳng ở nơi tối tăm nữa.”²

“Giê Su Ky Tô là danh được Đức Chúa Cha ban cho, và không có một danh nào khác được ban ra mà nhờ đó [chúng ta] được cứu;

“Vậy nên, tất cả mọi người phải mang lấy danh Đức Chúa Cha ban cho.”³

Thánh thư dạy cho chúng ta rằng Sa Tan mong muốn dẫn dắt loài người đi vào nơi tăm tối. Mọi nỗ lực của nó là nhằm ngăn chặn ánh sáng và lẽ thật của Chúa Giê Su Kỵ Tô và phúc âm của Ngài. Như Lê Hi đã dạy con cái của ông, quý dữ “tìm cách làm cho tất cả loài người phải đau khổ như nó vậy.”⁴ Nếu “công việc và vinh quang” của Cha Thiên Thượng là “để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người,”⁵ thì “công việc” của Lu Xi Phe là mang đến sự đau đớn khổ cực bất tận cho con cái của Thượng Đế. Tội lỗi và sự phạm giới làm giảm tầm ảnh hưởng của Ánh Sáng của Đấng Kỵ Tô trong cuộc sống của chúng ta. Đó là lý do tại sao mục tiêu của chúng ta là vui hưởng trọn vẹn hơn nơi Ánh Sáng của Đấng Kỵ Tô, là điều mang đến sự bình an, niềm vui, và hạnh phúc.

Trong 18 tháng gần đây, Chúa đã soi dẫn cho vị tiên tri cùng các Sứ Đồ của Ngài để thực thi một vài thay đổi tuyệt vời. Tuy nhiên, tôi lo rằng nếu chúng ta quá háo hức về những thay đổi đó thì chúng ta có thể quên đi những mục đích thuộc linh của chúng.

Joseph F. Smith đã nói: “Phúc âm chân chính, thuần khiết, giản dị của Chúa Giê Su Kỵ Tô đã được phục hồi. Chúng ta có trách nhiệm cho việc gìn giữ phúc âm này trên thế gian.”⁶ Ông bổ sung rằng phúc âm chân chính, thuần khiết, và giản dị là “các giáo lý cứu rỗi của Đấng Kỵ Tô.”⁷

Trong Các Tín Điều, Tiên Tri Joseph Smith đã dạy rằng: “Nhờ Sự Chuộc Tội của Đấng Kỵ Tô, tất cả nhân loại có thể được cứu rỗi, bằng cách tuân theo các luật pháp và các giáo lễ của Phúc Âm.”⁸

Các nguyên tắc đầu tiên của phúc âm là đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô, sự hối cải, phép báp têm, ân tứ Đức Thánh Linh, và kiên trì đến cùng. Anh trai của ông là Hyrum đã giảng dạy rằng: “Hãy thuyết giảng lại các nguyên tắc đó: Anh chị em sẽ thấy rằng dần dần những ý nghĩ mới mẻ và sự hiểu biết thêm về các nguyên tắc đó sẽ được mặc khải cho anh chị em. Anh chị em



có thể gia tăng sự hiểu biết của mình về các nguyên tắc đó và các nguyên tắc đó sẽ trở nên rõ ràng đối với anh chị em. Rồi anh chị em sẽ có thể làm cho những người mà [anh chị em] giảng dạy hiểu các nguyên tắc đó một cách minh bạch hơn.”⁹

Các cách thức tốt nhất cho chúng ta nhìn thấy các mục đích thuộc linh của Giáo Hội là sống theo những lời giảng dạy chân chính, thuần khiết, và giản dị của Đấng Kỵ Tô cùng áp dụng hai lệnh truyền lớn của Đấng Cứu Rỗi là: “Các ngươi yêu thương Chúa Thượng Đế của các ngươi với tất cả tấm lòng. . . Các ngươi phải yêu thương người lân cận như chính mình.”¹⁰

Sự vâng lời hai lệnh truyền đó cung ứng một cách thức để có được nhiều sự bình an và niềm vui hơn. Khi chúng ta yêu thương và phục vụ Chúa cùng yêu thương và phục vụ người lân cận mình, chúng ta tự nhiên sẽ cảm thấy nhiều hạnh phúc mà đến với chúng ta theo một cách thức tuyệt vời nhất.

Yêu thương Thượng Đế và yêu thương người lân cận mình là nền tảng giáo lý của việc phục sự; học tập đặt trọng tâm trong nhà và được Giáo Hội hỗ trợ; sự thờ phượng thuộc linh

trong ngày Sa Bát; và công việc cứu rỗi ở cả hai bên bức màn che được hỗ trợ trong các Hội Phụ Nữ và các nhóm túc số các anh cả. Tất cả các việc này đều được dựa trên các lệnh truyền thiêng liêng là yêu thương Thượng Đế và yêu thương người lân cận mình. Có điều gì cơ bản hơn, nền tảng hơn, và giản dị hơn không?

Sống theo kế hoạch phúc âm chân chính, thuần khiết, và giản dị sẽ cho phép chúng ta có thêm thời gian để đi thăm những người góa phụ, góa vợ, trẻ mồ côi, người cô đơn, đau ốm, và người nghèo. Chúng ta sẽ tìm thấy sự bình an, niềm vui, và hạnh phúc trong cuộc sống của chúng ta khi phục vụ Chúa và những người lân cận mình.

Những thay đổi trong ngày Sa Bát nhằm nhấn mạnh việc học tập và nghiên cứu phúc âm đặt trọng tâm trong nhà, được Giáo Hội hỗ trợ là một cơ hội để làm mới lại phần thuộc linh và sự tận tụy của chúng ta đối với Thượng Đế trong ngôi nhà của mình. Có điều gì mà lại giản dị hơn, cơ bản hơn, và có ảnh hưởng hơn không? Anh chị em thân mến, anh chị em có hiểu rằng việc học tập và giảng dạy phúc âm trong gia đình mình là một cách thức quan trọng để



tìm thấy niềm vui và hạnh phúc trong cuộc sống của mình không?

Đấng Cứu Rỗi đã phán về ngày Sa Bát là: “Vì thật vậy, đây là ngày đã được định để cho các người nghỉ ngơi khỏi phải lao nhọc, và để trả sự ngoan đạo cho Đấng Tối Cao.”¹¹ Ngài thêm rằng: “Để niềm vui của các người có thể được trọn vẹn . . . [thông qua] niềm vui và lời nguyện cầu . . . người [cần] làm những điều này với sự cảm tạ, với tấm lòng vui vẻ và gương mặt hơn hờ, . . . [và] với tấm lòng vui sướng và gương mặt hơn hờ.”¹²

Xin hãy suy nghĩ về một số từ ngữ quan trọng trong điều mặc khải này: *niềm vui, sự cảm tạ, tấm lòng vui vẻ, tấm lòng vui sướng, và gương mặt hơn hờ*. Đối với tôi, việc tuân giữ ngày Sa Bát dường như sẽ mang tới nụ cười trên khuôn mặt chúng ta.

Khi chúng ta phục sự theo một cách thức cao quý hơn và thánh thiện hơn, xin hãy suy nghĩ việc chúng ta chào đón tất cả mọi người đến các buổi họp của Giáo Hội là rất cần thiết, đặc biệt đối với những tín hữu mới và những người viếng thăm. Tất cả chúng ta nên vui thích việc hát các bài thánh ca và lắng nghe kỹ những lời cầu nguyện Tiệc Thánh với một tấm lòng và tâm trí rộng mở.

Các chứng ngôn về đức tin trong các buổi họp nhện ăn và chia sẻ chứng ngôn được một thành viên trong giám trợ đoàn hướng dẫn, là vị sẽ chia sẻ một chứng ngôn ngắn mà tập trung vào kế hoạch hạnh phúc và phúc âm chân chính, thuần khiết, và giản dị của Đấng Ky Tô. Tất cả những người khác nên

làm theo tấm gương đó. Chúng ta cần nhớ rằng đó không phải là lúc thích hợp nhất để kể chuyện hay chia sẻ về những chuyến đi. Khi chúng ta giữ chứng ngôn của mình giản dị và tập trung vào phúc âm của Đấng Ky Tô, Ngài sẽ cung ứng cho chúng ta sự đổi mới về mặt thuộc linh khi chúng ta chia sẻ chứng ngôn của mình với người khác.

Sự phục sự hiệu quả được hiểu rõ nhất là khi chúng ta suy nghĩ tới việc yêu thương Thượng Đế và yêu thương người lân cận mình. Nói một cách đơn giản, chúng ta phục sự bởi vì chúng ta yêu thương Cha Thiên Thượng và con cái của Ngài. Các nỗ lực phục sự của chúng ta sẽ thành công hơn nếu chúng ta giữ việc phục sự của mình giản dị. Niềm vui lớn nhất đến từ những điều giản dị của cuộc sống, vì thế chúng ta cần cẩn thận để không nghĩ rằng những điều thay đổi chúng ta đã được nhận là không đủ để vun đắp đức tin và chứng ngôn mạnh mẽ trong tấm lòng của con cái của Thượng Đế.

Chúng ta đừng nên phức tạp hóa các vấn đề bằng các buổi họp, sự mong đợi, hay yêu cầu bổ sung nào. Hãy giữ cho mọi thứ đơn giản. Qua sự đơn giản đó, anh chị em sẽ tìm thấy sự bình an, niềm vui, và hạnh phúc như điều tôi đang nói tới.

Như đã được nêu ra trong *Sách Hướng Dẫn 2*, mục tiêu của giới lãnh đạo trong Giáo Hội luôn luôn rõ ràng và đơn giản, được trích dẫn như sau:

“Các vị lãnh đạo khuyến khích mọi tín hữu nên tiếp nhận tất cả các giáo lễ thiết yếu của chức tư tế, tuân giữ các giao ước liên quan, và hội đủ điều

kiện cho sự tôn cao và cuộc sống vĩnh cửu. . .

“**Người thành niên:** Khuyến khích mỗi người thành niên nên sống xứng đáng để tiếp nhận các giáo lễ của đền thờ. Giảng dạy cho tất cả những người thành niên biết nhận ra tổ tiên của họ và thực hiện các giáo lễ đền thờ thay cho tổ tiên của họ.

“**Giới trẻ:** Giúp chuẩn bị cho mỗi thiếu niên tiếp nhận Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, tiếp nhận các giáo lễ của đền thờ và sống xứng đáng để phục vụ truyền giáo toàn thời gian. Giúp chuẩn bị cho mỗi thiếu nữ sống xứng đáng để lập và tuân giữ các giao ước thiêng liêng cùng tiếp nhận các giáo lễ của đền thờ. Củng cố giới trẻ qua sự tham gia vào các sinh hoạt đầy ý nghĩa.

“**Tất cả tín hữu:** Giúp các vị lãnh đạo chức tư tế và tổ chức hỗ trợ, các hội đồng tiểu giáo khu, những người truyền giáo tiểu giáo khu và những người truyền giáo toàn thời gian, và các tín hữu cùng hợp tác làm việc trong một nỗ lực cân bằng để giải cứu các cá nhân, củng cố gia đình và các đơn vị Giáo Hội, gia tăng sinh hoạt của chức tư tế, và quy tụ Y Sơ Ra Ên qua sự cải đạo, việc giữ chân người cải đạo và giúp người kém tích cực trở lại Giáo Hội. Giảng dạy cho các tín hữu phải lo liệu cho bản thân họ và gia đình của họ, cùng phụ giúp người nghèo khó và túng thiếu theo cách của Chúa.”¹³

Sự phục vụ trong Giáo Hội đã ban phước cho tôi với nhiều kinh nghiệm thuộc linh đáng quý và đặc biệt. Tôi



làm chứng rằng Chúa chỉ dẫn Giáo Hội của Ngài để hoàn thành các mục đích của Ngài. Tôi đã nhận được sự chỉ dẫn thiêng liêng mà vượt xa khả năng của mình. Niềm vui của tôi trong việc sống theo phúc âm là dựa trên giáo lý và phúc âm chân chính, thuần khiết, và giản dị của Chúa Giê Su Ky Tô.

Tôi đã phục vụ dưới các chìa khóa và sự hướng dẫn của *sáu* vị tiên tri và Chủ Tịch Giáo Hội, từ Chủ Tịch Spencer W. Kimball tới Chủ Tịch Russell M. Nelson. Tôi làm chứng rằng mỗi người trong số họ đã và đang là một vị tiên tri được chọn của Thượng Đế. Họ đã giảng dạy chúng ta các nguyên tắc thiết yếu về Giáo Hội cùng phúc âm và giáo lý của Đấng Ky Tô. Chủ Tịch Nelson đang xúc tiến công việc của Chúa với một tốc độ rất nhanh. Tôi nói “rất nhanh” bởi vì ông là Vị Sứ Đồ duy nhất mà lớn tuổi hơn tôi, và tôi đang khó khăn để bắt kịp ông ấy! Tôi làm chứng rằng các chìa khóa chức tư tế và thẩm quyền của vị tiên tri của Thượng Đế đang được đặt lên ông. Chủ Tịch Nelson giảng dạy phúc âm chân chính, thuần khiết, và giản dị của Chúa Giê Su Ky Tô. Tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, và đây là Giáo Hội của Ngài—tôi khiêm nhường làm chứng về điều này trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. 2 Nê Phi 2:25.
2. Giảng 12:46.
3. Giáo Lý và Giao Ước 18:23–24.
4. 2 Nê Phi 2:27.
5. Môi Se 1:39.
6. Joseph F. Smith, “Principle, Not Popularity,” *Improvement Era*, tháng Bảy năm 1906, trang 732.
7. Joseph F. Smith, “Principle, Not Popularity,” trang 732.
8. Những Tín Điều 1:3.
9. Hyrum Smith, trong “Mục Đích của Tôi với tư cách là Người Truyền Giáo là Gì?” *Thuyết Giảng Phúc Âm của Tà: Sách Hướng Dẫn cho Sự Phục Vụ Truyền Giáo* (năm 2019), được chỉnh sửa và tái bản năm 2019, trang 6.
10. Giáo Lý và Giao Ước 59:5-6; xin xem thêm Lê Vi Ký 19:18; Phục Truyền Luật Lệ Ký 6:5; Ma Thi Ơ 22:36–40.
11. Giáo Lý và Giao Ước 59:10.
12. Giáo Lý và Giao Ước 59:13-15.
13. *Sách Hướng Dẫn 2: Điều Hành Giáo Hội* (năm 2010), 3.4.



BÀI CỦA ANH CẢ MATHIAS HELD
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Tìm Kiếm Sự Hiểu Biết qua Thánh Linh

Chúng ta nên học cách nhận biết lẽ thật không chỉ qua trí óc dựa vào lý trí của mình mà còn qua tiếng nói vô cùng nhỏ nhẹ êm ái của Thánh Linh.

Anh chị em thân mến, Chúa đã liên tục phán bảo chúng ta phải “tìm kiếm sự hiểu biết, ngay cả bằng cách học hỏi và cũng bằng đức tin.”¹ Chúng ta có thể nhận được ánh sáng và sự hiểu biết không chỉ qua sự suy luận theo logic trong tâm trí chúng ta mà còn qua sự hướng dẫn và soi dẫn của Đức Thánh Linh.

Nguồn bổ sung sự hiểu biết này không phải lúc nào cũng là một phần trong cuộc đời tôi.

Người vợ yêu dấu của tôi, Irene, và tôi đã gia nhập Giáo Hội 31 năm về trước khi chúng tôi vừa mới kết hôn. Chúng tôi đều sinh trưởng ở Colombia, nhưng chỉ một vài tháng sau khi chúng tôi kết hôn, công việc của tôi đưa chúng tôi đến sống ở Đức. Chúng tôi còn rất trẻ và có nhiều hy vọng và kỳ vọng; đó là một khoảng thời gian đặc biệt thú vị và hạnh phúc của chúng tôi.

Trong khi tôi tập trung vào sự nghiệp của mình, Irene cảm thấy rằng chúng tôi sẽ nhận được một sứ điệp nào đó từ thiên thượng, nhưng không biết là vào lúc nào hoặc bằng cách nào. Vì thế, bà bắt đầu mời vào nhà tất cả các nhân viên bán hàng tận nhà với đủ

loại bách khoa toàn thư, máy hút bụi, sách nấu ăn, dụng cụ nhà bếp, vân vân, và lúc nào cũng chờ đợi sứ điệp đặc biệt đó.

Một buổi tối nọ, bà bảo tôi rằng hai thanh niên mặc bộ đồ vết màu sẫm đã gõ cửa nhà chúng tôi và rằng bà đã cảm thấy có một ấn tượng rất rõ ràng và khác biệt phải mời họ vào nhà. Họ nói rằng họ muốn nói chuyện với bà về Thượng Đế nhưng sẽ quay trở lại khi tôi cũng có mặt ở nhà. Có thể đây là sứ điệp được kỳ vọng chăng?



Họ bắt đầu đến thăm chúng tôi, và với sự hướng dẫn của họ, chúng tôi đã đọc trong thánh thư và hiểu được tầm quan trọng thiết yếu của Chúa Giê Su Ky Tô với tư cách là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của chúng tôi. Chúng tôi nhanh chóng cảm thấy hối tiếc rằng mình đã được báp têm khi còn là những em bé, mà phép báp têm đó lại không phải là một giao ước có ý thức. Tuy nhiên, việc chịu phép báp têm một lần nữa cũng có nghĩa là trở thành tín hữu của Giáo Hội mới này, nên đầu tiên, chúng tôi thật sự cần phải hiểu tất cả mọi điều về Giáo Hội này.

Nhưng làm thế nào chúng tôi có thể biết những điều những người truyền giáo nói với chúng tôi về Sách Mặc Môn, về Joseph Smith, và về kế hoạch cứu rỗi có thật sự chân chính hay không? Chúng tôi đã hiểu từ những lời của Chúa rằng chúng tôi có thể “nhờ những trái của [họ] mà nhận biết được [họ].”² Vì thế, theo một cách có hệ thống, chúng tôi đã bắt đầu xem xét Giáo Hội bằng cách tìm kiếm những trái này bằng sự hiểu biết dựa vào lý trí của mình. Chúng tôi đã thấy những điều gì? Chúng tôi đã thấy:

- Những con người thân thiện và vui vẻ và những gia đình tuyệt vời, là những người hiểu rằng chúng ta được dự định là sẽ cảm thấy niềm vui trong cuộc sống này chứ không chỉ sự đau khổ và cực khổ.
- Một giáo hội mà không có các giáo sĩ được trả lương nhưng một giáo hội mà trong đó chính các tín hữu chấp nhận những sự chỉ định và trách nhiệm.
- Một giáo hội nơi Chúa Giê Su Ky Tô và gia đình là trọng tâm của mọi điều, nơi các tín hữu nhịn ăn mỗi tháng một lần và quyên góp để giúp người nghèo và người khốn khó, nơi những thói quen lành mạnh được khuyến khích, và giảng dạy chúng ta tránh xa những chất có hại.

Thêm vào đó:

- Chúng tôi thích sự nhấn mạnh vào sự phát triển cá nhân, vào học vấn, và vào sự siêng năng và tự lực.

- Chúng tôi biết được về chương trình nhân đạo phi thường.
- Và chúng tôi có ấn tượng với những kỳ đại hội trung ương, với phần âm nhạc tuyệt vời và những nguyên tắc thuộc linh sâu sắc được chia sẻ ở đó.

Khi nhìn thấy tất cả những điều này, chúng tôi không thể tìm được điểm nào để chê trách Giáo Hội cả. Trái lại, chúng tôi rất thích tất cả những gì mình thấy. Tuy nhiên, chúng tôi vẫn không thể quyết định chịu phép báp têm bởi vì chúng tôi muốn biết tất cả mọi điều trước khi chịu báp têm.

Nhưng, ngay cả trong sự do dự của chúng tôi, Chúa vẫn kiên nhẫn chuẩn bị chúng tôi, Ngài uốn nắn chúng tôi, và Ngài giúp chúng tôi khám phá ra rằng chúng tôi nên học cách nhận biết lẽ thật không chỉ qua trí óc dựa vào lý trí của mình mà còn qua tiếng nói vô cùng nhỏ nhẹ êm ái của Thánh Linh, là Đấng đặc biệt phán bảo với tâm lòng của chúng tôi.

Tiếng nói đó và cảm giác theo sau đã đến vào một buổi tối nọ sau 10 tháng học phục âm, khi chúng tôi đọc trong Mô Si A chương 18: “Vì các người muốn . . . mang gánh nặng lẫn cho nhau[,] . . . và an ủi những ai cần được an ủi, . . . nếu đây là điều mong muốn trong lòng các người, thì có việc gì làm cản trở các người được báp têm trong danh Chúa?”³

Đoạn thánh thư đó từ Sách Mặc Môn ăn sâu vào tâm lòng và tâm hồn chúng tôi, rồi đột nhiên, chúng tôi cảm thấy và biết rằng thật không có lý



do gì để chúng tôi không chịu phép báp têm. Chúng tôi nhận ra rằng những mong muốn được nhắc đến trong câu này cũng là những mong ước của tâm lòng chúng tôi và rằng những điều đó mới là những điều thật sự quan trọng. Chúng còn quan trọng hơn việc hiểu biết tất cả mọi điều bởi vì chúng tôi đã biết đủ rồi. Chúng tôi đã luôn dựa vào bàn tay hướng dẫn của Cha Thiên Thượng nhân từ và tin tưởng rằng Ngài sẽ tiếp tục hướng dẫn chúng tôi.

Vì thế, vào cùng ngày hôm đó, chúng tôi đã chọn ngày làm phép báp têm cho mình, và cuối cùng, không lâu sau đó, chúng tôi được báp têm!

Chúng tôi học được điều gì từ kinh nghiệm đó?

Đầu tiên, chúng tôi học được rằng chúng ta có thể hoàn toàn tin cậy nơi Cha Thiên Thượng nhân từ, là Đấng luôn luôn cố gắng giúp chúng ta trở thành những người mà Ngài biết chúng ta có thể trở thành. Chúng tôi xác nhận lẽ thật sâu sắc của lời Ngài khi Ngài phán: “Ta sẽ ban cho con cái loài người từng hàng chữ một, từng lời chỉ giáo một, nơi này một ít, nơi kia một ít; và phước thay cho những ai biết nghe những lời giáo huấn của ta, . . . vì những kẻ đó sẽ học được sự khôn ngoan; vì kẻ nào tiếp nhận, ta sẽ ban thêm cho.”⁴

Và thứ hai, chúng tôi học được rằng, ngoài trí óc dựa vào lý trí của mình ra, một khía cạnh khác của việc có được sự hiểu biết có thể cho chúng ta sự hướng dẫn và hiểu biết. Đó là tiếng nói nhỏ nhẹ êm ái của Thánh Linh của Ngài phán bảo cùng tâm lòng chúng ta và cũng cùng tâm trí chúng ta.

Tôi thích so sánh nguyên tắc này với khả năng thị giác của chúng ta. Cha Thiên Thượng của chúng ta đã ban cho chúng ta không chỉ một mà hai con mắt thể xác. Chúng ta có thể nhìn thấy đầy đủ chỉ với một con mắt, nhưng con mắt thứ hai cung cấp cho chúng ta một quan điểm khác. Khi cả hai quan điểm được kết hợp trong não bộ của chúng ta thì chúng sản sinh ra một hình ảnh ba chiều của môi trường xung quanh chúng ta.

Tương tự, chúng ta được ban cho hai nguồn thông tin, qua những khả năng thể xác và thuộc linh của chúng ta. Tâm trí chúng ta sản sinh ra một sự



nhận thức qua các giác quan thể xác và sự suy luận của chúng ta. Nhưng qua ân tứ Đức Thánh Linh, Đức Chúa Cha cũng đã ban cho chúng ta một quan điểm khác, một quan điểm thật sự quan trọng và chân thật nhất bởi vì quan điểm đó trực tiếp đến từ Ngài. Nhưng bởi vì những lời thì thầm của Thánh Linh thường quá nhỏ nhẹ nên nhiều người không nhận thức được nguồn thông tin bổ sung đó.

Sau đó, khi hai quan điểm này được kết hợp trong tâm hồn chúng ta, một hình ảnh hoàn hảo cho thấy hiện thực của mọi điều như chúng thật sự như vậy. Trên thực tế, qua quan điểm bổ sung của Đức Thánh Linh, một số “hiện thực,” như được mô tả chỉ qua sự hiểu biết trí tuệ của chúng ta, có thể được vạch trần là lừa dối hoặc chỉ đơn giản là sai lầm. Hãy nhớ những lời của Mô Rô Ni: “Bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, các người sẽ có thể biết được lẽ thật của tất cả mọi điều.”⁵

Trong 31 năm là tín hữu Giáo Hội, tôi đã có kinh nghiệm nhiều lần rằng nếu chúng ta chỉ tin cậy vào trí óc dựa vào lý trí của mình và chối bỏ hoặc sao lãng sự hiểu biết thuộc linh có thể nhận được qua những lời thì thầm và ấn tượng của Đức Thánh Linh thì điều đó giống như là chúng ta sống trên đời chỉ với một con mắt vậy. Nhưng theo cách

nói ẩn dụ, chúng ta thật ra được ban cho hai con mắt. Chỉ có sự kết hợp của cả hai quan điểm mới có thể cho chúng ta hình ảnh chân thật và hoàn hảo về tất cả các lẽ thật và của mọi điều chúng ta trải qua trong cuộc sống của mình, cũng như sự hiểu biết trọn vẹn và sâu sắc về danh tính và mục đích của chúng ta với tư cách là con cái của Cha Thiên Thượng hằng sống.

Tôi được nhắc nhở về điều Chủ Tịch Russell M. Nelson đã giảng dạy cho chúng ta cách đây một năm khi ông nói rằng “trong những ngày tới, chúng ta sẽ không thể nào tồn tại được về mặt thuộc linh nếu không có ảnh hưởng diu dặt, hướng dẫn, và an ủi liên tục của Đức Thánh Linh.”⁶

Tôi đã biết được với sự chắc chắn tuyệt đối rằng:

- Chúng ta có một Cha Thiên Thượng nhân từ, và tất cả chúng ta đã đồng ý đến thế gian này như là một phần của một kế hoạch thiêng liêng.
- Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô; Ngài hằng sống và là Đấng Cứu Rỗi và Cứu Chuộc của tôi.
- Joseph, một thiếu niên nông dân khiêm nhường, đã được kêu gọi và trở thành vị tiên tri mạnh mẽ mà đã bắt đầu gian kỳ này, gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn, với tất cả các chìa khóa,

quyền năng, và thẩm quyền của chức tư tế thiêng liêng của Thượng Đế.

- Sách Mặc Môn là chứng thư thứ hai về Chúa Giê Su Ky Tô và rằng gia đình được kỳ vọng là sẽ ở bên nhau mãi mãi.
- Chúa của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô, dẫn dắt Giáo Hội này, Giáo Hội phục hồi của Ngài, qua vị tiên tri tại thế của chúng ta, Chủ Tịch Russell M. Nelson, ngày nay.

Những lẽ thật này và nhiều lẽ thật khác đã trở thành những nền tảng thuộc linh tạo nên con người mà Thượng Đế đang giúp tôi trở thành. Và tôi trông đợi nhiều những điều giảng dạy mới mà Ngài vẫn muốn tôi—và anh chị em—tiếp nhận trong khi chúng ta sống cuộc sống tuyệt vời này và “tìm kiếm sự hiểu biết, ngay cả bằng cách học hỏi và cũng bằng đức tin.”

Tôi biết những điều này là chân chính và làm chứng về chúng trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 109:7; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 88:118.
2. 3 Nê Phi 14:16.
3. Mô Si A 18:8–10.
4. 2 Nê Phi 28:30.
5. Mô Rô Ni 10:5.
6. Russell M. Nelson, “Sự Mặc Khải cho Giáo Hội, Sự Mặc Khải cho Cuộc Đời Chúng Ta,” *Liahona*, tháng Năm năm 2018, trang 96.



ANH CẢ NEIL L. ANDERSEN
Thuộc Nhóm Túc Sĩ Mười Hai Vị Sứ Đồ

Con Mắt Đức Tin

Nếu chúng ta chọn lựa điều gì chúng ta chấp nhận trong bản tuyên ngôn, thì chúng ta làm mờ đi quan điểm vĩnh cửu của mình, chú tâm quá nhiều vào kinh nghiệm của chúng ta ở đây và bây giờ.

Ngay trước khi bị đóng đinh trên thập tự giá, Chúa Giê Su đã được giải đến trước Phi Lát trong trường án. “Chính người là Vua dân Giu Đa phải chăng?” Phi Lát hỏi với giọng khinh thường. Chúa Giê Su đáp rằng: “Nước của ta chẳng phải thuộc về thế gian này. . . . Ta đã giáng thế ấy là để làm chứng [về] lẽ thật. Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng ta.”

Phi Lát hỏi đầy hoài nghi: “Lẽ thật là cái gì?”¹

Trong thế giới ngày nay, câu hỏi “Lẽ thật là gì” có thể thật sự phức tạp đối với người không tin vào tôn giáo.

Nếu tìm kiếm “Lẽ thật là gì” trên Google, thì sẽ có hơn một triệu câu trả

lời. Chúng ta có nhiều thông tin sẵn có trong điện thoại di động của mình hơn trong tất cả các sách được cất trong một thư viện thật sự. Cuộc sống của chúng ta bị quá tải bởi có quá nhiều thông tin và quan điểm. Chúng ta liên tục bị ảnh hưởng bởi những lựa chọn đầy cám dỗ và lôi cuốn.

Bị vây quanh bởi nhiều điều gây hoang mang ngày nay, không có gì là ngạc nhiên khi có nhiều người tự để cho mình tin theo những lời mà Protagoras đã nói với Socrates trẻ tuổi cách đây khoảng 2.500 năm rằng: “Điều gì là đúng với bạn thì đúng với bạn, và điều gì là đúng với tôi thì đúng với tôi.”²



Lẽ Thật qua Phúc Âm Phục Hồi của Chúa Giê Su Ky Tô

Được ban phước với phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta khiêm nhường tuyên bố rằng có một số điều là hoàn toàn và tuyệt đối đúng. Các lẽ thật vĩnh cửu này là như nhau đối với mỗi người con trai và con gái của Thượng Đế.

Thánh thư dạy: “Lẽ thật là sự hiểu biết về những sự vật đúng theo trạng thái của chúng đang có, đã có, và sẽ có.”³ Lẽ thật chứa đựng những sự việc đã xảy ra và chưa xảy ra, mở rộng quan điểm về những sự việc hiện đang xảy ra.

Chúa Giê Su phán: “Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống.”⁴ Lẽ thật cho chúng ta thấy con đường dẫn tới cuộc sống vĩnh cửu, và nó chỉ đến qua Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô. Không có cách nào khác cả.

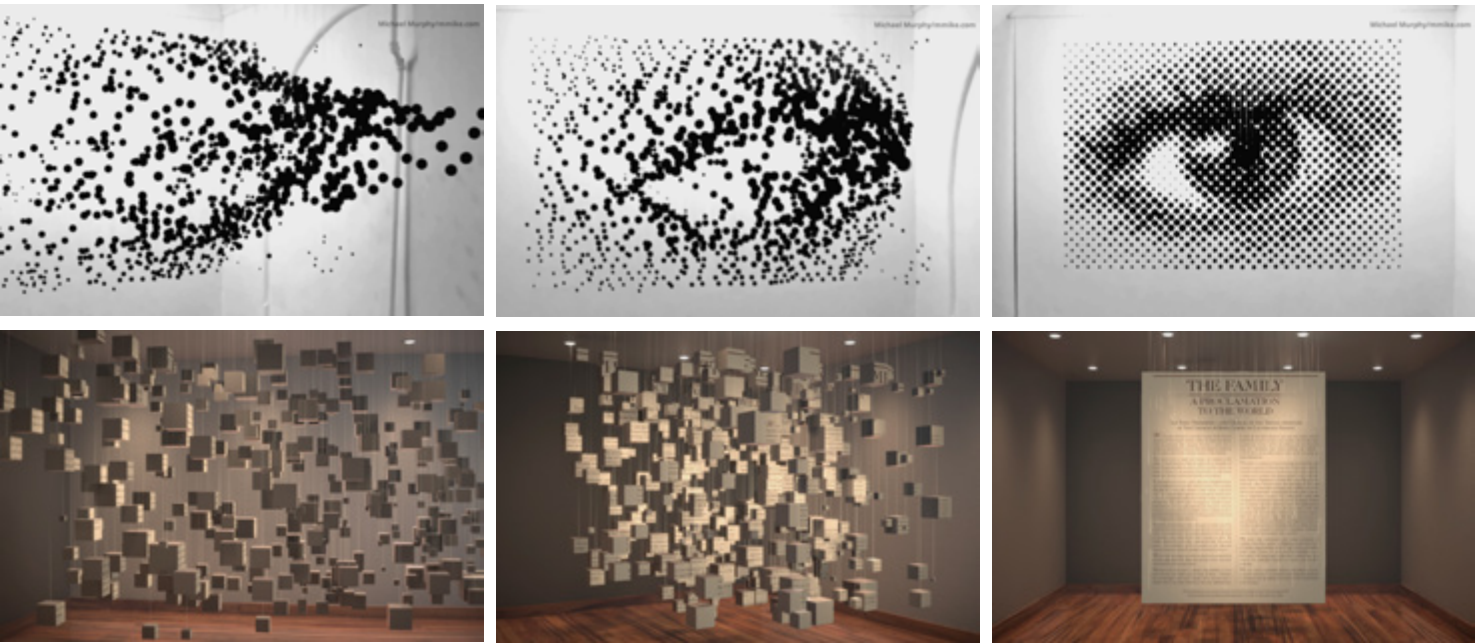
Chúa Giê Su Ky Tô dạy chúng ta cách sống, và qua Sự Chuộc Tội và Sự Phục Sinh của Ngài, Ngài ban cho chúng ta sự tha thứ khỏi những tội lỗi của chúng ta và sự bất diệt ở bên kia bức màn che. Điều này là hoàn toàn đúng.

Ngài dạy chúng ta rằng việc chúng ta giàu hay nghèo, nổi tiếng hay vô danh, sành điệu hay giản dị, thì đều không quan trọng. Thay vì thế, cuộc sống trần thế của chúng ta là để củng cố đức tin của chúng ta nơi Chúa Giê Su Ky Tô, để chọn điều thiện thay vì điều ác, và để tuân giữ các lệnh truyền của Ngài. Mặc dù chúng ta ca tụng những sáng kiến khoa học và y học, nhưng các lẽ thật về Thượng Đế còn bao gồm nhiều hơn những khám phá này.

Trái ngược với các lẽ thật vĩnh cửu, thì luôn có những sự giả mạo làm xao lãng con cái của Thượng Đế khỏi lẽ thật. Lý lẽ của kẻ nghịch thù thì luôn luôn như vậy. Hãy lắng nghe những lời này, được nói ra cách đây 2.000 năm:

“[Bạn] không thể biết được những điều mà [bạn] không trông thấy. . . . [Bất cứ điều gì một người làm] đều không phải là tội ác.”

“[Thượng Đế không ban phước cho bạn, nhưng] mọi [người] đều thịnh vượng tùy theo thiên tài của [chính] mình.”⁵



Bằng cách thành tâm suy ngẫm bản tuyên ngôn về gia đình qua con mắt đức tin, chúng ta hiểu rõ hơn cách các nguyên tắc của bản tuyên ngôn được liên kết một cách tuyệt vời, hỗ trợ lẫn nhau, cho thấy kế hoạch của Đức Chúa Cha chúng ta dành cho các con cái của Ngài.

“Thật là một điều phi lý khi bảo rằng có một Đấng Ky Tô . . . [sẽ] là Vị Nam Tử của Thượng Đế.”⁶

“[Điều bạn tin tưởng là một truyền thống diên rở và là một] sự loạn trí.”⁷ Những lời đó nghe có vẻ giống như ngày nay, phải không?

Với Sự Phục Hồi của phúc âm, Thượng Đế đã ban cho chúng ta cách thức để học hỏi và biết được các lẽ thật thuộc linh thiết yếu: chúng ta học hỏi những điều đó qua thánh thư, qua những lời cầu nguyện cá nhân và những kinh nghiệm riêng của chúng ta, qua lời khuyên bảo của các vị tiên tri và sứ đồ tại thế, và qua sự hướng dẫn của Đức Thánh Linh, là Đấng có thể giúp chúng ta “biết được lẽ thật của tất cả mọi điều.”⁸

Lẽ Thật Được Nhận Thức một Cách Thuộc Linh

Chúng ta có thể biết được các sự việc của Thượng Đế khi chúng ta tìm kiếm chúng về mặt thuộc linh. Phao Lô nói: “Nếu không phải là [nhờ có] Thánh Linh của Đức Chúa Trời, thì chẳng ai biết sự trong Đức Chúa Trời. . . Vì phải xem xét cách thiêng liêng.”⁹

Hãy xem bức tranh này của Michael Murphy. Từ góc nhìn này, ta gần như không tin nổi đó là bức tranh miêu tả

mắt người. Tuy nhiên, khi nhìn vào các dấu chấm từ một góc cạnh khác, ta thấy vẻ đẹp của sự sáng tạo của người họa sĩ.

Giống như vậy, chúng ta thấy các lẽ thật thuộc linh của Thượng Đế qua góc nhìn của con mắt đức tin. Phao Lô nói: “Vả, người có tánh xác thịt không nhận được những sự thuộc về Thánh Linh của Đức Chúa Trời; bởi chưng người đó coi sự ấy như là sự dò dại, và không có thể hiểu được, vì phải xem xét cách thiêng liêng.”¹⁰

Thánh thư, những lời cầu nguyện của chúng ta, kinh nghiệm cá nhân của chúng ta, các vị tiên tri thời hiện đại, và ân tứ Đức Thánh Linh đều mang đến cho chúng ta quan điểm thuộc linh về lẽ thật cần thiết cho cuộc hành trình của chúng ta ở nơi đây trên thế gian.

Bản Tuyên Ngôn bằng Con Mắt Đức Tin

Chúng ta hãy xem xét bản tuyên ngôn về gia đình bằng con mắt đức tin.

Chủ Tịch Gordon B. Hinckley đã giới thiệu “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới” với những lời sau: “Vì có quá nhiều ý nghĩ sai lầm mà được coi là lẽ thật, vì có quá nhiều sự lừa dối về những tiêu chuẩn đạo đức, vì có quá nhiều sự lồi cuốn và cảm dỗ dần dần làm ô uế những sự việc của thế gian,

nên chúng tôi cảm thấy cần phải cảnh giác và báo trước [cho anh chị em].”¹¹

Bản tuyên ngôn mở đầu bằng câu: “Tất cả nhân loại—nam lẫn nữ—đều được sáng tạo theo hình ảnh của Thượng Đế. Mỗi người là một đứa con trai hay con gái linh hồn yêu dấu của cha mẹ thiên thượng, và, vì lẽ đó, mỗi người có một thiên tính và một số mệnh thiêng liêng.”

Đây là các lẽ thật vĩnh cửu. Anh chị em và tôi không chỉ có mặt ở đây một cách ngẫu nhiên.

Tôi yêu thích những lời này: “Trong tiền dương thế, những người con trai và con gái linh hồn đã biết và đã thờ phượng Thượng Đế là Cha Vĩnh Cửu của họ và chấp nhận kế hoạch của Ngài.”¹²

Chúng ta đã sống trước khi sinh ra đời. Bản tính cá nhân của chúng ta mãi mãi là một phần của chúng ta. Trong những khía cạnh mà chúng ta không hoàn toàn hiểu được, sự tiến triển thuộc linh của chúng ta ở nơi đó trong tiền dương thế ảnh hưởng đến con người của chúng ta ở nơi đây.¹³ Chúng ta đã chấp nhận kế hoạch của Thượng Đế. Chúng ta biết rằng chúng ta sẽ gặp phải những nỗi khó khăn, đau đớn, và buồn phiền trên thế gian.¹⁴ Chúng ta cũng biết rằng Đấng Cứu Rỗi sẽ



đến và nếu chúng ta tự chứng tỏ rằng mình xứng đáng, thì chúng ta sẽ sống lại trong Ngày Phục Sinh, “được nhận thêm nhiều vinh quang lên đầu [chúng ta] mãi mãi và đời đời.”¹⁵

Bản tuyên ngôn nói rõ: “Chúng tôi tuyên bố rằng những phương cách mà qua đó cuộc sống hữu diệt được tạo ra là do Thượng Đế ấn định. Chúng tôi xác nhận tính thiêng liêng của cuộc sống và tầm quan trọng của cuộc sống trong kế hoạch vĩnh cửu của Thượng Đế.”

Kế hoạch của Đức Chúa Cha khuyến khích người chồng và người vợ mang con cái đến thế gian và bắt buộc chúng ta phải bênh vực cho những đứa bé còn nằm trong bào thai.

Các Nguyên Tắc của Bản Tuyên Ngôn Đều Được Liên Kết Một Cách Tuyệt Vời

Nếu chúng ta chọn lựa điều gì chúng ta chấp nhận trong bản tuyên ngôn, thì chúng ta làm mờ đi quan điểm vĩnh cửu của mình, chú tâm quá nhiều vào kinh nghiệm của chúng ta ở đây và bây giờ. Bằng cách thành tâm suy ngẫm bản tuyên ngôn qua con mắt đức tin, chúng ta hiểu rõ hơn cách các nguyên tắc được liên kết một cách tuyệt vời, hỗ trợ lẫn nhau như thế nào, cho thấy kế hoạch của Đức Chúa Cha dành cho con cái của Ngài.¹⁶

Chúng ta có nên thật sự ngạc nhiên khi các vị tiên tri của Chúa tuyên bố ý muốn của Ngài, và một số người vẫn

còn thắc mắc không? Tất nhiên, một số người lập tức khước từ tiếng nói của các vị tiên tri,¹⁷ nhưng những người khác thành tâm suy ngẫm những thắc mắc thành thật của họ—những thắc mắc mà sẽ được giải đáp với sự kiên nhẫn và con mắt đức tin. Nếu bản tuyên ngôn được mặc khải trong một thế kỷ khác, thì cũng vẫn có những thắc mắc, chỉ có cái là khác với những thắc mắc ngày nay. Một mục đích của các vị tiên tri là giúp đỡ chúng ta giải đáp những thắc mắc chân thành.¹⁸

Trước khi trở thành Chủ Tịch của Giáo Hội, Chủ Tịch Russell M. Nelson đã nói: “Các vị tiên tri thấy trước được tương lai. Họ thấy được những mối nguy hiểm khổ sở mà kẻ nghịch thù đã đang hoặc sẽ đặt lên trên con đường của chúng ta. Các vị tiên tri cũng dự đoán được những điều có thể xảy ra và đặc ân đang chờ đợi những người chịu lắng nghe *với ý định để tuân theo*.”¹⁹

Tôi làm chứng về lẽ thật và quyền năng thuộc linh của tiếng nói hợp nhất của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai.

Thế Gian Đang Xa Rời

Trong cuộc đời mình, tôi đã thấy một sự thay đổi đáng kể trong niềm tin của thế gian về nhiều nguyên tắc được giảng dạy trong bản tuyên ngôn. Trong thời niên thiếu và trong những năm đầu mới kết hôn của tôi, nhiều người

trên thế gian đã xa rời khỏi tiêu chuẩn của Chúa mà chúng ta gọi là luật trinh khiết, tức là mối quan hệ tình dục chỉ xảy ra giữa một người nam và một người nữ đã được cưới hỏi hợp pháp. Trong những năm tôi ở tuổi đôi mươi và ba mươi, nhiều người xa rời khỏi sự bảo vệ thiêng liêng dành cho thai nhi, khi việc phá thai được chấp nhận nhiều hơn. Trong những năm gần đây, nhiều người đã xa rời khỏi luật pháp của Thượng Đế quy định rằng hôn nhân là sự kết hợp thiêng liêng giữa một người nam và một người nữ.²⁰

Việc nhìn thấy nhiều người đang xa rời khỏi các lệnh truyền mà Chúa đã đặt ra nhắc nhở chúng ta về cái ngày ở Ca Bê Na Um khi Đấng Cứu Rỗi tuyên bố về thiên tính của Ngài và buồn thay “có nhiều môn đồ Ngài . . . [bỏ] đi.”

Rồi Đấng Cứu Rỗi quay sang hỏi Mười Hai Vị Sứ Đồ: “Còn các người, cũng muốn lui chăng?”

Phi E Rơ thưa:

“Lạy Chúa, chúng tôi đi theo ai? Chúa có những lời của sự sống đời đời.

“Chúng tôi đã tin và nhận biết rằng Chúa là Đấng thánh của Đức Chúa Trời.”²¹

Không Hoàn Toàn Thích Hợp với Bản Tuyên Ngôn

Có rất nhiều người, trẻ tuổi lẫn lớn tuổi, là những người trung thành và trung tín với phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, mặc dù kinh nghiệm hiện tại của riêng họ không hoàn toàn thích hợp với bản tuyên ngôn về gia đình: con cái mà cuộc sống của chúng bị đảo lộn bởi cuộc ly hôn; giới trẻ mà bạn bè của chúng chế nhạo luật trinh khiết; những người nam và người nữ đã ly dị bị tổn thương trầm trọng bởi một người phối ngẫu không chung thủy; những người vợ và người chồng không thể có con; những người nam và nữ kết hôn với một người phối ngẫu không có cùng đức tin nơi phúc âm phục hồi; những người nam và người nữ độc thân, vì nhiều lý do khác nhau, không thể kết hôn.

Một người bạn gần 20 năm của tôi, người tôi rất ngưỡng mộ, đã không kết hôn vì sự thu hút đồng tính. Anh ta vẫn trung thành với các giao ước đền thờ

của mình, phát triển kỹ năng sáng tạo và chuyên môn, và phục vụ hết mình trong Giáo Hội cũng như trong cộng đồng. Anh vừa mới nói với tôi: “Tôi có thể thông cảm với những người ở trong hoàn cảnh của tôi mà chọn không tuân theo luật trình khiết trên thế gian chúng ta đang sống. Nhưng chẳng phải Đấng Ky Tô yêu cầu chúng ta ‘không thuộc thế gian này’ sao? Rõ ràng là các tiêu chuẩn của Thượng Đế khác biệt với các tiêu chuẩn của thế gian.”

Luật pháp của loài người thường vượt ra ngoài ranh giới đã được thiết lập bởi luật pháp của Thượng Đế. Đối với những người mong muốn làm hài lòng Thượng Đế, thì chắc chắn cần phải có đức tin, lòng kiên nhẫn, và sự chuyên tâm.²²

Vợ tôi, Kathy, và tôi quen biết một chị phụ nữ độc thân, tuổi nay đã ngoài 40, là người rất tài giỏi trong công việc chuyên môn và phục vụ xuất sắc trong tiểu giáo khu của chị. Chị cũng đã tuân giữ các luật pháp của Thượng Đế. Chị viết:

“Tôi ước mơ một ngày kia tôi sẽ được ban phước với một người chồng và con cái. Tôi vẫn đang chờ đợi. Đôi khi, hoàn cảnh của tôi khiến tôi có cảm giác bị lãng quên và cô đơn, nhưng tôi cố gắng không tập trung vào những gì tôi không có, mà thay vì thế, vào những gì tôi có và làm thế nào tôi có thể giúp đỡ những người khác.

“Việc phục vụ gia đình thân quyến, trong tiểu giáo khu của tôi, và trong đền thờ đã giúp đỡ tôi. Tôi không bị lãng quên hay cô đơn vì tôi là một phần, và tất cả chúng ta đều là một phần, của một gia đình lớn hơn.”

Có Một Đấng Thấu Hiểu

Một số người sẽ nói: “Bạn không hiểu hoàn cảnh của tôi.” Tôi có thể không hiểu, nhưng tôi làm chứng rằng có một Đấng thấu hiểu chúng ta.²³ Có một Đấng biết những gánh nặng của anh chị em bởi vì sự hy sinh của Ngài đã được thực hiện trong khu vườn và trên cây thập tự. Khi anh chị em tìm kiếm Ngài và tuân giữ các giáo lệnh của Ngài, tôi hứa với anh chị em rằng Ngài sẽ ban phước cho anh chị em và nâng đỡ gánh nặng mà một mình

anh chị em không mang nổi. Ngài sẽ ban cho anh chị em những người bạn vĩnh cửu và cơ hội để phục vụ. Quan trọng hơn nữa, Ngài sẽ làm tràn đầy anh chị em với Thánh Linh mạnh mẽ của Đức Thánh Linh và cho anh chị em biết rằng Ngài hài lòng với anh chị em. Không có lựa chọn nào, không có sự thay thế nào, mà phủ nhận sự đồng hành của Đức Thánh Linh hay các phước lành vĩnh cửu, là đáng để chúng ta cân nhắc.

Tôi biết Đấng Cứu Rỗi hằng sống. Tôi làm chứng rằng Ngài là nguồn gốc của tất cả mọi lẽ thật mà thật sự quan trọng và Ngài sẽ làm tròn tất cả các phước lành Ngài đã hứa với những người nào tuân giữ các giáo lệnh của Ngài. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giảng 18:33, 36–38.
2. William S. Sahakian and Mabel Lewis Sahakian, *Ideas of the Great Philosophers* (năm 1966), trang 28.
3. Giáo Lý và Giao Ước 93:24.
4. Giảng 14:6.
5. An Ma 30:15, 17.
6. Hê La Man 16:18.
7. Xin xem An Ma 30:14, 23, 27.
8. Mô Rô Ni 10:5.
9. Bản Dịch Joseph Smith, 1 Cô Rinh Tô 2:11 [trong 1 Cô Rinh Tô 2:11, cước chú c]; 1 Cô Rinh Tô 2:14.
10. 1 Cô Rinh Tô 2:14.
11. Gordon B. Hinckley, “Stand Strong against the Wiles of the World,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1995, trang 100. Chủ Tịch Russell M. Nelson gần đây có giải thích một chút về lịch sử của bản tuyên ngôn, như đã được Sheri Dew tóm lược trong *Insights from a Prophet’s Life: Russell M. Nelson* (năm 2019), trang 208:

“Một ngày nọ vào năm 1994, Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ dành ra một ngày trong phòng hội đồng trong Đền Thờ Salt Lake thảo luận về những vấn đề liên quan tới gia đình. Họ xem xét mọi điều từ việc hình ảnh sách báo khiêu dâm đường như có ở khắp mọi nơi đến nhiều luật lệ có khả năng chống lại gia đình. Đây không phải là cuộc thảo luận mới, nhưng ngày hôm đó, toàn bộ chương trình nghị sự tập trung vào chủ đề quan trọng này.

“Mười Hai Vị Sứ Đồ đã xem lại các giáo lý lẫn chính sách, cân nhắc những điều mà không thể thay đổi—giáo lý—và những điều mà có thể thay đổi—các chính sách. Họ thảo luận những vấn đề họ thấy sắp xảy đến, kể cả áp lực đang gia tăng từ xã hội để chấp nhận hôn nhân đồng tính và quyền của người chuyển đổi giới tính. Anh Cả Nelson giải thích: ‘Nhưng đó không phải là đoạn kết của tất cả những gì chúng tôi thấy được.’”

Chúng tôi đã có thể thấy nỗ lực của nhiều cộng đồng để từ bỏ tất cả mọi tiêu chuẩn và giới hạn về hoạt động tình dục. Chúng tôi thấy sự rối loạn về giới tính. Chúng tôi đã có thể thấy tất cả những điều đó xảy ra.’

“Cuộc thảo luận mở rộng này, cùng với nhiều cuộc thảo luận khác trong một thời gian, đã dẫn đến kết luận rằng Mười Hai Vị Sứ Đồ cần chuẩn bị một văn kiện, thậm chí có lẽ một bản tuyên ngôn, vạch rõ lập trường của Giáo Hội về gia đình để đệ trình lên Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn để xem xét.”

12. “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Năm năm 2017, trang 145.
13. Chủ Tịch Dallin H. Oaks nói: “Tất cả những người trần thế mà đã được sinh ra trên thế gian này đều đã chọn kế hoạch của Đức Chúa Cha và chiến đấu vì kế hoạch đó. Nhiều người trong chúng ta cũng lập giao ước với Đức Chúa Cha về những gì chúng ta sẽ làm trong cuộc sống trần thế. Theo những cách thức mà chưa được mặc khải, những hành động của chúng ta trong thế giới linh hồn sẽ ảnh hưởng đến chúng ta trong cuộc sống trần thế” (“The Great Plan of Happiness,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1993, trang 72).
14. Xin xem Dallin H. Oaks, “Lẽ Thật và Kế Hoạch,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2018, trang 25–28.
15. Áp Ra Ham 3:26.
16. Chủ Tịch Dallin H. Oaks đã nói:

“Các Thánh Hữu Ngày Sau cải đạo tin tưởng rằng bản tuyên ngôn về gia đình, được đưa ra cách đây gần một phần tư thế kỷ và hiện đã được phiên dịch ra rất nhiều ngôn ngữ, là sự tái nhấn mạnh của Chúa về các lẽ thật phúc âm mà chúng ta cần để giúp chúng ta có thể vững vàng vượt qua những thử thách hiện tại đến với gia đình. . . .

“Tôi làm chứng rằng bản tuyên ngôn về gia đình là một lời phát biểu về lẽ thật vĩnh cửu, ý muốn của Chúa dành cho các con cái của Ngài đang tìm kiếm cuộc sống vĩnh cửu. Bản tuyên ngôn này đã là nền tảng của sự giảng dạy và thực hành của Giáo Hội trong 22 năm qua và sẽ tiếp tục như vậy trong tương lai. Hãy xem nó là như vậy, hãy giảng dạy, sống theo bản tuyên ngôn đó, và anh chị em sẽ được phước khi anh chị em dẫn bước tiến đến cuộc sống vĩnh cửu. . . .

“. . . Tôi tin rằng thái độ của chúng ta về bản tuyên ngôn về gia đình và việc sử dụng nó là một trong những thử thách đối với thế hệ này. Tôi cầu nguyện cho tất cả Các Thánh Hữu Ngày Sau hãy đứng vững vàng trong thử thách đó” (“Kế Hoạch và Bản Tuyên Ngôn,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2017, trang 30–31).
17. Chủ Tịch Russell M. Nelson đã nói: “Có những người cho rằng chúng ta là những người tin mù quáng, nhưng những người tin mù quáng chính là những người không cho phép chúng ta cảm thấy như chúng ta cảm thấy, nhưng muốn chúng ta cho phép họ cảm thấy như họ cảm thấy. Cuối cùng thì lập trường của chúng ta dựa trên luật trình khiết. Mười Điều Giáo Lệnh thì vẫn còn hiệu lực. Chúng không bao giờ bị hủy bỏ. . . . Chúng ta không có quyền để thay đổi các luật pháp mà Thượng Đế đã ban sắc lệnh”

(trong Dew, *Insights from a Prophet's Life*, trang 212).

18. “Trong khi gia đình đang bị tấn công trên toàn thế giới, thì các lễ thật của bản tuyên ngôn về gia đình sẽ củng cố các em.

“Các em là giới trẻ tuyệt vời với quyền thừa kế cao quý, các em cần phải hiểu những hậu quả sâu rộng của cuộc xung đột hiện nay của xã hội về định nghĩa thật sự của hôn nhân. Cuộc tranh luận hiện nay liên quan đến câu hỏi là liệu hai người cùng giới tính có thể được kết hôn với nhau hay không. Nếu các em có thắc mắc về lập trường của Giáo Hội về điều này hoặc bất cứ vấn đề quan trọng nào khác, thì hãy thành tâm suy ngẫm, rồi sau đó lưu tâm đến các sử điệp của vị tiên tri tại đại hội trung ương vào tháng Mười sắp tới đây của Giáo Hội. Những bài nói chuyện đây soi dẫn đó, cộng với sự soi dẫn của Đức Thánh Linh, sẽ mang đến cho tâm trí của các em một sự hiểu biết trọn vẹn hơn và chân chính hơn.” (Russell M. Nelson, “Giới Trẻ với Quyền Thừa Kế Cao Quý: Các Em Sẽ Chọn Điều Gì?” [Buổi họp đặc biệt devotionial của Hệ Thống Giáo Dục của Giáo Hội dành cho các thành niên trẻ tuổi, ngày 6 tháng Chín năm 2013], broadcasts. ChurchofJesusChrist.org).

19. Russell M. Nelson, “Hãy Sống Đúng Theo Tiềm Năng của Mình Là Những Người của Thiên Niên Kỷ,” *Liahona*, tháng Mười năm 2016, trang 53.
20. Chủ Tịch Nelson đã nói: “Các chính phủ dân sự cũng bị ảnh hưởng nặng nề bởi các khuynh hướng xã hội và triết lý của thế gian trong khi họ viết, viết lại, và thực thi pháp luật. Bất kể các luật pháp và chính sách nào có thể được ban hành, thì giáo lý của Chúa về hôn nhân và đạo đức *không thể bị thay đổi*. Hãy nhớ rằng: Ngay cả khi được con người hợp pháp hóa, thì tội lỗi cũng vẫn là tội lỗi trong mắt của Thượng Đế!” (“Những Quyết Định về Sự Vinh Cửu,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2013, trang 108).
21. Giảng 6:66–69.
22. Xin xem An Ma 32:41–43; Tôi luôn luôn có ấn tượng rằng trong chương tuyệt vời này nói về việc tăng trưởng đức tin của chúng ta, thì những đức tính của đức tin, sự kiên nhẫn, và chuyên tâm đều được đề cập đến cùng nhau trong mỗi ba câu cuối cùng.
23. Xin xem An Ma 7:12; Chúa Giê Su Kỵ Tô không chỉ chịu đau khổ vì tội lỗi của chúng ta mà còn cho sự yếu đuối của chúng ta nữa: “Ngài sẽ nhận lấy cái chết để Ngài có thể mở những dây trói buộc của sự chết đang trói buộc dân Ngài; và Ngài sẽ nhận lấy những sự yếu đuối của họ để cho lòng Ngài tràn đầy sự thương xót, theo thể cách xác thật, để Ngài có thể theo thể cách xác thật mà biết được cách giúp đỡ dân Ngài theo những sự yếu đuối của họ.” (Từ đồng nghĩa của *sự yếu đuối* là *bệnh tật, ốm yếu, đau khổ, thiếu sót*.) Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 88:6: “Ngài đã hạ mình xuống thấp hơn tất cả mọi vật, để qua đó Ngài hiểu thấu tất cả mọi vật, ngộ hầu Ngài có thể xuyên thấu được tất cả mọi vật, là ánh sáng của lẽ thật.”



ANH CẢ TAKASHI WADA
Thuộc Nhóm Tác Số Thầy Bảy Mười

Nuôi Dưỡng những Lời Nói của Đấng Kỵ Tô

Sự nuôi dưỡng những lời nói của Đấng Kỵ Tô có thể xảy ra bất cứ lúc nào và bất cứ dịp nào, nếu chúng ta đã chuẩn bị tâm hồn mình.

Cha Thiên Thượng yêu thương chúng ta. Ngài đã ban cho một kế hoạch hoàn hảo để chúng ta vui hưởng các phước lành của Ngài. Trong cuộc sống này, chúng ta đều được mời gọi đến cùng Đấng Kỵ Tô và nhận được phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Kỵ Tô qua phép báp têm, tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh và trung tín sống theo phúc âm. Nê Phi mô tả sự cam kết của chúng ta để chịu phép báp têm giống như việc đi vào “con đường chật và hẹp,” và ông nhắc nhở chúng ta tiếp

tục “tiến tới với một sự trì chí trong Đấng Kỵ Tô, . . . nuôi dưỡng lời của Đấng Kỵ Tô và kiên trì đến cùng,” hầu nhận được tất cả các phước lành mà Cha Thiên Thượng đã dành cho chúng ta (2 Nê Phi 31:19–20).

Nê Phi nhắc nhở chúng ta thêm rằng nếu chúng ta chịu “nuôi dưỡng những lời nói của Đấng Kỵ Tô,” thì những lời này “sẽ cho [chúng ta] biết tất cả những gì [chúng ta] phải làm” (2 Nê Phi 32:3) và chúng ta sẽ được ban cho quyền năng để khắc phục “những





tên lửa của kẻ thù nghịch” (1 Nê Phi 15:24).

Nuôi Dưỡng Là Gì?

Lúc còn trẻ, tôi đã nghĩ rằng ăn tiệc chỉ là có một bữa ăn thịnh soạn với cơm, sushi và nước tương. Bây giờ tôi biết việc ăn tiệc thực sự còn có ý nghĩa nhiều hơn là thưởng thức một bữa ăn ngon. Đó là một kinh nghiệm về niềm vui, sự dinh dưỡng, ăn mừng, chia sẻ, bày tỏ tình yêu thương với gia đình và những người thân yêu, truyền đạt lời tạ ơn của chúng ta lên Thượng Đế, và xây đắp các mối quan hệ trong khi thưởng thức những món ăn phong phú, vô cùng ngon miệng. Tôi tin rằng khi nuôi dưỡng những lời nói của Đấng Ky Tô, chúng ta nên nghĩ về cùng một kinh nghiệm đó. Nuôi dưỡng thánh thư không chỉ là đọc thánh thư. Mà nó sẽ còn mang lại cho chúng ta niềm vui thực sự và xây đắp mối quan hệ của chúng ta với Đấng Cứu Rỗi.

Điều này được dạy rõ ràng trong Sách Mặc Môn. Hãy nhớ lại giấc mơ của Lê Hi, mà trong đó ông thấy một cây “có trái hấp dẫn, làm người ta cảm thấy vui sướng.” Trái cây này tượng trưng cho tình yêu thương của Thượng Đế, và khi Lê Hi ném trái cây này, thì ông nhận thấy nó “có một hương vị ngọt ngào hơn hết tất cả những trái cây khác mà [ông] đã từng nếm.” Trái cây ấy “làm cho tâm hồn [ông] chan hòa một niềm hân hoan cực độ” và đó

là điều mà ông muốn chia sẻ với gia đình ông (1 Nê Phi 8:10–12).

Khi ăn, chúng ta có thể sẽ nhận thấy rằng số lượng hoặc loại thực phẩm là không quan trọng nếu lòng chúng ta tràn đầy sự biết ơn. Gia đình của Lê Hi đã sống nhờ vào thịt sống trong vùng hoang dã, nhưng Nê Phi đã mô tả thử thách khó khăn này rằng: “Những phước lành của Chúa đã ban cho chúng tôi thật lớn lao thay” đến nỗi “vợ của chúng tôi . . . rất mạnh khỏe” và có thể “chịu đựng cuộc hành trình mà không ta thán” (1 Nê Phi 17:1–2).

Đôi khi sự nuôi dưỡng gồm có thử nghiệm và ném thử. An Ma nói về một hạt giống tốt được gieo vào lòng chúng ta. Khi thử nghiệm nó, chúng ta sẽ nhận biết rằng hạt giống bắt đầu “trở thành ngon ngọt” (xin xem An Ma 32:28–33).

Nuôi Dưỡng những Lời Nói của Đấng Ky Tô

Các phước lành của việc nuôi dưỡng những lời nói của Đấng Ky Tô rất mạnh mẽ và làm thay đổi cuộc sống. Có ba phước lành đặc biệt tôi muốn mời anh chị em áp dụng trong cuộc sống của anh chị em.

Trước hết, những lời nói của Đấng Ky Tô có thể giúp chúng ta “gia tăng khả năng về phần thuộc linh [của mình] để tiếp nhận sự mặc khải” (Russell M. Nelson, “Sự Mặc Khải cho Giáo Hội, Sự Mặc Khải cho Cuộc Đời

Chúng Ta,” *Liahona*, tháng Năm năm 2018, trang 96) và hướng dẫn chúng ta một cách an toàn trong suốt cuộc sống của mình. Mặc Môn dạy rằng những lời nói của Đấng Ky Tô có “khuyneh hướng dẫn dắt dân chúng làm điều chính đáng,” và chúng mạnh mẽ hơn bất cứ điều gì mà “gươm đao” có thể làm được (An Ma 31:5). Khi đã tìm kiếm sự thông sáng của Thượng Đế trong việc đối phó với những thử thách của mình, thì lúc nào tôi cũng dùng thử “hiệu năng của lời Thượng Đế,” (An Ma 31:5), tôi đã cảm thấy được soi dẫn và được làm cho có khả năng để đưa ra những quyết định sáng suốt, vượt qua những cám dỗ, và ban phước cho cuộc sống của tôi với đức tin gia tăng nơi Đấng Ky Tô và tình yêu thương đối với những người xung quanh tôi. Vị tiên tri của chúng ta, Russell M. Nelson, đã dạy chúng ta rằng “trong những ngày tới, chúng ta sẽ không thể nào tồn tại được về mặt thuộc linh nếu không có ảnh hưởng diu dắt, hướng dẫn, và an ủi liên tục của Đức Thánh Linh” (“Sự Mặc Khải cho Giáo Hội, Sự Mặc Khải cho Cuộc Đời Chúng Ta,” trang 96). Sự mặc khải cần thiết sẽ đến khi chúng ta dùng thử “hiệu năng của lời Thượng Đế,” và lời đó sẽ mạnh mẽ hơn bất cứ điều gì khác mà chúng ta có thể thử hoặc tưởng tượng.

Thứ hai, khi chúng ta chiến đấu với con người thật của mình và thiếu lòng tự trọng, thì “những lời êm ái của Thượng Đế” (Gia Cóp 2:8) trong thánh thư sẽ giúp chúng ta biết rằng chúng ta thực sự là ai và mang đến cho chúng ta sức mạnh vượt xa sức mạnh của riêng mình. Việc nhận ra con người thật của mình là con của Thượng Đế là một trong những giây phút tuyệt vời nhất tôi đã từng trải qua. Trong thời niên thiếu của mình, tôi đã không biết gì về những lời dạy của Đấng Cứu Rỗi. Khi lần đầu tiên tôi đọc Kinh Tân Ước, những lời nói của Đấng Ky Tô đã thực sự chữa lành tâm hồn bị tổn thương của tôi. Tôi nhận biết rằng tôi không cô đơn một mình và tôi là con của Thượng Đế. Khi nhận ra con người thực sự của mình với Thượng Đế, tôi nhận biết được tiềm năng vô hạn của bản thân qua Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô.



Ê Nót cũng chia sẻ kinh nghiệm cá nhân của ông về sự soi sáng đến từ việc suy ngẫm những lời nói của Đấng Ky Tô. Khi Ê Nót lắng nghe những lời mà cha của ông đã dạy về “cuộc sống vĩnh cửu và niềm vui của các thánh đồ in sâu vào tim [ông],” tâm hồn ông “tràn đầy sự khao khát; [ông] bèn quỳ xuống trước Đấng Sáng Tạo [ông] và kêu cầu Ngài với lời cầu nguyện và khấn cầu mãnh liệt” (Ê Nót 1:3-4). Trong lời cầu nguyện đó, ông đã tiến đến việc biết Đấng Cứu Rỗi và học được rằng chúng ta có giá trị lớn lao, được yêu thương và có thể được tha thứ cho những lỗi lầm của chúng ta và thực sự là con cái của Thượng Đế.

Thứ ba, chúng ta có thể cải tiến cuộc sống của người khác qua những lời nói của Đấng Ky Tô. Giống như Ê Nót đã có thời gian và chốn riêng của mình, là nơi mà những lời nói của Đấng Ky Tô đã làm cảm động lòng ông, Chúa cũng sẽ làm phần vụ của Ngài để làm cảm động lòng của những người mà chúng ta mong muốn chia sẻ phúc âm. Nhiều người trong số chúng ta có thể đã cảm thấy nản lòng vì kết quả chúng ta mong muốn đã không xảy ra khi cố gắng mời một người nào đó nghe phúc âm. Bất kể kết quả là như thế nào, Chúa cũng mời gọi chúng ta mở miệng và chia sẻ sứ điệp phúc âm với họ.

Cách đây hai năm, Chúa đã làm động lòng người mẹ thân yêu của tôi

và điều đó đã giúp bà quyết định tiếp nhận giáo lễ báp têm. Tôi đã chờ đợi cái ngày đó xảy ra trong gần 35 năm. Để bà đưa ra quyết định đó, nhiều tín hữu của Giáo Hội đã thực sự phục sự bà như Đấng Ky Tô đã làm. Một ngày Chủ Nhật nọ, bà cảm thấy mình nên đi nhà thờ. Bà tuân theo sự thúc giục đó. Trong khi bà ngồi ở hàng ghế đầu và chờ giáo lễ Tiệc Thánh bắt đầu, thì có một cậu bé bốn tuổi đến đứng trước mặt bà và nhìn bà. Bà mỉm cười chào nó. Cậu bé đột nhiên bỏ đi và trở về chỗ ngồi của nó ở phía bên kia của hàng ghế nơi mẹ tôi đang ngồi. Cậu bé này nhặt lên một vật gì đó từ chỗ ngồi của nó và quay lại đưa cho mẹ tôi một quyển thánh ca rồi quay trở lại chỗ ngồi của nó. Mẹ tôi thấy một quyển thánh ca được đặt trên mỗi chiếc ghế xen kẽ nhau trong giáo đường. Bà đã có thể dễ dàng nhặt một quyển từ cái ghế bên cạnh bà. Tuy nhiên, bà rất cảm kích trước hành động ngây thơ và tử tế của cậu bé, là điều nó đã học được ở nhà và ở nhà thờ. Đó là một khoảnh khắc xúc động đối với bà. Bà có một ấn tượng mạnh mẽ rằng Thượng Đế đang mời gọi bà đến mà theo Đấng Cứu Rỗi. Bà cảm thấy mình nên chịu phép báp têm. Cậu bé này đã không tìm kiếm sự công nhận về điều nó đã làm, mà nó chỉ làm hết sức mình để sống theo lời của Thượng Đế và yêu thương người lân cận. Sự tử tế của nó

đã tạo ra một sự thay đổi quan trọng trong lòng của mẹ tôi.

Những lời nói của Đấng Ky Tô sẽ làm cảm động sâu xa tâm lòng và mở mắt của những người chưa thấy Ngài. Trên đường đi đến Em Ma Út, hai môn đồ đã đi cùng Chúa Giê Su. Họ buồn bã và không hiểu được rằng Đấng Cứu Rỗi đã chiến thắng cái chết. Trong nỗi đau buồn của mình, họ đã không nhận ra rằng Đấng Ky Tô hằng sống đang đi cùng họ. Mặc dù Chúa Giê Su đã “cất nghĩa cho hai người đó những lời chỉ về Ngài trong cả Kinh Thánh,” nhưng họ vẫn không nhận ra Ngài là Đấng Cứu Rỗi phục sinh cho đến khi họ ngồi và bẻ bánh với Ngài. Rồi “đôi mắt” của họ đã mở ra. Khi chúng ta—hay bạn bè, những người cộng sự và hàng xóm của mình—ăn và bẻ bánh với Ngài, thì đôi mắt hiểu biết của chúng ta sẽ mở ra. Khi các môn đồ ở Em Ma Út suy nghĩ về thời gian của họ với Đấng Cứu Rỗi phục sinh, thì họ nói rằng lòng của họ đã nóng nẩy trong khi Ngài mở thánh thư ra cùng họ (xin xem Lu Ca 24:27-32). Điều này sẽ đúng như vậy với tất cả chúng ta.

Phân kết

Để kết thúc, tôi làm chứng rằng sự nuôi dưỡng những lời nói của Đấng Ky Tô có thể xảy ra bất cứ lúc nào và bất cứ dịp nào, nếu chúng ta chuẩn bị tâm hồn mình để tiếp nhận những lời nói đó. Sự nuôi dưỡng những lời nói của Đấng Ky Tô sẽ mang lại sự mặc khải hỗ trợ cuộc sống, tái khẳng định con người thật và giá trị đích thực của chúng ta trước mặt Thượng Đế với tư cách là con của Ngài, và dẫn dắt những người bạn của chúng ta đến cùng Đấng Ky Tô và cuộc sống trường cửu. Tôi xin được kết thúc bằng cách lặp lại lời mời gọi của Nê Phi rằng: “Các người phải tiến tới với một sự trì chí trong Đấng Ky Tô, với một niềm hy vọng hết sức xán lạn, và với tình yêu thương Thượng Đế và mọi người. Vậy nên, nếu các người tiến tới, nuôi dưỡng lời của Đấng Ky Tô, và kiên trì đến cùng, này, Đức Chúa Cha có phán rằng: Các người sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu” (2 Nê Phi 31:20). Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



BÀI CỦA ANH CẢ DAVID P. HOMER
Thuộc Nhóm Tác Số Thầy Bảy Mười

Lắng Nghe Tiếng Nói Của Ngài

Trong một thế giới với quá nhiều tiếng nói tranh giành sự chú ý của chúng ta, Cha Thiên Thượng đã giúp chúng ta để có thể lắng nghe và tuân theo tiếng nói của Ngài.

Sáng sớm hôm nay, em rể của tôi đã đưa cho vợ tôi một lời nhắn mà vợ tôi đã viết cho mẹ mình từ nhiều năm trước. Vào lúc đó, Chị Homer còn là một bé gái. Một phần trong lời nhắn của vợ tôi có viết: “Mẹ thân mến, con xin lỗi vì hôm nay con đã không chia sẻ chứng ngôn của mình—nhưng con yêu mẹ.” Khi chúng tôi đi ăn trưa, tôi đã nghĩ đó là một điều thú vị. Nên tôi ngồi xuống, và viết một lời nhắn rằng: “Thưa Chủ Tịch Nelson, tôi xin lỗi vì tôi đã không nói chuyện ngày hôm nay—nhưng tôi yêu mến chủ tịch.” Và tôi đã không cảm thấy đúng. Cho nên tôi ở đây, và tôi vui mừng để thêm bài nói chuyện của mình vào những bài nói chuyện đã được chia sẻ trong phiên họp này hôm nay.

Cách đây nhiều năm, tôi đã đi trên một chiếc máy bay nhỏ với một phi công mới được chứng nhận điều khiển máy bay. Vào cuối chuyến bay của mình, chúng tôi đã được phép hạ cánh. Nhưng khi đến gần mặt đất, tôi đã nghe tiếng chuông trong buồng lái cảnh báo phi công phải “bay lên.”

Người phi công nhìn vào phi công phụ có kinh nghiệm hơn, người đã chỉ xuống về hướng ra xa đường băng, và nói: “Lái theo hướng đó ngay bây giờ!”

Máy bay của chúng tôi nhanh chóng di chuyển sang bên trái và hạ xuống, sau đó bay trở lại độ cao thích hợp, bắt đầu lại thủ tục hạ cánh, và đã tiếp đất an toàn ở đích đến của chúng tôi. Sau đó chúng tôi biết được rằng một máy bay khác vừa được cất cánh. Nếu

chúng tôi tuân theo những chỉ dẫn của chuông cảnh báo, chắc chắn chúng tôi sẽ bay vào, thay vì tránh được, chiếc máy bay phía trước. Kinh nghiệm này đã dạy cho tôi hai bài học quan trọng: Thứ nhất, ở những thời điểm quan trọng trong cuộc sống của chúng ta, chúng ta sẽ nghe thấy nhiều tiếng nói lôi kéo sự chú ý của mình. Và thứ hai, là điều thiết yếu cho chúng ta để lắng nghe những tiếng nói đúng.

Những Tiếng Nói Tranh Đua

Chúng ta sống trong một thế giới với nhiều tiếng nói tranh đua nhằm thu hút sự chú ý của chúng ta. Với tất cả những tin tức thời sự mới nhất, các trang tweet, blog, podcast, và lời khuyên thuyết phục từ Alexa, Siri, cùng nhiều thứ khác, chúng ta có thể thấy thật khó khăn để biết nên tin vào tiếng nói nào. Đôi khi chúng ta tìm kiếm nhiều nguồn hướng dẫn trong cuộc sống của mình, và nghĩ rằng số đông sẽ cung cấp nguồn lẽ thật tốt nhất. Đôi khi chúng ta “đi hai bên,”¹ chọn để “không lạnh cũng không nóng.”² Và đôi khi chúng ta làm theo những gì thuận tiện, tập trung vào một tiếng nói hoặc vấn đề duy nhất để hướng dẫn chúng ta, hay chỉ dựa vào khả năng suy nghĩ của riêng mình.

Mặc dù những phương tiện này có thể hữu ích, nhưng kinh nghiệm dạy rằng không phải lúc nào chúng cũng đáng tin cậy. Những điều phổ biến không phải luôn là những điều tốt nhất. Việc lưỡng lự giữa hai luồng ý kiến không mang lại sự hướng dẫn





nào cả. Sự thuận tiện hiếm khi dẫn đến những điều quan trọng. Việc chỉ tập trung vào một tiếng nói hoặc vấn đề có thể làm giảm khả năng hiểu biết của chúng ta. Và việc chỉ dựa vào suy nghĩ của riêng mình có thể dẫn đến việc chúng ta dựa dẫm quá nhiều vào tâm trí tê dại của mình để suy nghĩ. Nếu chúng ta không cẩn thận, những tiếng nói sai lạc có thể kéo chúng ta khỏi đức tin mạnh mẽ nơi các nguyên tắc phúc âm, đến những nơi mà đức tin khó có thể gìn giữ chúng ta, rồi chúng ta thấy trống rỗng, cay đắng và bất mãn hơn.

Lắng Nghe Tiếng Nói Sai Lạc

Tôi xin minh họa ý của mình bằng cách sử dụng một ví dụ tương tự và một ví dụ từ thánh thư. Những người leo núi thường gọi độ cao trên 8.000 mét là “vùng chết” bởi vì, ở độ cao đó không có đủ ô xi để duy trì sự sống. Có một vùng thuộc linh tương đương với vùng chết. Nếu chúng ta dành quá nhiều thời gian ở những nơi không có đức tin, thì dường như những tiếng nói có chủ đích sẽ tước đi sự nuôi dưỡng thuộc linh mà chúng ta cần.

Trong Sách Mặc Môn, chúng ta đọc về Cô Ri Ho, là người đã có kinh

NGHIỆM như vậy. Hắn đã được nổi tiếng vì những lời giảng dạy của hắn “làm thỏa chí đầu óc trần tục.”³ Hắn nói rằng các bậc cha mẹ và các vị tiên tri dạy những truyền thống điên rồ nhằm để hạn chế sự tự do và duy trì sự ngu dốt.⁴ Hắn lập luận rằng mọi người nên được tự do để làm bất cứ điều gì họ chọn bởi vì các lệnh truyền chỉ được tạo ra để gỡ bỏ sự thuận tiện.⁵ Đối với hắn, đức tin nơi Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô là “do ảnh hưởng của một trí óc điên loạn,” được tạo ra bởi đức tin nơi một đấng không thể tồn tại vì Ngài không thể được người ta nhìn thấy.⁶

Cô Ri Ho tạo ra quá nhiều bất ổn đến nỗi hắn bị mang ra trước vị trưởng phán quan và thầy tư tế thượng phẩm. Ở đó, hắn “cất cao giọng nói lên những lời khoác lác,” chỉ trích những người lãnh đạo và đòi hỏi một diêm triệu. Một diêm triệu được ban xuống. Hắn đã bị cầm để không còn thốt lên được lời nào nữa. Sau đó Cô Ri Ho nhận ra hắn đã bị lừa dối, và nghĩ về những lẽ thật quý giá mà hắn đã từ bỏ, hắn than thở: “Tôi cũng đã luôn luôn biết.”⁷

Sau đó Cô Ri Ho đi ăn xin đến khi bị giày đập cho đến chết bởi một nhóm người Giô Ram.⁸ Câu cuối cùng

trong câu chuyện của hắn chứa đựng lời nhận xét chín chắn: “Và như vậy là chúng ta càng thấy được rằng, quý dữ không nâng đỡ con cái của nó vào ngày sau cùng mà chỉ vội vã kéo chúng xuống ngục giới.”⁹

Tiếng Nói Đúng

Vì Cha Thiên Thượng của chúng ta muốn những điều tốt hơn cho chúng ta, nên Ngài đã làm cho chúng ta có thể nghe thấy tiếng nói của Ngài. Thường xuyên nhất, chúng ta lắng nghe Ngài qua những ấn tượng đến từ Đức Thánh Linh. Đức Thánh Linh là Đấng thứ ba của Thiên Chủ Đoàn. Ngài làm chứng về Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con,¹⁰ được gửi đến để “dạy [chúng ta] tất cả mọi điều,”¹¹ và sẽ “chỉ dẫn cho [chúng ta] tất cả mọi việc [chúng ta] phải nên làm.”¹²

Thánh Linh nói với mỗi người theo những cách khác nhau, và Ngài có thể nói với cùng một người theo những cách khác nhau vào những thời điểm khác nhau. Do đó, việc học hỏi các cách thức mà Ngài nói với chúng ta là một kinh nghiệm suốt đời. Đôi khi, Ngài nói “trong trí và trong tâm [chúng ta]”¹³ bằng một giọng nhỏ nhẹ, nhưng mạnh mẽ, xuyên thấu “tận trái tim những người nghe.”¹⁴ Đôi khi, những ấn tượng của Ngài “chiếm tâm trí [chúng ta]” hoặc “đề nặng lên những cảm nghĩ của [chúng ta].”¹⁵ Đôi khi, tâm can chúng ta sẽ “hừng hực trong [mình].”¹⁶ và đôi khi Ngài làm đầy tâm hồn chúng ta với niềm vui, soi sáng tâm trí chúng ta,¹⁷ hoặc phán bình an cho tâm lòng phiền muộn của chúng ta.¹⁸

Tìm Kiếm Tiếng Nói của Ngài

Chúng ta sẽ tìm thấy tiếng nói của Đức Chúa Cha của chúng ta trong nhiều hoàn cảnh. Chúng ta sẽ tìm thấy tiếng nói của Đức Chúa Cha khi chúng ta cầu nguyện, học tập thánh thư và tham dự nhà thờ, tham gia vào những cuộc thảo luận về phúc âm, hoặc đi đến thờ. Chắc chắn, chúng ta sẽ tìm thấy tiếng nói đó trong đại hội cuối tuần này.

Hôm nay chúng ta đã tán trợ 15 người nam là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải. Kinh nghiệm và phần thuộc linh của họ cho họ một quan điểm độc

áo mà chúng ta rất cần. Những sứ điệp của họ rất dễ tìm và được nói ra một cách hoàn toàn rõ ràng. Họ nói với chúng ta về những điều Thượng Đế muốn chúng ta biết, kể cả điều đó có phổ biến hay không.¹⁹

Việc tìm kiếm tiếng nói của Ngài ở bất kỳ một trong những hoàn cảnh này đều tốt, nhưng nếu tìm kiếm tiếng nói của Ngài ở nhiều trong số những hoàn cảnh này còn tốt hơn. Và khi chúng ta nghe tiếng nói của Ngài, chúng ta cần phải tuân theo sự chỉ dẫn được đưa ra. Vị Sứ Đồ Gia Cơ đã nói: “Hãy Làm Theo Lời, Chớ Lấy Nghe Làm Đủ.”²⁰ Và có lần Chủ Tịch Thomas S. Monson đã dạy: “Chúng ta nhìn. Chúng ta chờ đợi. Chúng ta lắng nghe tiếng nói êm ái, nhỏ nhẹ đó. Khi tiếng nói đó cất lên, những người nam và người nữ khôn ngoan vâng theo.”²¹

Khi Sự Chỉ Dẫn Đến Muộn

Khi tôi mới bắt đầu công việc chuyên môn của mình, chị Homer và tôi được yêu cầu chấp nhận một sự thay đổi công việc. Vào lúc đó, nó dường như là một quyết định *lớn lao* với chúng tôi. Chúng tôi học tập, chúng tôi nhịn ăn và chúng tôi cầu nguyện, nhưng câu trả lời đến rất muộn. Cuối cùng, chúng tôi đưa ra quyết định và làm theo. Khi chúng tôi làm vậy, chúng tôi cảm thấy bình an và sớm biết rằng đó là một trong những quyết định tốt nhất mà chúng tôi từng đưa ra.

Từ đó, chúng tôi học được rằng những câu trả lời đôi khi đến muộn. Đó có thể bởi vì chưa đúng thời điểm, bởi câu trả lời là không cần thiết, hoặc bởi vì Thượng Đế tin tưởng chúng ta để tự mình đưa ra quyết định. Có lần Anh Cả Richard G. Scott đã dạy rằng chúng ta nên biết ơn về những lần như vậy và đưa ra lời hứa: “Khi các anh chị em sống một cách xứng đáng và sự chọn lựa phù hợp với những lời giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi và các anh chị em cần phải hành động, thì hãy tiến hành với sự tin cậy. . . . Thượng Đế sẽ không để cho các anh chị em tiến hành quá xa mà không ban cho một ấn tượng cảnh giác nếu các anh chị em đã chọn quyết định sai.”²²

Chúng Ta Phải Lựa Chọn

Và như vậy, giữa những tiếng nói khác nhau, chúng ta cần phải quyết định tiếng nói nào chúng ta sẽ tuân theo. Chúng ta sẽ theo những tiếng nói không đáng tin cậy được thể hiện ủng hộ, hay chúng ta sẽ làm những công việc cần thiết để cho phép tiếng nói của Cha chúng ta hướng dẫn chúng ta trong các quyết định của mình và bảo vệ chúng ta khỏi nguy hiểm không? Chúng ta càng siêng năng tìm kiếm tiếng nói của Ngài, thì chúng ta càng dễ dàng nghe thấy tiếng nói của Ngài hơn. Đó không phải là do tiếng nói của Ngài trở nên lớn hơn mà là do khả năng nghe của chúng ta đã gia tăng. Đấng Cứu Rỗi đã hứa rằng nếu chúng ta “biết nghe những lời giáo huấn của [Ngài] và để tai nghe lời khuyên răn của [Ngài],” thì Ngài “sẽ ban thêm cho [chúng ta].”²³ Tôi làm chứng rằng lời hứa này là thật—cho mỗi người chúng ta.

Gần một năm trước, chúng tôi đã mất đi người anh trai của mình trong một tai nạn ô tô bi thảm. Những năm đầu đời của John đầy hứa hẹn với nhiều tài năng. Nhưng khi lớn lên, với một cơ thể bệnh tật và tâm trí không ổn định khiến cho cuộc sống của anh rất khó khăn. Trong khi sự chữa lành mà anh hi vọng đã không đến trong cuộc sống này, tuy nhiên John vẫn giữ vững đức tin của mình, quyết tâm kiên trì đến cùng, theo hết khả năng của mình.



Bây giờ, tôi biết rằng John không hoàn hảo, nhưng tôi tự hỏi điều gì đã mang đến cho anh ấy sự kiên trì như vậy. Nhiều tiếng nói đã mời gọi anh để hoài nghi và không tuân theo các nguyên tắc phúc âm, nhưng anh đã chọn không nghe theo. Thay vào đó, anh đã cố hết sức để luôn sống theo các nguyên tắc phúc âm. Anh ấy sống theo các nguyên tắc phúc âm vì anh biết mình sẽ tìm thấy tiếng nói của Đức Thầy bằng cách làm điều đó; anh ấy sống theo phúc âm vì anh biết rằng theo cách đó anh sẽ được dạy dỗ.

Kết luận

Anh chị em thân mến, tôi làm chứng rằng Cha Thiên Thượng đã giúp chúng ta để có thể lắng nghe và tuân theo tiếng nói của Ngài trong một thế giới với quá nhiều tiếng nói tranh giành sự chú ý của chúng ta. Nếu chúng ta siêng năng, Ngài và Vị Nam Tử của Ngài sẽ ban cho chúng ta sự chỉ dẫn mà chúng ta tìm kiếm, sức mạnh mà chúng ta cần và hạnh phúc mà chúng ta mong muốn. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

- 1 Các Vua 18:21.
- 2 Xin xem Khải Huyền 3:15–16.
- 3 An Ma 30:53; xin xem thêm An Ma 30:18.
- 4 Xin xem An Ma 30:14, 23–24, 27.
- 5 Xin xem An Ma 30:17, 23, 27.
- 6 An Ma 30:16; cũng xem thêm An Ma 30:13, 15, 26, 28.
- 7 An Ma 30:31, 52; cũng xem thêm An Ma 30:23, 28, 43, 50, 53.
- 8 Xin xem An Ma 30:56, 58–59.
- 9 An Ma 30:60.
- 10 Xin xem 2 Nê Phi 31:18.
- 11 Giảng 14:26.
- 12 2 Nê Phi 32:5; cũng xem thêm 2 Nê Phi 32:1–4.
- 13 Giáo Lý và Giao Ước 8:2.
- 14 3 Nê Phi 11:3.
- 15 Giáo Lý và Giao Ước 128:1.
- 16 Giáo Lý và Giao Ước 9:8.
- 17 Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 6:14–15; 11:13.
- 18 Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 6:22–23.
- 19 Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 1:38.
- 20 Gia Cơ 1:22.
- 21 Thomas S. Monson, “The Spirit Giveth Life (Thánh Linh Làm Cho Sống),” *Liahona*, tháng Sáu năm 1997, trang 4.
- 22 Richard G. Scott, “Sử Dụng Ấn Từ Cầu Nguyện Thiêng Liêng,” *Liahona*, tháng Năm năm 2007, trang 10.
- 23 2 Nê Phi 28:30.



BÀI CỦA ANH CẢ JEFFREY R. HOLLAND
Thuộc Nhóm Tác Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Kìa, Chiên Con của Đức Chúa Trời

Buổi lễ ngày Chủ Nhật đã được thay đổi của chúng ta là nhằm nhấn mạnh đến Tiệc Thánh trong Bữa Ăn Tối của Chúa như một trọng điểm thiêng liêng, được thừa nhận trong kinh nghiệm thờ phượng hằng tuần của chúng ta.

Tôi vẫn bình thường cho đến khi thấy nước mắt lăn dài trên gương mặt các em trẻ tuổi trong ca đoàn này. Những giọt nước mắt đó giống như một bài thuyết giảng hùng hồn hơn cả điều tôi có thể nói.

Ngước nhìn lên từ dưới sông, qua khói đám đông háo hức chờ ông làm phép báp têm, Giảng, được gọi là Báp Tít, đã thấy từ đằng xa người em họ của mình, Chúa Giê Su xứ Na Xa Rét, đang quyết tâm đi về phía ông với yêu cầu cũng được làm giáo lễ đó. Một cách kính cẩn, nhưng cũng đủ lớn khiến những người ở gần nghe được, Giảng thốt lên lời tán dương mà vẫn làm chúng ta xúc động hai ngàn năm sau: “Kìa, Chiên Con của Đức Chúa Trời.”¹

Đây là một bài học khi người mà đã được tiên đoán từ lâu này là sẽ đi trước mở đường cho Chúa Giê Su đã không gọi Ngài là “Đức Giê Hô Va” hay “Đấng Cứu Rỗi” hoặc “Đấng Cứu Chuộc” hay thậm chí “Vị Nam Tử của Thượng Đế”—dù tất cả các danh xưng

này đều phù hợp. Không, Giảng đã chọn danh xưng mang hình ảnh biểu tượng đầu tiên và có lẽ được chấp nhận rộng rãi nhất trong truyền thống tôn giáo của dân ông. Ông sử dụng biểu tượng một con chiên được dâng làm của lễ hy sinh để cứu chuộc cho những tội lỗi và nỗi buồn khổ của một thế

giới sa ngã và mọi dân tộc sa ngã sống trong đó.

Xin cho phép tôi nhắc lại chỉ một phần nhỏ lịch sử đó.

Sau khi bị đuổi ra khỏi Vườn Ê Đen, A Đam và Ê Va đối mặt với một tương lai đáng sợ. Bởi vì đã mang lại sự hữu diệt và cuộc sống trần thế cho chúng ta, họ phải chấm dứt trạng thái của sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho chính họ. Do sự phạm giới mà họ đã chủ ý chọn để thực hiện thay cho chúng ta, giờ đây họ phải trải qua cái chết thể xác và bị khai trừ về mặt thuộc linh, bị tách rời khỏi sự hiện diện của Thượng Đế mãi mãi.² Họ phải làm gì đây? Có cách nào thoát khỏi cảnh ngộ này không? Chúng ta không chắc hai người họ được phép nhớ lại bao nhiêu sự chỉ dẫn mà họ đã nhận được khi đang còn ở trong khu vườn, nhưng họ *quả có* nhớ rằng họ phải thường xuyên dâng lên Thượng Đế một của lễ hy sinh là một con chiên con thanh khiết không tỳ vết, tức con chiên đực đầu lòng trong đàn.³

Sau đó một thiên sứ tới giải thích rằng sự hy sinh này là một hình thức báo trước sự hiến dâng mà sẽ được thực hiện thay cho họ bởi Đấng Cứu Rỗi của thế gian là Đấng sẽ đến. Vị thiên sứ đã nói rằng: “Việc này là biểu tượng cho sự hy sinh của Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha, là Đấng đầy ân điển và lễ thật. “Vậy nên, . . . người phải hối cải cùng cầu gọi Thượng Đế trong danh của Vị Nam Tử mãi mãi.”⁴ May mắn thay, có một con đường để



thoát khỏi sự trừng phạt và nhận được sự tôn cao.

Trong các hội đồng tiền dương thế trên thiên thượng, Thượng Đế đã hứa với A Đam và Ê Va (và tất cả chúng ta) rằng sự giúp đỡ sẽ đến từ Đấng thanh khiết, không tỳ vết, Con Trai Đầu Lòng của Đức Chúa Cha, thế nên Chiên Con của Thượng Đế “đã bị giết từ buổi sáng thế,”⁵ theo như cách mà Sứ Đồ Giảng mô tả về Ngài sau này. Bằng việc hiến dâng các con chiên con nhỏ bé mang tính biểu tượng trong cuộc sống trần thế, A Đam và hậu duệ của ông cho thấy sự hiểu biết và sự lệ thuộc của họ vào sự hy sinh chuộc tội của Chúa Giê Su Đấng Chịu Xức Dầu.⁶ Về sau, ngôi đền tạm trong đồng vắng trở thành nơi thực hiện giáo lễ này, và sau đó là tại đền thờ mà Sa Lô Môn sẽ xây cất.

Thật không may, tuy là một biểu tượng của sự hối cải chân thành và lối sống trung tín, nhưng việc dâng hiến các chiên con nhỏ bé không tỳ vết mang tính lễ nghi này của họ đã không được tốt lắm, theo những gì Kinh Cựu Ước tiết lộ. Lòng quyết tâm về mặt đạo đức mà nên đi kèm với sự hy sinh đó đôi khi kéo dài không đủ lâu. Bất luận thế nào, nó đã không kéo dài đủ lâu để ngăn chặn tội ác giết anh em, khi Ca In giết em mình là A Bê-nê trong thế hệ đầu tiên.⁷

Với những nỗi gian nan và rối loạn tiếp diễn trong hàng thế kỷ, không có gì phải kinh ngạc khi các thiên sứ trên trời hát ca reo mừng vì cuối cùng, Chúa Giê Su đã giáng sinh—Ngài chính là Đấng Mê Si A đã được hứa từ lâu. Theo sau giáo vụ trần thế ngắn ngủi của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô đã chuẩn bị cho các môn đồ của Ngài chấp nhận cái chết của Ngài bằng cách giới thiệu Tiệc Thánh trong Bữa Ăn Tối của Chúa, một giáo lễ có hình thức mang tính cá nhân hơn mà chỉ được giới thiệu bên ngoài Vườn Ê Đen. Vẫn sẽ có một cửa lễ hiến dâng, vẫn sẽ cần một sự hy sinh, nhưng nó sẽ mang ý nghĩa biểu tượng theo một cách sâu sắc hơn, phải suy ngẫm trong lòng nhiều hơn và mang tính cá nhân hơn là việc giết con chiên con đầu lòng. Đấng Cứu Rỗi đã phán với dân Nê Phi, sau khi Ngài phục sinh, rằng:



“Các người sẽ không còn dâng hiến cho ta sự đổ máu nữa. . . .

“ . . . Các người chỉ phải hiến dâng cho ta một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối làm của lễ hy sinh. Và bất cứ kẻ nào đến cùng ta với một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối, thì sẽ được ta báp têm bằng lửa và bằng Đức Thánh Linh. . . .

“ . . . Vậy nên, hãy hối cải, . . . rồi các người sẽ được cứu.”⁸

Thưa anh chị em yêu mến của tôi, với sự nhấn mạnh mới đây hứng khởi nhằm gia tăng việc học hỏi phúc âm ở nhà, thật vô cùng cần thiết cho chúng ta để nhớ rằng chúng ta vẫn được truyền lệnh phải “đến nhà nguyện và dâng Tiệc Thánh vào ngày thánh của Ta.”⁹ Ngoài việc dành thời gian nhiều hơn cho việc giảng dạy phúc âm đặt trọng tâm trong nhà, buổi lễ ngày Chủ Nhật đã được thay đổi cũng là nhằm giảm bớt sự phức tạp trong lịch trình hợp theo hướng nhấn mạnh một cách đúng đắn vào Tiệc Thánh trong Bữa Ăn Tối của Chúa, để trở thành trọng điểm thiêng liêng, được thừa nhận trong kinh nghiệm thờ phượng hàng tuần của chúng ta. Chúng ta cần ghi nhớ theo một cách càng mang tính cá nhân càng tốt rằng Chúa Giê Su đã chết với tấm lòng vô cùng đau khổ do phải một mình gánh lấy tất cả tội lỗi và những nỗi buồn của toàn thể gia đình nhân loại.

Vì chúng ta đã chất thêm vào gánh nặng chí tử đó, chúng ta cần phải tôn trọng hành động vĩ đại đó của Ngài. Do đó, chúng ta được khuyến khích nên đến các buổi thờ phượng sớm và nghiêm trang, ăn mặc phù hợp để tham dự một giáo lễ thiêng liêng. Truyền thống mặc những bộ đồ đẹp nhất khi đi nhà thờ đã mất đi một chút ý nghĩa của nó trong thời của chúng ta, và để cho thấy sự tôn trọng Đấng mà chúng ta bước vào sự hiện diện của Ngài, thì chúng ta phải phục hồi truyền thống ăn mặc chỉnh tề đó vào ngày Sa Bát khi có thể.

Về việc đúng giờ, chúng ta nên thấu hiểu và thông cảm cho những người mẹ được phước, tay xách nách mang, với con cái, đồ ăn vặt cho chúng, và túi tã linh kinh, vẫn may mắn đến được nhà thờ. Hơn nữa, sẽ có những người khác không tránh được việc cứu con trâu khỏi vũng bùn trong buổi sáng ngày Sa Bát. Tuy nhiên, với nhóm người này, chúng tôi đồng ý rằng việc *thi thoảng* trễ giờ có thể thông cảm được, nhưng nếu con trâu kẹt trong vũng bùn *mỗi* ngày Chủ Nhật, thì chúng tôi mạnh mẽ khuyên anh chị em phải bán con trâu hoặc lấp vũng bùn đi.

Tương tự, chúng tôi, với tư cách là các sứ đồ, khẩn nài anh chị em hãy giảm bớt sự ồn ào khi ở nơi thánh trong các tòa nhà của chúng ta. Chúng ta thích thăm hỏi nhau, và nên làm



vậy—đó là một trong những niềm vui của việc tham dự nhà thờ—nhưng việc đó *không* nên thực hiện một cách lớn tiếng trong không gian đặc biệt dành riêng cho sự thờ phượng. Tôi e rằng những người khách không thuộc tín ngưỡng của chúng ta sẽ giật mình khi đôi lúc có những âm thanh âm ì không trang nghiêm ở một nơi mà nên mang đậm sự bình an, chứng ngôn, cầu nguyện và mặc khải. Có lẽ Thượng Đế cũng bực mình một chút luôn.

Thái độ trang nghiêm trong các buổi lễ Tiệc Thánh của chúng ta sẽ gia tăng nếu các vị chức sắc chủ tọa ngồi ở trên bục từ lâu trước khi buổi họp bắt đầu, lắng nghe phần nhạc dạo đầu và nghiêm trang làm gương cho những người còn lại trong chúng ta noi theo. Nếu có người chuyện trò trên bục, thì chúng ta không nên ngạc nhiên khi giáo đoàn phía dưới cũng trò chuyện với nhau. Chúng tôi khen ngợi những giám trợ đoàn đã bỏ bớt các thông báo làm giảm đi tinh thần thờ phượng của chúng ta. Ví dụ, tôi không thể tưởng tượng được một thầy tư tế như Xa Cha Ri—khi đứng trong đền thờ cổ xưa của Chúa, sắp tham dự vào đặc ân chỉ dành riêng cho thầy tư tế mà được ban cho ông ấy một lần trong suốt cả đời ông—tôi không thể hình dung ra ông ngừng lại trước bàn thờ để nhắc chúng ta rằng sinh hoạt đưa xe tự chế

của hội thiếu nhi sẽ diễn ra trong sáu tuần nữa và sẽ sớm hết hạn đăng ký.

Thưa các anh chị em, một giờ này mà Chúa đã quy định là một giờ thiêng liêng nhất trong tuần của chúng ta. Qua lệnh truyền, chúng ta tụ họp lại để tham dự giáo lễ mà được các tín hữu trên khắp thế giới thường xuyên tiếp nhận nhất. Giáo lễ đó tưởng nhớ đến Đấng mà đã xin cất chén đắng mà Ngài phải uống, nhưng vẫn tiếp tục nhận lấy bởi vì Ngài biết rằng vì lợi ích *của chúng ta* nên chén ấy *không thể* được cất khỏi. Điều sẽ giúp ích cho chúng ta là ghi nhớ rằng một biểu tượng của sự hy sinh đó đang từ từ được chuyển xuống hàng ghế cho chúng ta bởi bàn tay của một thầy trợ tế 11 hay 12 tuổi.

Khi giờ thiêng liêng đó đến để chúng ta dâng lên Chúa món quà hy sinh của mình, thì chúng ta quả vẫn có những tội lỗi và yếu kém cùng những khó khăn của riêng mình mà cần được giải quyết; là lý do tại sao chúng ta ở đó. Nhưng chúng ta có thể thành công hơn trong sự ăn năn đó nếu chúng ta để ý đến những tấm lòng đau khổ và tâm hồn đau buồn của những người xung quanh chúng ta. Ngồi cách chúng ta không xa là những người có thể đang khóc—biểu lộ ra ngoài hoặc thầm kín ở bên trong—trong suốt bài thánh ca Tiệc Thánh và lời cầu nguyện của các thầy tư tế. Ngoại trừ một số hành động phục sự của chúng ta để giúp họ được cứu rỗi, liệu chúng ta có thể lặng lẽ lưu tâm đến điều đó và dâng lên miếng bánh nhỏ của sự an ủi và chén nước nhỏ của lòng cảm thông—liệu chúng ta có thể dâng hiến cho họ không? hoặc cho những tín hữu đang vất vả và khóc than mà *không* tham dự buổi lễ và sẽ không ở đó tuần tới nữa không? hoặc cho những anh chị em không phải là tín hữu của Giáo Hội nhưng *vẫn là* các anh chị em của chúng ta không? Có rất nhiều nỗi đau khổ trên thế giới này, ở trong và ở ngoài Giáo Hội, vì thế hãy nhìn mọi hướng và anh chị em sẽ tìm thấy một ai đó có nỗi đau dường như quá nặng để gánh vác và những người có nỗi khổ tâm dường như không bao giờ chấm dứt. Một cách để “luôn luôn tưởng nhớ đến Ngài”¹⁰ là tham gia cùng Chúa Giê Su

Ky Tô trong bốn phần không bao giờ chấm dứt để nhắc gánh nặng ra khỏi đôi vai người ưu phiền và xoa dịu nỗi đau của người sầu khổ.

Các bạn thân mến, khi chúng ta đoàn kết khắp địa cầu mỗi tuần trong điều chúng ta hy vọng là một sự thừa nhận thiêng liêng rõ ràng hơn về ân tứ chuộc tội vĩ đại của Đấng Ky Tô dành cho toàn thể nhân loại, tôi mong rằng chúng ta sẽ mang *đến* bàn thờ Tiệc Thánh “[thêm nước mắt để] chia sẻ nỗi đau của Ngài, và cùng với nỗi buồn.” Và rồi, khi chúng ta suy ngẫm, cầu nguyện, và tái lập giao ước, cầu xin cho chúng ta nhận *từ* giây phút thiêng liêng đó “[sự] bền chí khi khổ đau, . . . ngợi khen khi an lành.”¹¹ Bởi sự bền chí và giải thoát đó, bởi sự thánh thiện và hy vọng đó, tôi cầu nguyện cho toàn thể anh chị em trong danh của Đấng đã bẻ miếng bánh quý báu của sự tha thứ và rót giọt rượu thánh của sự cứu chuộc, trong danh của Chúa Giê Su Ky Tô, Chiên Con vĩ đại đầy thương xót và thánh thiện của Thượng Đế, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giảng 1:29.
2. Xin xem 2 Nê Phi 9:8–9.
3. Xin xem Môi Se 5:5; xin xem thêm Xuất Ê Díp Tô Ký 12:3–10.
4. Môi Se 5:7–8; xin xem thêm Môi Se 5:9.
5. Khải Huyền 13:8.
6. Xin xem Bible Dictionary, “Anointed One”; xin xem thêm Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Đấng Chịu Xức Dầu,” scriptures. ChurchofJesusChrist.org.
7. Trớ trêu thay, việc Ca In giết hại A Bên, một hành động sâu xa là do Sa Tan dẫn dắt, có liên quan đến nỗi tức giận trước đó của Ca In khi của lễ hy sinh của hắn bị Chúa từ chối trong khi của lễ của A Bên được chấp nhận. “Thượng Đế . . . đã chuẩn bị một sự hy sinh trong sự ban cho Vị Nam Tử của Ngài, là Đấng . . . mở một cánh cửa mà qua đó con người có thể bước vào nơi hiện diện của Chúa. . . .”
“Bởi đức tin nơi sự chuộc tội này hoặc nơi kế hoạch cứu chuộc, A Bên đã dâng lên Thượng Đế một của lễ hy sinh mà đã được chấp nhận, tức là hiến dâng lòng trong bầy của mình. Ca In dùng thố sản làm của lễ dâng, và không được chấp nhận. . . . [Của lễ hy sinh của ông cần phải có] sự đổ máu” (*Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch của Giáo Hội: Joseph Smith* [năm 2007], trang 52; xin xem thêm trang 116–117).
8. 3 Nê Phi 9:19–20, 22.
9. Giáo Lý và Giao Ước 59:9.
10. Mô Rô Ni 4:3; 5:2.
11. “More Holiness Give Me,” *Hymns*, số 131.



BÀI CỦA ANH CẢ GARY E. STEVENSON
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Sách Chiến Thuật Chức Tư Tế của Các Em

Hãy lập ra một quyển sách chiến thuật của riêng mình về cách các em sẽ tự chứng tỏ mình là một môn đồ của Đấng Ky Tô.

Tháng Mười Hai năm ngoái, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đưa ra một thông báo rằng các em trai 11 tuổi sẽ “bắt đầu tham dự . . . nhóm túc số Chức Tư Tế A Rôn . . . vào đầu tháng Một của năm em ấy lên 12 tuổi.”¹

Kết quả là, vào đầu năm nay, đã có khá nhiều các em 11 tuổi vô cùng sửng sốt vì nghĩ rằng mình sẽ ở trong Hội Thiếu Nhi cho đến sinh nhật sắp tới nhưng giờ đây đã chuyển Tiệc Thánh

vào ngày Chủ Nhật với tư cách là các thầy trợ tế mới nhất được sắc phong.

Tôi tự hỏi ai là người ngạc nhiên nhất trước thay đổi này—các thầy trợ tế hay là cha mẹ của họ. Trong số gần 80.000 thầy trợ tế mới, nhiều em đang có mặt với chúng ta buổi tối hôm nay trong Trung Tâm Đại Hội rộng lớn này hoặc đang tham dự nhờ công nghệ. Chào mừng các em đến với tổ chức cao quý của các anh em trong chức tư tế!

Sự thay đổi này làm cho buổi họp hôm nay thành một buổi họp lịch sử—đây có thể là nhóm những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn đông đảo nhất từ trước đến nay tham dự phiên họp Chức Tư Tế của đại hội trung ương. Chính vì dịp đặc biệt này, bài nói chuyện của tôi đặc biệt dành cho các em thiếu niên trong Chức Tư Tế A Rôn.

Các Bài Học Rút Ra từ Thể Thao

Là học sinh, nhiều người trong số các em cũng phát triển tài năng, mối quan tâm, và sở thích riêng qua những hoạt động ngoại khóa ở trường hoặc ở những lớp học tư, trong các đội và nhóm ngoài trường học, gồm cả thể thao.

Là một người đam mê thể thao suốt cuộc đời, tôi luôn luôn ngưỡng mộ những người phát triển năng khiếu thể thao đến mức họ đi thi đấu ở trình độ cao. Để một người nào đó được thực sự giỏi về bất cứ việc gì, ngoài năng khiếu bẩm sinh ra, thì cần phải có kỷ luật chặt chẽ, chịu hy sinh, và vô số giờ đồng hồ huấn luyện và tập luyện. Các vận động viên như thế đôi khi nghe những lời phê bình khắt khe của huấn luyện viên và sẵn sàng bỏ qua một bên điều gì họ muốn bây giờ để có được điều tốt hơn trong tương lai.

Chúng ta biết các tín hữu Giáo Hội và những người nắm giữ chức tư tế đã đạt đến đỉnh cao nhất trong lĩnh vực thể thao chuyên nghiệp. Có rất nhiều tấm gương xuất sắc, nhưng tôi chỉ có thể liệt kê ở đây một vài tấm gương vì thời gian có hạn. Các em có thể nhận ra một số vận động viên này: trong môn bóng chày, Jeremy Guthrie và Bryce Harper; trong môn bóng rổ, Jabari Parker và Jimmer Fredette; trong môn bóng đá, Ricardo Rojas; trong môn bóng rugby, William Hopoate; và trong môn bóng bầu dục, Taysom Hill và Daniel Sorensen. Mỗi người đều có đóng góp đáng kể cho môn thể thao của mình.

Mặc dù thành công rực rỡ trong môn thể thao của họ, các vận động viên này sẽ là người đầu tiên thú nhận rằng họ không phải là các vận động viên hoàn hảo hay là một người hoàn hảo. Họ cố gắng hết sức để trở nên xuất sắc trong môn thể thao của họ—và để sống theo phúc âm. Họ đứng dậy nếu có vấp ngã, và họ cố gắng kiên trì đến cùng.

Nghiên Cứu Sách Chiến Thuật

Trong các môn thể thao đồng đội, các chiến thuật được lập ra cho những tình huống nhất định của trận đấu và được soạn thành sách chiến thuật. Các vận động viên học về trách nhiệm cụ thể của họ cho mỗi chiến thuật. Các vận động viên thành công nghiên cứu rất kỹ sách chiến thuật đến mức mà khi một chiến thuật được chọn, họ biết chính xác, gần như theo bản năng, là họ cần phải vào vị trí nào và phải làm gì.

Tương tự như vậy, chúng ta là những người nắm giữ chức tư tế cũng có một đội (một nhóm túc số), và một quyển



sách chiến thuật (thánh thư và những lời của các vị tiên tri thời hiện đại).

Các em có củng cố đồng đội của mình không?

Các em có nghiên cứu kỹ sách chiến thuật của mình không?

Các em có hoàn toàn hiểu rõ chỉ định dành cho mình không?

Đương Đầu với Kẻ Nghịch Thù

Để mở rộng cách so sánh này hơn, các huấn luyện viên tài giỏi biết rõ ưu điểm và yếu điểm của đội của họ cũng như của đội đối phương. Họ lập ra một chiến lược mà sẽ mang đến cho họ cơ hội tốt nhất để thắng cuộc. Còn các em thì sao?

Các em biết những cám dỗ nào mình dễ nhượng bộ nhất, và các em có thể đoán trước được kẻ nghịch thù sẽ cố gắng làm các em thất vọng và nản chí như thế nào. Các em đã lập ra một chiến lược cá nhân và một quyển sách chiến thuật để biết cách đối phó khi đương đầu với kẻ nghịch thù chưa?

Khi đối phó với những cám dỗ khác nhau về mặt đạo đức—cho dù khi các em ở cùng với người khác hoặc một mình nhìn vào một màn hình—thì các em biết chiến lược của mình rồi. Nếu một người bạn mời các em uống rượu hoặc thử ma túy, thì các em biết cách đối phó rồi. Các em đã tập luyện và biết trước cách để phản ứng lại rồi.

Với một chiến lược, một quyển sách chiến thuật, và một cam kết chắc chắn để làm tròn vai trò của mình, các em sẽ thấy rằng sự cám dỗ có rất ít khả năng điều khiển các em. Các em đã quyết định cách mình sẽ đối phó và điều gì mình sẽ làm rồi. Các em sẽ không cần

phải quyết định mỗi lần các em đương đầu với cám dỗ nữa.

Một thành viên trong Nhóm Túc Số Mười Hai mới đây có chia sẻ một câu chuyện minh họa nguyên tắc này. Là một thầy tư tế đang học trung học, anh ấy đi chơi với bạn bè. Sau khi đi ăn, họ lái xe lòng vòng và một người bạn gợi ý là họ nên đi xem một bộ phim. Vấn đề là anh ấy biết đó là bộ phim mà anh không nên xem. Mặc dù anh lập tức cảm thấy áp lực và lo lắng về vấn đề đó, nhưng anh đã có chiến lược rồi. Điều này đã được đề cập cụ thể trong sách chiến thuật chức tư tế của anh.

Anh hít một hơi thật sâu và lấy hết can đảm nói rằng: “Mình không muốn xem bộ phim đó. Các bạn cứ thả mình ở nhà được rồi,” và họ đã làm thế. Một hành động đơn giản dẫn đến chiến thắng! Nhiều năm về sau, một trong những người bạn cùng đi chơi với anh buổi tối hôm đó đã miêu tả làm thế nào mà tấm gương này đã chứng tỏ là một sức mạnh lớn lao cho người bạn ấy để can đảm đối phó với tình huống tương tự trong cuộc sống riêng của mình.

Các Trang trong Sách Chiến Thuật

Tôi đã nhờ một vài Anh Em Thẩm Quyền đề nghị những chiến thuật mà các em có thể gồm vào trong sách chiến thuật của mình. Sau đây là một số lời đề nghị đầy soi dẫn của họ:

- Cầu nguyện mỗi ngày để có được thêm sự hiểu biết và một chứng ngôn lớn lao hơn về Chúa Giê Su Ky Tô.
- Lắng nghe kỹ những lời giảng dạy của cha mẹ, giám trợ, và các vị lãnh

đạo Hội Thiếu Niên và nhóm túc số của các em.

- Tránh xa hình ảnh sách báo khiêu dâm và nội dung đồi bại trên phương tiện truyền thông xã hội.
- Hãy nhớ những lời hứa các em đã lập với Thượng Đế và cố gắng tuân giữ những lời hứa đó.
- Học những câu chuyện thánh thư về các vị tiên tri vĩ đại và tuân theo tấm gương về các đức tính tốt của họ.
- Ban phước cho các con cái của Cha Thiên Thượng qua sự phục vụ.
- Tìm những người bạn tốt để giúp các em trở thành con người mình muốn trở thành.
- Trở nên thành thạo trong việc sử dụng ứng dụng FamilySearch và tìm kiếm lịch sử gia đình của chính các em.
- Lập kế hoạch về những nơi an toàn mà các em có thể thoát khỏi những ảnh hưởng xấu xa.
- Yêu thương và giúp củng cố các thành viên khác trong nhóm túc số chức tư tế của mình.

Tôi cũng trò chuyện với các vận động viên mà chúng ta vừa xem ảnh. Tôi thấy thật thú vị là họ không chỉ tự nhận mình theo *nghề nghiệp của họ*, với tư cách là các vận động viên chuyên nghiệp, mà còn qua *con người của họ* nữa, với tư cách là các con trai của một Cha Thiên Thượng nhân từ và những người nắm giữ chức tư tế của Thượng Đế.

Bây giờ hãy lắng nghe kinh nghiệm của họ:

- Jimmer Fredette, trong ảnh này là một thầy trợ tế đang học cách thả cà vạt, nói rằng: “Tôi đã học cách



Jimmer Fredette



Bryce Harper



Daniel Sorensen



Jeremy Guthrie

trông cậy rất nhiều vào sự hiểu biết và đức tin của tôi nơi lẽ trung thực của phúc âm. Điều đó đã hướng dẫn tôi trở thành . . . một người nắm giữ chức tư tế xứng đáng và trên hết—là một tấm gương sáng.”

- Bryce Harper, trong ảnh này là một người chồng, viết rằng: “Tôi đã nghĩ danh vọng, tiền tài, và giải thưởng MVP sẽ làm cho tôi hạnh phúc. Nhưng còn thiếu một điều gì đó. Vì thế tôi . . . đã chuẩn bị và [đã vào] đền thờ. Bây giờ tôi đang ở trên con đường để [trở lại] với Cha Thiên Thượng của tôi và có một gia đình vĩnh cửu—mà chính là niềm vui lớn lao nhất trên thế gian!”
- Daniel Sorensen, trong ảnh này là một người truyền giáo, nói rằng: “Một quyển sách chiến thuật tốt là một chiến lược sử dụng tài năng và sức mạnh của mỗi thành viên trong đội. . . . Khi tôi nghiên cứu và luyện tập những lời giảng dạy về phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, tôi có thể biết cách sử dụng tài năng của tôi để phục vụ trong chức tư tế.”
- Jeremy Guthrie, trong ảnh này đang phục vụ với tư cách là chủ tịch phái bộ truyền giáo, chia sẻ rằng: “Là một thầy trợ tế 12 tuổi . . . [Tôi cảm thấy] Thánh Linh làm chứng với tôi [rằng] ‘cuộc sống này là thời gian . . . chuẩn bị để gặp Thượng Đế.’” Chiến lược là đức tin nơi Thượng Đế dẫn đến hành động [và] sự hối cải qua Đấng Cứu Rỗi. . . . Sách chiến thuật được tìm thấy trong thánh thư và qua các vị tiên tri tại thế.”
- Jabari Parker, trong ảnh vào lúc anh được sắc phong chức phẩm anh cả, nói rằng: “Tôi không thể tưởng

tượng tôi sẽ là người thế nào nếu tôi không đưa ra quyết định để chịu phép báp têm. . . . Tôi vô cùng biết ơn có được Thượng Đế trong cuộc sống của tôi để hướng dẫn tôi mỗi ngày.”

- Ricardo Rojas, trong ảnh này đang phục vụ với tư cách là chủ tịch chi nhánh, nói rằng: “Qua chức tư tế [của Thượng Đế] [chúng ta] có thể phụ giúp trong công việc của Ngài. Chúng ta được kêu gọi để ‘trở nên vững lòng bền chí,’³ trong việc bênh vực cho lẽ thật.” Điều này đã giúp anh thành công cả trên sân bóng lẫn với tư cách là một người nắm giữ chức tư tế.
- Taysom Hill, trong ảnh này là một người truyền giáo, cảm thấy phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô đã đóng vai trò là một cuốn sách chiến thuật cho anh trong cuộc đời anh. Anh chia sẻ: “Việc tin tưởng vào kế hoạch của [Thượng Đế] và cố gắng hết sức để làm tròn nhiệm vụ của tôi trong kế hoạch đó khiến cho lòng tôi tràn ngập một cảm giác bình an và hạnh phúc trong cuộc sống, vì biết rằng Thượng Đế hài lòng với những nỗ lực của tôi.”
- William Hopoate, trong ảnh chụp tại lễ ban phước lành cho con trai của anh cùng với bốn thế hệ, nói rằng phúc âm giúp anh “nhận ra những chiến lược của kẻ nghịch thù và mang đến sức mạnh thuộc linh hữu hiệu nhằm chống lại các tên lửa của chúng và phục vụ người khác tốt hơn.”

Còn các em thì sao? Các em có nhận ra nguồn gốc *cao quý hơn* và *thánh*

thiện hơn của mình với tư cách là một người con trai của Thượng Đế, một người mang thánh chức tư tế của Ngài không? Với nguồn gốc vĩnh cửu này trong tâm trí, hãy lập ra một chiến lược và sách chiến thuật của mình mà sẽ hướng dẫn các em trong những lúc gặp cám dỗ và nghịch cảnh. Hãy cân nhắc những chiến lược để tấn công và phòng vệ.

Những chiến lược tấn công giúp củng cố chứng ngôn và gia tăng lòng quyết tâm để ở trên con đường chật và hẹp. Những ví dụ gồm có cầu nguyện thường xuyên, học tập thánh thư, tham dự nhà thờ và đền thờ, đóng tiền thập phân, và tuân theo lời khuyên bảo được tìm thấy trong cuốn sách nhỏ *Cổ Vũ Sức Mạnh của Giới Trẻ*.

Những chiến lược phòng vệ gồm có việc hoạch định trước cách các em sẽ đối phó với cám dỗ. Khi bị cám dỗ để thỏa hiệp các tiêu chuẩn cá nhân của mình, thì các em đã biết trước mình sẽ làm điều gì rồi.

Các em cần một quyển sách chiến thuật cho điều đó.

Các em không cảm thấy muốn cầu nguyện hôm nay ư? Đã đến lúc phải hành động theo chiến lược mà các em đã dự định làm.

Các em có cảm thấy chứng ngôn của mình đang suy giảm không? Các em có chiến lược cho điều đó rồi. Các em biết phải làm gì rồi.

Những Người Xuất Sắc trong Con Mắt của Thượng Đế

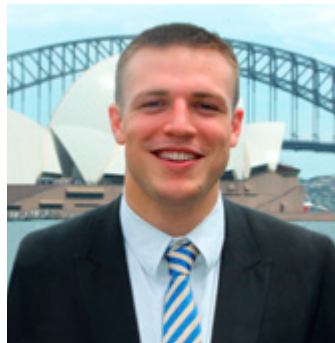
Các em là những người mang thánh chức tư tế của Thượng Đế. Cam kết của các em để bám chặt vào thanh sắt sẽ biến đổi các em thành con người



Jabari Parker



Ricardo Rojas



Taysom Hill



William Hopoate



vĩnh cửu mà các em đã được sáng tạo ra để trở thành.

Thượng Đế biết và yêu thương các em. Ngài sẽ ban phước cho các em và hướng dẫn những bước đi của các em.

Các em có thể nghĩ rằng mình không đặc biệt, rằng mình không đủ để trở thành một người xuất sắc. Nhưng điều đó không đúng. Các em không biết rằng Thượng Đế đã tuyên bố: “Những sự yếu kém của thế gian sẽ đi ra để đánh đổ những gì uy thế và mạnh mẽ” sao?⁴

Vậy thì, các em có cảm thấy yếu đuối không? tầm thường không? Xin chúc mừng, các em đã được nhận vào đội hình trước khi giao đấu!

Các em có cảm thấy mình không quan trọng không? thấp kém không? Các em có lẽ đúng là người Thượng Đế cần.

Còn có tấm gương nào tuyệt vời hơn việc Đa Vít bước ra chiến trường chống lại đối thủ đáng sợ, Gô Li Át không? Việc trông cậy vào Chúa, với một chiến lược, Đa Vít không chỉ đã tự cứu bản thân mình mà còn cả đội quân Y Sơ Ra Ên nữa!⁵ Hãy biết rằng Chúa sẽ ở với các em trong khi các em lấy hết can đảm để ở bên phía Ngài. “Nếu Đức Chúa Trời vừa giúp chúng ta, thì còn ai nghịch với chúng ta?”⁶

Ngài có thể cơ hội cho chúng ta và giúp chúng ta tìm thấy sức mạnh và khả năng mà chúng ta chưa bao giờ biết mình có.⁷

Hãy lắng nghe các huấn luyện viên đáng tin cậy của mình, chẳng hạn như cha mẹ, vị giám trợ, và các vị lãnh đạo Hội Thiếu Niên của các em. Hãy học sách chiến thuật. Hãy đọc thánh thư.

Hãy học những lời của các vị tiên tri và sứ đồ ngày sau. Hãy lập ra một chiến lược của riêng mình về cách các em sẽ tự chứng tỏ mình là một môn đồ của Đấng Ky Tô.

Biết trước các chiến thuật nào các em sẽ sử dụng để củng cố tinh thần của mình và tránh những cạm bẫy của kẻ nghịch thù.

Hãy làm điều này và Thượng Đế chắc chắn sẽ sử dụng các em.

Giờ đây, có thể có những người tự tách mình khỏi phúc âm và lạc lối. Những người khác có thể đứng từ xa quan sát nhưng không tham gia. Một số người có thể chọn không tham gia, mặc dù huấn luyện viên đã thử mời họ. *Tôi mời gọi các em hãy giải cứu họ, hỗ trợ, và yêu thương họ như đồng đội của mình!*

Những người khác có thể muốn tham gia—và *làm thế*. Điều quan trọng nhất không phải là họ tài giỏi thế nào mà là sự sẵn lòng của họ để tham gia. Họ không chờ đợi được bảo phải làm gì vì họ biết thánh thư có chép rằng: “Nếu các người mong muốn phục vụ Thượng Đế thì các người được kêu gọi để làm công việc của Ngài.”⁸

Các em có thể tự nguyện sẵn lòng làm điều Chúa muốn các em làm.

Các em làm điều này khi các em học tập và làm theo sách chiến thuật chức tư tế của mình.

Trong khi làm như vậy, nhiều khả năng là các em sẽ mắc lỗi và vấp ngã—có lẽ rất nhiều lần. Các em không hoàn hảo, vấp ngã là một phần của tiến trình cải thiện mà cho phép các em tôi luyện cá tính của mình và phục vụ theo một cách thức đầy trách nhiệm hơn. Đấng Cứu

Rỗi và Sự Chuộc Tội vô hạn của Ngài đã cung ứng một cách thức để khắc phục lỗi lầm của chúng ta qua sự hối cải chân thành.

Các vận động viên tài ba dành ra hàng trăm giờ đồng hồ tập luyện đến mức hoàn hảo chỉ một khía cạnh nhỏ của trận đấu của họ. Với tư cách là người nắm giữ chức tư tế, các em cần có quan niệm như thế. Nếu các em vấp ngã, thì hãy hối cải và học hỏi từ điều đó. Hãy luyện tập để các em sẽ làm điều đó tốt hơn lần sau. Cuối cùng thì điều đó tùy thuộc vào các em. Các em sẽ nghiên cứu sách chiến thuật chứ?

Tôi khẩn nài các em: Hãy tin cậy nơi Chúa. Hãy mặc vào bộ áo giáp của Thượng Đế,⁹ và sẵn sàng tham gia.

Không có nhiều người đạt đến đỉnh cao trong lĩnh vực thể thao chuyên nghiệp, nhưng khi nói đến vai trò môn đồ, thì có rất nhiều người chọn nơi theo Đấng Ky Tô.

Thực ra, đó là sứ mệnh của các em trong cuộc sống này—để học hỏi cách thức của Chúa, bước vào con đường làm môn đồ, và cố gắng để sống theo kế hoạch của Thượng Đế. Thượng Đế sẽ nâng đỡ và ban phước cho các em nếu các em tìm đến Ngài. Các em có thể làm được điều này vì các em đều xuất sắc trong mắt Ngài.

Tôi cầu nguyện rằng các em sẽ cam kết để sống xứng đáng với thánh chức tư tế mà các em mang và cố gắng để làm tròn vai trò thiêng liêng của mình mỗi ngày. Tôi ban phước cho các em với khả năng và ước muốn để làm như vậy. Tôi thêm chứng ngôn của tôi về quyền năng của chức tư tế mà các em nắm giữ, về các vị tiên tri tại thế, và về Chúa Giê Su Ky Tô, và về vai trò của Ngài là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. “Sự Tiến Triển theo Nhóm Tuổi cho Thiếu Nhi và Giới Trẻ,” thư của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, ngày 14 tháng Mười Hai năm 2018.
2. An Ma 34:32.
3. Giô Suê 1:9.
4. Giáo Lý và Giao Ước 1:19.
5. Xin xem 1 Sa Mu Ên 17.
6. Rô Ma 8:31.
7. Xin xem Ê The 12:27.
8. Giáo Lý và Giao Ước 4:3.
9. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 27:15–18.



BÀI CỦA ANH CẢ CARL B. COOK
Thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Nhóm Túc Số: Một Nơi để Thuộc Vào

Chúa muốn các anh em thiết lập một nhóm túc số vững mạnh. Khi Ngài quy tụ con cái của Ngài lại, họ cần có một nơi để thuộc vào và tăng trưởng.

Vào năm 2010, Andre Sebako là một thiếu niên đang tìm kiếm lẽ thật. Mặc dù trước đây chưa từng dâng lên một lời cầu nguyện chân thành, nhưng cậu ta cũng quyết định thử cầu nguyện. Ít lâu sau, cậu ta gặp những người truyền giáo. Họ đưa cho cậu ta một cái thẻ có ghi một số thông tin với hình Sách Mặc Môn. Andre cảm thấy có một điều gì đó và hỏi những người truyền giáo có chịu bán cho cậu ta cuốn sách đó không. Họ

nói cậu ta có thể có cuốn sách đó miễn phí nếu cậu ta chịu đến nhà thờ.¹

Andre đã một mình tham dự Chi Nhánh Mochudi mới được thành lập lúc bấy giờ ở Botswana, Châu Phi. Nhưng chi nhánh đó là một nhóm người khăng khít yêu thương nhau, gồm có khoảng 40 tín hữu.² Họ niềm nở chào đón Andre. Cậu ta tiếp nhận các bài học của người truyền giáo và chịu phép báp têm. Thật là tuyệt vời!



"Nhóm Huynh Đệ" từ một nhóm túc số chức tư tế ở Mochudi, Botswana.

Nhưng rồi sau đó thì sao? Làm thế nào Andre sẽ luôn tích cực? Ai sẽ giúp cậu ta tiến triển theo con đường giao ước? Một câu trả lời cho câu hỏi đó là nhóm túc số chức tư tế của cậu ta!³

Mỗi người nắm giữ chức tư tế, bất kể hoàn cảnh của mình ra sao, đều hưởng lợi từ một nhóm túc số chức tư tế vững mạnh. Các em trẻ tuổi của tôi, là những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn, Chúa muốn các em thiết lập một nhóm túc số chức tư tế vững mạnh, một nơi để mỗi một thiếu niên đều cảm thấy mình thuộc vào, một nơi mà Thánh Linh của Chúa hiện diện, một nơi mà tất cả các thành viên của nhóm túc số đều được chào đón và quý trọng. Khi Chúa quy tụ con cái của Ngài lại, họ cần có một nơi để thuộc vào và tăng trưởng.

Mỗi anh em là thành viên trong chủ tịch đoàn nhóm túc số sẽ dẫn đường khi các anh em tìm kiếm nguồn soi dẫn⁴ và phát triển tình yêu thương và tình anh em ở giữa tất cả các thành viên của nhóm túc số. Các anh em đặc biệt chú ý đến những người là tín hữu mới, kém tích cực, hay có các nhu cầu đặc biệt.⁵ Với quyền năng của chức tư tế, các anh em xây đắp một nhóm túc số vững mạnh.⁶ Và một nhóm túc số vững mạnh, đoàn kết sẽ tạo ra sự khác biệt lớn trong cuộc sống của một thiếu niên.

Khi Giáo Hội loan báo sự tập trung mới vào gia đình về việc học phúc âm,⁷ một số người nghĩ về các tín hữu giống như Andre và hỏi: "Còn những người trẻ tuổi xuất thân từ hoàn cảnh gia đình, nơi mà phúc âm không được học tập và nơi mà không có môi trường học hỏi và sống theo phúc âm thì sao? Họ sẽ bị bỏ quên chăng?"

Không đâu! Không ai có thể bị bỏ quên đâu! Chúa yêu thương mỗi thiếu niên và mỗi thiếu nữ. Chúng ta, với tư cách là những người nắm giữ chức tư tế, là đôi tay của Chúa. Chúng ta là sự hỗ trợ của Giáo Hội cho các nỗ lực tập trung vào gia đình. Khi có sự hỗ trợ hạn chế ở nhà, các nhóm túc số chức tư tế và các vị lãnh đạo và những người bạn khác trông nom và hỗ trợ mỗi cá nhân và gia đình khi cần thiết.

Tôi đã thấy điều đó rất hữu hiệu. Tôi đã trải qua kinh nghiệm đó. Khi tôi sáu tuổi, cha mẹ tôi li dị và cha tôi bỏ

mẹ tôi với năm đứa con nhỏ. Mẹ tôi bắt đầu đi làm để lo liệu cho chúng tôi. Bà cần một công việc thứ hai trong một thời gian, cũng như cần thêm học vấn. Bà có rất ít thời gian để chăm sóc cho chúng tôi. Nhưng ông bà nội ngoại, chú bác, cô dì, các vị giám trợ và thầy giảng tại gia đã góp phần vào việc giúp đỡ người mẹ tuyệt vời của tôi.

Và tôi đã có một nhóm túc số. Tôi rất biết ơn những người bạn của tôi—các anh em của tôi—đã yêu thương và hỗ trợ tôi. Nhóm túc số của tôi là một nơi để thuộc vào. Một số người có thể coi tôi là ít có khả năng thành công và là kẻ bị thua thiệt vì hoàn cảnh gia đình tôi. Có lẽ tôi đã như vậy. Nhưng các nhóm túc số chức tư tế đã thay đổi những cơ may thành công đó. Nhóm túc số của tôi đã vây quanh hỗ trợ tôi và ban phước cho cuộc sống của tôi rất nhiều.

Xung quanh chúng ta đều có những người ít có khả năng thành công và những người thua thiệt. Có lẽ chúng ta cũng bị như vậy. Nhưng mỗi người chúng ta ở đây đều có một nhóm túc số, một nơi mà chúng ta đều có thể nhận được sức mạnh lẫn góp sức vào. Nhóm túc số là nhằm “đoàn kết và hỗ trợ lẫn nhau.”⁸ Đó là nơi mà chúng ta chỉ dẫn lẫn nhau, phục vụ người khác và xây đắp tình đoàn kết và tình anh em khi chúng ta phục vụ Thượng Đế.⁹ Đó là một nơi mà phép lạ xảy ra.

Tôi muốn được chia sẻ với các anh em về một vài phép lạ đã xảy ra trong nhóm túc số chức tư tế của Andre ở Mochudi. Trong khi tôi chia sẻ ví dụ này, hãy xem các nguyên tắc củng cố mọi nhóm túc số chức tư tế mà áp dụng các nguyên tắc này.

Sau khi Andre chịu phép báp têm, cậu ta đi cùng với những người truyền giáo khi họ giảng dạy bốn thiếu niên khác là những người cũng được báp têm. Bây giờ thì đã có năm thiếu niên. Họ bắt đầu củng cố lẫn nhau và chỉ nhánh.

Thiếu niên thứ sáu, Thuso, chịu phép báp têm. Thuso chia sẻ phúc âm với ba người bạn của mình và chẳng bao lâu đã có chín người.

Các môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô thường được quy tụ theo cách này—mỗi lần một vài người, khi được bạn



bè của họ mời. Thời xưa, khi Anh Rê tìm thấy Đấng Cứu Rỗi, ông đã nhanh chóng đến gặp anh trai Si Môn của mình và “dẫn đến cùng Chúa Giê Su.”¹⁰ Tương tự như vậy, ngay sau khi Phi Líp trở thành tín đồ của Đấng Ky Tô, ông đã mời người bạn của mình là Na Tha Na Ên “hãy đến xem.”¹¹

Chẳng bao lâu, thiếu niên thứ 10 gia nhập Giáo Hội ở Mochudi. Những người truyền giáo đã tìm thấy thiếu niên thứ 11. Và thiếu niên thứ 12 đã được báp têm sau khi nhìn thấy hiệu quả của phúc âm đối với những người bạn của mình.

Các tín hữu của Chi Nhánh Mochudi đã rất vui mừng. Các thiếu niên này đã “được cải đạo theo Chúa, và . . . được thu nhận vào giáo hội.”¹²

Sách Mặc Môn đã đóng một vai trò quan trọng trong sự cải đạo của họ.¹³ Thuso nhớ lại: “Tôi đã bắt đầu đọc Sách Mặc Môn . . . mỗi khi tôi rảnh, ở nhà, ở trường, ở mọi nơi.”¹⁴

Oratile thấy thích phúc âm vì tấm gương của những người bạn của mình. Cậu ta giải thích: “[Họ] dường như thay đổi ngay lập tức. . . . Tôi nghĩ rằng điều đó có . . . liên quan tới . . . cuốn sách nhỏ mà họ bắt đầu mang theo . . . tới trường. Tôi có thể thấy con người tốt lành mà họ đã trở thành. . . [Tôi] cũng muốn thay đổi.”¹⁵

Tất cả 12 thiếu niên đã được quy tụ lại và lần lượt chịu phép báp têm cách nhau 1 khoảng thời gian trong vòng hai năm. Mỗi người là tín hữu duy nhất của Giáo Hội trong gia đình họ. Nhưng họ được hỗ trợ bởi gia đình Giáo Hội của họ, kể cả Chủ Tịch Rakwela,¹⁶ chủ tịch chi nhánh của họ; Anh Cả và Chị Taylor,¹⁷ một cặp vợ chồng truyền giáo cao niên; và các tín hữu khác trong chi nhánh.

Anh Junior,¹⁸ một người lãnh đạo nhóm túc số, đã mời các thiếu niên đến nhà anh vào các buổi chiều Chủ Nhật và dạy dỗ họ. Các thiếu niên đã học tập thánh thư chung với nhau và thường xuyên tổ chức các buổi họp tối gia đình.

Anh Junior đưa họ đến thăm các tín hữu, những người đã được những người truyền giáo giảng dạy, và bất cứ người nào khác cần được đến thăm. Tất cả 12 thiếu niên chen chúc ngồi vào phía sau xe tải của Anh Junior. Anh thả họ xuống tại mấy căn nhà theo nhóm hai hoặc ba người và đến đón họ sau.

Mặc dù các thiếu niên này chỉ mới học về phúc âm và không cảm thấy là họ biết nhiều nhưng Anh Junior bảo họ chia sẻ một hoặc hai điều họ đã biết với những người mà họ đến thăm. Những người nắm giữ chức tư tế trẻ tuổi này đã giảng dạy, cầu nguyện và giúp trông nom Giáo Hội.¹⁹ Họ hoàn thành trách nhiệm chức tư tế của họ và cảm nhận được niềm vui phục vụ.

Andre nói: “Chúng tôi chơi với nhau, cùng cười, cùng khóc với nhau và trở thành anh em với nhau.”²⁰ Thật vậy, họ tự xưng là “Nhóm Huynh Đệ.”

Họ cùng nhau đặt ra một mục tiêu là họ đều sẽ phục vụ truyền giáo. Vì là tín hữu duy nhất trong gia đình của họ nên họ có nhiều trở ngại phải vượt qua nhưng họ đã giúp nhau vượt qua các trở ngại đó.

Từng thiếu niên một đã lần lượt nhận được sự kêu gọi đi truyền giáo. Những người ra đi đầu tiên đã viết thư về nhà cho những người đang chuẩn bị, chia sẻ kinh nghiệm và khuyến khích họ phục vụ. Mười một thanh niên đã đi phục vụ truyền giáo.

Các thanh niên này đã chia sẻ phúc âm với gia đình họ. Mẹ, chị em gái, anh

em trai, bạn bè cũng như những người họ giảng dạy trong khi truyền giáo đều được cải đạo và được báp têm. Các phép lạ đã xảy ra và rất nhiều người đã được ban phước.

Tôi có thể hình dung ra một số anh em đang nghĩ rằng có lẽ một phép lạ như vậy chỉ có thể xảy ra ở một nơi như Châu Phi mà có nhiều người đang khao khát lắng nghe phúc âm, nơi đang có sự gấp rút quy tụ của Y Sơ Ra Ên. Tuy nhiên, tôi làm chứng rằng các nguyên tắc được áp dụng trong Chi Nhánh Mochudi cũng đúng ở bất cứ nơi đâu. Dù các anh em đang ở đâu, nhóm túc số của các anh em cũng có thể tăng trưởng qua sự tích cực hoạt động và chia sẻ phúc âm. Ngay cả khi một môn đồ tìm đến một người bạn, thì một người cũng có thể trở thành hai người. Hai người có thể trở thành bốn người. Bốn người có thể trở thành tám người. Và tám người có thể trở thành mười hai người. Các chi nhánh có thể trở thành các tiểu giáo khu.

Đấng Cứu Rỗi đã dạy: "Vì nơi nào có hai ba người [hoặc nhiều hơn nữa] nhân danh ta nhóm nhau lại, thì ta ở giữa họ."²¹ Cha Thiên Thượng đang chuẩn bị tâm trí và tâm hồn của mọi người xung quanh chúng ta. Chúng ta có thể tuân theo những sự thúc giục, kết tình thân hữu, chia sẻ lễ thật, mời những người khác đọc Sách Mặc Môn, và yêu thương cùng hỗ trợ họ khi họ tiến đến việc biết Đấng Cứu Rỗi của chúng ta.

Đã gần 10 năm kể từ khi Nhóm Huynh Đệ ở Mochudi bắt đầu cùng hành trình với nhau, họ vẫn còn là một nhóm huynh đệ.

Katlego nói: "Chúng tôi có thể sống xa nhau vì khoảng cách, nhưng chúng tôi vẫn luôn có nhau."²²

Tôi cầu nguyện rằng chúng ta sẽ chấp nhận lời mời gọi của Chúa để được kết hợp với Ngài trong các nhóm túc số chức tư tế của chúng ta để mỗi nhóm túc số có thể là một nơi để thuộc vào, một nơi để quy tụ, một nơi để tăng trưởng.

Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta và đây là công việc của Ngài. Tôi làm chứng như vậy trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



GHI CHÚ

1. Xin xem Mark and Shirley Taylor, biên soạn, *The Band of Brothers* (Các chứng ngôn và các câu chuyện cải đạo của Chi Nhánh Mochudi, năm 2012–13), trang 4, Thư Viện Lịch Sử của Giáo Hội, Salt Lake City.
2. Thư riêng, Letanang Andre Sebako, các nguồn tài liệu về Nhóm Huynh Đệ, năm 2011–19, Thư Viện Lịch Sử của Giáo Hội, Salt Lake City.
3. Chủ Tịch Boyd K. Packer đã nói: "Khi một người nam nắm giữ chức tư tế, thì người ấy thuộc về một điều gì đó to lớn hơn bản thân người ấy. Đó là một điều gì đó ở bên ngoài bản thân của mình mà người ấy có thể thực hiện được một cam kết trọn vẹn" ("The Circle of Sisters," *Ensign*, tháng Mười Một năm 1980, trang 109–110).
4. Chủ Tịch Russell M. Nelson đã giải thích cách tìm kiếm sự mặc khải và rồi nói: "Khi lập lại tiến trình này hằng ngày, hằng tháng, hằng năm, anh chị em sẽ 'tăng trưởng theo nguyên tắc mặc khải'" ("Sự Mặc Khải cho Giáo Hội, Sự Mặc Khải cho Cuộc Đời Chúng Ta," *Liahona*, tháng Năm năm 2018, trang 95; xin xem thêm *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* [năm 2007], trang 132).
5. Xin xem *Sách Hướng Dẫn 2: Điều Hành Giáo Hội* (năm 2010), 8.3.2.
6. Những người khác kể cả các thành viên trong giám trợ đoàn và các cố vấn cũng giúp đỡ. Anh Cả Ronald A. Rasband đã lưu ý rằng một trong những lợi ích của việc sắp xếp lại các nhóm túc số Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, đã được loan báo vào ngày 31 tháng Ba năm 2018, là để "cho phép vị giám trợ ủy quyền nhiều trách nhiệm hơn cho các chủ tịch nhóm túc số các anh cả và Hội Phụ Nữ để vị giám trợ và các cố vấn của ông có thể tập trung vào bốn phận chính của họ—đặc biệt là chủ tọa các em thiếu nữ và các em thiếu niên, là những người mang Chức Tư Tế A Rôn" ("Hãy Xem Kìa! Một Đạo Quân Hoàng Gia," *Liahona*, tháng Năm năm 2018, trang 59). Các thiên sứ cũng sẽ giúp đỡ. Những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn nắm giữ các chìa khóa phù trợ của các thiên sứ (xin xem Giáo Lý và Giao Ước 13:1; xin xem thêm Dale G. Renlund và Ruth Lybbert

- Renlund, *The Melchizedek Priesthood* [năm 2018], trang 26). Anh Cả Jeffrey R. Holland nói: "Thường thường [các thiên sứ phù trợ] thì chúng ta không thấy được. Đôi khi thì chúng ta có thể thấy được họ. Nhưng cho dù thấy được hay không thấy được, thì họ cũng luôn luôn ở gần bên. Đôi khi những sự chỉ định của họ rất quan trọng và có ý nghĩa đối với toàn thể thế gian. Đôi khi những sứ điệp thì riêng tư hơn. Thành thạo mục đích của thiên sứ là để cảnh báo. Nhưng thông thường nhất chính là để an ủi, mang đến một hình thức quan tâm đầy thương xót, hướng dẫn trong những thời điểm khó khăn" ("Sự Phù Trợ của Các Thiên Sứ," *Liahona*, tháng Mười Một năm 2008, trang 29). Nếu mong muốn nhận được sự giúp đỡ như vậy, anh chị em có thể "cầu xin đi, các người sẽ được" (Giăng 16:24).
7. Xin xem Russell M. Nelson, "Lời Mở Đầu," *Liahona*, tháng Mười Một năm 2018, trang 7–8.
 8. Xin xem Alexandre Dumas, *The Three Musketeers* (năm 1844).
 9. Xin xem *Sách Hướng Dẫn 2*, 8.1.2.
 10. Xin xem Giăng 1:40–42.
 11. Xin xem Giăng 1:43–46.
 12. 3 Nê Phi 28:23.
 13. Xin xem D. Todd Christofferson, "The Power of the Book of Mormon" (bài đưa ra trong buổi hội thảo dành cho các chủ tịch phái bộ truyền giáo mới, ngày 27 tháng Sáu năm 2017).
 14. Thuso Molefe, trong Taylor, *The Band of Brothers*, trang 22.
 15. Oratile Molosankwa, trong Taylor, *The Band of Brothers*, trang 31–32.
 16. Lucas Rakwela, Mochudi, Botswana.
 17. Mark và Shirley Taylor, Idaho, Hoa Kỳ.
 18. Cilvester Junior Kgosiemang, Mochudi, Botswana.
 19. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 20:46–47, 53–54.
 20. Thư riêng, Letanang Andre Sebako, Band of Brothers Sources, nguồn tài liệu Band of Brothers.
 21. Giáo Lý và Giao Ước 6:32.
 22. Katlego Mongole, trong "Band of Brothers 2nd Generation" (tài liệu biên soạn chưa được xuất bản), trang 21.



BÀI CỦA ANH CẢ KIM B. CLARK
Thuộc Nhóm Tác Số Thầy Bảy Mươi

Hãy Hướng về Chúa Giê Su Ky Tô

Nếu chúng ta hướng về Chúa Giê Su Ky Tô, Ngài sẽ giúp chúng ta sống theo các giao ước của mình và làm vinh hiển sự kêu gọi của chúng ta với tư cách là các anh cả của Y Sơ Ra Ên.

Khi Chúa Giê Su đi trên một con đường gần Ca Bê Na Um¹ với đám đông chen chúc xung quanh Ngài, một người đàn bà mắc chứng bệnh nghiêm trọng trong 12 năm đã vươn tay ra và chạm vào áo của Ngài. Ngay lập tức người đàn bà đó được chữa lành.²

Thánh thư viết rằng Chúa Giê Su, nhận thấy “có sức mạnh đã ra từ [Ngài],”³ “bèn xây lại giữa đám đông”⁴ và “nhìn . . . để xem người đã làm điều đó.”⁵ “Người đàn bà thấy mình không thể giấu được nữa,”⁶ đã “đến sấp mình xuống nơi chân Ngài, tỏ thật trước mặt dân chúng vì cơ nào mình đã rờ đến.”⁷

Chúa Giê Su phán với người đàn bà: “Hỡi con gái ta, đức tin ngươi đã chữa lành ngươi; hãy đi cho bình an.”⁸

Chúa Giê Su đã cứu người đàn bà. Bà ấy đã được chữa lành phần thể xác, nhưng khi Chúa Giê Su quay lại để nhìn bà, bà đã bày tỏ đức tin của mình nơi Ngài và Ngài đã chữa lành tâm hồn bà.⁹ Ngài nói với bà trong tình yêu thương, đảm bảo với bà về sự chấp thuận của Ngài và ban phước cho bà với sự bình an.¹⁰

Các anh em thân mến, với tư cách là những người mang thánh chức tư tế, chúng ta tham gia vào công việc cứu rỗi. Trong năm trước, Chúa đã giao trách nhiệm lãnh đạo công việc này cho các anh cả của Y Sơ Ra Ên.¹¹ Chúng ta có một lệnh truyền soi dẫn từ Chúa— làm việc cùng với các chị em của chúng

ta, chúng ta phải phục sự một cách thánh thiện hơn, đẩy nhanh việc quy tụ Y Sơ Ra Ên ở cả hai bên bức màn che, thiết lập ngôi nhà của chúng ta trở thành một nơi thiêng liêng cho đức tin và việc học hỏi phúc âm, và chuẩn bị thể gian cho Sự Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô.¹²

Chúa Giê Su Ky Tô đã chỉ cho chúng ta con đường trong tất cả mọi điều: chúng ta cần phải trông cậy và phục vụ Chúa Giê Su Ky Tô như Ngài đã trông cậy và phục vụ Cha của Ngài.¹³ Đáng Cứu Rồi đã nói với Vị Tiên Tri Joseph như thế này:

“Hãy hướng về ta trong mọi ý nghĩ; chớ nghi ngờ, và chớ sợ hãi.

“Hãy nhìn xem những vết thương xuyên thủng sườn ta và những dấu đinh đóng trên tay và chân ta; hãy trung thành, hãy tuân giữ các giáo lệnh của ta, rồi các ngươi sẽ được thừa hưởng vương quốc thiên thượng.”¹⁴

Ở vương quốc tiền dương thế, Chúa Giê Su đã hứa với Cha của Ngài rằng Ngài sẽ làm theo ý muốn của Cha Ngài và trở thành Đáng Cứu Rồi và Đáng Cứu Chuộc của chúng ta. Khi Cha của Ngài hỏi: “Ta sẽ phái ai đi đây?”¹⁵ Chúa Giê Su đáp:

“Tôi đây, xin phái tôi đi.”¹⁶

“Xin ý Cha sẽ được nên và vinh quang sẽ thuộc về Cha mãi mãi.”¹⁷

Trong suốt cuộc sống trần thế của Ngài, Chúa Giê Su đã sống theo lời hứa đó. Ngài giảng dạy giáo lý của Cha



Ngài với sự khiêm nhường, nhu mì và tình yêu thương và làm công việc của Cha Ngài với quyền năng và thẩm quyền mà Cha Ngài đã ban cho.¹⁸

Chúa Giê Su dang tấm lòng của Ngài lên Cha Ngài. Ngài đã phán:

“Ta yêu mến Cha.”¹⁹

“Ta hằng làm sự đẹp lòng Ngài.”²⁰

“Ta . . . xuống . . . chẳng phải để làm theo ý ta, nhưng làm theo ý [Cha, là] Đấng đã sai ta đến”²¹

Với sự đau đớn trong vườn Ghết Sê Ma Nê, Ngài đã cầu nguyện: “Dầu vậy, xin ý Cha được nên, chớ không theo ý tôi.”²²

Khi Chúa kêu gọi các anh cả của Y Sơ Ra Ên để “hướng về ta trong mọi ý nghĩ” và “nhìn xem những vết thương” trên thể xác phục sinh của Ngài, đó là một lời kêu gọi để tránh xa tội lỗi và thế gian và hướng về Ngài, yêu thương và vâng lời Ngài. Đó là một lời kêu gọi để dạy giáo lý của Ngài và làm công việc của Ngài theo cách của Ngài. Bởi vậy, đó là một lời kêu gọi để tin tưởng hoàn toàn vào Ngài, từ bỏ ý muốn của chúng ta và dang tấm lòng của chúng ta lên Ngài, và nhờ quyền năng cứu chuộc của Ngài để trở nên giống như Ngài.²³

Các anh em thân mến, nếu chúng ta hướng đến Chúa Giê Su Ky Tô, thì Ngài sẽ ban phước chúng ta để trở thành các anh cả của Ngài trong Y Sơ Ra Ên—khiêm nhường, nhu mì, phục tùng, đầy tình yêu thương của Ngài.²⁴ Và chúng ta sẽ mang niềm vui và các phước lành của phúc âm và Giáo Hội của Ngài đến với gia đình và các anh chị em của chúng ta ở cả hai bên bức màn che.

Chủ Tịch Russell M. Nelson đã kêu gọi chúng ta hướng đến Chúa Giê Su Ky Tô theo cách này: “Không có điều gì dễ dàng hoặc tự động trong việc trở thành các môn đồ vững mạnh như vậy. Sự chú trọng của chúng ta cần phải được dựa vào Đấng Cứu Rỗi và phúc âm của Ngài. Điều này đòi hỏi nhiều nỗ lực tinh thần để cố gắng hướng tới Ngài trong mọi ý nghĩ. Nhưng khi làm như vậy, những nỗi nghi ngờ và sợ hãi của chúng ta biến mất.”²⁵

Chú trọng là một từ rất hay. Nó có nghĩa là buộc chặt, thu hút và giữ một cách chắc chắn.²⁶ Chúng ta dồn sự tập trung vào Chúa Giê Su Ky Tô và phúc



âm của Ngài bằng cách sống theo các giao ước.

Khi chúng ta sống theo các giao ước của mình, thì các giao ước đó sẽ tác động đến tất cả mọi điều chúng ta nói và làm. Chúng ta sống một cuộc sống đơn giản hàng ngày theo đức tin mà làm chúng ta tập trung nơi Chúa Giê Su Ky Tô: lời cầu nguyện chân thành trong danh của Ngài, nuôi dưỡng lời của Ngài, hướng đến Ngài để hối cải tội lỗi của chúng ta, giữ các lệnh truyền của Ngài, dự phần Tiệc Thánh và giữ ngày Sa Bát của Ngài được thánh, thờ phượng trong đền thờ thánh của Ngài thường xuyên nhất có thể, và thực hành chức vụ tế thánh của Ngài để phục vụ con cái của Thượng Đế.

Những hành động tận tụy với giao ước này mở tấm lòng và tâm trí của chúng ta ra để nhận quyền năng cứu chuộc của Đấng Cứu Rỗi và sự ảnh hưởng thánh hóa của Đức Thánh Linh. Qua từng hàng chữ một, Đấng Cứu Rỗi thay đổi bản chất của chúng ta, chúng ta được cải đạo đến Ngài một cách chân thành hơn và những giao ước trở nên sống động hơn trong lòng chúng ta.²⁸

Những lời hứa chúng ta lập với Cha Thiên Thượng trở thành những cam kết vững chắc, những ước muốn chân thành nhất của chúng ta. Những lời hứa từ Cha Thiên Thượng với chúng ta làm lòng chúng ta tràn đầy sự biết ơn và niềm vui.²⁹ Những giao ước không còn giống như những luật lệ mà trở

thành những nguyên tắc được yêu thích mà soi dẫn và hướng dẫn chúng ta, và làm cho chúng ta chú trọng vào Chúa Giê Su Ky Tô.³⁰

Những hành động tận tụy này có sẵn cho tất cả mọi người, cả người trẻ tuổi lẫn lớn tuổi. Hỡi các em thiếu niên nắm giữ thánh Chức Tư Tế A Rôn, mọi điều tôi đã nói tới hôm nay áp dụng cho tất cả các em. Tôi tạ ơn Thượng Đế về các em. Các em làm các giáo lễ và giao ước thiêng liêng có sẵn cho hàng triệu Thánh Hữu Ngày Sau mỗi tuần. Khi các em chuẩn bị, ban phước hay chuyên Tiệc Thánh; phục sự, báp têm trong đền thờ; mời gọi một người bạn đến một buổi sinh hoạt; hay giúp đỡ một tín hữu trong nhóm túc số của các em, tức là các em đang làm công việc cứu rỗi. Các em cũng có thể hướng đến Chúa Giê Su Ky Tô và sống theo các giao ước của các em mỗi ngày. Tôi hứa với các em rằng nếu các em làm như vậy, các em sẽ trở thành những tôi tớ đáng tin cậy của Chúa bây giờ và trở thành các anh cả của Y Sơ Ra Ên trong tương lai.

Các anh em thân mến, tôi biết rằng tất cả những điều này dường như gây nản lòng. Nhưng xin hãy nhớ những lời này của Đấng Cứu Rỗi: “Ta không ở một mình, vì Cha ở cùng ta.”³¹ Chúng ta cũng vậy. Chúng ta không đơn độc một mình đâu. Chúa Giê Su Ky Tô và Cha Thiên Thượng yêu thương chúng ta, và hai Ngài ở cùng chúng ta.³² Bởi vì Chúa Giê Su Ky Tô đã trông cậy Cha của Ngài và hoàn



thành sự hy sinh chuộc tội lớn lao, nên chúng ta có thể trông cậy Chúa Giê Su Ky Tô với sự chắc chắn rằng Ngài sẽ giúp đỡ chúng ta.

Không có ai trong chúng ta là hoàn hảo cả. Đôi khi chúng ta gặp khó khăn về mặt thuộc linh. Chúng ta bị phân tâm hoặc nản lòng. Chúng ta mắc sai lầm. Nhưng nếu chúng ta trông cậy Chúa Giê Su Ky Tô với một tấm lòng hối cải, Ngài sẽ nâng đỡ, tha thứ, tẩy sạch chúng ta khỏi tội lỗi và chữa lành cho tấm lòng của chúng ta. Ngài kiên nhẫn và nhân từ; tình yêu thương cứu chuộc của Ngài không bao giờ kết thúc và không bao giờ thất bại.³³ Ngài sẽ giúp chúng ta sống theo các giao ước của mình và làm vinh hiển sự kêu gọi của chúng ta với tư cách là các anh cả của Y Sơ Ra Ên.

Và Đức Chúa Cha sẽ ban phước cho chúng ta với tất cả mọi điều cần thiết để hoàn thành các mục đích của Ngài—“tất cả mọi vật . . . cả trên trời lẫn dưới đất, cả sự sống lẫn sự sáng, cả Thánh Linh lẫn quyền năng, được ban cho do ý muốn của Đức Chúa Cha qua Chúa Giê Su Ky Tô, Con của Ngài.”³⁴

Khi ánh sáng và quyền năng thiêng liêng đến trong cuộc sống của chúng ta, thì ba điều kỳ diệu sẽ xảy ra:

Thứ nhất, chúng ta có thể nhìn thấy! Qua sự mặc khải, chúng ta bắt đầu nhìn thấy giống như Chúa Giê Su đã nhìn thấy người đàn bà: nhìn thấu về bề ngoài đến tận tâm lòng.³⁵ Khi chúng ta nhìn thấy như Chúa Giê Su

nhìn thấy, Ngài ban phước chúng ta để yêu thương những người chúng ta phục vụ với tình yêu thương của Ngài. Với sự giúp đỡ của Ngài, những người chúng ta phục vụ sẽ nhìn thấy Đấng Cứu Rỗi và cảm nhận tình yêu thương của Ngài.³⁶

Thứ hai, chúng ta có quyền năng chức tư tế! Chúng ta có quyền năng và thẩm quyền để hành động trong danh của Chúa Giê Su Ky Tô để “ban phước, hướng dẫn, bảo vệ, củng cố, và chữa lành những người khác và mang lại những phép lạ cho những người mà chúng ta yêu thương và giữ cho hôn nhân và gia đình của chúng ta được an toàn.”³⁷

Thứ ba, Chúa Giê Su Ky Tô đồng hành cùng với chúng ta! Nơi chúng ta đi, Ngài sẽ đi. Khi chúng ta giảng dạy, Ngài sẽ giảng dạy. Khi chúng ta an ủi, Ngài sẽ an ủi. Khi chúng ta ban phước, Ngài sẽ ban phước.³⁸

Các anh em thân mến, chúng ta không có lý do để hoan hỷ hay sao? Có chứ! Chúng ta nắm giữ thánh chức tư tế của Thượng Đế. Khi chúng ta hướng về Chúa Giê Su Ky Tô, sống theo các giao ước của chúng ta, và dồn sự tập trung của chúng ta nơi Ngài, chúng ta sẽ cùng với các chị em phụ nữ của chúng ta phục sự theo cách thức thánh thiện hơn, quy tụ Y Sơ Ra Ên bị phân tán ở cả hai bên bức màn che, củng cố và gắn bó gia đình của chúng ta, và chuẩn bị thể gian cho Sự Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô. Điều đó sẽ xảy ra. Tôi làm chứng như vậy.

Tôi xin kết thúc với lời cầu nguyện này từ tấm lòng mình, rằng tất cả chúng ta, tất cả các anh chị em, sẽ hướng về Chúa Giê Su Ky Tô trong mọi ý nghĩ. Chớ nghi ngờ. Chớ sợ hãi. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

- James E. Talmage cho rằng Chúa Giê Su ở “vùng phụ cận Ca Bê Na Um” khi sự chữa lành này diễn ra (xin xem *Jesus the Christ* [năm 1916], trang 313).
 - Xin xem Lu Ca 8:43–44; cũng xem thêm Ma Thi Ơ 9:20–21; Mác 5:25–29.
 - Lu Ca 8:46.
 - Mác 5:30.
 - Mác 5:32.
 - Lu Ca 8:47.
 - Mác 5:33.
 - Lu Ca 8:48.
 - James E. Talmage đã viết rằng giá trị lớn hơn sự chữa lành về thể xác của người đàn bà là sự đảm bảo rằng Đấng Cứu Rỗi đã ban cho ước muốn của lòng bà, và đức tin của bà đã được Ngài chấp nhận (xin xem *Jesus the Christ*, trang 318). Chúa Giê Su đã chữa lành thể xác và thuộc linh của người đàn bà và mở lối cho người đàn bà đến với sự cứu rỗi.
 - Là điều có ích để biết rằng Giai Ru, một người cai nhà hội, đã ở với Chúa Giê Su khi sự chữa lành này diễn ra. Chúa Giê Su đang trên đường đến nhà của Giai Ru, nơi Ngài sẽ làm cho con gái của Giai Ru sống lại. Người đàn bà mà Chúa Giê Su chữa lành có khả năng bị đuổi ra khỏi nhà hội vì bệnh tật của mình. Khi Chúa Giê Su chữa lành cho người đàn bà, Ngài cũng nói rõ với tất cả những người ở đó, kể cả Giai Ru, rằng người đàn bà đó là một người con gái yêu dấu, một người phụ nữ có đức tin, và khỏe mạnh về thể xác và linh hồn.
 - Xin xem D. Todd Christofferson, “Nhóm Túc Số Các Anh Cả” (*Liahona*, tháng Năm năm 2018, trang 55–58) cho một cuộc thảo luận về những sự điều chỉnh để tạo ra một nhóm túc số Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc trong tiểu giáo khu. Mục đích của sự thay đổi đó được mục Frequently Asked Questions của trang mạng Ministering mô tả theo cách này: Việc có một nhóm túc số Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc trong một tiểu giáo khu hiệp nhất những người mang chức tư tế để thực hiện được mọi khía cạnh của công việc cứu rỗi, gồm cả công việc đền thờ và lịch sử gia đình mà trước đây do những vị lãnh đạo nhóm các thầy tư tế thượng phẩm phối hợp thực hiện” (“This Is Ministering: Frequently Asked Questions,” question 8, ministering.ChurchofJesusChrist.org).
- Những điều chỉnh sau đó đã đặt người lãnh đạo truyền giáo tiểu giáo khu và lãnh đạo đền thờ và lịch sử gia đình mới trong tiểu giáo khu dưới sự hướng dẫn của chủ tịch đoàn nhóm túc số các anh cả. Với việc phục sự các gia đình đã nằm dưới sự hướng dẫn của chủ tịch đoàn, những điều chỉnh này đã đặt giới lãnh đạo của công việc cứu rỗi

- nơi những nhóm túc số các anh cả, được Hội Phụ Nữ hỗ trợ. Dĩ nhiên, vị giám trợ nắm giữ chìa khóa cho công việc cứu rỗi trong tiểu giáo khu, nhưng ông giao trách nhiệm và thẩm quyền của công việc đó cho chủ tịch nhóm túc số các anh cả để vị giám trợ có thể dành nhiều thời gian phục sự hơn cho gia đình của mình, cũng cố giới trẻ và phục vụ như một phán quan ở Y Sơ Ra Ên.
12. Xin xem Russell M. Nelson, “Nào Cùng Nhau Bước Mạnh,” *Liahona*, tháng Năm năm 2018, trang 118–119; Russell M. Nelson, “Trở Thành Các Thánh Hữu Ngày Sau Gương Mẫu,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2018, trang 113–114; Quentin L. Cook, “Sự Cải Đạo Sâu Đậm và Lâu Dài Theo Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô,” *Liahona*, Tháng Mười Một năm 2018, trang 8–12.
 13. Đức Chúa Cha gửi Chúa Giê Su Ky Tô đến thế gian (xin xem Giảng 17:18).
 14. Giáo Lý và Giao Ước 6:36–37.
 15. Áp Ra Ham 3:27.
 16. Áp Ra Ham 3:27.
 17. Môi Se 4:2.
 18. Có nhiều câu thánh thư tham khảo trong thánh thư ghi lại những lời phán của Chúa Giê Su về việc thực hiện công việc và dạy giáo lý của Cha Ngài. Ví dụ, xin xem, Giảng 5:19 (Chúa Giê Su làm những việc Ngài thầy Cha Ngài làm); Giảng 5:36 (Đức Chúa Cha giao việc cho Vị Nam Tử của Ngài để làm); Giảng 8:26 (Chúa Giê Su giảng dạy những điều Ngài đã nhận được từ Cha Ngài); Giảng 14:28 (Chúa Giê Su đã phán: “Cha tôn trọng hơn ta”); 3 Nê Phi 11:32 (Giáo lý của Ngài là Giáo Lý mà Cha Ngài đã ban cho Ngài).
 19. Giảng 14:31.
 20. Giảng 8:29.
 21. Giảng 6:38; cũng xem thêm Giảng 5:30.
 22. Lu Ca 22:42.
 23. Từ *hướng về* trong đoạn này (xin xem



- Giáo Lý và Giao Ước 6:36–37) có ý nghĩa tương ứng với lời kêu gọi của Chúa: đối mặt (hoặc hướng đến); để hướng sự chú ý của một người; để dựa vào; để tìm kiếm; để chờ đợi với niềm hy vọng; để có trong tâm trí như một kết thúc; để kỳ vọng hoặc dự đoán (xin xem merriam-webster.com, “look”).
24. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 121:41–42. Các thuộc tính giống như Đấng Ky Tô được đề cập trong thánh thư là những ân tứ của Thánh Linh đến từ lòng thương xót và ân điển của Chúa Giê Su Ky Tô. Đó là các thuộc tính biến các anh cả trong Y Sơ Ra Ên thành các anh cả của Ngài.
 25. Russell M. Nelson, “Nhận Được Quyền Năng của Chúa Giê Su Ky Tô trong Cuộc Sống của Chúng Ta,” *Liahona*, tháng Năm năm 2017, trang 41.
 26. Xin xem merriam-webster.com, “rivet.”
 27. Để đọc một cuộc thảo luận về khái niệm giao ước suốt đời, xin xem Donald L. Hallstrom, “Living a Covenant Life (Sống Theo Giao Ước Suốt Đời),” *Ensign*, tháng Sáu năm 2013, trang 46–49. Bài viết này được chuyển thể từ một bài nói chuyện dài hơn được đưa ra tại Brigham Young University–Idaho vào tháng Năm năm 2011. Để có bài nói chuyện dài hơn, xin xem Donald L. Hallstrom, “A Covenant Life (Cuộc Đời Sống Theo Giao Ước)” (Brigham Young University–Idaho devotional, ngày 10 tháng Năm năm 2011), byui.edu.
 28. Xin xem Giê Rê Mi 31:31–33, trong câu thánh thư này Chúa phán rằng Ngài sẽ lập giao ước mới với gia tộc Y Sơ Ra Ên được chép vào lòng của họ. Hình ảnh các giao ước được chép trong lòng của chúng ta, hoặc các giao ước trở nên sống động trong lòng chúng ta, cũng được tìm thấy trong các sách của Phao Lô (xin xem 2 Cô Rinh Tô 3:3; Hê Bơ Rơ 8:10). Để đọc một cuộc thảo luận về sự cải đạo và tâm lòng, xin xem David A. Bednar, “Được Cải Đạo theo Chúa,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2012, trang 106–109.
 29. Lời cầu nguyện Tiệc Thánh ban phước bánh bày tỏ rất đẹp bản chất của mối quan hệ giao ước với Cha Thiên Thượng của chúng ta. Trong kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Cha, chúng ta lập các giao ước với Cha Thiên Thượng của chúng ta, nhưng mục đích của các giao ước được thực hiện và chúng ta đủ điều kiện nhận các phước lành được hứa qua Chúa Giê Su Ky Tô; Ngài là Đấng Trung Gian. Trong giáo lễ Tiệc Thánh, chúng ta làm chứng với Đức Chúa Cha (thực tế, chúng ta làm mới giao ước với Ngài) rằng chúng ta sẵn lòng mang danh của Chúa Giê Su Ky Tô, và luôn luôn tưởng nhớ tới Ngài, cùng tuân giữ các giáo lệnh của Ngài, để cho chúng ta có thể luôn có được Thánh Linh của Ngài (Đức Thánh Linh) ở cùng chúng ta.
Các ân tứ trong những lời hứa của Đức Chúa Cha đến qua quyền năng cứu chuộc và củng cố của Chúa Giê Su Ky Tô. Ví dụ, như Chủ Tịch Russell M. Nelson đã dạy: Chúa Giê Su Ky Tô là nguồn gốc của tất cả mọi niềm vui” (xin xem “Niềm Vui và Sự Sống Còn của Phần Thuộc Linh,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2016, trang 82). Do đó, việc dồn sự tập trung vào Chúa Giê Su Ky Tô mang lại niềm vui cho cuộc sống của chúng

- ta bất kể hoàn cảnh của chúng ta là gì.
30. Chủ Tịch Ezra Taft Benson nắm bắt được tác động của sự thay đổi này trong thái độ và sự định hướng khi ông nói: “Khi sự vắng lời không còn gây khó chịu và trở thành sự tìm kiếm của chúng ta, ngay lúc đó, Thượng Đế sẽ ban cho chúng ta quyền năng” (trong Donald L. Staheli, “Obedience—Life’s Great Challenge (Sự Vâng Lời—Thử Thách Lớn của Cuộc Sống),” *Ensign*, tháng Năm năm 1998, trang 82).
 31. Giảng 16:32.
 32. Để thảo luận thêm về việc Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con lo lắng, quan tâm, yêu thích và tham gia vào cuộc sống của chúng ta, xin xem Jeffrey R. Holland, “*The Grandeur of God (Uy Quyền của Thượng Đế)*,” *Liahona*, tháng Mười Một 2003, trang 70–73; Henry B. Eyring, “*Hãy Đi cùng Ta*,” *Liahona*, tháng Năm năm 2017, trang 82–85. Cũng xem thêm Ma Thi Ô 18:20; 28:20; Giảng 6:32; 29:5; 38:7; 61:36; 84:88.
 33. Xin xem Rô Ma 8:35–39; 1 Cô Rinh Tô 13:1–8; Mô Rô Ni 7:46–47.
 34. Giáo Lý và Giao Ước 50:27. Để ý rằng Chúa ban cho mỗi người đã được sắc phong và sai đi lời hứa này mà gắn liền với, và được giới hạn bởi, sự chỉ định cụ thể cho người ấy: “Kể đó được chỉ định là người cao trọng nhất, dù kể đó hèn mọn nhất và là tôi tớ của mọi người.
“Vậy nên, kể đó có tất cả mọi vật; vì tất cả mọi vật đều vâng phục theo kể đó, cả trên trời lẫn dưới đất, cả sự sống lẫn sự sáng, cả Thánh Linh lẫn quyền năng, được ban cho do ý muốn của Đức Chúa Cha qua Chúa Giê Su Ky Tô, Vị Nam Tử của Ngài.
“Nhưng không một ai có thể có được tất cả mọi vật trừ phi kể đó được thanh khiết và được tẩy sạch mọi tội lỗi.
“Và nếu các người được thanh khiết và được tẩy sạch mọi tội lỗi, các người có thể cầu xin bất cứ điều gì các người muốn trong danh Chúa Giê Su, thì điều đó sẽ được thực hiện.” (Giáo Lý và Giao Ước 50:26–29).
 35. Xin xem Sa Mu Ên 16:7; 1 Cô Rinh Tô 2:14. Để có một ví dụ về phước lành này của việc nhìn thấy như Chúa Giê Su nhìn thấy, xin xem câu chuyện của Chủ Tịch Henry B. Eyring về kinh nghiệm của ông với tư cách là vị giám trợ của một chàng trai trẻ đã phạm tội. Chúa đã phán với Giám Trợ Eyring, “Ta sẽ để cho người nhìn hân như ta nhìn hân” (“*Hãy Đi cùng Ta*,” trang 84).
 36. Đây là lời hứa và lời buộc tội mà Đấng Cứu Rỗi đã ban cho dân chúng ở đền thờ tại Xứ Phong Phú. Ngài truyền lệnh cho họ phải sống như thế nào để ánh sáng của Ngài và gương của Ngài sẽ ở trong họ, để họ có thể đưa cao Ngài như ánh sáng cho thế gian trong cuộc sống của họ và trong những lời mời của họ cho những người khác để đến cùng với Ngài. Như những người theo Ngài đã sống và đã được mời gọi, những người khác sẽ cảm nhận được Ngài và nhìn thấy Ngài trong những tội tớ của Chúa. (Xin xem 3 Nê Phi 6:24–25.)
 37. Xin xem Russell M. Nelson, “Cái Giá của Quyền Năng Chức Tư Tế,” *Liahona*, tháng Năm năm 2016, trang 68.
 38. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 84:88.



BÀI CỦA CHỦ TỊCH HENRY B. EYRING
Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Quyền Năng Tán Trợ với Đức Tin

Bằng cách giơ tay lên để tán trợ, các anh em lập một lời hứa với Thượng Đế rằng các anh em sẽ tán trợ những người tôi tớ này của Ngài.

Nhiều lần tôi đã được nghe các vị lãnh đạo chức tư tế dâng lên lời cảm tạ về đức tin trong việc tán trợ của những người mà họ phục vụ. Từ biểu cảm trong giọng nói của họ, các anh em biết rằng lòng biết ơn của họ là sâu sắc và chân thành. Mục đích của tôi hôm nay là để truyền đạt lòng cảm kích của Chúa về sự tán trợ của các anh em dành cho các tôi tớ của Ngài trong Giáo Hội của Ngài. Và cũng là để khuyến khích các anh em thực hành và phát triển trong quyền năng đó để tán trợ những người khác với đức tin của các anh em.

Trước khi được sinh ra, các anh em đã cho thấy quyền năng này. Hãy nghĩ về những điều chúng ta biết về thế giới linh hồn trước khi chúng ta được sinh ra. Cha Thiên Thượng đã trình bày một kế hoạch cho các con cái của Ngài. Chúng ta đã ở đó. Lu Xi Phe, một người anh linh hồn của chúng ta, đã chống lại kế hoạch mà sẽ cho phép chúng ta có quyền tự do để lựa chọn. Đức Giê Hô Va, Con Trai Yêu Dấu của Cha Thiên Thượng, đã tán trợ kế hoạch đó. Lu Xi Phe đã lãnh đạo một cuộc nổi loạn. Tiếng nói tán trợ của Đức Giê

Hô Va đã chiến thắng, và Ngài đã tình nguyện trở thành Đấng Cứu Rỗi của chúng ta.

Việc các anh em đang ở trong cuộc sống trần thế hiện tại này cho thấy rằng các anh em đã tán trợ Đức Chúa Cha và Đấng Cứu Rỗi. Các anh em cần có đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô để tán trợ kế hoạch hạnh phúc cùng vai trò của Chúa Giê Su Ky Tô trong kế hoạch này khi các anh em hầu như không biết về những thử thách mà các anh em sẽ đối mặt trong cuộc sống trần thế.

Đức tin để tán trợ các tôi tớ của Thượng Đế cũng góp phần lớn lao vào hạnh phúc của các anh em trong cuộc sống này. Khi các anh em chấp nhận một thử thách của người truyền giáo về việc cầu nguyện để biết rằng Sách Mọc Môn là lời của Thượng Đế, các anh em đã có đức tin để tán trợ một tôi tớ của Chúa. Khi các anh em chấp nhận lời mời gọi để chịu phép báp têm, các anh em đã tán trợ một tôi tớ khiêm nhường của Thượng Đế.

Khi các anh em để một ai đó đặt tay lên đầu mình và nói: “Hãy tiếp nhận Đức Thánh Linh,” các anh em đã tán

trợ người ấy với tư cách là một người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc.

Kể từ ngày hôm đó, bằng việc phục vụ một cách trung tín, các anh em đã tán trợ mỗi người đã truyền giao chức tư tế cho các anh em và mỗi người đã sắc phong cho các anh em một chức phẩm trong Chức Tư Tế đó.

Từ những kinh nghiệm chức tư tế ban đầu của các anh em, mỗi lần tán trợ chỉ là một sự kiện đơn giản về việc tin cậy một người tôi tớ của Thượng Đế. Bây giờ, nhiều người trong số các anh em đã tiến triển tới vị trí mà việc tán trợ được đòi hỏi nhiều hơn.

Các anh em lựa chọn để tán trợ tất cả những người được Chúa kêu gọi—trong bất cứ chức vụ nào mà Chúa kêu gọi họ. Sự lựa chọn đó diễn ra ở trong các đại hội trên khắp thế giới. Việc đó đã diễn ra trong đại hội này. Trong các buổi họp như vậy, tên của những người nam và những người nữ—là các tôi tớ của Thượng Đế—được đọc lên và các anh em được mời gọi để giơ tay tán trợ họ. Các anh em có thể từ chối không biểu quyết tán trợ, hoặc có thể chính thức hứa với đức tin trong việc tán trợ của mình. Bằng cách giơ tay lên để tán trợ, các anh em lập một lời hứa. Các anh em lập một lời hứa với Thượng Đế rằng các anh em sẽ tán trợ những người tôi tớ này của Ngài.

Đây là những con người không hoàn hảo, cũng như các anh em. Việc giữ những lời hứa của các anh em sẽ đòi hỏi một đức tin không thể lay chuyển rằng Chúa đã kêu gọi họ. Việc giữ những lời hứa đó cũng sẽ mang đến hạnh phúc vĩnh cửu. Việc không giữ những lời hứa này sẽ mang đến sự đau buồn cho các anh em và cho những người các anh em yêu thương—và thậm chí là những mất mát ngoài sức tưởng tượng của các anh em.

Các anh em có thể đã được hỏi, hoặc sẽ được hỏi, liệu các anh em có tán trợ vị giám trợ của mình, vị chủ tịch giáo khu, Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương và Các Chức Sắc Trung Ương khác của Giáo Hội hay không. Các anh em có thể được yêu cầu để tán trợ các chức sắc và các vị lãnh đạo trong một buổi đại hội. Đôi khi các anh em cũng

có thể được yêu cầu tán trợ trong một cuộc phỏng vấn với một vị giám trợ hoặc chủ tịch giáo khu.

Lời khuyên của tôi là các anh em hãy đặt ra những câu hỏi này cho bản thân mình trước đó, với sự suy ngẫm cẩn thận và thành tâm. Khi làm như vậy, các anh em có thể nghĩ về những ý nghĩ, lời nói và việc làm của mình gần đây. Hãy cố gắng ghi nhớ và nghĩ về các câu trả lời mà các anh em sẽ đưa ra khi Chúa phỏng vấn các anh em vì biết rằng một ngày nào đó Ngài sẽ làm vậy. Các anh em có thể chuẩn bị bằng cách tự hỏi những câu hỏi như sau:

1. Tôi đã từng nghĩ tới hay nói về yếu kém của những người tôi đã hứa sẽ tán trợ không?
2. Tôi đã từng tìm kiếm những bằng chứng rằng Chúa đang dẫn dắt họ không?
3. Tôi có tận tình và trung thành làm theo sự lãnh đạo của họ không?
4. Tôi đã từng nói về bằng chứng mà tôi có thể thấy rằng họ là những tôi tớ của Thượng Đế không?
5. Tôi có thường xuyên cầu nguyện cho đích danh họ và bằng những cảm xúc yêu thương không?

Đối với hầu hết chúng ta, những câu hỏi đó sẽ dẫn đến cảm giác bức rứt và sự cần thiết phải hối cải. Chúng ta được Thượng Đế truyền lệnh là không phán xét những người khác một cách không ngay chính, nhưng trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta nhận ra rằng điều đó rất khó tránh khỏi. Hầu như khi làm việc chung với người khác, thì đều dẫn tới việc chúng ta sẽ đánh giá họ. Và trong hầu hết mọi khía cạnh của cuộc sống, chúng ta so sánh bản thân mình với những người khác. Chúng ta có thể làm những điều này vì nhiều lý do, một số lý do có thể hợp lý, nhưng điều đó thường dẫn chúng ta đến việc không tán thành.

Chủ Tịch George Q. Canon đã đưa ra một lời cảnh báo mà cá nhân tôi cũng muốn đưa ra cho các anh em. Tôi tin ông đã nói lẽ thật rằng: “Thượng Đế chọn các tôi tớ của Ngài. Ngài xác nhận rằng nếu họ cần bị kết tội thì đó

là quyền của Ngài. Ngài không trao quyền đó cho chúng ta để chỉ trích và kết tội họ. Không có một người nào, cho dù đức tin của họ có mạnh mẽ đến mức nào, cho dù họ có thẩm quyền Chức Tư Tế cao đến thế nào, có thể nói xấu những người được Chúa xức dầu và tìm lỗi lầm trong thẩm quyền của Thượng Đế trên thế gian mà không khiến Ngài phật lòng. Đức Thánh Linh sẽ rời bỏ người nào làm như vậy, và người này sẽ đi vào trong bóng tối. Vì lẽ đó, các anh em không thấy rằng việc chúng ta phải cẩn thận thì quan trọng đến mức nào sao?”¹

Tôi đã nhận thấy rằng các tín hữu của Giáo Hội trên khắp thế giới nhìn chung là trung tín với nhau và với những người chủ tọa họ. Dù vậy, vẫn có những điều mà chúng ta có thể cải thiện và phải cải thiện. Chúng ta có thể làm tốt hơn nữa việc sử dụng quyền năng để tán trợ lẫn nhau. Điều đó đòi hỏi đức tin và nỗ lực. Đây là bốn gợi ý mà tôi đề nghị cho chúng ta thực hành trong đại hội này.

1. Chúng ta có thể nhận ra những hành động cụ thể mà những người nói chuyện đề nghị và có thể bắt đầu thực hiện những hành động đó ngay hôm nay. Khi chúng ta làm như vậy, quyền năng của chúng ta trong việc tán trợ họ sẽ gia tăng.
2. Chúng ta có thể cầu nguyện cho họ khi họ nói chuyện để Đức Thánh Linh sẽ khiến những lời nói của họ ảnh hưởng đến những người cụ thể mà chúng ta yêu thương. Khi chúng ta biết được rằng lời cầu nguyện của chúng ta được đáp ứng, quyền năng của chúng ta trong việc tán trợ các vị lãnh đạo đó sẽ gia tăng.
3. Chúng ta có thể cầu nguyện rằng những người nói chuyện cụ thể sẽ được ban phước và trở nên tốt hơn khi họ đưa ra những sứ điệp của họ. Khi chúng ta thấy rằng họ được trở nên tốt hơn, chúng ta sẽ gia tăng đức tin để tán trợ họ, và sự tán trợ này sẽ kéo dài.
4. Chúng ta có thể lắng nghe từ những người nói chuyện về các sứ điệp mà như một sự đáp ứng cho lời cầu nguyện xin sự giúp đỡ của cá nhân



chúng ta. Khi sự đáp ứng đến, và nó sẽ đến, chúng ta sẽ tăng trưởng trong đức tin để tán trợ tất cả các tôi tớ của Chúa.

Ngoài sự cải thiện việc tán trợ những người phục vụ trong Giáo Hội, chúng ta sẽ biết được rằng còn có một nơi khác mà chúng ta có thể gia tăng trong quyền năng này. Điều này có thể mang đến cho chúng ta những phước lành thậm chí còn lớn hơn. Đó là trong mái nhà và gia đình.

Tôi có nói chuyện với một người trẻ tuổi nắm giữ chức tư tế sống trong một cùng một nhà với cha của em ấy. Tôi xin nói cho các anh em biết, từ kinh nghiệm của bản thân tôi, việc một người cha cảm nhận được đức tin trong việc tán trợ của các anh em có ý nghĩa gì. Ông ấy trông có vẻ tự tin. Nhưng ông ấy đối mặt với nhiều thử thách hơn các anh em nghĩ. Đôi khi ông ấy không thể tìm ra giải pháp để vượt qua những vấn đề của mình.

Sự ngưỡng mộ của các anh em dành cho ông ấy sẽ giúp đỡ ông ấy một phần nào đó. Tình yêu thương của các anh em dành cho cha mình thậm chí sẽ giúp đỡ ông ấy nhiều hơn nữa. Nhưng điều mà sẽ giúp đỡ nhiều nhất là những lời nói chân thành như thế này: “Cha ơi, con đã cầu nguyện cho cha, và con đã cảm thấy rằng Chúa sẽ giúp đỡ cha. Mọi việc rồi sẽ có cách giải quyết. Con biết là sẽ như vậy.”

Những lời nói như thế cũng có quyền năng khi được nói ngược lại, là người cha nói với người con trai. Khi một người con trai phạm một tội lỗi nghiêm trọng, có lẽ trong một vấn đề về thuộc linh, em ấy có thể cảm thấy rằng mình đã thất bại. Là người cha của em ấy, trong thời điểm đó, các anh em có thể ngạc nhiên sau khi các anh em cầu nguyện để biết mình nên làm gì, Đức Thánh Linh sẽ soi dẫn cho các anh em để nói rằng: “Con trai à, cha luôn ở bên con dù bất kể điều gì. Chúa yêu thương con. Với sự giúp đỡ của Ngài, con có thể trở về cùng với Ngài. Cha biết rằng con có thể làm được và sẽ làm được. Cha yêu con.”

Trong nhóm túc số chức tư tế và trong gia đình, đức tin được gia tăng trong việc tán trợ lẫn nhau là cách thức chúng ta xây dựng Si Ôn và là điều mà Chúa muốn chúng ta tạo ra. Với sự giúp đỡ của Ngài, chúng ta có thể làm được và sẽ làm được. Điều này sẽ đòi hỏi chúng ta học cách yêu mến Chúa với tất cả tấm lòng, năng lực, tâm trí, và sức mạnh và yêu thương lẫn nhau như chúng ta yêu thương bản thân mình.

Khi chúng ta gia tăng trong tình yêu thương thanh khiết của Đấng Ky Tô, chúng ta sẽ được mềm lòng. Tình yêu thương đó sẽ làm chúng ta khiêm nhường và dẫn chúng ta đến việc hối cải. Sự trông cậy của chúng ta nơi Chúa và trông cậy lẫn nhau sẽ gia tăng. Và rồi chúng ta sẽ hiệp thành một, như Chúa đã hứa rằng chúng ta có thể làm được.²

Tôi làm chứng rằng Cha Thiên Thượng biết và yêu thương các anh em. Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô hàng sống. Đây là Giáo Hội của Ngài. Chúng ta nắm giữ chức tư tế của Ngài. Ngài sẽ tôn vinh những nỗ lực để gia tăng quyền năng thực hành chức tư tế cùng quyền năng trong việc tán trợ lẫn nhau của chúng ta. Tôi làm chứng như vậy trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. *Gospel Truth: Discourses and Writings of President George Q. Cannon*, Jerreld L. Newquist biên tập (năm 1974), 1:278.
2. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 35:2.



BÀI CỦA CHỦ TỊCH DALLIN H. OAKS
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Lựa Chọn của Tôi Sẽ Dẫn Đến Đâu?

Chúng ta đưa ra những lựa chọn hoặc quyết định tốt hơn nếu chúng ta nhìn vào các khả năng chọn lựa và suy ngẫm xem chúng sẽ dẫn chúng ta đến đâu.

Phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô khuyến khích chúng ta nghĩ về tương lai. Phúc âm này giải thích mục đích của cuộc sống trần thế và thực tế của cuộc sống mai sau. Phúc âm phục hồi còn dạy những ý kiến tuyệt vời về tương lai để hướng dẫn các hành động của chúng ta hôm nay.

Ngược lại, chúng ta đều biết những người chỉ quan tâm về hiện tại mà thôi: sống cho ngày hôm nay, tận hưởng nó, và không lo lắng gì cho tương lai.

Hiện tại và tương lai của chúng ta sẽ hạnh phúc hơn nếu chúng ta luôn luôn ý thức về tương lai. Khi chúng ta đưa ra những quyết định hiện thời, chúng



ta nên luôn luôn hỏi: “Lựa chọn của tôi sẽ dẫn đến đâu?”

I.

Một số quyết định là những lựa chọn giữa việc làm một điều gì đó và việc không làm gì cả. Tôi đã nghe một ví dụ về loại lựa chọn này tại một buổi đại hội giáo khu ở Hoa Kỳ nhiều năm trước đây.

Buổi đó diễn ra trong khuôn viên xinh đẹp của một trường đại học. Một đám đông các sinh viên trẻ đang ngồi trên bãi cỏ. Người nói chuyện mà đã mô tả hoàn cảnh này kể rằng họ đang dõi theo một con sóc để thưởng đuổi xù đang chơi đùa quanh gốc của một cái cây lớn đẹp đẽ. Đôi khi nó chạy trên mặt đất, đôi khi leo lên leo xuống và chạy vòng quanh thân cây. Nhưng tại sao cảnh tượng quen thuộc đó lại thu hút đám đông sinh viên?

Căng người nằm dài trên bãi cỏ gần đó là một con chó săn Ái Nhĩ Lan. Nó là mục tiêu khiến nhóm sinh viên quan tâm, và con sóc là mục tiêu của con chó đó. Mỗi khi con sóc khuất dạng trong thoáng chốc vì trèo quanh thân cây, con chó săn sẽ lặng lẽ bò tới trước một chút và rồi trở về tư thế có vẻ không chút hứng thú của mình. Chính điều này thu hút sự chú ý của các sinh viên. Im lặng ngồi yên, mắt của họ dán chặt vào sự việc mà kết quả đang càng lúc càng rõ ràng hơn.

Cuối cùng, con chó săn tới đủ gần để nhảy chồm về phía con sóc và há miệng bắt nó. Tất cả các sinh viên hoảng hốt kêu lên, và đám đông sinh viên ào lên giành con vật bé nhỏ ra khỏi con chó, nhưng đã quá trễ. Con sóc đã chết.

Bất cứ ai trong đám đông đó đã có thể cảnh báo con sóc vào bất kỳ lúc nào bằng cách vẫy tay hoặc la to lên, nhưng không một ai làm vậy. Họ chỉ nhìn trong khi hậu quả chắc chắn đến càng lúc càng gần hơn. Không ai hỏi: “Lựa chọn của tôi sẽ dẫn đến đâu?” Khi điều có thể dự đoán xảy ra, tất cả vội chạy đi ngăn chặn hậu quả, nhưng đã quá trễ. Niềm ân hận đến mức phát khóc là tất cả những gì họ có thể làm.

Câu chuyện có thật đó là một dạng ngụ ngôn. Nó áp dụng vào những việc



xảy ra trong chính cuộc sống chúng ta và trong những cuộc đời và hoàn cảnh xung quanh chúng ta. Khi chúng ta thấy những mối đe dọa đang tiến đến gần những người hoặc điều mà chúng ta yêu quý, chúng ta có lựa chọn để nói ra hoặc hành động hay vẫn im lặng. Chúng ta nên tự hỏi rằng: “Lựa chọn của tôi sẽ dẫn đến đâu?” Khi mà các hậu quả sẽ là ngay lập tức và nghiêm trọng, thì chúng ta không thể chịu ngồi yên mà không làm gì cả. Chúng ta phải đưa ra những cảnh báo thích đáng hoặc ủng hộ các nỗ lực ngăn chặn phù hợp trong khi vẫn còn thời gian.

Các quyết định mà tôi vừa mô tả gồm có những lựa chọn giữa việc hành động hoặc không hề hành động. Phổ biến hơn là những lựa chọn giữa một hành động này và một hành động khác. Những quyết định này gồm có các lựa chọn giữa điều thiện và điều ác, nhưng chúng ta thường hay thấy đó là những lựa chọn giữa hai điều tốt. Trong trường hợp này cũng vậy, chúng ta cần hỏi lựa chọn của chúng ta sẽ dẫn đến đâu. Chúng ta đưa ra nhiều lựa chọn giữa hai điều tốt, thường về cách mà chúng ta sẽ sử dụng thời gian của mình. Không có gì xấu khi chơi trò chơi điện tử hay nhắn tin hoặc xem TV hoặc nói

chuyện trên điện thoại. Nhưng mỗi việc làm này đều đòi hỏi cái gọi là “chi phí cơ hội,” có nghĩa là nếu chúng ta dành thời gian làm một việc, thì chúng ta mất cơ hội làm một việc khác. Tôi chắc rằng anh chị em có thể hiểu rằng chúng ta cần phải suy nghĩ kỹ về điều chúng ta đang đánh mất bởi thời gian mà chúng ta dành cho một sinh hoạt, thậm chí ngay cả khi bản thân sinh hoạt đó hoàn toàn tốt.

Cách đây một thời gian, tôi đưa ra một bài nói chuyện có tựa đề “Tốt, Tốt Hơn, Tốt Nhất.” Trong bài nói chuyện đó tôi nói rằng “chỉ vì một điều gì đó *tốt* thì không phải là lý do đủ để làm điều đó. Chúng ta không có đủ thời gian để hoàn thành tất cả mọi điều tốt. Có một số điều thì tốt hơn là chỉ tốt không thôi, và đây là những điều đáng được quan tâm hàng đầu trong cuộc sống của chúng ta. . . . Chúng ta phải từ bỏ một số điều tốt để chọn những điều khác tốt hơn hoặc tốt nhất.”¹

Hãy xem xét những kết quả lâu dài từ các lựa chọn của anh chị em. Những quyết định chúng ta đưa ra trong hiện tại có ảnh hưởng gì đến tương lai của chúng ta? Hãy ghi nhớ tầm quan trọng của việc có được nền học vấn, học phúc âm, tái lập các giao ước của chúng

ta bằng cách dự phần Tiệc Thánh, và tham dự đền thờ.

II.

“Lựa chọn của tôi sẽ dẫn đến đâu?” cũng quan trọng trong việc chọn cách chúng ta nhận định hoặc nghĩ về bản thân mình. Quan trọng hơn cả, mỗi chúng ta là một người con của Thượng Đế với một vận mệnh đầy tiềm năng để có được cuộc sống vĩnh cửu. Mỗi kiểu nhận định khác, kể cả về nghề nghiệp, dòng dõi, đặc tính thể chất hay địa vị, đều chỉ là tạm thời hoặc tầm thường theo khía cạnh vĩnh cửu. Đừng chọn nhận định bản thân mình hay nghĩ về mình theo cách mà sẽ đặt ra giới hạn trong mục tiêu mà anh chị em có thể cố gắng đạt được.

Các anh em, và các chị em mà có thể xem hoặc đọc điều tôi nói ở đây, tôi hy vọng anh chị em biết lý do tại sao các vị lãnh đạo của anh chị em đưa ra những lời giảng dạy và khuyên nhủ mà chúng tôi đưa ra. Chúng tôi yêu quý anh chị em, và Cha Thiên Thượng của chúng ta cùng Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, yêu thương anh chị em. Kế hoạch của Hai Ngài dành cho chúng ta là “kế hoạch hạnh phúc vĩ đại” (An Ma 42:8). Kế hoạch đó và các lệnh truyền của Hai Ngài cùng những giáo lễ và giao ước dẫn chúng ta đến niềm hạnh phúc vui sướng lớn lao nhất trong cuộc đời này và trong cuộc sống mai sau. Với tư cách là các tôi tớ của Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, chúng tôi giảng dạy



và khuyên nhủ theo như Hai Ngài chỉ thị cho chúng tôi qua Đức Thánh Linh. Chúng tôi không có mong muốn nào khác ngoại trừ việc nói lên điều chân chính và khuyến khích anh chị em làm điều Hai Ngài đã vạch ra như một con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu, “là ân tứ lớn lao nhất trong tất cả mọi ân tứ của Thượng Đế” (Giáo Lý và Giao Ước 14:7).

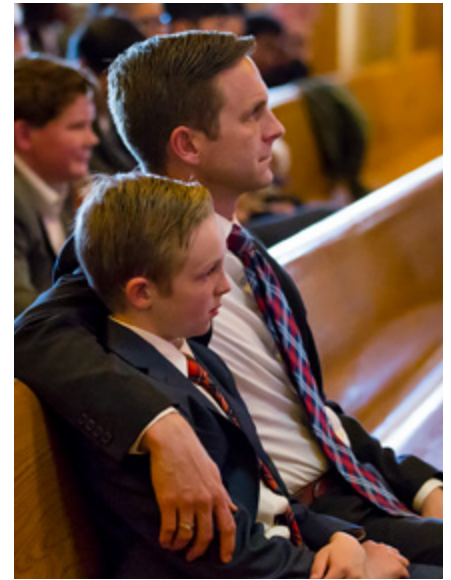
III.

Đây là một ví dụ khác về sự ảnh hưởng đến tương lai bởi các quyết định đưa ra trong hiện tại. Ví dụ này liên quan đến sự lựa chọn để hy sinh trong hiện tại nhằm đạt được một mục tiêu quan trọng trong tương lai.

Tại một buổi đại hội giáo khu tại Cali, Colombia, một chị phụ nữ kể rằng chị cùng vị hôn phu của mình mong muốn được kết hôn trong đền thờ mà vào thời điểm đó đền thờ gần nhất là ở đất nước Peru xa xôi. Trong một thời gian dài, họ dành dụm tiền để mua vé xe đò. Cuối cùng họ lên xe đò đi đến Bogotá, nhưng khi đến đó, họ biết rằng không còn một chiếc ghế nào còn trống trên xe đò đi đến Lima, Peru. Họ có thể đi về nhà mà không kết hôn hoặc kết hôn ở ngoài đền thờ. May mắn thay, có một lựa chọn khác. Họ có thể đi xe đò đến Lima nếu họ chịu ngồi trên sàn xe đò trong suốt chuyến đi dài năm ngày năm đêm. Họ đã chọn làm điều này. Chị ấy nói rằng việc đó rất khó, mặc dù một số người đôi khi cho anh chị ngồi vào ghế của họ để những người ấy có thể đuổi người trên sàn xe.

Điều gây ấn tượng với tôi trong bài nói chuyện đó là khi chị tuyên bố rằng chị biết ơn vì vợ chồng chị đã có thể đến được đền thờ bằng cách này, bởi vì nó đã thay đổi cảm nghĩ của họ về phúc âm và cách họ cảm nhận về lễ hôn phối trong đền thờ. Chúa đã ban thưởng cho họ bằng sự tăng trưởng đến từ sự hy sinh. Chị ấy cũng quan sát rằng chuyến đi năm ngày của họ đến đền thờ đã mang lại lợi ích lớn hơn nhiều trong việc xây đắp phần thuộc linh của họ so với nhiều chuyến đi đến đền thờ mà không phải hy sinh gì.

Trong nhiều năm kể từ khi tôi nghe được chứng ngôn đó, tôi đã tự hỏi



cuộc đời của cặp vợ chồng trẻ ấy sẽ khác biệt ra sao nếu họ đã lựa chọn khác đi—bỏ qua sự hy sinh cần thiết để được kết hôn trong đền thờ.

Thưa các anh em, chúng ta phải đưa ra vô số những lựa chọn trong đời, một số thì rất quan trọng và một số dường như chẳng đáng kể. Khi nhìn lại, chúng ta có thể thấy một sự khác biệt lớn đến từ một số lựa chọn mà chúng ta đã đưa ra trong đời mình. Chúng ta đưa ra những lựa chọn hoặc quyết định tốt hơn nếu chúng ta nhìn vào các khả năng chọn lựa và suy ngẫm xem chúng sẽ dẫn chúng ta đến đâu. Khi làm như vậy, chúng ta đang vâng theo lời khuyên nhủ của Chủ Tịch Russell M. Nelson là khi làm việc gì cũng phải nhớ đến mục tiêu cuối cùng của chúng ta.² Đối với chúng ta, mục tiêu cuối cùng là luôn luôn ở trên con đường giao ước đi qua đền thờ hướng đến cuộc sống vĩnh cửu, ân tứ lớn lao nhất trong tất cả mọi ân tứ của Thượng Đế.

Tôi làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô và về những tác dụng của Sự Chuộc Tội của Ngài cùng những lễ thật khác trong phúc âm vĩnh cửu của Ngài, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Dallin H. Oaks, “Tốt, Tốt Hơn, Tốt Nhất,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2007, trang 104, 107.
2. Xin xem Russell M. Nelson, “Khi Chúng Ta Tiếp Tục Cùng Nhau Tiến Bước,” *Liahona*, tháng Tư năm 2018, trang 7.



ĐỆ NHẤT CHỦ TỊCH ĐOÀN



Dallin H. Oaks
Đệ Nhất Cố Vấn



Russell M. Nelson
Chủ Tịch



Henry B. Eyring
Đệ Nhị Cố Vấn

NHÓM TÚC SỔ MƯỜI HAI VỊ SỨ ĐỒ



M. Russell Ballard



Jeffrey R. Holland



Dieter F. Uchtdorf



David A. Bednar



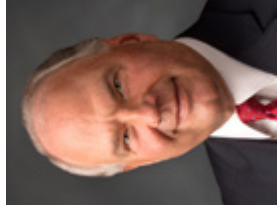
Quentin L. Cook



D. Todd Christofferson



Neil L. Andersen



Ronald A. Rasband



Gary E. Stevenson



Dale G. Renlund



Gerrit W. Gong



Ulisses Soares

CHỦ TỊCH ĐOÀN NHÓM TÚC SỔ THẦY BẢY MƯỜI



L. Whitney Clayton



Patrick Kearon



Carl B. Cook



Robert C. Gay



Terence M. Vinson





José A. Teixeira



Carlos A. Godoy

CÁC THẦY BẢY MƯƠI CÓ THẮM QUYỀN TRUNG ƯƠNG

(theo thứ tự chữ cái)

GIÁM TRỢ ĐOÀN CHỦ TỌA

		
Đệ Nhị Cô Văn	Giám Trợ Chủ Tọa	Đệ Nhị Cô Văn

CÁC CHỨC SẮC TRUNG ƯƠNG

TRƯỜNG CHỦ NHẬT			HỘI THIẾU NỮ			HỘI PHỤ NỮ			HỘI THIẾU NIÊN					
														
Đệ Nhị Cô Văn	Chủ Tịch	Đệ Nhị Cô Văn	Đệ Nhị Cô Văn	Chủ Tịch	Đệ Nhị Cô Văn	Đệ Nhị Cô Văn	Chủ Tịch	Đệ Nhị Cô Văn	Đệ Nhị Cô Văn	Chủ Tịch	Đệ Nhị Cô Văn	Đệ Nhị Cô Văn	Chủ Tịch	Đệ Nhị Cô Văn





BÀI CỦA CHỦ TỊCH RUSSELL M. NELSON

Chúng Ta Có Thể Làm Tốt Hơn và Trở Thành Người Tốt Hơn

Hãy tập trung vào sự hối cải hằng ngày mà rất cần thiết cho cuộc sống để các anh em có thể thực hành chức tư tế với quyền năng lớn lao hơn bao giờ hết.

Các anh em thân mến, thật là điều soi dẫn khi nhìn vào giáo đoàn to lớn này của nhóm người mang chức tư tế của Chúa. Các anh em thật là một lực lượng hùng mạnh! Chúng tôi yêu mến các anh em. Chúng tôi cầu nguyện cho các anh em. Và chúng tôi vô cùng biết ơn các anh em.

Gần đây, tôi thấy mình được hướng dẫn tới chỉ thị của Chúa mà đã được ban cho qua Tiên Tri Joseph Smith: “Chớ nói điều gì ngoại trừ sự hối cải đối với thế hệ này.”¹ Lời phán này thường được lặp lại trong khắp thánh thư.² Nó gợi ý cho một câu hỏi hiển nhiên: “Có phải mọi người đều cần phải hối cải không?” Câu trả lời là đúng vậy.

Có quá nhiều người coi sự hối cải là hình phạt—một điều gì đó nên tránh ngoại trừ trong những trường hợp nghiêm trọng nhất. Nhưng cảm giác bị trừng phạt này là do Sa Tan gây ra. Nó cố gắng ngăn chúng ta tìm đến Chúa Giê Su Ky Tô,³ là Đấng với vòng tay

mở rộng,⁴ đang hy vọng và sẵn lòng chữa lành, tha thứ, gột sạch, củng cố, thanh tẩy và thánh hóa chúng ta.



Từ *hối cải* trong Kinh Tân Ước bằng tiếng Hy Lạp là *metanoeo*. Tiền tố *meta-* có nghĩa là “thay đổi.” Hậu tố *-noeo* liên quan đến các từ tiếng Hy Lạp mà có nghĩa là “tâm trí,” “sự hiểu biết,” “tinh thần,” và “hơi thở.”⁵

Như vậy, khi Chúa Giê Su yêu cầu các anh em và tôi phải “hối cải,”⁶ thì Ngài đang mời gọi chúng ta phải thay đổi tâm trí, sự hiểu biết, tinh thần của chúng ta—thậm chí cả cách chúng ta thở nữa. Ngài đang yêu cầu chúng ta phải thay đổi cách chúng ta yêu thương, suy nghĩ, phục vụ, sử dụng thời gian của mình, đối xử với vợ mình, dạy dỗ con cái của mình và thậm chí còn chăm sóc thân thể của chúng ta nữa.

Không có gì là tự do, cao quý, hoặc quan trọng đối với sự tiến bộ của cá nhân chúng ta hơn là một sự tập trung thường xuyên, hằng ngày vào sự hối cải. Sự hối cải không phải là một sự kiện mà là một tiến trình. Đó là bí quyết để có được hạnh phúc và sự an tâm. Khi được kết hợp với đức tin, sự hối cải cho chúng ta khả năng tiếp cận với quyền năng Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô.⁷

Cho dù các anh em đang siêng năng đi theo con đường giao ước, đã bị vấp ngã hay bước ra khỏi con đường giao ước, hoặc thậm chí còn không có thể nhìn thấy con đường đó từ nơi các anh em hiện đang ở, thì tôi nài xin các anh em hãy hối cải. Hãy cảm nhận quyền năng củng cố của sự hối cải hằng ngày—để mỗi ngày làm tốt hơn và trở nên tốt hơn một chút.

Khi chọn hối cải, chúng ta đã chọn thay đổi! Chúng ta để cho Đấng Cứu Rỗi biến chúng ta thành con người tốt nhất của mình. Chúng ta chọn tăng trưởng phần thuộc linh và tiếp nhận niềm vui—niềm vui cứu chuộc nơi Ngài.⁸ Khi chọn hối cải, chúng ta đã chọn trở thành giống như Chúa Giê Su Ky Tô hơn!⁹

Thưa các anh em, chúng ta cần phải làm tốt hơn và trở thành người tốt hơn vì chúng ta đang ở trong một trận chiến. Cuộc chiến với tội lỗi là có thật. Kẻ nghịch thù đang gia tăng gấp bội nỗ lực của nó để hủy hoại các chứng ngôn và cản trở công việc của Chúa. Nó đang trang bị cho các tay sai của nó

những vũ khí sắc bén để ngăn chúng ta dự phần vào niềm vui và tình yêu thương của Chúa.¹⁰

Sự hối cải là bí quyết để tránh đau khổ do cạm bẫy của kẻ nghịch thù gây ra. Chúa không kỳ vọng sự hoàn hảo nơi chúng ta vào thời điểm này trong sự tiến bộ vĩnh cửu của chúng ta. Nhưng Ngài quả thật kỳ vọng rằng chúng ta càng ngày càng trở nên thanh khiết. Sự hối cải hàng ngày là con đường dẫn đến sự thanh khiết, và sự thanh khiết mang lại quyền năng. Sự thanh khiết cá nhân có thể làm cho chúng ta trở thành công cụ mạnh mẽ trong tay của Thượng Đế. Sự hối cải của chúng ta—sự thanh khiết của chúng ta—sẽ làm cho chúng ta có khả năng để giúp quy tụ Y Sơ Ra Ên.

Chúa đã dạy cho Joseph Smith biết rằng “những quyền hạn của chức tư tế gắn liền với các quyền năng trên trời, và các quyền năng trên trời chỉ có thể kiểm soát hay điều khiển được bởi các nguyên tắc ngay chính mà thôi.”¹¹

Chúng ta biết điều gì sẽ cho chúng ta có được khả năng tiếp cận nhiều hơn với các quyền năng trên trời. Chúng ta cũng biết điều gì sẽ cản trở sự tiến bộ của mình—điều gì chúng ta cần ngừng làm để gia tăng khả năng tiếp cận của mình với các quyền năng trên trời. Thừa các anh em, hãy thành tâm tìm cách hiểu được điều gì ngăn

cản các anh em hối cải. Hãy nhận ra điều gì *ngăn chặn* các anh em hối cải. Và rồi hãy thay đổi! Hối cải! Tất cả chúng ta đều có thể làm tốt hơn và trở thành con người tốt hơn từ trước tới giờ.¹²

Có những cách cụ thể mà trong đó chúng ta có thể cải thiện. Một là cách thức chúng ta đối xử với thân thể của mình. Tôi kinh ngạc trước phép lạ về cơ thể con người. Đó là một sáng tạo tuyệt vời, cần thiết cho sự tiến bộ dần dần của chúng ta hướng tới tiềm năng thiêng liêng tốt bậc của chúng ta. Chúng ta không thể tiến bộ nếu không có nó. Khi ban cho chúng ta ân tứ về một thể xác, Thượng Đế đã cho phép chúng ta thực hiện một bước quan trọng hướng tới việc trở nên giống như Ngài hơn.

Sa Tan hiểu điều này. Nó bực tức trước sự việc rằng sự bội giáo trong tiền dương thế của nó đã khiến nó bị vĩnh viễn loại khỏi đặc ân này và khiến cho nó phải ở trong trạng thái luôn ganh tị và oán giận. Vì vậy, nhiều cám dỗ, nếu không phải là hầu hết cám dỗ, mà nó giăng ra trên con đường của chúng ta khiến chúng ta lạm dụng thân thể của mình hoặc thân thể của người khác. Vì Sa Tan đau khổ khi *không có* thể xác nên nó cũng muốn chúng ta khốn khổ vì thể xác của chúng ta.¹³

Thân thể của các anh em là ngôi đền thờ cá nhân của các anh em, được tạo ra để làm nơi trú ngụ cho linh hồn vĩnh cửu của các anh em.¹⁴ Việc các anh em chăm sóc ngôi đền thờ đó rất là quan trọng. Thừa các anh em, giờ đây, tôi xin hỏi các anh em có quan tâm đến việc mặc quần áo và chải chuốt thân thể của mình để hấp dẫn thế gian hơn là để làm hài lòng Thượng Đế không? Câu trả lời của các anh em gửi một điệp trực tiếp đến Ngài về cảm nghĩ của các anh em liên quan đến ân tứ siêu việt của Ngài ban cho các anh em. Thừa các anh em, trong cách tôn trọng thân thể này của mình, tôi nghĩ chúng ta có thể làm tốt hơn và trở thành người tốt hơn.

Một cách khác chúng ta cũng có thể làm tốt hơn và trở thành người tốt hơn là cách chúng ta kính trọng các phụ nữ trong cuộc đời của mình, bắt đầu với vợ và con gái, mẹ và chị em của mình.¹⁵

Cách đây mấy tháng, tôi đã nhận được một lá thư đau lòng từ một chị

phụ nữ yêu quý. Chị viết: “[Các con gái tôi và tôi] cảm thấy chúng tôi đang gặp thử thách lớn để có được sự chú ý trọn vẹn của chồng và các con trai chúng tôi, với tin tức thể thao cập nhật mỗi giờ mỗi phút, trò chơi video, tin tức cập nhật thị trường chứng khoán, [và] những buổi phân tích và theo dõi bất tận mọi trận đấu thể thao [có thể tưởng tượng được]. Chúng tôi cảm thấy như mình là không quan trọng đối với chồng và các con trai vì thời gian của họ dành thường xuyên cho [các trò chơi và trận đấu thể thao].”¹⁶

Thừa các anh em, bốn phạm đầu tiên và trước hết của các anh em với tư cách là người mang chức tư tế là yêu thương và chăm sóc vợ mình. Hiệp một với vợ mình. Là người bạn đời của vợ mình. Làm cho vợ mình cảm thấy dễ dàng để muốn thuộc vào các anh em. Không đặt ưu tiên sinh hoạt nào khác trong cuộc sống quan trọng hơn việc xây đắp mối quan hệ vĩnh cửu với vợ mình. Không có điều gì trên TV, thiết bị di động hay máy tính là quan trọng hơn sự an lạc của vợ mình. Hãy xem xét lại cách các anh em dành thời gian và nơi đâu các anh em đặt sinh lực của mình vào. Việc đó sẽ cho các anh em biết điều quan trọng nhất của các anh em là gì. Hãy cầu nguyện để tâm hồn của các anh em hòa hợp với tâm hồn của vợ mình. Hãy tìm cách mang lại niềm vui cho vợ mình. Tìm kiếm lời khuyên của vợ mình và rồi lắng nghe. Ý kiến của vợ các anh em sẽ cải thiện hành động của các anh em.

Nếu các anh em cần phải hối cải vì cách mà các anh em đã đối xử với những người phụ nữ gần gũi nhất với các anh em, thì hãy bắt đầu bây giờ. Và hãy nhớ rằng trách nhiệm *của các anh em* là giúp những người phụ nữ trong đời mình nhận được các phước lành bắt nguồn từ việc sống theo luật trình khiết của Chúa. Đừng bao giờ là nguyên nhân của việc một người phụ nữ không thể nhận được phước lành đền thờ của họ.

Thừa các anh em, chúng ta đều cần phải hối cải. Chúng ta cần phải rời khỏi ghế sofa, đặt xuống thiết bị điều khiển từ xa và thức dậy từ giấc ngủ thuộc linh của chúng ta. Đã đến lúc mặc vào trọn áo giáp của Thượng Đế





để chúng ta có thể tham gia vào công việc quan trọng nhất trên thế gian. Đã đến lúc “sử dụng lưỡi hái của [mình], và gặt với tất cả năng lực, tâm trí và sức mạnh của [mình].”¹⁷ Các lực lượng tà ác chưa bao giờ hoành hành dữ dội hơn ngày nay. Là các tôi tớ của Chúa, chúng ta không thể nào thờ ơ trong khi trận chiến này bùng nổ.

Gia đình của các anh em cần sự lãnh đạo và tình yêu thương của các anh em. Nhóm túc số của các anh em và các tín hữu trong tiểu giáo khu hoặc chi nhánh của các anh em cần sức mạnh của các anh em. Và tất cả những người nào gặp các anh em đều cần phải biết một môn đồ đích thực của Chúa trông như thế nào và hành động như thế nào.

Các anh em thân mến, các anh em đã được Đức Chúa Cha chọn để đến thế gian vào thời điểm quan trọng này vì sự dũng cảm của linh hồn các anh em trong tiền dương thế. Các anh em là trong số những người đàn ông tốt nhất, dũng cảm nhất đã đến thế gian. Sa Tan biết các anh em là ai ở đây lẫn trong tiền dương thế và nó hiểu công việc cần phải được thực hiện trước khi Đấng Cứu Rỗi trở lại. Và sau hàng ngàn năm thực hành thủ đoạn xảo quyệt của mình, kẻ nghịch thù đã có đầy kinh nghiệm và ngoan cố.

May thay, chức tư tế mà chúng ta nắm giữ là mạnh mẽ hơn nhiều so với những thủ đoạn của kẻ nghịch thù.

Tôi khẩn nài các anh em nên trở thành những người đàn ông và những thanh niên mà Chúa cần các anh em phải trở thành. Hãy tập trung vào sự hồi cải *hàng ngày* mà rất cần thiết cho cuộc sống để các anh em có thể thực hành chức tư tế với quyền năng lớn lao hơn bao giờ hết. Đây là cách duy nhất mà các anh em sẽ giữ cho bản thân và gia đình mình được an toàn về phương diện thuộc linh trong những ngày thử thách sắp tới.

Chúa cần những người đàn ông vị tha biết quý trọng sự an lạc của người khác hơn sự an lạc của chính họ. Ngài cần những người đàn ông có ý định cố gắng nghe rõ tiếng nói của Thánh Linh. Ngài cần những người đàn ông lập giao ước là những người tuân giữ giao ước của họ với sự chính trực. Ngài cần những người đàn ông quyết tâm giữ cho mình được thanh khiết về mặt tình dục—những người đàn ông có thể được yêu cầu mà không có sự chuẩn bị trước để ban những phước lành với tâm hồn thanh khiết, tâm trí trong sạch và đôi bàn tay sẵn sàng. Chúa cần những người đàn ông nóng lòng muốn hồi cải—những người đàn ông với lòng nhiệt thành để phục vụ và là một phần tử của nhóm người mang chức tư tế xứng đáng của Chúa.

Tôi ban phước cho các anh em để trở thành những người đàn ông đó. Tôi ban phước cho các anh em với lòng

can đảm để hồi cải hàng ngày và học cách sử dụng quyền năng trọn vẹn của chức tư tế. Tôi ban phước cho các anh em để truyền đạt tình yêu thương của Đấng Cứu Rỗi cho vợ con của các anh em và cho tất cả những người biết các anh em. Tôi ban phước cho các anh em để *làm* tốt hơn và *trở thành* con người tốt hơn. Và tôi ban phước cho các anh em để khi thực hiện các nỗ lực này, các anh em sẽ cảm nhận được các phép lạ trong cuộc sống của các anh em.

Chúng ta tham gia vào công việc của Thượng Đế Toàn Năng. Chúa Giê Su là Đấng Ký Tờ. Chúng ta là tôi tớ của Ngài. Tôi làm chứng như thế, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ký Tờ, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 6:9; 11:9.
2. Xin xem Mác 1:4; Mô Si A 18:20; An Ma 37:33; 3 Nê Phi 7:23; Mô Rô Ni 3:3; Giáo Lý và Giao Ước 19:21; 44:3; 55:2.
3. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 6:36.
4. Xin xem Phục Truyền Luật Lệ Ký 26:8; 2 Nê Phi 1:15; Mặc Môn 6:17; Giáo Lý và Giao Ước 6:20.
5. Xin xem Russell M. Nelson, “Sự Hồi Cải và Sự Cải Đạo,” *Liahona*, tháng Năm năm 2007, trang 103.
6. Ví dụ, xin xem Lu Ca 13:3, 5.
7. Xin xem 2 Nê Phi 9:23; Mô Si A 4:6; 3 Nê Phi 9:22; 27:19.
8. Xin xem Russell M. Nelson, “Sự Hồi Cải và Sự Cải Đạo,” trang 103–4.
9. Xin xem 3 Nê Phi 27:27.
10. Xin xem Giu Đa 1:17–21; 2 Nê Phi 2:25, 27; 28:20; xin xem thêm 1 Nê Phi 8:10–12, 21–23; 11:21–22; 12:17; Giáo Lý và Giao Ước 10:22; Mối Se 5:13.
11. Giáo Lý và Giao Ước 121:36.
12. Những lời Chúa đã soi dẫn trong các điều mặc khải và trong những lời giảng dạy ngày nay—*cao quý hơn, thánh thiện hơn, đầy giục giã, gia tăng, cứng cổ, vĩ đại hơn, biến đổi, tu sửa, cải tiến, nâng cao, thay đổi, đào sâu, trải rộng*—là những từ chỉ về sự tăng trưởng của phần thuộc linh (xin xem Russell M. Nelson, “Trở Thành Các Thánh Hữu Ngày Sau Gương Mẫu,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2018, trang 113–14).
13. Chúng ta biết rằng “loài người được tự do theo thể cách xác thịt. . . . Và họ được tự ý lựa chọn sự tự do và cuộc sống vĩnh cửu, qua Đấng Trung Gian vĩ đại của tất cả loài người; hay là họ muốn lựa chọn cảnh tù đày và sự chết dưới xiềng xích và quyền hành của quỷ dữ; vì nó rất muốn tìm cách làm cho tất cả loài người phải đau khổ như nó vậy” (2 Nê Phi 2:27).
14. Xin xem 1 Cô Rinh Tô 3:16–17; 6:18–20.
15. Xin xem Gia Cóp 2:35.
16. Thư nhận được vào ngày 4 tháng Hai năm 2019.
17. Giáo Lý và Giao Ước 33:7.



Phiên Họp Sáng Chủ Nhật

BÀI CỦA ANH CẢ DALE G. RENLUND
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Được Phước Lành Nhiều

Hầu hết các phước lành mà Thượng Đế mong muốn ban cho chúng ta đều đòi hỏi chúng ta phải hành động—hành động dựa trên đức tin của chúng ta nơi Chúa Giê Su Ky Tô.

Các anh chị em thân mến của tôi, Cha Thiên Thượng của chúng ta và Chúa Giê Su Ky Tô mong muốn ban phước cho mỗi người chúng ta.¹ Câu hỏi *làm thế nào* để tiếp cận và nhận được những phước lành đó đã trở thành chủ đề của cuộc tranh luận và thảo luận thần học trong nhiều thế kỷ.² Một số người cho rằng các phước lành hoàn toàn do tự kiếm được; chúng ta nhận các phước lành chỉ qua các việc làm của mình. Những người khác tranh luận rằng Thượng Đế đã chọn sẵn người và cách mà Ngài sẽ ban phước rồi—và rằng những sự quyết định này là không thể thay đổi. Cả hai quan điểm về cơ bản đều không hoàn chỉnh. Các phước lành từ thiên thượng không tự kiếm được bằng việc tích lũy một cách điên cuồng “những phiếu việc tốt,” hay việc bất lực chờ đợi để xem liệu chúng ta có trúng xổ số phước lành hay không. Không, lẽ thật tinh tế hơn nhiều nhưng cũng phù hợp hơn cho mối quan hệ giữa một Cha Thiên Thượng đầy tình yêu thương và những người thừa kế tiềm năng của Ngài—là chúng ta. Lẽ thật phục hồi biểu lộ rằng các phước lành không bao giờ tự kiếm được, nhưng những hành động được đức tin soi dẫn

từ phía chúng ta, cả ban đầu và liên tục, là điều thiết yếu.³

Khi chúng ta suy ngẫm làm thế nào để nhận được các phước lành từ Thượng Đế, chúng ta hãy ví các phước lành của thiên thượng với một đồng gỗ lớn. Hãy tưởng tượng ở chính giữa là một đồng mỗi nhóm lửa, được phủ một lớp gỗ vụn. Tiếp theo là những que củi, sau đó là những khúc gỗ nhỏ, và cuối cùng là những khúc gỗ lớn. Đồng gỗ này chứa một lượng nhiên liệu khổng lồ, có khả năng tạo ra ánh

sáng và nhiệt trong nhiều ngày. Hãy hình dung bên cạnh đồng gỗ là một que diêm duy nhất, loại có phốt pho ở đầu diêm.⁴

Để năng lượng trong đồng gỗ được thả ra, que diêm cần được quẹt và nhóm lửa. Đồng mỗi nhóm sẽ nhanh chóng bắt lửa và khiến những mảnh gỗ lớn hơn bị đốt cháy. Một khi phản ứng cháy này bắt đầu, nó sẽ tiếp tục cho đến khi tất cả gỗ bị đốt cháy hoặc lửa bị thiếu oxy.

Việc quẹt diêm và đốt đồng mỗi nhóm là những hành động nhỏ cho phép năng lượng tiềm năng của đồng gỗ được thả ra.⁵ Khi que diêm chưa được quẹt, thì không có gì xảy ra, bất kể kích thước của đồng gỗ. Nếu que diêm được quẹt nhưng không được châm vào mỗi nhóm, thì lượng ánh sáng và nhiệt thoát ra từ que diêm rất nhỏ và năng lượng đốt cháy trong gỗ vẫn chưa được thả ra. Nếu oxy không được cung cấp tại bất kỳ thời điểm nào, thì phản ứng đốt cháy dừng lại.

Tương tự như vậy, hầu hết các phước lành mà Thượng Đế mong muốn ban cho chúng ta đều đòi hỏi chúng ta phải hành động—hành động dựa trên đức tin của chúng ta nơi Chúa Giê Su Ky Tô. Đức tin nơi Đấng Cứu Rỗi là một nguyên tắc hành động và quyền năng.⁶ Đầu tiên, chúng ta hành động trong đức tin; sau đó quyền năng sẽ đến—thùy thuộc theo ý muốn và thời gian của Thượng Đế. Trình tự này rất quan trọng.⁷ Mặc dù vậy, hành động được đòi hỏi luôn nhỏ bé khi so sánh



với những phước lành mà cuối cùng chúng ta nhận được.⁸

Hãy suy ngẫm những gì đã xảy ra khi những con rắn lửa bay xuống giữa những người Y Sơ Ra Ên thời xưa trên đường đi đến miền đất hứa. Vết cắn của con rắn độc đã gây chết người. Nhưng người bị cắn có thể được chữa lành bằng cách nhìn vào một con rắn bằng đồng được Môi Se làm ra và treo cây sào.⁹ Cần bao nhiêu công sức để nhìn vào một cái gì đó? Tất cả những người nhìn vào đã tiếp cận được quyền năng của thiên thượng và được chữa lành. Những người Y Sơ Ra Ên bị cắn khác không nhìn vào con rắn bằng đồng và bị chết. Có lẽ họ thiếu đức tin để nhìn.¹⁰ Có lẽ họ không tin rằng một hành động đơn giản như vậy có thể dẫn đến sự chữa lành được hứa. Hoặc có lẽ họ cố tình cứng lòng và từ chối lời khuyên của vị tiên tri của Thượng Đế.¹¹

Nguyên tắc để mở ra các phước lành từ Thượng Đế là vĩnh cửu. Giống như dân Y Sơ Ra Ên thời xưa, chúng ta cũng phải hành động dựa trên đức tin của chúng ta nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô để được ban phước. Thượng Đế đã biểu lộ rằng: “Có một luật pháp, được lập ra và không thể hủy bỏ được trước khi có sự tạo dựng thế gian này, mà theo đó mọi phước lành đều được căn cứ vào đó—và khi chúng ta nhận được bất cứ một phước lành nào từ Thượng Đế, thì đó là vì chúng ta tuân theo luật pháp mà phước lành này được căn cứ vào đó.”¹² Mặc dù vậy, anh chị em không thể tự kiếm được một phước lành—quan niệm đó là sai—nhưng anh chị em phải xứng đáng cho phước lành đó. Sự cứu rỗi của chúng ta chỉ có được qua công lao và ân điển của Chúa Giê Su Kỵ Tô.¹³ Sự bao la của sự hy sinh chuộc tội của Ngài có nghĩa là các phước lành có sẵn cho chúng ta là vô tận; những hành động nhỏ bé của chúng ta không thể so sánh với sự hy sinh to lớn của Ngài. Nhưng những hành động của chúng ta không vô ích, và chúng không vô nghĩa; trong bóng đêm, một que diêm thấp lên có thể được nhìn thấy cách nhiều dặm. Thực tế, chúng có thể được nhìn thấy nơi thiên thượng bởi vì những hành động nhỏ nhặt của đức tin là cần thiết để tiếp

cận các lời hứa của Thượng Đế.¹⁴

Để nhận được một phước lành mong muốn từ Thượng Đế, hãy hành động với đức tin, thực hiện những hành động mà phước lành thiên thượng dựa vào. Ví dụ, một trong những mục đích của việc cầu nguyện là bảo đảm các phước lành mà Thượng Đế sẵn sàng ban cho nhưng chỉ được ban cho khi chúng ta cầu xin.¹⁵ An Ma đã cầu xin cho lòng thương xót và nỗi đau của ông được xoa dịu; ông không bị ray rứt bởi sự hồi tưởng tới các tội lỗi của ông nữa. Niềm vui của ông đã xóa nhòa nỗi đau—tất cả là nhờ ông đã cầu xin với đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô.¹⁶ Năng lượng hoạt hóa cần thiết để nhận được các phước lành cho chúng ta là có đủ đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô để chân thành cầu xin Thượng Đế trong lời cầu nguyện và chấp nhận ý muốn cũng như thời gian của Ngài cho câu trả lời.

Thông thường, năng lượng hoạt hóa để nhận được các phước lành đòi hỏi nhiều hơn việc chỉ nhìn hoặc hỏi; nó đòi hỏi những hành động liên tục, lặp đi lặp lại và đầy đức tin. Vào giữa thế kỷ 19, Brigham Young đã chỉ thị một nhóm các Thánh Hữu Ngày Sau khám phá và định cư ở Arizona, một khu vực khô cằn ở Bắc Mỹ. Sau khi đến Arizona, cả nhóm hết nước và sợ rằng họ sẽ chết. Họ đã cầu xin Thượng Đế giúp đỡ. Chẳng mấy chốc mưa và tuyết rơi, cho phép họ đổ đầy nước vào thùng và cung cấp cho gia súc. Biết ơn và được khỏe lại, họ trở về Salt Lake City vui mừng trong lòng nhân từ của Thượng Đế. Khi trở về, họ đã báo cáo chi tiết về chuyến hành trình của họ tới Brigham Young và đưa ra kết luận của họ rằng Arizona không thể ở được.

Sau khi nghe báo cáo, Brigham Young hỏi một người đàn ông trong phòng, anh ta nghĩ gì về chuyến hành trình và phép lạ. Người đàn ông đó, Daniel W. Jones, trả lời ngay lập tức: “Tôi thả đổ nước vào thùng, tiếp tục hành trình và cầu nguyện lần nữa.” Anh Brigham đặt tay lên Anh Jones và nói: “Đây là người sẽ dẫn đầu cho chuyến đi tiếp theo tới Arizona.”¹⁷

Tất cả chúng ta đều có thể nhớ lại những lần chúng ta tiếp tục bất chấp khó khăn và cầu nguyện một lần



nữa—và các phước lành đã đến. Những kinh nghiệm của Michael và Marian Holmes minh họa cho những nguyên tắc này. Michael và tôi đã phục vụ cùng nhau với tư cách là Thầy Bảy Mười Thẩm Quyền Giáo Vùng. Tôi luôn vui mừng bất cứ khi nào anh ta được kêu gọi để cầu nguyện trong các buổi họp của chúng tôi bởi vì thuộc linh sâu sắc của anh dễ dàng nhìn thấy; anh biết cách thưa chuyện với Thượng Đế. Tôi thích nghe anh cầu nguyện. Tuy nhiên, ngay từ đầu trong cuộc hôn nhân của họ, Michael và Marian đã không cầu nguyện hoặc tham dự nhà thờ. Họ bận rộn với ba đứa con nhỏ và một công ty xây dựng thành công. Michael không cảm thấy rằng mình là một người ngoan đạo. Một buổi tối, vị giám trợ của họ đến nhà họ và khuyến khích họ bắt đầu cầu nguyện.

Sau khi vị giám trợ rời đi, Michael và Marian quyết định rằng họ sẽ cố gắng cầu nguyện. Trước khi đi ngủ, họ quỳ bên giường và Michael bắt đầu cầu nguyện một cách không thoải mái. Sau vài lời cầu nguyện vụng về, Michael đột ngột dừng lại, nói rằng: “Marian, anh không thể làm điều này.” Khi anh đứng dậy và bắt đầu bước đi, Marian nắm lấy tay anh, kéo anh quỳ xuống lại và nói: “Mike, anh có thể làm điều này. Hãy thử lại!” Với sự khích lệ này, Michael đã hoàn thành một lời cầu nguyện ngắn.

Gia đình Holmes bắt đầu cầu nguyện thường xuyên. Họ chấp nhận lời mời của hàng xóm để đi nhà thờ. Khi họ bước vào giáo đường và nghe

bài thánh ca mở đầu, Thánh Linh thì thầm với họ: “Điều này là đúng.” Sau đó, Michael đã giúp dọn một số rác từ nhà hội một cách tự nguyện và thầm lặng. Khi dọn, anh đã cảm thấy một ấn tượng mạnh mẽ: “Đây là nhà của Ta.”

Michael và Marian chấp nhận những sự kêu gọi của Giáo hội, phục vụ trong tiểu giáo khu và giáo khu của họ. Họ đã được làm lễ gắn bó với nhau, và 3 đứa con của họ đã được làm lễ gắn bó với họ. Họ đã sinh thêm mấy đứa con, tổng cộng là 12 đứa. Vợ chồng Holmes đã phục vụ với tư cách là chủ tịch phái bộ truyền giáo và bạn đồng hành—hai lần.

Lời cầu nguyện vụng về đầu tiên là một hành động nhỏ nhưng đầy đức tin đã mang đến các phước lành của thiên thượng. Vợ chồng Holmes nuôi dưỡng ngọn lửa đức tin bằng cách tham dự nhà thờ và phục vụ. Vai trò môn đồ tận tụy của họ trong nhiều năm đã dẫn đến một ngọn lửa mạnh mẽ tiếp tục cháy với năng lượng lớn lao mà soi dẫn cho đến hôm nay.

Tuy nhiên, một ngọn lửa phải nhận được một nguồn cung cấp oxy liên tục cho gỗ để cuối cùng thải ra toàn bộ tiềm năng của nó. Như được chứng minh bởi Michael và Marian Holmes, đức tin nơi Đấng Ky Tô đòi hỏi phải tiếp tục hành động để ngọn lửa tiếp tục cháy. Những hành động nhỏ thúc đẩy khả năng của chúng ta để đi dọc theo con đường giao ước và dẫn đến những phước lành lớn nhất mà Thượng Đế có thể ban tặng. Nhưng đức tin chỉ tăng trưởng nếu chúng ta tiếp tục tiến triển. Đôi khi chúng ta cần làm một cây cung và mũi tên trước khi sự mặc khải biểu lộ về nơi chúng ta nên tìm kiếm thực phẩm.¹⁸ Đôi khi chúng ta cần chế tạo công cụ trước khi sự mặc khải biểu lộ về cách đóng tàu.¹⁹ Đôi khi, theo sự chỉ dẫn của vị tiên tri của Chúa, chúng ta cần nướng một chiếc bánh nhỏ từ phần nhỏ dầu và bột mì chúng ta có, để chúng ta không ngừng nhận được những thùng dầu và bột mì.²⁰ Và đôi khi chúng ta cần phải “yên tâm và hiểu rằng [Thượng Đế] là Thượng Đế” và tin tưởng vào thời gian của Ngài.²¹

Khi anh chị em nhận được bất kỳ phước lành nào từ Thượng Đế, anh chị

em có thể kết luận rằng mình đã tuân thủ một luật pháp vĩnh cửu mà phước lành này được căn cứ vào đó.²² Nhưng hãy nhớ rằng luật pháp “được lập ra và không thể hủy bỏ” không phụ thuộc vào sự nhận thức thời gian của chúng ta, có nghĩa là phước lành xuất hiện tùy thuộc theo thời gian của Thượng Đế. Ngay cả các tiên tri thời xưa tìm kiếm ngôi nhà thiên thượng của họ²³ “đều chết trong đức tin, chưa nhận lãnh những điều hứa cho mình; chỉ trông thấy và chào mừng những điều đó từ đằng xa.”²⁴ Nếu chưa nhận được một phước lành mong muốn từ Thượng Đế, thì anh chị em không cần phải lo lắng, hãy tự hỏi bạn cần phải làm gì thêm nữa. Thay vào đó, hãy lưu ý lời khuyên của Joseph Smith để “vui vẻ làm mọi công việc trong tầm khả năng của [anh chị em]; và rồi . . . đứng yên, với một sự an tâm lớn lao nhất, để nhìn thấy . . . cánh tay [của Thượng Đế] . . . lộ ra.”²⁵ Một số phước lành sẽ nhận được sau này, ngay cả đối với những người con dưng cảm nhất của Thượng Đế.²⁶

Sáu tháng trước một kế hoạch đặt trọng tâm trong nhà, được Giáo hội hỗ trợ để học hỏi giáo lý, củng cố đức tin và củng cố các cá nhân và gia đình đã được giới thiệu. Chủ Tịch Russell M. Nelson hứa rằng những thay đổi có thể giúp chúng ta sống sót về mặt thuộc linh, gia tăng niềm vui trong phúc âm và gia tăng sự cải đạo đến với Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô.²⁷ Nhưng tùy thuộc vào chúng ta để nhận được những phước lành này. Mỗi người chúng ta có trách nhiệm để mở ra và học hỏi *Hãy Đến Mà Theo Ta—Dành*

Cho Cá Nhân và Gia Đình, cùng với thánh thư và tài liệu *Hãy Đến Mà Theo Ta* khác.²⁸ Chúng ta cần thảo luận những tài liệu đó với gia đình và bạn bè, và tổ chức ngày Sa Bát của chúng ta để nhận được các phước lành. Hoặc chúng ta có thể để các tài liệu này chất thành đống trong nhà của chúng ta cùng với tiềm năng bị chôn vùi bên trong.

Tôi mời gọi anh chị em hãy trung tín mở ra sức mạnh thiên thượng để nhận được những phước lành cụ thể từ Thượng Đế. Hãy thực hành đức tin để nỗ lực thực hiện những hành động cần thiết. Tiếp tục trong đức tin khi anh chị em kiên nhẫn chờ đợi Chúa. Với những lời mời này, tôi cầu nguyện rằng Đức Thánh Linh sẽ hướng dẫn và chỉ dẫn cho anh chị em, để anh chị em, giống như “người thành thực” được mô tả trong sách Châm Ngôn, sẽ “được phước lành nhiều.”²⁹ Tôi làm chứng rằng Cha Thiên Thượng của anh chị em và Con Trai Yêu Quý của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô hàng sống, Hai Ngài lo lắng cho sự an lạc của chúng ta và mong muốn ban phước cho chúng ta, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 41:1; 78:17; 104:33.
2. Ví dụ, xin xem Craig Harline, *A World Ablaze: The Rise of Martin Luther and the Birth of the Reformation* (năm 2017), trang 20. Một cuộc tranh luận như vậy là giữa Augustine (354–430 Sau Công Nguyên) và đối thủ của ông là Pelagius (354–420 Sau Công Nguyên). Pelagius khẳng định rằng “con người chắc chắn [có] lòng tốt bên trong họ để làm điều tốt, và họ đã đạt được ân điển của Thượng Đế bằng cách hành động theo lòng tốt đó và tuân giữ tất cả các



lệnh truyền của Thượng Đế.” Augustine kịch liệt phản đối. Cũng xem thêm Eric Metaxas, *Martin Luther: The Man Who Rediscovered God and Changed the World* (năm 2017), trang 296. Luther đã dạy rằng các việc làm không bao giờ có thể dẫn đến ân điển của Thượng Đế; đức tin dẫn đến ân điển và những việc làm tốt theo sau; “không thể tách rời các việc làm khỏi đức tin, giống như là không thể tách rời nhiệt và ánh sáng khỏi ngọn lửa.”

3. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 82:10.
4. Đây là một que diêm dùng để cắm trại, nó có thể quẹt vào bất kỳ chỗ nào để tạo ra ngọn lửa. Những que diêm an toàn hiện đại, giống như các que diêm trong nhà bếp, có phốt pho trên dải quẹt thay vì trên đầu que diêm.
5. Những hành động này tạo thành “activation energy” (năng lượng kích hoạt) cho ngọn lửa. Cụm từ “activation energy” (năng lượng hoạt hóa) được giới thiệu năm 1889 bởi nhà khoa học người Thụy Điển là Svante Arrhenius.
6. Xin xem *Lectures on Faith* (năm 1885), trang 3.
7. Xin em David A. Bednar, “Phải Lấy Đức Tin mà Cầu Xin,” *Liahona*, tháng năm năm 2008, trang 94.
8. Xin xem Mô Si A 2:24–25.
9. Xin xem Dân Số Ký 21:6–9.
10. Xin xem 1 Nê Phi 17:41.
11. Xin xem 1 Nê Phi 17:42.
12. Giáo Lý và Giao Ước 130:20-21.
13. Xin xem 2 Nê Phi 10:24; 25:23.
14. Xin xem An Ma 60:11, 21; Dallin H. Oaks, “Những Chuyện Nhỏ Nhật Tâm Thường,” *Liahona*, tháng Năm năm 2018, trang 89–92; M. Russell Ballard, “Phải Thiết Tha Nhiệt Thành,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2012, trang 29–31.
15. Xin xem Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Cầu Nguyện”; cũng xem thêm Mô Rô Ni 7:48.
16. Xin xem An Ma 36:18–21; cũng xem thêm Ê Nốt 1:5–8.
17. Daniel W. Jones, *40 Years Among the Indians* (năm 1960), trang 222.
18. Xin xem 1 Nê Phi 16:23.
19. Xin xem 1 Nê Phi 17:9.
20. See 1 Các Vua 17:10–16.
21. Giáo Lý và Giao Ước 101:16.
22. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 130:20-21.
23. Xin xem Hê Bơ Rơ 11:16.
24. Hê Bơ Rơ 11:13.
25. Giáo Lý và Giao Ước 123:17.
26. Xin xem Jeffrey R. Holland, “An High Priest of Good Things to Come” *Liahona*, tháng Một năm 2000, trang 42–45. Anh Cả Holland đã nói: “Một số phước lành đến sớm, một số phước lành đến muộn, và một số phước lành không đến cho đến lúc ở trên thiên thượng; nhưng đối với những người nào hoàn toàn chấp nhận và tuân theo phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô, thì những phước lành đó sẽ đến.”
27. Xin xem Russell M. Nelson, “Lời Mở Đầu,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2018, trang 6–8.
28. Xin xem Quentin L. Cook, “Sự Cải Đạo Sâu Đậm và Lâu Dài theo Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Kỵ Tô,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2018, trang 8–12.
29. Chăm Ngón 28:20.



BÀI CỦA SHARON EUBANK

Đệ Nhất Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Phụ Nữ

Đăng Kỵ Tô: Sự Sáng Soi trong Tối Tăm

Nếu anh chị em cảm thấy rằng ngọn hải đăng của chúng ngôn mình đang bắt đầu mờ dần và bóng tối đang kéo tới, thì cứ vững lòng. Hãy giữ lời hứa của mình với Thượng Đế.

Văn phòng của tôi trong Tòa Nhà của Hội Phụ Nữ nhìn ra quang cảnh ngoạn mục của Đền Thờ Salt Lake. Mỗi đêm, đèn bên ngoài đền thờ, chính xác như chiếc đồng hồ, bật sáng vào lúc hoàng hôn. Ngôi đền thờ là một ngọn hải đăng cháy sáng đều đều ngay bên ngoài cửa sổ của tôi.

Một đêm nọ của tháng Hai vừa qua, văn phòng của tôi vẫn tối một cách lạ thường khi mặt trời lặn. Khi tôi nhìn ra

cửa sổ thì thấy ngôi đền thờ tối lờ mờ. Đền chưa được bật lên. Tôi cảm thấy lo lắng. Tôi không thể nhìn thấy các ngọn tháp đền thờ mà tôi đã thấy mỗi tối trong nhiều năm.

Việc nhìn thấy bóng tối ở nơi mà tôi trông mong sẽ thấy ánh sáng nhắc nhở tôi rằng một trong những nhu cầu cơ bản mà chúng ta có để tăng trưởng là luôn kết nối với nguồn ánh sáng—Chúa Giê Su Kỵ Tô. Ngài là nguồn





sức mạnh của chúng ta, Sự Sáng và Sự Sống của Thế Gian. Nếu không có sự kết nối vững mạnh với Ngài, chúng ta bắt đầu chết về phần thuộc linh. Vì biết được điều đó nên Sa Tan cố gắng khai thác những áp lực trần thế mà chúng ta đều gặp phải. Nó cố gắng làm mờ đi ánh sáng của chúng ta, làm đứt mạch kết nối, cắt nguồn điện, bỏ chúng ta lại một mình trong bóng tối. Những áp lực này là những tình trạng phổ biến trên trần thế, nhưng Sa Tan cố gắng hết sức để cô lập chúng ta và nói với chúng ta rằng chúng ta là người duy nhất trải qua những áp lực này.

Một Số Chúng Ta Trở Nên Đờ Đẫn vì Đau Buồn

Khi thảm kịch xảy đến với mình, khi cuộc sống gây đau đớn đến mức chúng ta cảm thấy không thể thở được, khi chúng ta bị đánh đập như người đàn ông trên đường đi đến Giê Ri Cô và bị bỏ mặc cho chết, thì Chúa Giê Su đến đổ dầu vào vết thương của chúng ta, nhẹ nhàng nâng chúng ta lên, đưa chúng ta đến một nhà quán, chăm sóc cho chúng ta.¹ Ngài phán với những người trong chúng ta đang đau buồn: “Ta . . . sẽ làm nhẹ gánh nặng trên vai các ngươi, đến nỗi các ngươi không còn cảm thấy gì hết trên vai mình, . . .

để các ngươi biết chắc rằng ta, Đức Chúa Trời, có đến viếng thăm dân ta trong cơn đau khổ của họ.”² **Đấng Ky Tô chữa lành vết thương.**

Một Số Chúng Ta Quá Mệt Mỏi

Anh Cả Holland đã nói: “Không bắt buộc con người phải chạy mau hơn sức mình có thể chạy được. . . Nhưng [mặc dù] vậy, tôi cũng biết nhiều anh chị em chạy [rất] nhanh và nguồn cung cấp sinh lực và cảm xúc đôi khi gần như trống không.”³ Khi những kỳ vọng trở nên quá chồng chất thì chúng ta có thể dừng lại và cầu xin Cha Thiên Thượng cho biết phải buông bỏ điều gì. Một phần của kinh nghiệm sống của chúng ta là học được điều gì không nên làm. Tuy thế, cuộc sống đôi khi có thể là quá khó khăn. Chúa Giê Su trấn an chúng ta: “Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các ngươi được yên nghỉ.”⁴

Đấng Ky Tô sẵn lòng tham gia với chúng ta để làm nhẹ gánh nặng của chúng ta. **Đấng Ky Tô là sự nghỉ ngơi.**

Một Số Chúng Ta Cảm Thấy Không Phù Hợp với Khuôn Mẫu Truyền Thống

Vì nhiều lý do, chúng ta không cảm thấy được chấp nhận hoặc có thể chấp nhận được. Kinh Tân Ước cho

thấy những nỗ lực to lớn mà Chúa Giê Su đã làm để tiếp cận với tất cả mọi người: người phong cùi, người thu thuế, trẻ em, người Ga Li Lê, gái điếm, phụ nữ, người Pha Ri Si, người tội lỗi, người Sa Ma Ri, người góa bụa, lính La Mã, người ngoại tình, người ô uế về mặt nghi thức. Trong hầu hết mỗi câu chuyện, Ngài đều tiếp cận một người nào đó mà không được chấp nhận theo như truyền thống trong xã hội.

Lu Ca 19 kể câu chuyện về người trưởng thu thuế ở Giê Ri Cô tên là Xa Chê. Ông ta trèo lên cây để thấy được Chúa Giê Su đi qua đó. Xa Chê làm việc với chính quyền La Mã và bị coi là tham nhũng và là người phạm tội. Chúa Giê Su thấy ông ta ở trên cây thì gọi ông ta và phán rằng: “Hỡi Xa Chê, hãy xuống cho mau, vì hôm nay ta phải ở nhà ngươi.”⁵ Và khi Chúa Giê Su thấy lòng tốt của Xa Chê và những điều ông ta đã làm cho người khác, thì Ngài đã chấp nhận lời cầu xin của ông ta khi phán rằng: “Hôm nay sự cứu đã vào nhà này, vì người này cũng là con cháu Áp Ra Ham.”⁶

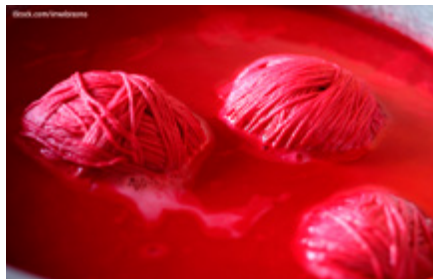
Đấng Ky Tô đã dịu dàng phán với dân Nê Phi: “Ta đã không bảo một ai trong các ngươi phải đi chỗ khác.”⁷ Trong Công Vụ Các Sứ Đồ 10 Phi E Rô đã có được sự nhận thức mạnh mẽ đó khi ông tuyên bố: “Đức Chúa Trời đã tỏ cho ta biết chẳng nên coi một người nào là ô uế hay chẳng sạch.”⁸ Đó là một sự đòi hỏi bất biến nơi các môn đồ Ky Tô giáo và Các Thánh Hữu Ngày Sau là phải cho thấy tình yêu thương chân thành với nhau.⁹ Chúa Giê Su đưa ra lời mời tương tự đó cho chúng ta giống như Ngài đã làm với Xa Chê: “Này, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu [ngươi] nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng [ngươi], ăn bữa tối với [ngươi], và [ngươi] với ta.”¹⁰ **Đấng Ky Tô nhìn thấy chúng ta ở trong tình huống cũng giống như vậy.**

Một Số Chúng Ta Đang Bối Rối với Những Câu Hỏi

Cách đây nhiều năm, lòng tôi đã trĩu nặng và khó chịu vì những câu hỏi mà tôi không thể tìm thấy câu trả lời. Sáng sớm một ngày thứ Bảy nọ, tôi đã có một giấc mơ nhỏ. Trong giấc mơ

đó, tôi đã có thể thấy một cái vọng lâu và tôi hiểu rằng tôi nên đi vào và đứng trong đó. Nó có năm khung vòm bao quanh nó, nhưng các cửa sổ được làm bằng đá. Tôi phàn nàn trong giấc mơ không muốn vào trong vì thấy quá ngột ngạt. Rồi một ý nghĩ nảy ra trong đầu tôi rằng anh trai của Gia Rết đã kiên nhẫn nấu chảy những viên đá thành thủy tinh trong suốt. Thủy tinh là đá mà đã trải qua một sự thay đổi trạng thái. Khi Chúa chạm tay vào các viên đá của anh của Gia Rết, chúng phát sáng rực rỡ trong những chiếc thuyền tối tăm.¹¹ Đột nhiên lòng tôi tràn ngập ước muốn được ở trong vọng lâu đó hơn bất cứ ở nơi nào khác. Đó chính là—nơi duy nhất—để tôi thực sự “thấy được.” Những câu hỏi đang làm bận tâm tôi đã không biến mất, nhưng tôi nghĩ cận kề hơn về câu hỏi sau khi tôi thức dậy: “Làm thế nào ta gia tăng đức tin của mình, giống như anh của Gia Rết, để những viên đá của mình có thể biến thành ánh sáng?”¹²

Bộ não của con người trần thế chúng ta được tạo ra để tìm kiếm mỗi lần một ít sự hiểu biết và ý nghĩa. Tôi không biết tất cả các lý do tại sao bức màn che trên trần thế quá dày như vậy. Đây không phải là giai đoạn trong tiến trình phát triển vĩnh cửu của chúng ta, nơi mà chúng ta có tất cả các câu trả lời. Đây là giai đoạn để chúng ta phát triển sự tin chắc (hoặc đôi khi là hy vọng) của mình nơi bằng chứng về những điều không trông thấy. Sự tin chắc đến theo những cách mà không phải lúc nào cũng để phân tích, nhưng có ánh sáng trong bóng tối của chúng ta. Chúa Giê Su phán: “Ta là sự sáng, là sự sống và lẽ thật của thế gian.”¹³



Khi chúng ta hối cải tội lỗi của mình, máu màu hồng điều của Ngài mang chúng ta trở lại với sự thanh sạch.

Đối với những người đang tìm kiếm lẽ thật, thì thoát tiên đường như đó là nỗi sợ hãi rồ dại sẽ bị ngột ngạt vì các cửa sổ làm bằng đá. Nhưng với lòng kiên nhẫn và những câu hỏi trung thành, Chúa Giê Su có thể biến các cửa sổ bằng đá của chúng ta thành thủy tinh và ánh sáng. **Đấng Ky Tô là ánh sáng cho chúng ta nhìn thấy.**

Một Số Chúng Ta Cảm Thấy Minh Không Bao Giờ Có Thể Là Người Đủ Tốt

Màu hồng điều trong Kinh Cựu Ước không những là màu sắc sỡ mà còn là màu bền nữa, nghĩa là màu sắc chói lọi đó có vấy vào len thì cũng sẽ không phai cho dù có được giặt bao nhiêu lần đi nữa.¹⁴ Sa Tan viện lý do này để làm chúng ta hoang mang: len trắng vấy màu hồng điều không bao giờ có thể trở lại màu trắng được cả. Nhưng Chúa Giê Su Ky Tô phán: “Đường lối ta cao hơn đường lối các ngươi;”¹⁵ và phép lạ của ân điển Ngài là khi chúng ta hối cải tội lỗi của mình, máu màu hồng điều của Ngài mang chúng ta trở lại với sự thanh sạch. Điều đó không hợp lý, tuy nhiên vẫn là đúng.

“Dầu tội các ngươi như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết; dầu đỏ như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên.”¹⁶ Chúa phán rõ: “Kẻ nào biết hối cải những tội lỗi của mình, thì kẻ đó sẽ được tha thứ, và ta, là Chúa, sẽ không còn nhớ tới những tội lỗi đó nữa.”¹⁷ Nói cách khác: Hãy đến, cho chúng ta biện luận cùng nhau.¹⁸ Ngươi đã phạm tội; đôi khi mọi người đều yếu kém.¹⁹ Hãy hối cải và đến cùng ta.²⁰ Ta sẽ không còn nhớ tới những tội lỗi đó nữa.²¹ Ngươi đã được chữa lành.²² Ta có một công việc cho ngươi.²³ **Đấng Ky Tô tha thứ và thanh tẩy chúng ta.**

Nhưng chúng ta thật sự cần phải làm gì? Bí quyết để kết nối lại với quyền năng của Chúa Giê Su Ky Tô khi chúng ta đang nghi ngờ là gì? Chủ Tịch Nelson nói về điều đó một cách rất đơn giản: “Bí quyết là lập và tuân giữ các giao ước thiêng liêng. . . . Đó không phải là một cách phức tạp.”²⁴ Đặt Đấng Ky Tô làm trọng tâm cho cuộc sống của chúng ta.²⁵

Nếu anh chị em cảm thấy rằng ngọn hải đăng của chúng ngôn mình đang

bắt đầu mờ dần và bóng tối đang kéo tới, thì cứ vững lòng. Hãy giữ lời hứa của mình với Thượng Đế. Hãy đưa ra những câu hỏi. Hãy kiên nhẫn để cho Chúa biến đá thành thủy tinh. Hãy tìm tới Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng vẫn yêu thương anh chị em.

Chúa Giê Su phán: “Ta là sự sáng soi trong tối tăm, và tối tăm chẳng hề hiểu nó.”²⁶ Điều đó có nghĩa là cho dù nó có cố gắng biết bao nhiêu đi nữa thì bóng tối cũng không thể dập tắt ánh sáng đó. Không bao giờ. Anh chị em có thể tin rằng ánh sáng của Ngài sẽ ở đó vì anh chị em.

Chúng ta, hoặc những người chúng ta yêu thương, có thể tạm thời đi trong bóng tối. Trong trường hợp của Đền Thờ Salt Lake, người quản lý cơ sở vật chất, Anh Val White, đã nhận được một cú điện thoại gần như ngay lập tức sau đó. Mọi người đều đã thấy. Có điều gì không ổn với đèn đèn thờ vậy? Trước hết, nhân viên đích thân đến mọi bảng điện trong đền thờ và tự tay bật đèn lên lại. Sau đó, họ thay thế các bình điện trong nguồn điện và kiểm tra chúng để tìm ra vật gì đã bị hỏng.

Rất khó để tự mình bật đèn trở lại. Chúng ta đều cần bạn bè. Chúng ta đều cần nhau. Giống như nhân viên cơ sở vật chất của đền thờ, chúng ta có thể giúp đỡ nhau bằng cách đích thân đến, sạc lại bình điện thuộc linh của mình, sửa chữa vật đã bị hỏng.

Chúng ta có thể chỉ là một bóng đèn trên cây. Nhưng chúng ta vẫn chiếu ánh sáng nhỏ bé của mình, và cùng với nhau, giống như Khuôn Viên Đền Thờ vào dịp lễ Giáng Sinh, chúng ta thu hút hàng triệu người đến ngôi nhà của Chúa. Hơn hết, như Chủ Tịch Nelson đã khuyến khích, chúng ta có thể mang ánh sáng của Đấng Cứu Rỗi đến với bản thân mình và những người quan trọng đối với chúng ta bằng hành động đơn giản của việc tuân giữ các giao ước của chúng ta. Bằng nhiều cách khác nhau, Chúa tưởng thưởng cho hành động trung thành đó với quyền năng và với niềm vui.²⁷

Tôi làm chứng rằng anh chị em được Chúa yêu mến. Chúa biết anh chị em đang cố gắng biết bao. Anh chị em đang tiến bộ. Hãy tiếp tục. Ngài nhìn

thấy tất cả những hy sinh của anh chị em mà không ai thấy và Ngài tưởng thưởng cho anh chị em và những người mà anh chị em yêu thương. Công việc của anh chị em không phải là vô ích. Anh chị em không đơn độc một mình. Danh của Ngài, Em Ma Nu Ên, có nghĩa là “Thượng Đế ở với chúng ta.”²⁸ Chắc chắn là Ngài đang ở cùng với anh chị em.

Hãy bước thêm một vài bước nữa trên con đường giao ước, cho dù quá tối để nhìn được xa. Đèn sẽ sáng trở lại. Tôi làm chứng về lẽ thật nơi những lời của Chúa Giê Su, và những lời này tràn ngập ánh sáng: “Hãy lại gần ta, rồi ta sẽ đến gần các ngươi; hãy tận tụy tìm kiếm ta, rồi các ngươi sẽ tìm thấy ta; hãy cầu xin, rồi các ngươi sẽ nhận được; hãy gõ cửa, rồi cửa sẽ mở cho các ngươi.”²⁹ Trong tôn danh của Chúa Giê Su Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Lu Ca 10:30–35.
2. Mô Si A 24:14.
3. Jeffrey R. Holland, “Bearing One Another’s Burdens,” *Liahona*, tháng Sáu năm 2018, trang 30.
4. Ma Thi Ô 11:28.
5. Lu Ca 19:5.
6. Lu Ca 19:9.
7. 3 Nê Phi 18:25.
8. Công Vụ Các Sứ Đồ 10:28.
9. Xin xem Giảng 15:12.
10. Khải Huyền 3:20.
11. Xin xem Ê The 6:3.
12. Xin xem Ê The 4:7.
13. Ê The 4:12.
14. Xin xem “Scarlet, Crimson, Snow, and Wool,” *Ensign*, tháng Mười Hai năm 2016, trang 64–65.
15. Ê Sai 55:9.
16. Ê Sai 1:18.
17. Giáo Lý và Giao Ước 58:42.
18. Xin xem Ê Sai 1:18.
19. Xin xem Rô Ma 3:23.
20. Xin xem 3 Nê Phi 9:22.
21. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 58:42.
22. Xin xem Lu Ca 8:48.
23. Xin xem Môi Se 1:6.
24. Russell M. Nelson, “Bốn Ân Từ mà Chúa Giê Su Ky Tô Ban cho Anh Chị Em” (Buổi họp đặc biệt Giáng Sinh của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, ngày 2 tháng Mười Hai năm 2018), ChurchOfJesusChrist.org.
25. Xin xem Russell M. Nelson, “Why Have Faith Now? LDS President Russell M. Nelson Explains during Phoenix-Area Visit,” *Arizona Republic*, ngày 10 tháng Hai năm 2019, azcentral.com.
26. Giáo Lý và Giao Ước 6:21.
27. Xin xem Mô Si A 27:14.
28. Ma Thi Ô 1:23.
29. Giáo Lý và Giao Ước 88:63.



BÀI CỦA ANH CẢ QUENTIN L. COOK
Thuộc Nhóm Tác Số Mười Hai Sứ Đồ

Tình Yêu Thương Lớn Lao dành cho Con Cái của Cha Chúng Ta

Tình yêu thương là thuộc tính và động lực chính yếu cho các mục đích thuộc linh mà chúng ta được vị tiên tri yêu quý của chúng ta giao cho để đảm nhận.

Thưa các anh chị em thân mến của tôi, đây là một thời kỳ độc nhất và then chốt trong lịch sử. Chúng ta được ban phước để sống trong gian kỳ cuối cùng trước Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi. Gần lúc bắt đầu của gian kỳ này, vào năm 1829, năm trước khi Giáo Hội được chính thức tổ chức, một điều mặc

khải quý báu đã được tiếp nhận, tuyên bố “một công việc kỳ diệu sắp xảy ra.” Điều mặc khải này thiết lập rằng những ai mong muốn phục vụ Thượng Đế đều có đủ tư cách để phục vụ qua “đức tin, hy vọng, lòng bác ái, và tình thương, với con mắt duy nhất hướng về vinh quang của Thượng Đế.”¹ Lòng bác ái, tức là “tình yêu thương thanh khiết của Đấng Ky Tô,”² bao gồm cả tình yêu thương vĩnh cửu của Thượng Đế dành cho tất cả con cái của Ngài.³

Mục đích của tôi buổi sáng hôm nay là để nhấn mạnh vai trò thiết yếu của loại tình yêu thương đó trong công việc truyền giáo, công việc đền thờ và lịch sử gia đình, và việc thờ phượng đặt trọng tâm trong nhà, được Giáo Hội hỗ trợ. Tình yêu thương dành cho Đấng Cứu Rỗi và tình yêu thương dành cho những người đồng bào nam nữ của chúng ta⁴ là thuộc tính và động lực chính yếu cho việc phục sự và các mục đích thuộc linh⁵ mà chúng ta được



vị tiên tri yêu mến của chúng ta, Chủ Tịch Russell M. Nelson, giao cho để đảm nhận trong những điều chỉnh đã được loan báo trong năm 2018.

Nỗ Lực Truyền Giáo để Quy Tụ Y Sơ Ra Ên bị Phân Tán

Tôi đã có kinh nghiệm với mối quan hệ giữa công việc truyền giáo và tình yêu thương từ khi còn nhỏ. Khi tôi lên 11 tuổi, tôi nhận được một phước lành tộc trưởng từ một vị tộc trưởng mà cũng là ông ngoại của tôi.⁶ Phước lành đó có một đoạn nói rằng: “Ta ban phước cho con với tình yêu thương đồng bào của con, bởi vì con sẽ được kêu gọi để mang phúc âm đến thế gian . . . để thuyết phục các linh hồn đến với Đấng Ky Tô.”⁷

Ngay từ độ tuổi còn nhỏ đó, tôi đã hiểu được rằng việc chia sẻ phúc âm được dựa trên một tình yêu thương lớn lao dành cho tất cả con cái của Cha Thiên Thượng.

15 năm về trước, khi các vị Thẩm Quyền Trung Ương được chỉ định để soạn thảo cuốn *Thuyết Giảng Phúc Âm của Tả*, chúng tôi đã kết luận rằng thuộc tính tình yêu thương là thiết yếu đối với công việc truyền giáo trong thời kỳ của chúng ta, cũng như thuộc tính này đã luôn là thiết yếu đối với công việc này. Chương 6, khi nói về các thuộc tính giống như Đấng Ky Tô có bao gồm cả lòng bác ái và tình yêu thương, đã luôn là chương ưa thích nhất của những người truyền giáo.

Với tư cách là những người đại diện cho Đấng Cứu Rỗi, hầu hết những người truyền giáo đều cảm nhận được tình yêu thương này, và khi họ cảm nhận được tình yêu thương này thì họ được ban phước cho các nỗ lực của họ. Khi các tín hữu có được sự hiểu biết về tình yêu thương này, là điều thiết yếu trong việc phụ giúp Chúa trong mục đích của Ngài, thì công việc của Chúa sẽ được hoàn thành.

Tôi có đặc ân được đóng một vai trò nhỏ trong một tấm gương kỳ diệu về tình yêu thương này. Khi tôi còn đang phục vụ với tư cách là Chủ Tịch Giáo Vùng Các Quần Đảo Thái Bình Dương, tôi nhận được một cuộc gọi từ Chủ Tịch R. Wayne Shute. Khi còn là



một thanh niên, anh đã phục vụ truyền giáo ở Samoa. Sau đó, anh quay trở lại Samoa với tư cách là chủ tịch phái bộ truyền giáo.⁸ Khi gọi điện cho tôi, anh là chủ tịch Đền Thờ Apia Samoa. Một trong những người truyền giáo trẻ tuổi của anh khi anh còn là chủ tịch phái bộ truyền giáo là Anh Cả O. Vincent Haleck, người hiện đang là Chủ Tịch Giáo Vùng ở Thái Bình Dương. Chủ Tịch Shute có tình yêu thương và sự tôn trọng lớn lao dành cho Vince và toàn thể gia đình Haleck. Đa số những người trong gia đình đều là tín hữu Giáo Hội, nhưng cha của Vince, Otto Haleck, tộc trưởng của gia đình (một người mang hai dòng máu Đức và Samoa), không phải là tín hữu. Chủ Tịch Shute biết tôi sẽ tham dự một buổi đại hội giáo khu và những buổi họp khác ở Samoa thuộc Mỹ, và anh hỏi xem tôi có thể cân nhắc việc ở nhà của Otto Haleck với mục đích là chia sẻ phúc âm với ông ấy không.

Vợ tôi, Mary, và tôi đã ở cùng Otto và vợ của ông, Dorothy, trong ngôi



R. Wayne Shute

nhà đẹp đẽ của họ. Trong bữa sáng, tôi đã chia sẻ một sứ điệp phúc âm và mời Otto gặp với những người truyền giáo. Ông đã lịch sự, nhưng kiên định, từ chối lời mời của tôi. Ông hài lòng rằng nhiều người trong gia đình ông là các Thánh Hữu Ngày Sau. Nhưng ông đã mạnh mẽ cho biết rằng một số tổ tiên của người mẹ người Samoa của ông là những mục sư Ky Tô Hữu đầu tiên ở Samoa, và ông cảm thấy có một sự trung thành lớn lao với tín ngưỡng Ky Tô Hữu truyền thống của họ.⁹ Tuy nhiên, khi rời khỏi đó, chúng tôi vẫn là những người bạn tốt.

Sau đó, khi Chủ Tịch Gordon B. Hinckley chuẩn bị để cung hiến Đền Thờ Suva Fiji, ông đã bảo thư ký riêng của ông, Anh Don H. Staheli,¹⁰ gọi cho tôi ở New Zealand để thu xếp. Chủ Tịch Hinckley muốn bay từ Fiji đến Samoa thuộc Mỹ để gặp gỡ các Thánh Hữu. Một khách sạn được sử dụng trong một chuyến viếng thăm trước đã được đề nghị. Tôi hỏi xem tôi có thể thu xếp theo một cách khác được không. Anh Staheli nói: “Anh là Chủ Tịch Giáo Vùng; việc này không sao cả.”

Tôi lập tức gọi cho Chủ Tịch Shute và báo với anh rằng có lẽ chúng tôi có một cơ hội thứ hai để ban phước về phần thuộc linh cho người bạn của chúng tôi, Otto Haleck. Lần này, người truyền giáo sẽ là Chủ Tịch Gordon B. Hinckley. Tôi hỏi anh ấy xem liệu có thích hợp không nếu gia đình Haleck đón tiếp toàn thể du hành đoàn của Chủ Tịch Hinckley.¹¹ Chủ Tịch và Chi

Hinckley, cô con gái của họ là Jane, cùng Anh Cả và Chị Jeffrey R. Holland cũng ở trong du hành đoàn. Chủ Tịch Shute, khi làm việc với gia đình, đã thu xếp tất cả mọi việc.¹²

Khi bay đến nơi từ Fiji sau lễ cung hiến đền thờ, chúng tôi đã được đón tiếp nồng nhiệt.¹³ Chúng tôi đã nói chuyện trong buổi tối hôm đó với hàng ngàn tín hữu Samoa và sau đó đi đến nhà Haleck. Khi chúng tôi quây quần trong bữa sáng vào buổi sáng hôm sau, Chủ Tịch Hinckley và Otto Haleck đã trở thành bạn tốt của nhau rồi. Tôi thấy thú vị là cuộc trò chuyện của họ gần như hoàn toàn giống như cuộc trò chuyện giữa tôi và Otto hơn một năm về trước. Khi Otto bày tỏ sự ngưỡng mộ của ông dành cho Giáo Hội của chúng ta nhưng tái khẳng định cam kết của ông với giáo hội hiện tại của mình thì Chủ Tịch Hinckley đặt tay lên vai Otto và nói: “Otto, điều đó là chưa đủ; anh phải trở thành tín hữu Giáo Hội. Đây là Giáo Hội của Chúa.” Anh chị em có thể hình dung thấy sự kháng cự nơi Otto nhường chỗ cho sự sẵn lòng chấp nhận những gì Chủ Tịch Hinckley đã nói.

Đây là khởi đầu cho những bài học thêm với người truyền giáo và một sự khiêm nhường thuộc linh mà cho phép Otto Haleck chịu phép báp têm và làm lễ xác nhận chỉ hơn một năm sau đó. Rồi sau một năm nữa, gia đình Haleck được làm lễ gắn bó với tư cách là một gia đình vĩnh cửu trong đền thờ.¹⁴

Điều làm tôi cảm động trong suốt kinh nghiệm tuyệt vời này là tình yêu thương phục sự bao trùm của Chủ Tịch Wayne Shute dành cho người truyền giáo trước đây của anh, Anh Cả Vince Haleck, và ước muốn của anh để thấy

toàn thể gia đình Haleck được đoàn tụ với tư cách là một gia đình vĩnh cửu.¹⁵

Về việc quy tụ Y Sơ Ra Ên, chúng ta cần phải đảm bảo rằng mình cảm nhận được tình yêu thương này và tránh xa khỏi cảm giác trách nhiệm¹⁶ hoặc có lỗi để có được những cảm giác yêu thương cùng tham gia vào sự cộng tác thiêng liêng nhằm chia sẻ sứ điệp, giáo vụ, và sứ mệnh của Đấng Cứu Rỗi với thế gian.¹⁷

Là tín hữu, chúng ta có thể cho thấy tình yêu thương của mình dành cho Đấng Cứu Rỗi và những người anh chị em của mình trên khắp thế giới bằng cách đưa ra những lời mời đơn giản. Lịch trình mới về các buổi họp ngày Chủ Nhật tượng trưng cho một cơ hội tuyệt vời để các tín hữu có thể thành công và triu mến mời bạn bè cùng thân hữu đến xem và cảm nhận một kinh nghiệm Giáo Hội.¹⁸ Một buổi lễ Tiệc Thánh đầy thuộc linh, hy vọng là cũng thiêng liêng như Anh Cả Jeffrey R. Holland đã mô tả ngày hôm qua, được theo sau bằng một buổi họp kéo dài 50 phút mà tập trung vào Kinh Tân Ước và Đấng Cứu Rỗi hoặc những bài nói chuyện có liên quan trong đại hội mà cũng tập trung vào Đấng Cứu Rỗi và giáo lý của Ngài.

Một số chị em Hội Phụ Nữ đã tự hỏi tại sao họ được giao cho một sự chỉ định “nhằm quy tụ” cùng với các thành viên trong nhóm túc số chức tư tế. Có nhiều lý do cho điều này, và Chủ Tịch Nelson đã vạch ra nhiều trong số những lý do này trong đại hội trung ương kỳ trước. Ông đã kết luận: “Chúng tôi không thể nào quy tụ Y Sơ Ra Ên nếu không có các chị em.”¹⁹ Trong thời kỳ của chúng ta, chúng ta

được phước có khoảng 30 phần trăm những người truyền giáo toàn thời gian là các chị truyền giáo. Điều này cung cấp thêm sự khích lệ đối với Hội Phụ Nữ để chia sẻ phúc âm một cách đầy yêu thương. Điều cần thiết là một sự cam kết đầy yêu thương, lòng trắc ẩn, thuộc linh của mỗi người chúng ta—nam, nữ, giới trẻ, và trẻ em—để chia sẻ phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô. Nếu chúng ta cho thấy tình yêu thương, lòng nhân từ, và sự khiêm nhường thì nhiều người sẽ chấp nhận lời mời của chúng ta. Những ai chọn không chấp nhận lời mời của chúng ta vẫn sẽ là bạn của chúng ta.

Nỗ Lực Đền Thờ và Lịch Sử Gia Đình để Quy Tụ Y Sơ Ra Ên

Tình yêu thương cũng là khía cạnh quan trọng nhất trong nỗ lực đền thờ và lịch sử gia đình của chúng ta để quy tụ Y Sơ Ra Ên ở bên kia bức màn che. Khi chúng ta biết về những thử thách và khó khăn mà tổ tiên mình đã phải đối mặt thì tình yêu thương và lòng cảm kích của chúng ta dành cho họ được gia tăng. Nỗ lực đền thờ và lịch sử gia đình của chúng ta đã được củng cố một cách đáng kể bởi những điều chỉnh trong lịch trình các buổi họp ngày Chủ Nhật lần việc thăng tiến của giới trẻ trong các lớp học và nhóm túc số. Những thay đổi này đem đến sự chú ý sớm hơn và mạnh mẽ hơn dành cho việc biết về tổ tiên của chúng ta và sự quy tụ Y Sơ Ra Ên ở bên kia bức màn che. Cả công việc đền thờ lẫn lịch sử gia đình đều được nâng cao một cách đáng kể.

Mạng internet là một công cụ đắc lực; và ngày nay, ngôi nhà là trung tâm lịch sử gia đình chính của chúng ta. Các tín hữu trẻ tuổi của chúng ta có kỹ năng đặc biệt trong việc nghiên cứu lịch sử gia đình và được thúc đẩy về phần thuộc linh để thực hiện phép báp têm cho tổ tiên của họ, những người mà họ đã học cách thương yêu và cảm kích. Từ khi có sự thay đổi cho phép các em 11 tuổi thực hiện phép báp têm cho người chết, các vị chủ tịch đền thờ ở khắp nơi trên thế giới đã báo cáo rằng số người tham gia đền thờ gia tăng một cách đáng kể. Một vị chủ tịch đền thờ đã báo với chúng tôi rằng



Tình yêu thương phục sự của R. Wayne Shute dành cho người truyền giáo trước đây của mình Anh Cả O. Vincent Haleck đã giúp kết hợp gia đình Haleck vĩnh viễn.

“có một sự gia tăng đáng chú ý trong số người tham dự phép báp têm . . . và việc có thêm các em 11 tuổi mang đến nhiều gia đình hơn. . . Ngay từ ở độ tuổi [nhỏ] của mình, các em có vẻ cảm nhận được sự nghiêm trang và mục đích của giáo lễ các em đang thực hiện. Thật là tuyệt vời để quan sát!”²⁰

Tôi biết Hội Thiếu Nhi và những người lãnh đạo giới trẻ của chúng ta đang và sẽ tiếp tục làm cho công việc lịch sử gia đình và đền thờ trở thành một nỗ lực lớn. Các chị em Hội Phụ Nữ và các anh em chức tư tế, bằng một cách đầy yêu thương, có thể giúp hoàn thành trách nhiệm đền thờ và lịch sử gia đình của các em theo từng em một và cũng bằng cách phụ giúp cùng soi dẫn trẻ em và giới trẻ quy tụ Y Sơ Ra Ên ở bên kia bức màn che. Điều này là đặc biệt quan trọng trong nhà và vào ngày Sa Bát. Tôi hứa rằng việc thực hiện một cách đầy yêu thương các giáo lễ cho tổ tiên sẽ củng cố và bảo vệ giới trẻ và các gia đình của chúng ta trong một thế giới đang trở nên ngày càng tà ác. Cá nhân tôi cũng làm chứng rằng Chủ Tịch Russell M. Nelson đã nhận được những sự mặc khải vô cùng quan trọng liên quan đến đền thờ và công việc đền thờ.

Chuẩn Bị Các Gia Đình Vĩnh Cửu và Cá Nhân để Sống với Thượng Đế

Sự nhấn mạnh mới vào việc học tập và sống theo phúc âm mà đặt trọng tâm trong nhà cùng các nguồn tài liệu được Giáo Hội cung cấp là một cơ hội lớn lao, đầy tình yêu thương để chuẩn bị cho các gia đình vĩnh cửu và cá nhân gặp và sống với Thượng Đế.²¹

Khi một người nam và người nữ được làm lễ gắn bó trong đền thờ thì họ gia nhập vào thánh ban của hôn nhân trong giao ước mới và vĩnh viễn, là một ban của chức tư tế.²² Cùng nhau, họ có được và nhận được các phước lành và quyền năng của chức tư tế để hướng dẫn các công việc trong gia đình họ. Những người nữ và người nam có những vai trò riêng như được vạch ra trong “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,”²³ nhưng cương vị của họ là bình đẳng trong giá trị và tầm quan trọng.²⁴ Họ có thẩm quyền bình đẳng để nhận được sự mặc khải cho



gia đình họ. Khi họ cùng nhau làm việc trong tình yêu thương và sự ngay chính thì các quyết định của họ được thiên thượng ban phước.

Những ai cố gắng để biết ý muốn của Chúa với tư cách là các cá nhân và cho gia đình họ thì phải phấn đấu để đạt được sự ngay chính, sự nhu mì, lòng nhân từ, và tình yêu thương. Sự khiêm nhường và tình yêu thương là những phẩm chất của những người tìm kiếm ý muốn của Chúa, đặc biệt là cho gia đình họ.

Việc hoàn thiện bản thân, giúp cho chính mình có đủ điều kiện để tiếp nhận các phước lành của các giao ước, và chuẩn bị để gặp Thượng Đế đều là những trách nhiệm của cá nhân. Chúng ta cần phải tự lực và thiết tha nhiệt thành trong việc làm cho ngôi nhà của mình trở thành nơi nương náu khỏi những cơn bão tố bao quanh chúng ta²⁵ và “nơi trú ẩn của đức tin.”²⁶ Các bậc cha mẹ có trách nhiệm giảng dạy con cái của mình một cách đầy yêu thương. Những ngôi nhà tràn ngập tình yêu thương là một niềm vui, một sự vui thích, và một thiên đường thật sự trên thế gian.²⁷

Bài thánh ca ưa thích của mẹ tôi là “Giờ Có Mến Yêu Trong Nhà Tôi.”²⁸ Bất cứ khi nào bà nghe thấy cụm từ đầu tiên, “Giờ có mến yêu trong nhà tôi. Giờ tươi đẹp khắp nơi,” thì bà trở nên cảm động rõ rệt và rơi nước mắt. Từ khi còn nhỏ, chúng tôi đã biết rằng

mình sống trong một ngôi nhà như vậy; đó là một trong những ưu tiên cao nhất của bà.²⁹

Ngoài việc khuyến khích không khí yêu thương trong nhà, Chủ Tịch Nelson còn tập trung vào việc hạn chế sử dụng các thiết bị truyền thông mà phá vỡ các mục đích chính của chúng ta.³⁰ Một sự điều chỉnh mà sẽ có lợi cho hầu hết bất cứ gia đình nào là làm cho mạng internet, các mạng truyền thông xã hội, và ti vi phục vụ chúng ta thay vì để cho chúng làm xao lãng hoặc, tệ hơn, làm chủ chúng ta. Cuộc chiến vì linh hồn của tất cả mọi người, nhưng đặc biệt là trẻ em, thường xảy ra trong nhà. Là các bậc cha mẹ, chúng ta cần phải đảm bảo rằng nội dung của các phương tiện truyền thông là lành mạnh, phù hợp với lứa tuổi, và thích hợp với không khí yêu thương chúng ta đang cố gắng tạo ra.

Việc giảng dạy ở nhà của chúng ta cần phải rõ ràng và thúc đẩy³¹ nhưng cũng phải đầy thuộc linh, niềm vui, và tình yêu thương.

Tôi hứa rằng khi chúng ta tập trung vào tình yêu thương của mình dành cho Đấng Cứu Rỗi và Sự Chuộc Tội của Ngài, đặt Ngài làm trọng tâm của các nỗ lực nhằm quy tụ Y Sơ Ra Ên ở cả hai bên bức màn che, phục sự người khác, và chuẩn bị bản thân để gặp Thượng Đế thì ảnh hưởng của kẻ nghịch thù sẽ bị giảm bớt và niềm vui, sự vui thích, và sự bình an của phúc âm



sẽ làm vinh hiển ngôi nhà của chúng ta với tình yêu thương giống như Đấng Ky Tô.³² Tôi làm chứng về những lời hứa giáo lý này và đưa ra lời chứng chắc chắn về Chúa Giê Su Ky Tô và sự hy sinh chuộc tội của Ngài thay cho chúng ta, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 4:1, 5.
2. Mô Rô Ni 7:47.
3. Xin xem “Lòng Bác Ái và Tình Yêu Thương,” *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta: Sách Hướng Dẫn Công Việc Phục Vụ Truyền Giáo*, tái bản (năm 2019), trang 136–137.
4. Xin xem Phục Truyền Luật Lệ Ký 6:5; Ma Thi Ơ 22:36–40.
5. Xin xem “Các Trách Nhiệm của Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Các Anh Cả và Hội Phụ Nữ trong Công Việc Truyền Giáo của Tin Hữu cùng Công Việc Đền Thờ và Lịch Sử Gia Đình,” thông báo, ngày 6 tháng Mười năm 2018.
6. Ông ngoại tôi được cho phép để ban phước lành tộc trưởng cho những đứa cháu sống ở các giáo khu khác. Phước lành tộc trưởng của tôi được ban cho tôi khi tôi lên 11 tuổi bởi vì ông bị bệnh và mọi người nghĩ rằng ông có thể sẽ qua đời.
7. Phước lành tộc trưởng ban cho Quentin L. Cook bởi Tộc Trưởng Crozier Kimball, ngày 13 tháng Mười năm 1951, Draper, Utah.
8. Chủ Tịch R. Wayne Shute cũng đã phục vụ với vợ của anh, Lorna, trong nhiều công việc phục vụ truyền giáo khác nhau ở Thượng Hải, Trung Quốc; Armenia; Singapore; và Hy Lạp. Sau khi Lorna qua đời, anh kết hôn với Rhea Mae Rosvall, và họ đã phục vụ truyền giáo trong Phái Bộ Truyền Giáo Brisbane Úc. Bảy trong số chín người con

của anh đã phục vụ truyền giáo toàn thời gian. Trong suốt hai năm anh phục vụ với tư cách là chủ tịch phái bộ truyền giáo ở Samoa, Anh Cả John H. Groberg đã phục vụ với tư cách là chủ tịch phái bộ truyền giáo ở Tonga. Những kinh nghiệm cả hai anh đã có đều được biết đến rộng rãi.

9. Otto Haleck là một người lãnh đạo giáo dân trong giáo hội Congregational Christian Church of Samoa, là giáo hội có nguồn gốc từ giáo hội London Missionary Society. Cha của ông là người gốc Đức, đến từ Dessau, Đức.
10. Chủ Tịch Don H. Staheli hiện đang phục vụ với tư cách là chủ tịch Đền Thờ Bountiful Utah.
11. Chủ Tịch Gordon B. và Chị Marjorie P. Hinckley cùng con gái họ là Jane Hinckley Dudley, Anh Cả Jeffrey R. và Chị Patricia T. Holland, Anh Cả Quentin L. và Chị Mary G. Cook, cùng Anh Don H. Staheli đều có mặt.
12. Anh Cả O. Vincent Haleck báo với tôi rằng cha của anh đã mời Vince và anh trai David của anh trở về từ hải ngoại để kiểm tra nhà cửa và có mặt cho chuyến viếng thăm của Chủ Tịch Hinckley. Anh Cả Haleck nói rằng cha anh đã tuyên bố: “Đây cũng có thể là những thiên sứ chứ!” Ông bảo các con trai của ông rằng nếu họ muốn đón tiếp vị tiên tri thì nhà cửa phải thật hoàn hảo.
13. Chủ Tịch Hinckley được giới lãnh đạo quốc gia của Samoa thuộc Mỹ và hàng ngàn người Samoa chào đón ở sân vận động bóng bầu dục.
14. Việc đoàn tụ gia đình qua công việc truyền giáo một cách chuyên cần là một đặc điểm của cả dân Samoa lẫn các sắc dân Pô Li Nê Di khác.
15. Chủ Tịch Shute được yêu mến và cảm kích đến mức anh được mời nói chuyện tại đám tang của Otto Haleck vào năm 2006.
16. “Đôi khi, lúc đầu chúng ta có thể phục vụ vì bốn phận hoặc nhiệm vụ, nhưng ngay cả sự phục vụ đó cũng có thể dẫn chúng ta đến việc đạt được điều cao quý hơn . . . [để] phục vụ trong ‘một cách tốt lành hơn’ [1 Cô Rinh

Tô 12:31]” (Joy D. Jones, “Vi Ngài,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2018, trang 50).

17. Xin xem Tad R. Callister, *The Infinite Atonement* (năm 2000), trang 5–8.
18. Các tín hữu Giáo Hội nên phối hợp với những người truyền giáo bất cứ khi nào họ đưa ra lời mời.
19. Chủ Tịch Russell M. Nelson, “Sự Tham Gia của Các Chị Em Phụ Nữ trong Việc Quy Tụ Y Sơ Ra Ên,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2018, trang 70.
20. Bản báo cáo của Chủ Tịch B. Jackson và Chị Rosemary M. Wixom, chủ tịch và vợ chủ tịch Đền Thờ Salt Lake, lên Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nhi, tháng Ba năm 2019. Chủ Tịch và Chị Wixom đã ghi nhận rằng họ “đang đặt mua nhiều y phục baptism kèm cờ XXXS hơn để đáp ứng nhu cầu!”
21. Xin xem Russell M. Nelson, “Lời Mở Đầu,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2018, trang 6–8.
22. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 131:1–4.
23. Xin xem “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Năm năm 2017, trang 145.
24. “Mỗi người cha đối với gia đình mình là một vị tộc trưởng và mỗi người mẹ là một vị nữ tộc trưởng bình đẳng trong các vai trò cha mẹ riêng của họ” (James E. Faust, “The Prophetic Voice,” *Ensign*, tháng Năm năm 1996, trang 6).
25. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 45:26–27; 88:91.
26. Russell M. Nelson, “Trở Thành Các Thánh Hữu Ngày Sau Gương Mẫu,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2018, trang 113.
27. Xin xem “Home Can Be a Heaven on Earth,” *Hymns*, số 298.
28. “Giờ Có Mến Yêu trong Nhà Tôi,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 44.
29. Để có được tình yêu thương như vậy thì lời chỉ dẫn trong Giáo Lý và Giao Ước 121:41–42 nên là mục tiêu:

“Không có uy quyền hay ảnh hưởng nào có thể hoặc nên được duy trì vì nhờ chức tư tế, mà chỉ có được nhờ sự thuyết phục, nhờ sự nhịn nhục, nhờ sự hiền dịu và nhu mì, và nhờ tình thương yêu chân thật;

“Nhờ lòng nhân từ, và sự hiểu biết thuần túy, và những điều sẽ mở rộng tâm hồn con người một cách không giả dối và không gian xảo.”

Tránh trách mắng trẻ em một cách không thích đáng. Việc khắc phục lỗi lầm và sự thiếu khôn ngoan đòi hỏi sự chỉ dẫn chứ không phải phê bình. Tội lỗi đòi hỏi sự sửa phạt (Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 1:25–27).
30. Xin xem Russell M. Nelson, “Sự Tham Gia của Các Chị Em Phụ Nữ trong Việc Quy Tụ Y Sơ Ra Ên,” trang 69; xin xem thêm Russell M. Nelson, “Niềm Hy Vọng của Y Sơ Ra Ên” (buổi họp đặc biệt devotional dành cho giới trẻ toàn cầu, ngày 3 tháng Sáu năm 2018), HopeofIsrael.ChurchofJesusChrist.org.
31. Về một phương diện nào đó, ngôi nhà giống như là một ngôi trường một phòng học dành cho trẻ em thuộc mọi lứa tuổi. Khi giảng dạy đứa trẻ 11 tuổi, chúng ta không thể bỏ mặc đứa trẻ 3 tuổi.
32. Xin xem Giảng 17:3; 2 Nê Phi 31:20; Mô Rô Ni 7:47.



BÀI CỦA ANH CẢ D. TODD CHRISTOFFERSON
Thuộc Nhóm Tác Số Mười Hai Sứ Đồ

Chuẩn Bị cho Sự Trở Lại của Chúa

Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô được ban cho quyền năng độc nhất vô nhị và được ủy quyền để hoàn thành những sự chuẩn bị cần thiết cho Ngày Tái Lâm của Chúa.

Trong hai tuần nữa, chúng ta sẽ kỷ niệm lễ Phục Sinh. Sự Phục Sinh xác nhận thiên tính của Chúa Giê Su Ky Tô và sự xác thực của Thượng Đế Đức Chúa Cha. Ý nghĩ của chúng ta hướng tới Đấng Cứu Rỗi, và chúng ta suy ngẫm về “cuộc sống độc nhất vô nhị của Ngài và quyền năng vô hạn của sự hy sinh chuộc tội lớn lao của Ngài.”¹ Tôi hy vọng chúng ta cũng nghĩ về sự

trở lại đang được mong chờ của Ngài khi “Ngài sẽ cai trị như Vua của Các Vua và . . . Chúa của Các Chúa.”²

Cách đây đã lâu ở Buenos Aires, Argentina, tôi tham dự một buổi hội thảo với các vị lãnh đạo từ nhiều tín ngưỡng khác nhau. Tình yêu thương của họ dành cho đồng bào của họ thật là rõ ràng. Ý định của họ là cứu giúp những người đau khổ và giúp đỡ mọi

người thoát khỏi cảnh áp bức và nghèo khó. Tôi nghĩ tới rất nhiều công việc nhân đạo của Giáo Hội này, kể cả các dự án hợp tác với nhiều tôn giáo khác được trình bày trong buổi hội thảo. Tôi cảm thấy biết ơn chân thành đối với lòng rộng lượng của các tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô giúp cho sự phục vụ giống như Đấng Ky Tô như vậy có thể thực hiện được.

Trong khoảnh khắc đó, Đức Thánh Linh đã xác nhận cho tôi hai điều. Điều thứ nhất, công việc phục vụ cho những nhu cầu về vật chất là quan trọng và cần phải tiếp tục. Điều thứ hai thật là bất ngờ, nhưng mạnh mẽ và rõ ràng. Đó là: ngoài sự phục vụ vô vị kỷ, điều quan trọng nhất là chuẩn bị thể gian cho Ngày Tái Lâm của Chúa Giê Su Ky Tô.

Khi Ngài đến, tình trạng áp bức và bất công không chỉ giảm dần; mà sẽ chấm dứt:

“Sói sẽ ở chung với chiên con, beo sẽ nằm chung với dê con; và bò con, sư tử con và bò mập sẽ ở chung với nhau, và một trẻ nhỏ sẽ dắt chúng đi. . . .

“Nó chẳng làm hại, chẳng giết ai trong cả núi thánh của ta; vì thể gian sẽ đẩy dẫy sự hiểu biết Đức Giê Hô Va, như các dòng nước che lấp biển.”³

Tình trạng đói kém và đau khổ không chỉ giảm bớt; mà sẽ biến mất:

“Chúng sẽ không đói không khát nữa; cũng không có mặt trời, hoặc cơn nắng gắt nào hại đến mình.

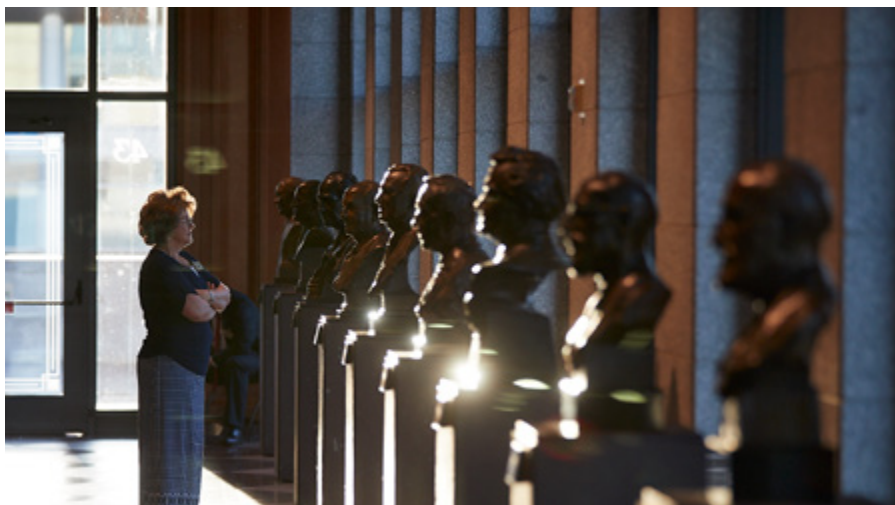
“Vì Chiên Con ở giữa ngôi sẽ chặn giữ và đưa chúng đến những suối nước sống; Đức Chúa Trời sẽ lau hết nước mắt nơi mắt chúng.”⁴

Thậm chí cả nỗi đau đớn và buồn rầu vì cái chết sẽ không còn tồn tại nữa:

“Vào ngày ấy, trẻ sơ sinh sẽ không chết cho đến khi nó đến tuổi già; và đời sống của nó sẽ được thọ như tuổi của cây;

“Và khi nó chết, nó sẽ không ngủ, nghĩa là trong đất, nhưng sẽ được biến hóa trong nháy mắt, và sẽ được cất lên, và nơi an nghỉ của nó sẽ được vinh quang.”⁵

Vâng đúng vậy, chúng ta hãy làm tất cả những gì mình có thể để xoa dịu nỗi đau đớn và khổ sở bây giờ, và chúng ta hãy tự dâng hiến mình một cách tận





tự hơn để có những sự chuẩn bị cần thiết cho cái ngày mà nỗi đau đớn và sự tà ác sẽ hoàn toàn chấm dứt, khi “Đấng Ky Tô [sẽ phải] thân hành trị vì thế gian; và . . . thế gian sẽ được đổi mới và tiếp nhận vinh quang giống như thiêng đàng.”⁶ Đó sẽ là ngày của sự cứu chuộc và phán xét. Cựu Giám Mục Anh Giáo của Durham, Giáo Sư N. T. Wright, đã khéo léo miêu tả tầm quan trọng của Sự Chuộc Tội, Sự Phục Sinh, và Sự Phán Xét của Đấng Ky Tô trong việc khắc phục sự bất công và làm cho mọi điều được đúng đắn.

Ông nói: “Thượng Đế đã định ra một ngày mà vào ngày đó Ngài sẽ để cho thế gian được phán xét một cách chính đáng bởi một người mà Ngài đã chỉ định—và vì thế Ngài đã ban sự bảo đảm cho tất cả mọi người bằng cách làm cho người này sống dậy từ cõi chết. Sự thật về Chúa Giê Su người Na Xa Rét, và đặc biệt là về sự phục sinh của Ngài từ cõi chết, là nền tảng của sự bảo đảm rằng thế gian không phải là vô nghĩa. Nó không phải chủ yếu là hỗn loạn; rằng khi chúng ta thực thi công lý trong thời nay chúng ta không uổng phí thời gian công sức, cố gắng chống đỡ một tòa nhà mà cuối cùng rồi sẽ sụp đổ, hoặc sửa chữa một cái xe mà rồi sẽ hỏng. Khi Thượng Đế làm cho Chúa Giê Su sống dậy từ cõi chết, đó là một sự kiện vĩ mô mà tiêu biểu cho cả hành động vĩ mô tội ác của sự phán

xét, [một] hột cải . . . của niềm hy vọng vô tận. Thượng Đế tuyên bố, trong một cách thức mạnh mẽ nhất có thể tưởng tượng được, rằng Chúa Giê Su của Na Xa Rét thực sự là Đấng Mê Si. . . . Trong điều trở trêu nhất trong lịch sử, chính [Chúa Giê Su] đã trải qua sự phán xét ác nghiệt và bất công, phải đi đến cái nơi tiêu biểu và thu hút tất cả những sự tà ác và bất công không kể xiết của lịch sử, để chịu đựng sự hỗn loạn, tối tăm, ác nghiệt, bất công đó lên bản thân Ngài, và để làm kiệt quệ quyền năng của nó.”⁷

Trong khi tôi tham dự hội thảo ở Buenos Aires như tôi nói lúc nãy, Thánh Linh đã cho tôi biết rõ rằng Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô được ban cho quyền năng độc nhất vô nhị và được ủy quyền để hoàn thành những sự chuẩn bị cần thiết cho Ngày Tái Lâm của Chúa; quả thật, Giáo Hội đã được phục hồi vì mục đích đó. Anh chị em có thể tìm thấy ở đâu nữa một dân tộc chấp nhận kỷ nguyên hiện tại là “gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn” như đã được tiên tri mà trong đó Thượng Đế đã có ý định để “hội hiệp muôn vật lại trong Đấng [Ky Tô]”⁸ Nếu anh chị em không tìm thấy ở đây một cộng đồng cam kết để hoàn tất những gì cần thiết cho cả người sống lẫn người chết nhằm chuẩn bị cho ngày đó, nếu anh chị em không tìm thấy ở đây một tổ

chức sẵn lòng cam kết một số lượng rất lớn thời gian và tiền bạc để quy tụ và chuẩn bị một dân tộc giao ước để sẵn sàng tiếp nhận Chúa, thì anh chị em sẽ không tìm được ở đâu cả.

Trong khi phán cùng Giáo Hội vào năm 1831, Chúa đã tuyên bố:

“Các chìa khóa của vương quốc của Thượng Đế được giao phó cho loài người trên trái đất, và từ đó phúc âm sẽ trải ra tới các nơi tận cùng của trái đất. . . .

“Hãy cầu khẩn Chúa, để cho vương quốc của Ngài có thể bành trướng trên thế gian, hầu cho dân cư trên trái đất có thể nhận được nó, và hãy chuẩn bị cho ngày sắp tới, là ngày mà Con của Người sẽ từ trên trời xuống, khoác trên mình vẻ sáng chói của vinh quang của Ngài, để gặp gỡ vương quốc của Thượng Đế được thiết lập trên thế gian.”⁹

Chúng ta có thể làm gì bây giờ để chuẩn bị cho ngày đó? Chúng ta có thể tự chuẩn bị mình với tư cách là một dân tộc; chúng ta có thể quy tụ dân giao ước của Chúa; và chúng ta có thể giúp cứu chuộc lời hứa về sự cứu rỗi “đã được lập với những người cha,” là các tổ tiên của chúng ta.¹⁰ Tất cả những công việc này cần phải được thực hiện ở một mức độ đáng kể trước khi Chúa trở lại.

Điều đầu tiên và tối quan trọng đối với sự trở lại của Chúa là sự hiện diện trên thế gian của những người sẵn sàng đón nhận Ngài vào lúc Ngài trở lại. Ngài đã phán rằng những người nào còn ở lại trên thế gian vào ngày đó “từ những kẻ nhỏ nhất cho đến những kẻ lớn nhất, . . . sẽ tràn đầy sự hiểu biết về Chúa, cùng sẽ thấy tận mắt và sẽ cất tiếng lên, để cùng nhau hát một bài ca mới, với lời rằng: Chúa đã đem Si Ôn trở lại. . . . Chúa đã thu gom vạn vật thành một. Chúa đã đem Si Ôn từ trên xuống. Chúa đã đem Si Ôn từ dưới lên.”¹¹

Thời xưa, Thượng Đế đã cất đi thành phố Si Ôn ngay chính cho riêng Ngài.¹² Tuy nhiên, trong những ngày sau cùng một Si Ôn mới sẽ đón nhận Chúa vào ngày Ngài trở lại.¹³ Si Ôn có những kẻ có tâm lòng thanh khiết, một dân tộc đồng một lòng và một trí, và sống trong sự ngay chính; và không có người nào nghèo khó trong

số họ.¹⁴ Tiên Tri Joseph Smith nói rằng: “Chúng ta cần phải đặt việc xây dựng Si Ôn làm mục tiêu lớn nhất của mình.”¹⁵ Chúng ta xây đắp Si Ôn trong nhà mình, trong tiểu giáo khu, chi nhánh, và giáo khu của mình qua tình đoàn kết, sự tin kính, và lòng bác ái.¹⁶

Chúng ta cần phải công nhận rằng việc xây đắp Si Ôn diễn ra trong những lúc hỗn loạn—“ngày thịnh nộ, ngày thiêu đốt, ngày tiêu điều, than khóc, rên rỉ, và đốn đau; và nó sẽ lan tràn khắp mặt đất như một cơn gió lốc, Chúa phán vậy.”¹⁷ Vì thế, sự quy tụ vào các giáo khu trở thành việc “phòng vệ và dung thân khỏi cơn bão tố, cùng thoát khỏi cơn thịnh nộ khi nó được trút . . . lên toàn thể thế gian.”¹⁸

Cũng giống như trước kia, chúng ta “thường nhóm họp, để nhìn ăn và cầu nguyện, và để nói với nhau về sự an lạc của tâm hồn [chúng ta]. Và . . . để chia sẻ bánh và [nước], trong sự tưởng nhớ tới Chúa Giê Su.”¹⁹ Như Chủ Tịch Russell M. Nelson đã giải thích tại đại hội trung ương tháng Mười năm ngoái: “Mục tiêu của Giáo Hội trong nhiều năm nay là phụ giúp tất cả các tín hữu gia tăng đức tin của họ nơi Chúa Giê Su Ky Tô và nơi Sự Chuộc Tội của Ngài, để phụ giúp họ lập và tuân giữ các giao ước của họ với Thượng Đế, và củng cố cùng làm lễ gắn bó gia đình của họ.”²⁰ Vì thế, ông nhấn mạnh đến tầm quan trọng của các giao ước đền thờ, giữ ngày Sa Bát được thánh, và hàng ngày nuôi dưỡng phúc âm, được đặt trọng tâm trong nhà và được hỗ trợ bởi một chương trình học tập tích hợp ở nhà thờ. Chúng ta muốn có sự hiểu biết về Chúa, và chúng ta muốn biết Chúa.²¹

Mục tiêu chính yếu nhất trong việc xây đắp Si Ôn là quy tụ dân giao ước của Chúa đã bị phân tán từ lâu.²² “Chúng tôi tin vào sự quy tụ thực sự của Y Sơ Ra Ên và vào sự phục hồi Mười Chi Tộc.”²³ Tất cả những ai chịu hối cải, tin nơi Đấng Ky Tô, và chịu phép báp têm đều là dân giao ước của Ngài.²⁴ Chính Chúa đã tiên tri rằng trước khi Ngài trở lại, phúc âm sẽ được thuyết giảng ở khắp nơi trên thế gian²⁵ “để phục hồi dân của [Ngài] là gia tộc Y Sơ Ra Ên,”²⁶ “và lúc bấy giờ sự cuối



cùng sẽ đến.”²⁷ Lời tiên tri của Giê Rê Mi đang được làm tròn:

“Vậy nên, Đức Giê Hô Va phán, này, những ngày đến, là khi [họ] sẽ chẳng nói rằng: Thật như Đức Giê Hô Va hàng sống, tức là Đấng đã đem con cái Y Sơ Ra Ên lên khỏi đất Ê Díp Tô;

“Nhưng nói rằng, thật như Đức Giê Hô Va hàng sống, là Đấng đã đem con cái Y Sơ Ra Ên lên từ phương bắc, và từ các nước mà họ đã bị đuổi đến. Ta sẽ lại dẫn chúng nó về trong đất mà ta đã ban cho tổ phụ chúng nó.”²⁸

Chủ Tịch Nelson đã nhiều lần nhấn mạnh rằng “sự quy tụ [của Y Sơ Ra Ên] là điều quan trọng nhất đang diễn ra trên thế gian ngày nay. Không có điều gì khác so sánh được về tầm cỡ, về tầm quan trọng, hay về sự oai nghiêm của công việc này. Và nếu các em chọn, . . . thì các em có thể là một phần tử quan trọng của sự quy tụ này.”²⁹ Các Thánh Hữu Ngày Sau luôn luôn là một dân tộc truyền giáo. Hàng trăm ngàn người đáp ứng sự kêu gọi đi truyền giáo kể từ lúc bắt đầu của Sự Phục Hồi; hàng chục ngàn người hiện đang phục vụ. Và như Anh Cả Quentin L. Cook mới vừa dạy: *tất cả* chúng ta đều có thể tham gia trong những cách thức đơn giản và tự nhiên, trong tình yêu thương, mời gọi những người khác tham dự với chúng ta ở nhà thờ, đến thăm ở nhà chúng ta, và trở thành bạn bè của chúng ta. Việc xuất bản Sách Mặc Môn là dấu hiệu cho

thấy sự quy tụ đã bắt đầu.³⁰ Sách Mặc Môn tự nó là công cụ chính yếu trong việc quy tụ và cải đạo.

Cũng thiết yếu đối với sự chuẩn bị cho Ngày Tái Lâm là nỗ lực cứu chuộc quan trọng thay cho tổ tiên của chúng ta. Chúa đã hứa gửi tiên tri Ê Li trước Ngày Tái Lâm, “ngày lớn và đáng sợ của Đức Giê Hô Va chưa đến,”³¹ để “tiết lộ. . . Chức Tư Tế” và “gieo vào lòng con cái những lời hứa đã được lập với những người cha.”³² Ê Li đã đến như đã được hứa. Đó là vào ngày 3 tháng Tư năm 1836; địa điểm là Đền Thờ Kirtland. Ở nơi đó và vào thời điểm đó, ông quả thật đã truyền giao thánh chức tư tế, các chìa khóa cho sự cứu chuộc người chết và sự kết hợp giữa người chồng, người vợ, và các gia đình trong khắp các thế hệ của thời tại thế lần suốt thời vĩnh cửu.³³ Nếu không có sự kiện này, thì mục đích của sự sáng tạo sẽ không được làm tròn, và như vậy thì thế gian sẽ “bị rửa sạch” hoặc “bị tận diệt.”³⁴

Tại buổi họp đặc biệt dành cho giới trẻ diễn ra trước buổi lễ cung hiến Đền Thờ Rome Italy, hàng trăm thiếu niên và thiếu nữ có mặt đã cho Chủ Tịch Nelson thấy những tấm thẻ đền thờ có tên của các tổ tiên của các em mà các em đã chuẩn bị. Các em ấy đã sẵn sàng bước vào đền thờ để chịu phép báp têm thay cho các tổ tiên này ngay sau khi đền thờ mở cửa. Đó thật là một khoảnh khắc vô cùng thỏa mãn, nhưng chỉ là



một ví dụ về nỗ lực xúc tiến để thiết lập Si Ô-n cho các thế hệ đã qua đời.

Mặc dù chúng ta cố gắng để chuyên cần xây đắp Si Ô-n, kể cả phần vụ của mình trong việc quy tụ những người chọn lựa của Chúa và sự cứu chuộc người chết, chúng ta cần dừng lại để nhớ rằng đây là công việc của Chúa và Ngài đang thi hành công việc đó. Ngài là Chúa vườn, và chúng ta là tôi tớ của Ngài. Ngài mời gọi chúng ta làm việc trong vườn cây với hết sức lực của mình “lần chót” này, và Ngài cũng ra làm việc chung với chúng ta.³⁵ Có lẽ chính xác hơn khi chúng ta nói là Ngài cho phép chúng ta làm việc chung với Ngài. Như Phao Lô đã nói: “Tôi đã trồng, A Bô Lô đã tưới, nhưng Đức Chúa Trời đã làm cho lớn lên.”³⁶ Ngài là Đấng đang gấp rút làm công việc Ngài vào đúng kỳ của nó.³⁷ Bằng cách sử dụng những nỗ lực được thừa nhận là không hoàn hảo—“những phương tiện nhỏ bé” của chúng ta—Chúa đem lại những việc lớn lao.³⁸

Gian kỳ sau cùng trọng đại này đang phát triển đều đều đến cực đỉnh—Si Ô-n trên thế gian, đang được gia nhập với Si Ô-n ở trên cao vào sự trở lại đầy vinh quang của Đấng Cứu Rỗi.

Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô được giao cho sứ mệnh để chuẩn bị—và đang chuẩn bị—thế gian cho ngày đó. Và vì thế, vào lễ Phục Sinh này, chúng ta hãy thực sự ăn mừng Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Ky Tô và tất cả ý nghĩa của nó: sự trở lại của Ngài để trị vì trong một ngàn năm trong sự bình an, sự phán xét ngay chính và sự công bình hoàn hảo cho tất cả mọi người, sự bắt diệt cho tất cả những người nào đã từng sống trên thế gian này, và lời hứa về cuộc sống vĩnh cửu. Sự Phục Sinh của Đấng Ky Tô là sự bảo đảm tốt bậc rằng tất cả mọi điều đều được làm cho đúng. Chúng ta hãy làm công việc xây đắp Si Ô-n nhằm xúc tiến ngày đó. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. “Đấng Ky Tô Hằng Sống: Chứng Ngôn của Các Sứ Đồ,” *Liahona*, tháng Năm năm 2017, bên trong bìa trước.
2. “Đấng Ky Tô Hằng Sống.”
3. 2 Nê Phi 21:6, 9; xin xem thêm Ê Sai 11:6, 9.
4. Khải Huyền 7:16–17.
5. Giáo Lý và Giao Ước 101:30–31.
6. Những Tín Điều 1:10.
7. N. T. Wright, “Full of the Knowledge of the Lord” (bài giảng được đưa ra vào lúc cầu kinh, Durham, Anh Quốc, ngày 30 tháng Ba

năm 2016), ntwrightpage.com.

8. Ê Phê Sô 1:10.
9. Giáo Lý và Giao Ước 65:2, 5.
10. Giáo Lý và Giao Ước 2:2.
11. Giáo Lý và Giao Ước 84:98–100.
12. Biên sử thánh thư nêu ra một cách đơn giản: “Và chuyện rằng Si Ô-n không còn nữa, vì Thượng Đế đã nhận nó vào lòng Ngài” (Mô-i Se 7:69).
13. Ngài tuyên bố: “Và ta sẽ gọi sự ngay chính từ trên trời xuống; và ta sẽ gọi lễ thật đến thế gian, để làm chứng cho Con Độc Sinh của ta; sự phục sinh của người từ cõi chết, phải, và luôn cả sự phục sinh của tất cả mọi người; và ta sẽ làm cho sự ngay chính và lễ thật quét qua thế gian như một trận lụt, để quy tụ dân chọn lọc của ta, từ bốn phương trời của thế gian, vào một nơi mà ta sẽ chuẩn bị, đó là Thành Phố Thánh, ngõ hầu dân của ta có thể thất lưỡng mình, và chờ đợi ngày ta đến; vì nơi đó sẽ là đền tạm của ta, và nó sẽ được gọi là Si Ô-n, một Tân Giê Ru Sa Lem. . . . Và thế gian sẽ an nghỉ trong thời gian một ngàn năm” (Mô-i Se 7:62, 64).
14. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 97:21; Mô-i Se 7:18.
15. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (năm 2007), trang 200.
16. Xin xem D. Todd Christofferson, “Hãy Đến với Si Ô-n,” *Liahona* tháng Mười Một năm 2008, trang 37–40.
17. Giáo Lý và Giao Ước 112:24.
18. Giáo Lý và Giao Ước 115:6.
19. Mô Rô Ni 6:5–6; xin xem thêm Am Ma 6:5–6; 4 Nê Phi 1:12.
20. Russell M. Nelson, “Lời Mở Đầu,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2018, trang 7.
21. Xin xem Giê Rê Mi 31:34; Giảng 17:3; Giáo Lý và Giao Ước 84:98.
22. Từng người một, những người chọn lọc được quy tụ vào các giáo khu của Si Ô-n, “những nơi [Thượng Đế] đã chỉ định” (Giáo Lý và Giao Ước 109:39; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 124:36).
23. Những Tín Điều 1:10.
24. Xin xem 2 Nê Phi 30:2.
25. Xin xem Joseph Smith—Ma Thi Ô 1:31.
26. Giáo Lý và Giao Ước 39:11.
27. Joseph Smith—Ma Thi Ô 1:31.
28. Giê Rê Mi 16:14–15; xin xem thêm Giê Rê Mi 23:7–8.
29. Russell M. Nelson, “Niềm Hy Vọng của Y So Ra Ê-n” (buổi họp đặc biệt devotional toàn cầu dành cho giới trẻ, ngày 3 tháng Sáu năm 2018), HopeofIsrael.ChurchofJesusChrist.org; xin xem thêm Russell M. Nelson, “Remnants Gathered, Covenants Fulfilled,” trong sách do Paul Y. Hoskisson biên tập, *Sperry Symposium Classics: The Old Testament* (năm 2005), trang 1–17.
30. Xin xem 3 Nê Phi 21:1–7.
31. Ma La Chi 4:5.
32. Giáo Lý và Giao Ước 2:1–2.
33. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 110.
34. Giáo Lý và Giao Ước 2:3; xin xem thêm Ma La Chi 4:6.
35. Xin xem Gia Cóp 5:71–72.
36. 1 Cô Rinh Tô 3:6.
37. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 88:73.
38. Xin xem 1 Nê Phi 16:29.



BÀI CỦA TAD R. CALLISTER
Chủ Tịch Trung Ương Trường Chủ Nhật Vừa Được Giải Nhiệm

Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô

Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi không những là vô hạn trong phạm vi mà còn là trong tầm tay với của cá nhân nữa.

Vào mùa này trong năm, chúng ta đặc biệt hân hoan và suy ngẫm về Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi. Đây quả thực là giáo lý thiêng liêng, mở rộng tâm trí, nhiệt tình nhất mà thế giới hay vũ trụ này từng biết đến. Đây là điều mang lại hy vọng và mục đích cho cuộc sống của chúng ta.

Vậy thì Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô là gì? Theo ý nghĩa thông thường, đó là một chuỗi các sự kiện thiêng liêng mà đã bắt đầu trong Vườn Ghết Sê Ma Nê, tiếp tục trên thập tự giá và kết thúc với Sự Phục Sinh của Đấng Cứu Rỗi từ mộ phần. Điều đó được thúc đẩy bởi một tình yêu thương khó hiểu nổi đối với mỗi người chúng ta. Điều đó đòi hỏi một nhân vật vô tội có quyền năng vô hạn đối với thiên nhiên—ngay cả cái chết, có một khả năng vô biên để gánh chịu hậu quả của mọi tội lỗi và bệnh tật của chúng ta, và thực ra đã trải nghiệm tất cả những điều này.¹ Đây là sứ mệnh của Chúa Giê Su Kỵ Tô—đây là Sự Chuộc Tội của Ngài.

Vậy thì mục đích của Sự Chuộc Tội là gì? Đó là làm cho chúng ta có thể trở lại nơi hiện diện của Thượng Đế,

trở nên giống như Ngài hơn, và có được niềm vui trọn vẹn. Điều này đã được thực hiện bằng cách vượt qua bốn trở ngại:

1. Cái chết thể xác
2. Cái chết thuộc linh do Á Đam và các tội lỗi của chúng ta gây ra
3. Những nỗi ưu phiền và bệnh tật của chúng ta
4. Những sự yếu kém và không hoàn hảo của chúng ta

Nhưng làm thế nào Đấng Cứu Rỗi có thể hoàn thành việc này mà không vi phạm luật pháp của công lý?



Khi chúng ta phạm tội, Đấng Cứu Rỗi mang đến cho chúng ta một chiếc dù thuộc linh qua Sự Chuộc Tội của Ngài.

Giả sử trong một giây lát một người đang suy tính về một cuộc nhảy dù đầy hào hứng đã đưa ra một quyết định vội vàng và tự động nhảy ra khỏi một chiếc máy bay nhỏ. Sau khi làm như vậy, người ấy nhanh chóng nhận ra hành động dại dột của mình. Người ấy muốn nhảy xuống an toàn, nhưng có một trở ngại—đó là định luật về trọng lực. Người ấy chuyển động hai cánh tay của mình với tốc độ rất nhanh, với hy vọng là sẽ bay lên, nhưng vô ích. Người ấy thả ngựa mình để được xuống chậm nhưng định luật về trọng lực thì không chậm lại và không thương xót. Người ấy cố gắng lý luận với quy luật tự nhiên cơ bản này: “Đó là một sai lầm. Tôi sẽ không bao giờ làm thế nữa.” Nhưng không có ai nghe lời khẩn nài của người ấy cả. Định luật về trọng lực không biết trặc ẩn, không chấp nhận một trường hợp ngoại lệ nào cả. Tuy nhiên, may thay, người ấy đột nhiên cảm thấy có cái gì đó trên lưng mình. Người bạn của người ấy trong máy bay, vì cảm nhận được giây phút dại dột đó của người ấy, đã đeo vào một chiếc dù ở đó cho người ấy ngay trước khi nhảy. Người ấy tìm thấy sợi dây dù và kéo nó. Người ấy cảm thấy nhẹ nhõm và nhảy xuống đất an toàn. Chúng ta có thể hỏi: “Định luật về trọng lực có bị vi phạm không, hoặc việc nhảy dù đó có hữu hiệu theo luật ấy để cho phép nhảy xuống an toàn không?”

Khi phạm tội, chúng ta giống như người dại dột đã nhảy ra khỏi máy bay. Cho dù có tự mình làm điều gì đi nữa thì chúng ta cũng sẽ trải qua những hậu quả của tội lỗi. Chúng ta phải tuân theo luật pháp của công lý, mà cũng giống như định luật về trọng lực, đòi hỏi rất nhiều và không khoan dung. Chúng ta có thể được cứu chỉ vì Đấng Cứu Rỗi, qua Sự Chuộc Tội của Ngài, đã thương xót cung ứng cho chúng ta một cái gì đó tương tự như cái dù thuộc linh. Nếu chúng ta có đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô và hối cải (có nghĩa là chúng ta làm phần vụ của mình và kéo sợi dây dù), thì quyền năng bảo vệ của Đấng Cứu Rỗi được sử dụng thay cho chúng ta và chúng ta có thể nhảy xuống đất bình an về mặt thuộc linh.

Tuy nhiên, điều này chỉ có thể thực hiện được nhờ vào Đấng Cứu Rỗi đã

vượt qua bốn trở ngại mà có thể ngăn cản sự tiến bộ về phần thuộc linh của chúng ta.

1. Cái chết. Ngài đã chiến thắng cái chết qua Sự Phục Sinh vinh quang của Ngài. Sứ Đồ Phao Lô đã dạy: “Như trong A Đam mọi người đều chết, thì cũng một lẽ ấy, trong Đấng Ky Tô mọi người đều sẽ sống lại.”²

2. Tội lỗi. Đấng Cứu Rỗi đã chiến thắng tội lỗi và điều sai quấy cho tất cả những ai hối cải. Quyền năng thanh tẩy của Ngài sâu xa và rộng lớn đến nỗi Ê Sai đã hứa: “Dầu tội các ngươi như hồng điều, sẽ trở nên trắng như tuyết.”³

Thình thoảng, tôi có gặp Các Thánh Hữu tốt, là những người khó tự tha thứ cho bản thân mình, đã vô tình đặt giới hạn một cách sai lầm vào các quyền năng cứu chuộc của Đấng Cứu Rỗi. Vô tình, họ đã thay đổi Sự Chuộc Tội vô hạn thành Sự Chuộc Tội có giới hạn mà bằng cách nào đó không chuộc được tội lỗi hoặc sự yếu kém đặc biệt của họ. Nhưng đó là một Sự Chuộc Tội vô hạn vì bao gồm và chứa đựng mọi tội lỗi và sự yếu kém, cũng như mọi sự lạm dụng hoặc nỗi đau khổ do người khác gây ra.

Truman Madsen đã đưa ra lời nhận xét đầy an ủi này:

“Nếu có một vài anh chị em nào đó đã bị lừa để tin rằng mình đã đi quá xa, . . . rằng mình đã có chất độc của tội lỗi khiến cho mình không thể trở thành con người mà mình có thể trở thành được—thì hãy nghe tôi.

“Tôi làm chứng rằng anh chị em không thể lún sâu hơn ánh sáng và óc thông minh tốt bậc của Chúa Giê Su Ky Tô mà có thể đạt tới được. Tôi làm chứng rằng chừng nào còn có một chút ý chí để hối cải và cố gắng, thì Ngài vẫn ở đó với anh chị em. Ngài không chỉ hạ mình xuống bằng tình trạng của anh chị em mà Ngài còn hạ mình xuống thấp hơn nữa ‘để Ngài có thể xuyên thấu được tất cả mọi vật, là ánh sáng của lẽ thật.’ [Giáo Lý và Giao Ước 88:6.]”⁴

Một lý do rất thiết yếu để hiểu được Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi và ý nghĩa vô hạn của nó là với sự hiểu biết gia tăng, là ước muốn gia tăng để tha thứ cho chính mình và cho những người khác.

Mặc dù chúng ta có thể tin vào các quyền năng thanh tẩy của Đấng Ky Tô nhưng câu hỏi thường được đặt ra là: “Làm sao tôi biết được là mình đã được tha thứ cho tội lỗi của mình?” Nếu chúng ta cảm thấy Thánh Linh, thì đó là bằng chứng rằng chúng ta đã được tha thứ, hoặc tiến trình thanh tẩy đang diễn ra. Chủ Tịch Henry B. Eyring đã dạy: “Nếu đã cảm thấy ảnh hưởng của Đức Thánh Linh . . . thì anh chị em có thể lấy điều đó làm bằng chứng hiển nhiên rằng Sự Chuộc Tội đang tác động trong cuộc sống của anh chị em.”⁵

Một số người đã hỏi: “Nhưng nếu tôi đã được tha thứ thì tại sao tôi vẫn cảm thấy tội lỗi?” Có lẽ trong lòng thương xót của Thượng Đế, sự hối tưởng về tội lỗi đó là một điều cảnh báo cho chúng ta phải dừng lại và suy nghĩ, ít nhất là trong một thời gian, nhắc nhở khi những cảm dỗ khác đến với chúng ta: “Đừng làm điều đó. Ngươi biết nỗi đau khổ mà điều đó có thể mang lại.” Theo nghĩa này, điều đó là sự bảo vệ, chứ không phải là hình phạt.

Rồi thì có thể nào vẫn nhớ lại tội lỗi của mình mà còn cảm thấy tội lỗi không?

An Ma đã nhớ lại tội lỗi của mình, ngay cả nhiều năm sau khi ông đã hối cải. Nhưng khi ông kêu cầu lên Chúa Giê Su để nhận được lòng thương xót thì ông nói: “cha không còn nhớ



đến những sự đau đớn nữa; phải, cha không còn bị ray rứt bởi sự hồi tưởng tới các tội lỗi của mình nữa.”⁶

Làm thế nào ông có thể nhớ lại tội lỗi của mình mà lại không bị đau đớn hay cảm thấy tội lỗi? Vì khi hối cải, chúng ta “đã được Thượng Đế sinh ra.”⁷ Như thánh thư nói, chúng ta trở thành “những sinh linh mới”⁸ trong Đấng Ky Tô. Bây giờ chúng ta có thể hoàn toàn thành thật nói rằng: “Tôi không phải là người đã phạm các tội lỗi đó trong quá khứ. Tôi là một con người mới và được thay đổi.”

3. Những Nỗi Đau Khổ và Yêu Đuối. An Ma đã tiên tri rằng Đấng Ky Tô “sẽ đi ra ngoài đời để chịu đựng mọi sự đau đớn, thống khổ, cùng mọi cảm dỗ.” Tại sao? “Để cho lòng Ngài tràn đầy sự thương xót, . . . để Ngài có thể theo thể cách xác thịt mà biết được cách giúp đỡ dân Ngài theo những sự yếu đuối của họ.”⁹

Ngài thực hiện điều này bằng cách nào? Đôi khi, Ngài cất bỏ nỗi đau khổ, đôi khi Ngài củng cố chúng ta để chịu đựng và đôi khi Ngài ban cho chúng ta một viễn cảnh vĩnh cửu để hiểu rõ hơn tính chất tạm thời của những điều này. Sau khi Joseph Smith đã mòn mỏi trong Ngục Thất Liberty trong khoảng hai tháng, thì cuối cùng ông đã kêu lên: “Hỡi Thượng Đế, Ngài ở đâu?”¹⁰ Thay vì ban cho sự giải thoát ngay lập tức, Thượng Đế phán: “Hỡi con của ta, bình yên cho tâm hồn ngươi; nghịch cảnh và những nỗi thống khổ của ngươi sẽ chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn mà thôi; và rồi, nếu ngươi biết kiên trì chịu đựng, thì Thượng Đế sẽ nâng ngươi lên cao.”¹¹

Bây giờ Joseph đã hiểu rằng kinh nghiệm cay đắng này chỉ là một dấu chấm nhỏ trong thời vĩnh cửu. Với sự hiểu biết được gia tăng này, ông đã viết cho Các Thánh Hữu từ một xà lim của nhà tù đó: “Các anh em yêu quý, chúng ta hãy vui vẻ làm mọi công việc trong tầm khả năng của chúng ta; và rồi chúng ta có thể đứng yên, với một sự an tâm lớn lao nhất, để nhìn thấy sự cứu rỗi của Thượng Đế.”¹² Nhờ vào Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi, chúng ta có thể có được một viễn cảnh vĩnh

cửu mang lại ý nghĩa cho những thử thách và hy vọng của mình để chúng ta được giải thoát.

4. Những Yếu Kém và Sự Không Hoàn Hảo. Nhờ vào Sự Chuộc Tội của Ngài, Đấng Cứu Rỗi có những quyền năng củng cố, đôi khi được gọi là ân điển,¹³ mà có thể giúp chúng ta khắc phục những yếu kém và sự không hoàn hảo của mình và như thế phụ giúp chúng ta trong tiến trình trở nên giống như Ngài hơn.

Mô Rô Ni đã dạy như vậy: “Hãy đến cùng Đấng Ky Tô để được toàn thiện trong Ngài, . . . để nhờ ân điển của Ngài mà các người sẽ có thể được toàn thiện trong Đấng Ky Tô.”¹⁴ Đường như có ít nhất hai phương pháp hay là phương tiện để chúng ta sử dụng các quyền năng củng cố đó mà có thể tinh luyện—thậm chí còn làm cho hoàn hảo—chúng ta.

Trước hết, là các giáo lễ cứu rỗi. Thánh thư cho chúng ta biết: “Trong các giáo lễ thuộc chức tư tế này, quyền năng của sự tin kính được biểu hiện rõ rệt.”¹⁵ Đôi khi, chúng ta có thể nghĩ các giáo lễ là một bản liệt kê các mục cần kiểm tra—cần thiết cho sự tôn cao, nhưng thực ra, mỗi giáo lễ đều cho phép tiếp cận quyền năng của Thượng Đế để giúp chúng ta trở nên giống như Đấng Ky Tô hơn. Ví dụ:

- Khi chịu phép báp têm và tiếp nhận ân tứ Đức Thánh Linh, chúng ta được làm cho trong sạch—vì vậy trở nên thánh thiện hơn giống như Thượng Đế.
- Ngoài ra, khi nhận được ân tứ Đức Thánh Linh, tâm trí của chúng ta có thể được soi sáng và tâm hồn chúng ta được xoa dịu để chúng ta có thể suy nghĩ và cảm nhận giống như Ngài hơn.
- Và khi được làm lễ gắn bó với tư cách là vợ chồng, chúng ta thừa hưởng quyền đối với “các ngai vàng, vương quốc, chấp chính, và quyền năng”¹⁶ là các ân tứ từ Thượng Đế.

Phương pháp thứ hai để có các quyền năng củng cố này là các ân tứ của Thánh Linh. Nhờ vào Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô, chúng ta hội đủ



điều kiện để nhận được ân tứ Đức Thánh Linh và các ân tứ thuộc linh đi kèm. Các ân tứ này là thuộc tính của sự tin kính; do đó, mỗi lần chúng ta có được một ân tứ của Thánh Linh, thì chúng ta trở nên giống Thượng Đế hơn. Đó là lý do tại sao thánh thư khuyên chúng ta trong nhiều dịp để tìm kiếm các ân tứ này.¹⁷

Chủ Tịch George Q. Cannon đã dạy: “Không một người nào nên nói: ‘Ồi, tôi không thể nào làm khác được; đó là bản tính của tôi.’ Người ấy không có lý do chính đáng để biện minh điều đó, vì lý do là Thượng Đế đã hứa sẽ . . . ban cho các ân tứ mà sẽ cất bỏ [những sự yếu kém của chúng ta]. . . . Nếu bất cứ người nào trong chúng ta không hoàn hảo, thì bốn phận của chúng ta là cầu nguyện để có được ân tứ mà sẽ giúp cho chúng ta được hoàn hảo.”¹⁸

Tóm lại, Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô ban cho chúng ta sự sống thay vì cái chết, “mã hoa . . . thay vì tro bụi,”¹⁹ sự chữa lành thay vì sự tổn thương và sự hoàn hảo thay vì sự yếu kém. Đó là giải pháp của thiên thượng cho những trở ngại và khó khăn trên thế gian này.

Trong tuần cuối cùng còn sống trên trần thế, Ngài đã phán: “Các người sẽ có sự hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy cứ vững lòng, ta đã thắng thế gian rồi.”²⁰ Vì Đấng Cứu Rỗi đã thực hiện Sự Chuộc Tội của Ngài nên không có ảnh hưởng bên ngoài hay sự kiện hoặc người nào—không phải tội lỗi hay cái chết hoặc sự ly dị—mà có thể ngăn cản chúng ta đạt được sự tôn cao, miễn là chúng ta tuân giữ các giáo lệnh của

Thượng Đế. Với sự hiểu biết đó, chúng ta có thể tiến bước với tấm lòng vui vẻ và sự bảo đảm tuyệt đối rằng Thượng Đế ở cùng chúng ta trong nỗ lực thiêng liêng này.

Tôi làm chứng rằng Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi không những là vô hạn trong phạm vi, mà còn là trong tầm tay với của cá nhân—để nó không những có thể mang chúng ta trở lại nơi hiện diện của Thượng Đế, mà còn cho phép chúng ta trở nên giống như Ngài nữa—đó là mục tiêu tối thượng của Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô. Tôi làm chứng với lòng biết ơn và sự chắc chắn về điều này trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 88:6.
2. 1 Cô Rinh Tô 15:20–22.
3. Ê Sai 1:18.
4. Truman G. Madsen, *Christ and the Inner Life* (năm 1978), trang 14.
5. Henry B. Eyring, “Gifts of the Spirit for Hard Times,” *Ensign*, tháng Sáu năm 2007, trang 23.
6. An Ma 36:19; xin xem thêm An Ma 36:20–21.
7. An Ma 36:23; xin xem thêm An Ma 36:24–26.
8. Mô Si A 27:26.
9. An Ma 7:11–12.
10. Giáo Lý và Giao Ước 121:1.
11. Giáo Lý và Giao Ước 121:7–8.
12. Giáo Lý và Giao Ước 123:17.
13. Xin xem Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Ân Điển,” scriptures.ChurchofJesusChrist.org.
14. Mô Rô Ni 10:32.
15. Giáo Lý và Giao Ước 84:20.
16. Giáo Lý và Giao Ước 132:19.
17. Xin xem 1 Cô Rinh Tô 12:31; Mô Rô Ni 10:30; Giáo Lý và Giao Ước 46:8.
18. George Q. Cannon, “Seeking Spiritual Gifts,” *Liahona*, tháng Tư năm 2016, trang 80.
19. Ê Sai 61:3.
20. Giăng 16:33.



“Hãy Đến mà Theo Ta”

Chúa Giê Su Ky Tô mời gọi chúng ta đi theo con đường giao ước để trở về nhà với Cha Mẹ Thiên Thượng và ở bên những người chúng ta yêu thương.

Anh chị em thân mến, vợ tôi, Wendy và tôi vui mừng được hiện diện với anh chị em vào buổi sáng ngày Sa Bát này. Nhiều điều đã xảy ra kể từ đại hội lần trước của chúng ta. Những ngôi đền thờ mới đã được làm lễ cung hiến ở Concepción, Chile; Barranquilla, Colombia; và Rome, Ý. Chúng ta đã cảm nhận được quyền năng của Thánh Linh trú xuống tại những buổi lễ thiêng liêng này.

Tôi chúc mừng nhiều người nữ (và người nam) gần đây đã đọc Sách Mặc Môn và khám phá ra niềm vui cùng những kho tàng đã bị giấu kín. Tôi được soi dẫn bởi các báo cáo về những phép lạ đã nhận được.

Tôi lấy làm cảm kích trước việc các thiếu niên 11 tuổi, hiện giờ là thầy trợ tế, chuyển Tiệc Thánh một cách xứng đáng mỗi Chủ Nhật. Các em này đi đến đền thờ cùng với các thiếu nữ 11 tuổi của chúng ta là những em hiện đang tha thiết học hỏi và phục vụ trong lớp Beehives. Các thiếu niên lẫn thiếu nữ đang thuyết giảng các lễ thật phúc âm với sự rõ ràng và tin chắc.

Tôi vui mừng với các em thiếu nhi và giới trẻ đang giúp giảng dạy phúc âm tại nhà của các em khi các em cố gắng cùng với cha mẹ của mình tuân theo chương trình giảng dạy tập trung vào gia đình và được Giáo Hội hỗ trợ.

Chúng tôi đã nhận được bức ảnh này của Blake, bốn tuổi, cho thấy cháu ấy, vào sáng sớm của một ngày thứ Bảy, đã chộp lấy một quyển sách của Giáo Hội và kêu lên: “Con cần phải nuôi dưỡng phần thuộc linh của con!”

Này Blake, chúng tôi rất vui mừng với cháu và những người khác đang chọn cho phần thuộc linh của mình ăn bằng cách nuôi dưỡng các lễ thật của phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô. Và chúng tôi vui mừng khi biết rằng nhiều người đang tiếp nhận quyền năng của Thượng Đế trong cuộc sống của họ trong khi họ thờ phượng và phục vụ trong đền thờ.

Như nhiều anh chị em đã biết, gia đình chúng tôi đã trải qua một cuộc chia ly đầy xúc động cách đây ba tháng



Blake bốn tuổi cần phải “nuôi dưỡng phần thuộc linh của con.”

khi đưa con gái của chúng tôi, Wendy, từ trần. Trong những ngày cuối cùng của cuộc chiến với căn bệnh ung thư của nó, tôi được phước có cơ hội để trò chuyện lần cuối giữa cha và con gái.

Tôi cầm tay nó và nói với nó rằng tôi yêu thương nó biết bao và tôi biết ơn được làm cha của nó. Tôi nói: “Con đã được kết hôn trong đền thờ và đã trung thành tôn trọng các giao ước của con. Vợ chồng con đã chào đón bảy đứa con vào nhà mình và nuôi dạy chúng trở thành các môn đồ tận tụy của Chúa Giê Su Ky Tô, các tín hữu vững mạnh của Giáo Hội và những công dân biết đóng góp cho đất nước. Và chúng đã chọn những người phối ngẫu có cùng phẩm chất đó. Cha của con rất hạnh diện về con. Con đã mang lại cho cha nhiều niềm vui!”

Nó đáp nhỏ: “Con cảm ơn Cha.”

Đó là một giây phút xúc động đầy nước mắt đối với chúng tôi. Trong suốt 67 năm của nó trên đời, chúng tôi đã cùng làm việc với nhau, hát với nhau và thường trượt tuyết với nhau. Nhưng tối hôm đó, chúng tôi đã nói về những điều quan trọng nhất, chẳng hạn như các giao ước, các giáo lễ, sự vâng lời, đức tin, gia đình, lòng trung thành, tình yêu thương và cuộc sống vĩnh cửu.

Chúng tôi nhớ con gái của mình rất nhiều. Tuy nhiên, nhờ vào phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô nên chúng tôi không lo lắng về nó. Khi tiếp tục tôn trọng các giao ước của mình với Thượng Đế, chúng tôi sống trong hy vọng về việc chúng tôi sẽ được ở bên nó một lần nữa. Trong khi đó, chúng tôi đang phục vụ Chúa ở đây và nó đang phục vụ Ngài ở đó—trên thiên đàng.¹

Thật ra, vợ chồng tôi đã đến thăm Paradise (tạm dịch là thành phố Thiên Đàng) đầu năm nay—đó là thành phố tên là Paradise, California. Ngẫu nhiên thay, chuyến đi thăm đó của chúng tôi đã được hoạch định chưa tới 40 giờ sau khi con gái của chúng tôi từ trần. Chúng tôi cùng với Anh Cả Kevin W. Pearson và vợ anh ấy, là June, được Các Thánh Hữu của Giáo Khu Chico California củng cố giúp đỡ. Chúng tôi đã học được về đức tin tuyệt vời của họ, việc phục sự của họ và các phép lạ đã xảy ra ngay cả giữa những mắt mát

nặng nề của họ từ trận hỏa hoạn tàn khốc nhất trong lịch sử California.

Trong khi ở đó, chúng tôi đã nói chuyện rất lâu với một sĩ quan cảnh sát trẻ, John, là một trong nhiều người đầu tiên dừng cảm ứng cứu. Anh ta nhớ lại bóng tối dày đặc bùng xuống Paradise vào ngày 8 tháng Mười Một năm 2018, trong khi ngọn lửa và than hồng lan nhanh khắp thị trấn, thiêu hủy nhà cửa và tài sản giống như một tai họa và không để lại gì ngoài đồng tro tàn với mấy ống khói bằng gạch trơ trụi.

Trong 15 giờ, John đã lái xe xuyên qua bóng tối dày đặc lao nhanh vào đám than hồng đầy đe dọa trong khi anh ta giúp hết người này đến người khác, hết gia đình này đến gia đình khác thoát đến nơi an toàn—hết lòng liều mạng sống của mình. Tuy nhiên, trong suốt thử thách vất vả đó, điều John sợ hãi nhất là câu hỏi tối quan trọng của mình: “*Gia đình của tôi đang ở đâu?*” Sau nhiều giờ đau khổ lo sợ kéo dài, cuối cùng anh ta cũng biết về cuộc di tản an toàn của họ.

Câu chuyện về nỗi lo âu của John đối với gia đình mình đã thúc đẩy tôi nói chuyện hôm nay với anh chị em nào mà có thể hỏi khi gần già từ cuộc sống trần thế của mình: “*Gia đình của tôi đang ở đâu?*” Trong tương lai khi sắp kết thúc cuộc sống trần thế của mình và bước vào thế giới linh hồn, anh chị em sẽ phải đối phó với câu hỏi đau lòng đó: “*Gia đình của tôi đang ở đâu?*”

Chúa Giê Su Ky Tô dạy về con đường trở về ngôi nhà vĩnh cửu của chúng ta. Ngài hiểu rõ kế hoạch về sự tiến triển vĩnh cửu của Cha Thiên Thượng hơn bất cứ ai trong chúng ta. Xét cho cùng, Ngài là nền tảng của kế



hoạch này. Ngài là Đấng Cứu Chuộc, Đấng Chữa Lành và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta.

Kể từ khi A Đam và Ê Va bị đuổi ra khỏi Vườn Ê Đen, Chúa Giê Su Ky Tô đã dang cánh tay quyền năng của Ngài để giúp tất cả những người chọn noi theo Ngài. Thánh thư nhiều lần ghi rằng, bất chấp mọi tội lỗi từ đủ hạng người nào đi nữa, thì cánh tay của Ngài vẫn dang ra.²

Linh hồn trong mỗi người chúng ta vốn khao khát mong muốn tình yêu thương trong gia đình được tồn tại vĩnh viễn. Những bài tình ca duy trì một ý kiến sai lầm rằng tình yêu là tất cả những gì ta cần nếu ta muốn ở bên nhau vĩnh viễn. Và một số người lầm tưởng rằng Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Ky Tô mang đến một lời hứa rằng tất cả mọi người sẽ ở với những người thân yêu của họ sau khi chết.

Thực ra, chính Đấng Cứu Rỗi đã nói rõ ràng mặc dù Sự Phục Sinh của Ngài bảo đảm rằng mọi người đã từng sống thì sẽ thực sự được phục sinh và sống vĩnh viễn,³ nhưng cũng có thêm nhiều đòi hỏi khác nữa nếu chúng ta muốn có đặc ân cao quý của sự tôn cao. Sự cứu rỗi là một vấn đề của cá nhân nhưng sự tôn cao là một vấn đề của gia đình.

Hãy lắng nghe những lời mà Chúa Giê Su Ky Tô đã phán cùng vị tiên tri của Ngài: “Tất cả mọi giao ước, hợp đồng, giao kèo, bổn phận, lời thề, lời khấn, hành động, các sự liên kết, giao dịch, hay hy vọng, mà không lập ra và không được đóng ấn bởi Đức Thánh Linh hứa hẹn . . . thì đều không có hiệu

lực, hiệu năng hay quyền hành gì trong khi và sau khi thời gian phục sinh của người chết; vì tất cả những hợp đồng đều chấm dứt khi loài người chết đi.”⁴

Vì vậy, điều gì là cần thiết cho một gia đình để được tôn cao vĩnh viễn? Chúng ta hội đủ điều kiện cho đặc ân đó bằng cách lập giao ước với Thượng Đế, tuân giữ các giao ước đó và tiếp nhận các giáo lễ thiết yếu.

Điều này đã đúng như thế từ lúc khởi thủy. A Đam và Ê Va, Nô Ê và vợ, Áp Ra Ham và Sa Ra, Lê Hi và Sa Ri A, và tất cả các môn đồ tận tụy khác của Chúa Giê Su Ky Tô—kể từ khi thế gian được tạo dựng—đã lập ra các giao ước tương tự với Thượng Đế. Họ đã tiếp nhận các giáo lễ tương tự mà chúng ta, với tư cách là các tín hữu của Giáo Hội phục hồi ngày nay của Chúa, tiếp nhận tại lễ báp têm và trong đền thờ.

Đấng Cứu Rỗi mời gọi mọi người noi theo Ngài bước vào dòng nước báp têm và, vào đúng lúc, lập thêm các giao ước với Thượng Đế trong đền thờ và tiếp nhận cùng trung thành với những giáo lễ thiết yếu hơn nữa. Tất cả những giáo lễ này đều cần thiết nếu chúng ta muốn được vĩnh viễn tôn cao với gia đình mình và với Thượng Đế.

Lòng tôi quận thắt khi thấy nhiều người mà tôi yêu thương, ngưỡng mộ và kính trọng đã từ chối lời mời gọi của Ngài. Họ làm ngơ trước những lời khấn nài của Chúa Giê Su Ky Tô khi Ngài vẫy gọi: “Hãy đến mà theo ta.”⁵

Tôi hiểu lý do tại sao Thượng Đế khóc.⁶ Tôi cũng khóc cho những người



Trong chuyến đi thăm Paradise, California, Chủ Tịch Nelson đã học biết về đức tin lớn lao, việc phục sự và phép lạ.



bạn và những người bà con thân thuộc như vậy. Họ là những người nam và người nữ tuyệt vời, tận tụy với các trách nhiệm gia đình và công dân. Họ ban phát rộng rãi thời gian, sinh lực và của cải của họ. Và thế giới trở nên tốt hơn nhờ vào các nỗ lực của họ. Nhưng họ đã chọn *không* lập giao ước với Thượng Đế. Họ đã không tiếp nhận các giáo lễ mà sẽ tôn cao họ với gia đình của họ và ràng buộc họ với nhau vĩnh viễn.⁷

Tôi ước gì có thể đến thăm họ và mời họ xem xét một cách nghiêm túc các luật lệ làm cho có hiệu lực của Chúa. Tôi đã tự hỏi mình có thể nói điều gì để họ sẽ cảm nhận được rằng Đấng Cứu Rỗi yêu thương họ biết bao, biết được tôi yêu mến họ biết bao và tiến đến việc nhận ra cách mà những người nam và người nữ tuân giữ giao ước có thể nhận được một “niềm vui trọn vẹn.”⁸

Họ cần phải hiểu rằng mặc dù *có một* nơi dành cho họ sau này—với

những người nam và người nữ tuyệt vời mà cũng chọn *không* lập giao ước với Thượng Đế—nhưng đó *không phải* là nơi mà các gia đình sẽ được đoàn tụ và được ban cho đặc ân để sống và tiến triển vĩnh viễn. Đó *không phải* là vương quốc nơi mà họ sẽ cảm nhận được niềm vui trọn vẹn—của sự tiến bộ và hạnh phúc bất tận.⁹ Các phước lành tốt bậc đó chỉ có thể đến bằng cách sống trong một vương quốc thượng thiên được tôn cao với Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu; Con Trai của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô; và những người trong gia đình tuyệt vời, xứng đáng và hội đủ điều kiện của chúng ta.

Tôi cảm thấy muốn nói với những người bạn đang do dự của tôi: “Trong cuộc sống này, bạn chưa bao giờ chọn điều tốt nhất thứ hai trong bất cứ việc gì. Tuy nhiên, khi bạn chống lại việc hoàn toàn chấp nhận

phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô, thì bạn đang chọn điều tốt nhất thứ hai đấy.

“Đấng Cứu Rỗi phán: ‘Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở.’¹⁰ Tuy nhiên, khi bạn chọn *không* lập giao ước với Thượng Đế thì bạn đang chọn một phần thưởng ít ỏi trong suốt thời vĩnh cửu.”

Tôi sẽ tiếp tục thuyết phục những người bạn còn do dự của mình bằng cách nói:

“Hãy trút hết lòng mình lên Thượng Đế. Hãy hỏi Ngài xem những điều này có chân chính không. Hãy dành thời gian để học lời Ngài. Hãy học một cách chân thành! Nếu bạn thực sự yêu thương gia đình của mình và nếu bạn mong muốn được tôn cao với họ trong suốt vĩnh cửu, thì hãy cố hết sức để đạt được bây giờ—qua việc học tập nghiêm túc và cầu nguyện nhiệt thành—để biết được những lễ thật vĩnh cửu này và sau đó tuân theo.

“Nếu bạn không chắc là mình có tin nơi Thượng Đế không thì hãy bắt đầu từ đó. Hãy hiểu rằng khi không có kinh nghiệm với Thượng Đế, người ta có thể nghi ngờ sự hiện hữu của Thượng Đế. Vì vậy, hãy đặt mình vào vị trí để bắt đầu có được những kinh nghiệm với Ngài. Hãy hạ mình. Hãy cầu nguyện để có mắt nhìn thấy ảnh hưởng của Thượng Đế trong cuộc sống của bạn và trong thế giới xung quanh bạn. Hãy cầu xin Ngài nói cho bạn biết là Ngài có thực sự hiện diện ở đó không—xem Ngài có biết bạn không. Hãy hỏi Ngài xem Ngài cảm thấy như thế nào về bạn. Và rồi lắng nghe.”

Một người bạn yêu quý của tôi đã có những kinh nghiệm ít ỏi với Thượng Đế. Nhưng anh ta mong mỏi được ở bên người vợ đã qua đời của mình. Nên anh ta xin tôi giúp đỡ. Tôi khuyến khích anh ta gặp những người truyền giáo của chúng ta để hiểu giáo lý của Đấng Ky Tô và tìm hiểu các giao ước phúc âm, các giáo lễ và các phước lành.

Anh ta đã làm theo. Nhưng anh ta cảm thấy con đường họ khuyến bảo sẽ đòi hỏi anh ta phải thực hiện quá nhiều thay đổi trong cuộc sống của mình. Anh ta nói: “Các lệnh truyền và

các giao ước đó quá khó đối với tôi. Ngoài ra, tôi không thể đóng tiền thập phân và tôi không có thời giờ phục vụ trong Giáo Hội.” Rồi anh ta hỏi tôi: “Khi tôi chết, xin anh làm công việc đền thờ cần thiết cho vợ chồng tôi để chúng tôi có thể ở bên nhau một lần nữa.”

May thay, tôi không phải là người phán xét của người này. Nhưng tôi nghi ngờ hiệu quả của công việc đền thờ làm thay cho một người đã có cơ hội chịu phép báp têm trong đời này—để được sắc phong chức tư tế và tiếp nhận các phước lành đền thờ trong khi còn sống trên trần thế—nhưng đã quyết định dứt khoát từ chối cơ hội đó.

Anh chị em thân mến, Chúa Giê Su Ky Tô mời gọi chúng ta đi theo con đường giao ước để trở về nhà với Cha Mẹ Thiên Thượng và ở bên những người chúng ta yêu thương. Ngài mời gọi chúng ta: “Hãy đến mà theo ta.”

Giờ đây, với tư cách là Chủ Tịch Giáo Hội của Ngài, tôi khẩn nài với anh chị em nào đã xa lánh Giáo Hội và với anh chị em nào chưa thực sự tìm cách biết rằng Giáo Hội của Đấng Cứu Rỗi đã được phục hồi. Hãy làm công việc về phần thuộc linh để tìm ra cho bản thân mình và xin hãy làm việc đó ngay bây giờ. Không còn nhiều thời gian nữa đâu.

Tôi làm chứng rằng Thượng Đế hàng sống! Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô. Giáo Hội của Ngài và phúc âm trọn vẹn của Ngài đã được phục hồi để ban phước cho cuộc sống của chúng ta với niềm vui, nơi đây và mai sau. Tôi làm chứng như vậy trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem An Ma 40:12–14.
2. Xin xem Giê Rê Mi 27:5; Ma Thi Ơ 23:37; Lu Ca 13:34; An Ma 5:33; 3 Nê Phi 9:14.
3. Sự Phục Sinh sẽ đến với tất cả mọi người nhờ vào chiến thắng của Đấng Ky Tô đối với cái chết (xin xem An Ma 11:41–45; 40; Giáo Lý và Giao Ước 76; Môi Se 7:62).
4. Giáo Lý và Giao Ước 132:7.
5. Lu Ca 18:22.
6. Xin xem Giảng 11:35; Môi Se 7:28–29.
7. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 76:50–70.
8. Giáo Lý và Giao Ước 138:17.
9. Xin xem Mô Si A 2:41; An Ma 28:12.
10. Giảng 14:2.



Phiên Họa Chiều Chủ Nhật

BÀI CỦA CHỦ TỊCH DALLIN H. OAKS
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Được Thanh Tẩy nhờ vào Sự Hối Cải

Nhờ vào kế hoạch của Thượng Đế và Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta có thể được thanh tẩy qua tiến trình hối cải.

Trong cuộc sống trần thế, chúng ta lệ thuộc vào luật pháp của loài người và luật pháp của Thượng Đế. Tôi đã có kinh nghiệm hiếm hoi để xét xử hành vi sai trái nghiêm trọng theo cả hai luật pháp này—trước đây với tư cách là một thẩm phán Tòa Án Tối Cao bang Utah và giờ đây với tư cách là một thành viên trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn của Giáo Hội. Sự tương phản mà tôi đã trải qua giữa luật pháp của loài người và luật pháp của Thượng Đế đã gia tăng lòng cảm kích của tôi đối với tính chất xác thực và quyền

năng của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Trong luật pháp của loài người, một người phạm vào những tội ác nghiêm trọng nhất có thể bị án tù chung thân mà không có cơ hội được phóng thích. Nhưng kế hoạch đầy thương xót của Cha Thiên Thượng nhân từ thì khác. Tôi đã chứng kiến rằng những tội lỗi nghiêm trọng như vậy có thể được tha thứ trên trần thế nhờ sự hy sinh chuộc tội của Đấng Cứu Rỗi chúng ta cho tội lỗi của “tất cả những ai có một tấm lòng đau khổ và một tâm hồn thống hối” (2 Nê Phi





quốc của Thượng Đế” (An Ma 5:51). Sự hối cải là một phần thiết yếu trong kế hoạch của Thượng Đế. Bởi vì trong kinh nghiệm trần thế của mình, tất cả mọi người sẽ phạm tội và bị khai trừ khỏi nơi hiện diện của Thượng Đế nên loài người không thể “được cứu” nếu không hối cải (An Ma 5:31; xin xem thêm Hê La Man 12:22).

Điều này đã được giảng dạy ngay từ lúc ban đầu. Chúa đã truyền lệnh cho A Đam: “Vậy nên hãy giảng dạy điều này cho con cái của ngươi biết rằng tất cả mọi người bất cứ ở đâu cũng phải hối cải, bằng không thì họ không có cách gì được thừa hưởng vương quốc của Thượng Đế cả, vì không có một vật ô uế nào có thể ở trong đó, hay ở trong chốn hiện diện của Ngài” (Môi Se 6:57). Chúng ta phải hối cải tất cả các tội lỗi của mình—mọi điều chúng ta đã làm hoặc không làm mà trái với các giáo lệnh của Thượng Đế. Không một ai được miễn trừ cả. Mới tối hôm qua, Chủ Tịch Nelson đã kêu gọi chúng ta: “Thưa các anh em, tất cả chúng ta đều cần phải hối cải.”⁴

Để được thanh tẩy nhờ vào sự hối cải, chúng ta phải từ bỏ tội lỗi của mình và thú tội với Chúa và với phán quan trần thế của Ngài khi được yêu cầu (xin xem Giáo Lý và Giao Ước 58:43). An Ma dạy rằng chúng ta cũng phải “làm những công việc ngay chính” (An Ma 5:35). Tất cả những điều này là một phần của lời mời thường thấy trong thánh thư để đến cùng Đấng Ky Tô.

Chúng ta cần dự phần Tiệc Thánh mỗi ngày Sa Bát. Trong giáo lễ đó, chúng ta lập các giao ước và tiếp nhận các phước lành mà giúp chúng ta khắc phục tất cả những hành động và ước muốn ngăn chặn chúng ta có được sự toàn hảo mà Đấng Cứu Rỗi mời chúng ta đạt đến (xin xem Ma Thi Ô 5:48; 3 Nê Phi 12:48). Khi “chối bỏ được tất cả mọi sự không tin kính cùng yêu mến Thượng Đế với tất cả năng lực, tâm trí và sức mạnh,” chúng ta sẽ có thể “được toàn thiện trong Đấng Ky Tô” và được “thánh hóa” qua sự đổ máu của Ngài để “trở nên thánh thiện và không có tí vết” (Mô Rô Ni 10:32–33). Quả là một lời hứa lớn lao! Quả là một phép lạ! Quả là một phước lành!

2:7). Đấng Ky Tô sẽ cứu chuộc, và Sự Chuộc Tội của Ngài là có thật.

Lòng trắc ẩn đầy yêu thương của Đấng Cứu Rỗi chúng ta được biểu lộ trong bài thánh ca tuyệt vời vừa mới được ca đoàn trình bày.

Hãy đến cùng Chúa Giê Su; Ngài vẫn thường lắng nghe,

Dù ta luôn mù quáng, lầm đường trái ngang.

Tình thương Ngài bao la, đem ta sự cảm hóa

Xóa nhòa tối tăm để vui đón bình minh.¹

Sự hy sinh chuộc tội của Chúa Giê Su Ky Tô mang đến cơ hội để “tất cả mọi người có thể hối cải mà đến cùng Ngài” (Giáo Lý và Giao Ước 18:11; xin xem thêm Mác 3:28; 1 Nê Phi 10:18; An Ma 34:8, 16). Sách An Ma có ghi lại sự hối cải và sự tha thứ cho cả những người đã từng là một dân tộc tà ác và khát máu (xin xem An Ma 25:16; 27:27, 30). Sứ điệp của tôi ngày hôm nay là một sứ điệp về niềm hy vọng cho tất cả chúng ta, kể cả cho những người đã mất đi tư cách tín hữu trong Giáo Hội vì bị khai trừ hoặc bị xóa tên. Tất cả chúng ta đều là những người phạm tội mà có thể được thanh tẩy nhờ vào sự hối cải. Anh Cả Russell M. Nelson đã dạy trong một đại hội trung ương trước đây rằng: “Việc hối cải tội lỗi

không phải là điều dễ dàng. Nhưng phần thưởng thì đáng giá cho sự hối cải.”²

I. Sự Hối Cải

Sự hối cải bắt đầu với Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, và đó là một niềm vui, chứ không phải là một gánh nặng. Trong buổi họp đặc biệt devotional Giáng Sinh vào tháng Mười Hai vừa rồi, Chủ Tịch Nelson đã dạy rằng: “Sự hối cải chân thành không phải là một sự kiện. Đó là một đặc ân bất tận. Đó là nền tảng cho sự tiến triển và có được sự yên tâm, an ủi và niềm vui.”³

Một số lời giảng dạy tuyệt vời nhất về sự hối cải nằm trong bài thuyết giảng trong Sách Mặc Môn của An Ma dành cho các tín hữu Giáo Hội, những người sau đó được ông mô tả là đã ở trong tình trạng “quá ư vô tín ngưỡng,” “dương dương tự đắc,” và để hết lòng “vào của cải và những điều vô bổ của thế gian” (An Ma 7:6). Mỗi tín hữu của Giáo Hội phục hồi này đều có thể học được nhiều điều từ những lời giảng dạy đầy soi dẫn của An Ma.

Chúng ta bắt đầu với đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, bởi vì “Ngài sẽ đến để cất bỏ tội lỗi của thế gian” (An Ma 5:48). Chúng ta phải hối cải bởi vì, như An Ma đã dạy rằng: “nếu các người không hối cải thì không có cách gì các người có thể thừa hưởng vương

II. Trách Nhiệm Giải Trình và Sự Xét Xử trên Trần Thế

Một mục đích trong kế hoạch của Thượng Đế đối với kinh nghiệm trần thế này là để “thử thách” chúng ta “để xem [chúng ta] sẽ làm theo tất cả những gì Chúa, Thượng Đế của [chúng ta], sẽ truyền lệnh cho [chúng ta]” (Áp Ra Ham 3:25). Là một phần của kế hoạch này, chúng ta chịu trách nhiệm giải trình trước Thượng Đế và các tội tở chọn lọc của Ngài, và sự giải trình đó gồm cả sự xét xử trần thế và sự phán xét thiêng liêng.

Trong Giáo Hội của Chúa, sự xét xử trần thế dành cho các tín hữu hoặc tín hữu tương lai được thực hiện bởi các vị lãnh đạo là những người tìm kiếm sự hướng dẫn thiêng liêng. Trách nhiệm của họ là xét đoán những người đang cố gắng đến cùng Đấng Ky Tô để nhận được quyền năng của Sự Chuộc Tội của Ngài trên con đường giao ước dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu. Sự xét xử trần thế quyết định xem liệu một người đã sẵn sàng để chịu phép báp têm chưa. Liệu một người có xứng đáng để nhận giấy giới thiệu tham dự đền thờ không? Liệu một người mà bị xóa tên khỏi hồ sơ của Giáo Hội đã hối cải đủ qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô để được thu nhận lại bằng phép báp têm không?

Khi một vị phán quan trần thế mà được Thượng Đế kêu gọi chấp thuận cho một người được tiến triển thêm, như là nhận được các đặc ân đền thờ, thì ông không có ý rằng người đó là hoàn hảo, và ông không tha thứ bất kỳ tội

lỗi nào. Anh Cả Spencer W. Kimball đã dạy rằng sau điều mà ông gọi là sự “bãi bỏ các hình phạt” trần thế, một người “cũng phải tìm kiếm và nhận được từ Thượng Đế của thiên thượng một sự hối cải cuối cùng, và chỉ có Ngài mới có thể ban cho sự tha thứ tội lỗi.”²⁵ Và nếu những hành vi cùng ước muốn tội lỗi vẫn không được hối cải cho đến Ngày Phán Xét Cuối Cùng thì người không hối cải vẫn sẽ còn ô uế. Trách nhiệm giải trình cuối cùng, kể cả tác động thanh tẩy cuối cùng của sự hối cải, là giữa mỗi người chúng ta với Thượng Đế.

III. Sự Phục Sinh và Sự Phán Xét Cuối Cùng

Sự phán xét được mô tả phổ biến nhất trong thánh thư là Sự Phán Xét Cuối Cùng xảy ra sau Sự Phục Sinh (xin xem 2 Nê Phi 9:15). Nhiều thánh thư ghi rằng “chúng ta hết thảy sẽ ứng hầu trước tòa án Đức Chúa Trời” (Rô Ma 14:10; xin xem thêm 2 Nê Phi 9:15; Mô Si A 27:31) “[để] được phán xét theo những hành vi mình đã làm khi còn ở trong thể xác hữu diệt” (An Ma 5:15; xin xem thêm Khải Huyền 20:12; An Ma 41:3; 3 Nê Phi 26:4). Tất cả sẽ được phán xét “theo những việc làm của mình” (3 Nê Phi 27:15) và “tùy theo những ước muốn trong lòng [mình]” (Giáo Lý và Giao Ước 137:9; xin xem thêm An Ma 41:6).

Mục đích của Sự Phán Xét Cuối Cùng là để quyết định xem chúng ta có đạt được điều An Ma đã mô tả là một “sự thay đổi lớn lao trong lòng” (xin

xem An Ma 5:14, 26), là khi chúng ta trở thành những sinh linh mới, “không còn ý muốn làm điều tà ác nữa, mà chỉ muốn luôn luôn làm điều thiện” (Mô Si A 5:2). Đấng phán xét việc này là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô (xin xem Giảng 5:22; 2 Nê Phi 9:41). Sau sự phán xét của Ngài, tất cả chúng ta sẽ thú nhận “rằng những sự phán xét của Ngài thì công bình” (Mô Si A 16:1; xin xem thêm Mô Si A 27:31; An Ma 12:15), nhờ sự thông suốt mọi sự của Ngài (xin xem 2 Nê Phi 9:15, 20), Ngài hiểu biết trọn vẹn về tất cả những hành động và ước muốn của chúng ta, của cả người ngay chính hoặc đã hối cải lẫn người bất chính và không hối cải hay không thay đổi.

Thánh thư mô tả *tiền trình* của Sự Phán Xét Cuối Cùng này. An Ma dạy rằng sự công bình của một Thượng Đế đầy tình yêu thương đòi hỏi rằng trong Sự Phục Sinh “tất cả sẽ được phục hồi lại trong hình thể thích hợp và trọn vẹn” (An Ma 41:2). Điều này có nghĩa là “nếu việc làm của họ trong đời này là điều thiện và những ước muốn trong lòng họ cũng tốt như vậy, thì đến ngày sau cùng, họ cũng được phục hồi lại với những gì tốt đẹp” (An Ma 41:3). Tương tự, “nếu việc làm [hay ước muốn của họ] tà ác họ sẽ bị trả về với những gì tà ác” (An Ma 41:4–5; xin xem thêm Hê La Man 14:31). Tương tự, tiên tri Gia Cốp đã dạy rằng trong Ngày Phán Xét Cuối Cùng “những người nào ngay chính thì vẫn ngay chính, và kẻ nào dơ bẩn thì vẫn dơ bẩn” (2 Nê Phi 9:16; xin xem thêm Mặc Môn 9:14; 1 Nê Phi 15:33). Đó là tiến trình xảy ra trước khi chúng ta đứng trước cái mà Mô Rô Ni gọi là “rà phán xét để chịu của Đấng Giê Hô Va vĩ đại, là Đấng Phán Xét Vĩnh Cửu của người sống lẫn người chết” (Mô Rô Ni 10:34; xin xem thêm 3 Nê Phi 27:16).

Để đảm bảo rằng chúng ta sẽ được trong sạch trước Thượng Đế, chúng ta phải hối cải *trước* Ngày Phán Xét Cuối Cùng (xin xem Mặc Môn 3:22). Theo như lời An Ma đã nói với đứa con trai tội lỗi của ông, chúng ta không thể che giấu tội lỗi của mình trước Thượng Đế, “và nếu con không hối cải, những tội ác đó sẽ là một bằng chứng chống





lại con vào ngày sau cùng” (An Ma 39:8; sự nhấn mạnh được thêm vào). Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô ban cho chúng ta cách thức duy nhất để đạt được sự thanh tẩy cần thiết qua sự hối cải, và cuộc sống trần thế này là thời gian cho chúng ta hối cải. Mặc dù chúng ta được dạy rằng một số sự hối cải có thể xảy ra trong thế giới linh hồn (xin xem Giáo Lý và Giao Ước 138:31, 33, 58), điều đó không phải là chắc chắn. Anh Cả Melvin J. Ballard đã dạy rằng: “Việc khắc phục tội lỗi và phục vụ Chúa khi cả thể xác và linh hồn kết hợp thành một thì dễ dàng hơn nhiều. Đây là thời gian khi con người dễ được ảnh hưởng và dễ tiếp thu. . . . Cuộc sống này là thời gian để hối cải.”⁶

Khi hối cải, chúng ta có được sự đảm bảo của Chúa rằng tội lỗi của chúng ta, bao gồm hành động và ước muốn của chúng ta, sẽ được thanh tẩy và đáng phán xét cuối cùng đầy lòng thương xót của chúng ta sẽ “không còn nhớ tới những tội lỗi đó nữa” (Giáo Lý và Giao Ước 58:42; xin xem thêm Ê Sai 1:18; Giê Rê Mi 31:34; Hê Bơ Rơ 8:12; An Ma 41:6; Hê La Man 14:18–19). Khi được thanh tẩy nhờ vào sự hối cải, chúng ta có thể có đủ điều kiện để có được cuộc sống vĩnh cửu, là điều Vua Bên Gia Mìn đã mô tả là “[được ở] với Thượng Đế trong một trạng thái hạnh phúc bất tận” (Mô Si A 2:41; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 14:7).

Là một phần khác trong “kế hoạch phục hồi” của Thượng Đế (An Ma 41:2) Sự Phục Sinh sẽ phục hồi “tất cả . . . lại trong hình thể thích hợp và trọn vẹn” (An Ma 40:23). Việc này gồm có sự

hoàn thiện mọi khiếm khuyết và dị tật *thể chất* của chúng ta trong cuộc sống trần thế, kể cả bẩm sinh hay do chấn thương hoặc bệnh tật.

Sự phục hồi này có làm cho chúng ta hoàn hảo không còn những điều xấu xa hay những ước muốn hoặc thói nghiện không kiểm soát được của chúng ta chẳng? Không thể được. Chúng ta biết từ sự mặc khải hiện đại rằng chúng ta sẽ bị phán xét bởi *những ước muốn* cũng như hành động của chúng ta (xin xem An Ma 41:5; Giáo Lý và Giao Ước 137:9) và thậm chí *những ý nghĩ* sẽ buộc tội chúng ta (xin xem An Ma 12:4). An Mu Léc đã dạy rằng chúng ta không được “trì hoãn ngày hối cải của mình” cho đến lúc chết (An Ma 34:33), bởi vì cũng chính linh hồn đã làm chủ phần thể xác chúng ta trong cuộc đời này—dù là của Chúa hay của quỷ dữ—“sẽ có quyền năng để làm chủ thể xác [chúng ta] trong thế giới vĩnh cửu ấy” (An Ma 34:34). Đấng Cứu Rỗi của chúng ta có quyền năng và sẵn sàng thanh tẩy chúng ta khỏi điều sai trái. Bây giờ là thời gian để tìm kiếm sự giúp đỡ của Ngài để hối cải những ước muốn và suy nghĩ tà ác hoặc không đứng đắn của chúng ta để trở nên trong sạch và sẵn sàng đứng trước mặt Thượng Đế vào Ngày Phán Xét Cuối Cùng.

IV. Cánh Tay Thương Xót

Tình yêu thương Ngài dành cho mỗi người chúng ta mà gồm có kế hoạch của Thượng Đế và tất cả các lệnh truyền của Ngài chính là điều “hấp dẫn hơn hết thảy mọi vật khác . . . và là

niềm vui sướng nhất cho tâm hồn” (1 Nê Phi 11:22–23). Tiên tri Ê Sai đảm bảo rằng thậm chí kể cả ác khi đã “trở lại cùng Đức Giê Hô Va, [thì] Ngài sẽ thương xót cho . . . [và] tha thứ dồi dào” (Ê Sai 55:7). An Ma đã dạy rằng: “Này, Ngài gửi lời mời đến tất cả mọi người, vì cánh tay thương xót của Ngài dang dang ra về phía họ” (An Ma 5:33; xin xem thêm 2 Nê Phi 26:25–33). Đấng Cứu Rỗi phục sinh đã phán với dân Nê Phi: “Này, cánh tay thương xót của ta đã dang ra về phía các ngươi, và bất cứ kẻ nào đến, ta đều đón nhận” (3 Nê Phi 9:14). Từ những lời giảng dạy này và nhiều lời giảng dạy khác trong thánh thư, chúng ta biết rằng Đấng Cứu Rỗi nhân từ của chúng ta dang tay Ngài ra đón nhận tất cả mọi người nam và nữ theo những điều kiện đầy yêu thương do Ngài thiết lập để vui hưởng những phước lành tuyệt vời nhất mà Thượng Đế dành cho con cái Ngài.⁷

Nhờ vào kế hoạch của Thượng Đế và Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, tôi làm chứng với một “niềm hy vọng hết sức xán lạn” rằng Thượng Đế yêu thương chúng ta và chúng ta *có thể* được thanh tẩy qua tiến trình hối cải. Chúng ta được hứa rằng “nếu [chúng ta] tiến tới, nuôi dưỡng lời của Đấng Ky Tô, và kiên trì đến cùng, này, Đức Chúa Cha có phán rằng: Các ngươi sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu” (2 Nê Phi 31:20). Cầu xin cho tất cả chúng ta đều làm như vậy, tôi khẩn nài cầu nguyện trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. “Come unto Jesus,” *Hymns*, số 117.
2. Russell M. Nelson, “Sự Hối Cải và Sự Cải Đạo,” *Liahona*, tháng Năm năm 2007, trang 102.
3. Russell M. Nelson, “Bốn Ân Tứ mà Chúa Giê Su Ky Tô Ban cho Anh Chị Em” (Buổi họp đặc biệt Giáng Sinh của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, ngày 2 tháng Mười Hai năm 2018), ChurchofJesusChrist.org.
4. Russell M. Nelson, “Chúng Ta Có Thể Làm Tốt Hơn và Trở Nên Tốt Hơn,” *Liahona*, tháng Năm năm 2019, trang 69.
5. *The Teachings of Spencer W. Kimball*, do Edward L. Kimball biên tập (năm 1982), trang 101.
6. Melvin J. Ballard, trong Melvin R. Ballard, *Melvin J. Ballard: Crusader for Righteousness* (năm 1966), trang 212–213.
7. Xin xem Tad R. Callister, *The Infinite Atonement* (năm 2000), trang 27–29.



BÀI CỦA ANH CẢ JUAN PABLO VILLAR
Thuộc Nhóm Tác Số Thầy Bảy Mười

Tập Luyện Các Cơ Báp Thuộc Linh của Mình

Cũng giống như việc đọc và tìm hiểu về cơ báp thì không đủ để phát triển cơ báp, việc đọc và học hỏi về đức tin mà không có thêm hành động thì không đủ để xây đắp đức tin.

Tôi biết ơn về phước lành có được một thể xác, tức là một ân tứ tuyệt vời từ Cha Thiên Thượng của chúng ta. Cơ thể của chúng ta có hơn 600 cơ bắp.¹ Nhiều cơ bắp đòi hỏi phải tập luyện để được ở trong tình trạng có thể thực hiện các sinh hoạt hằng ngày của chúng ta. Chúng ta có thể dành nhiều nỗ lực tinh thần để đọc và tìm hiểu về cơ bắp của mình, nhưng nếu chúng ta nghĩ rằng điều này sẽ làm cho chúng mạnh hơn thì chúng ta sẽ rất thất vọng. Cơ bắp của chúng ta chỉ phát triển khi nào chúng ta sử dụng chúng.

Tôi đã tiến đến việc nhận biết rằng các ân tứ thuộc linh cũng hoạt động theo cùng một cách như vậy. Các ân tứ này cũng cần phải được sử dụng để phát triển. Ví dụ, ân tứ thuộc linh về đức tin không phải chỉ là một cảm giác hay tâm trạng; mà là một nguyên tắc hành động thường được thấy trong các câu thánh thư được liên kết với động từ *tập luyện*.² Cũng giống như việc đọc và tìm hiểu về cơ bắp thì không đủ để phát triển cơ bắp, việc đọc và học hỏi về đức tin mà không có

thêm hành động thì không đủ để xây đắp đức tin.

Khi tôi 16 tuổi, anh cả của tôi, Ivan, lúc đó 22 tuổi, về nhà vào một ngày nọ và chia sẻ một số tin tức với gia đình. Anh ấy đã quyết định chịu phép báp têm vào Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Cha mẹ chúng tôi hơi nghi ngờ nhìn anh ấy và tôi nhớ đã không hoàn toàn hiểu chuyện gì đang xảy ra. Khoảng một năm sau, anh ấy báo cho chúng tôi một tin đáng ngạc nhiên hơn nữa: anh ấy đã quyết định phục vụ với tư cách là người truyền giáo của Giáo Hội, điều đó có nghĩa là chúng tôi sẽ không gặp anh ấy trong hai năm. Tôi nhớ rằng cha mẹ tôi đã không vui với tin này; tuy nhiên, tôi đã thấy nơi anh ấy một quyết tâm rõ ràng mà đã làm gia tăng lòng ngưỡng mộ của tôi đối với anh và quyết định mà anh đã đưa ra.

Nhiều tháng sau, trong khi Ivan đang phục vụ truyền giáo thì tôi đã có cơ hội hoạch định một kỳ nghỉ với một số bạn học. Chúng tôi muốn ăn mừng khi kết thúc những năm học cấp ba của

mình và vui hưởng vài ngày ở bãi biển.

Tôi đã viết thư cho anh trai đang truyền giáo của tôi và đề cập đến kế hoạch nghỉ hè của tôi. Anh ấy viết lại rằng thị trấn anh ấy đang phục vụ thì ở trên đường đến nơi nghỉ hè của tôi. Tôi quyết định sẽ là một ý kiến hay để ghé thăm anh ấy. Mãi đến sau này tôi mới biết rằng những người truyền giáo không được gia đình đến thăm.

Tôi đã sắp đặt tất cả rồi. Tôi nhớ đã ngồi trên xe đò và nghĩ về tất cả những vui thú mà Ivan và tôi sẽ có với nhau trong ngày nắng đẹp này. Chúng tôi sẽ ăn sáng, trò chuyện, chơi trên cát, tắm nắng—thật là một khoảng thời gian tuyệt vời mà chúng tôi sắp có!

Khi xe đò đến bến, tôi thấy Ivan đứng cạnh một thanh niên khác, cả hai mặc áo sơ mi trắng và đeo cà vạt. Tôi xuống xe đò, chúng tôi ôm nhau, và anh tôi giới thiệu người bạn đồng hành của anh. Không lãng phí một phút nào nữa, tôi nói với anh tôi về những kế hoạch của tôi cho ngày hôm đó, nhưng tôi không biết là Ivan đã có kế hoạch gì. Anh ấy nhìn tôi, mỉm cười và nói: “Chắc chắn rồi! Tuy nhiên, chúng ta cần phải làm một số việc vặt trước. Em đi với tụi anh chứ?” Tôi đồng ý và nghĩ rằng chúng tôi sẽ có đủ thời gian để vui hưởng bãi biển sau đó.

Vào ngày hôm đó, trong hơn 10 giờ đồng hồ, tôi đi bộ qua những đường phố của thị trấn ấy với anh tôi và bạn đồng hành của anh ấy. Tôi mỉm cười với mọi người cả ngày. Tôi đã chào hỏi những người mà tôi chưa từng thấy





trong đời mình. Chúng tôi nói chuyện với mọi người, gõ cửa nhà những người lạ, và đến thăm những người mà anh tôi và bạn đồng hành của anh ấy đang giảng dạy.

Trong một chuyến đi thăm như vậy, anh tôi và bạn đồng hành của anh ấy giảng dạy về Chúa Giê Su Ky Tô và kế hoạch cứu rỗi. Đột nhiên, Ivan dừng lại và nhìn tôi. Trước nỗi ngạc nhiên của tôi, anh ấy lịch sự yêu cầu tôi chia sẻ ý kiến của tôi về điều đang được dạy. Cả căn phòng trở nên im lặng và mọi ánh mắt đổ dồn về tôi. Với một vài khó khăn, cuối cùng tôi cũng đã tìm ra lời lẽ để nói và chia sẻ những cảm nghĩ của tôi về Đấng Cứu Rỗi. Tôi không biết là điều tôi chia sẻ là đúng hay sai. Anh tôi không bao giờ sửa tôi; ngược lại, anh ấy còn cảm ơn tôi đã chia sẻ những ý nghĩ và cảm nghĩ của tôi.

Trong những giờ phút ở bên nhau đó, anh tôi và bạn đồng hành của anh ấy đã không dành ra một phút nào để dạy một bài học riêng cho tôi, thế mà tôi lại đạt được nhiều sự hiểu biết hơn so với tất cả các cuộc trò chuyện trước đây với anh ấy. Tôi đã chứng kiến những nét mặt đã thay đổi như thế nào khi người ta nhận được ánh sáng thuộc linh trong cuộc sống của họ. Tôi đã thấy cách mà một số người đã tìm thấy hy vọng trong các sứ điệp và tôi đã học được cách phục vụ người khác và quên

đi bản thân cùng những ham muốn của mình. Tôi đang làm điều mà Đấng Cứu Rỗi đã dạy: “Nếu ai muốn theo ta, thì phải liều mình.”³

Khi nhìn lại, tôi nhận thấy rằng đức tin của tôi đã tăng trưởng trong ngày hôm đó vì anh tôi đã cho tôi cơ hội để áp dụng đức tin. Tôi đã sử dụng đức tin của mình khi chúng tôi đọc từ thánh thư, tìm người để giảng dạy, chia sẻ chứng ngôn, phục vụ người khác, và vân vân. Chúng tôi không hề được đi tám nắng vào ngày hôm đó, nhưng lòng tôi được tràn đầy ánh sáng từ thiên thượng. Thậm chí tôi còn không nhìn thấy một hạt cát nhỏ nào trên bãi biển, nhưng tôi cảm thấy đức tin của mình tăng trưởng giống như một hạt cải nhỏ.⁴ Tôi đã không vui hưởng một ngày nắng ấm như một du khách, nhưng tôi đã có được những kinh nghiệm tuyệt vời, và nếu không nhận thức được điều đó, thì tôi là một người truyền giáo—mà thậm chí còn không phải là một tín hữu của Giáo Hội!

Những Cơ Hội để Củng Cố Các Cơ Bắp Thuộc Linh

Nhờ vào Sự Phục Hồi của phúc âm, chúng ta có thể tiến đến việc hiểu cách mà Cha Thiên Thượng giúp chúng ta phát triển các ân tứ thuộc linh. Có lẽ Ngài sẽ ban cho chúng ta các cơ hội để phát triển các ân tứ đó thay vì chỉ ban

chúng cho chúng ta mà không đòi hỏi nỗ lực về mặt thuộc linh và thể chất. Nếu hòa hợp với Thánh Linh của Ngài, thì chúng ta sẽ học cách nhận ra các cơ hội đó và rồi hành động theo.

Nếu tìm kiếm thêm sự kiên nhẫn thì chúng ta có thể thấy mình cần phải thực hành sự kiên nhẫn đó trong khi chờ đợi một sự đáp ứng. Nếu muốn có thêm tình yêu thương dành cho người lân cận của mình, thì chúng ta có thể nuôi dưỡng tình yêu thương đó bằng cách ngồi cạnh một người mới đến nhà thờ. Với đức tin thì cũng tương tự như vậy: khi những nghi ngờ đến với tâm trí chúng ta, thì sẽ cần phải có việc tin cậy nơi những lời hứa của Chúa để tiến bước. Theo cách này, chúng ta đang tập luyện các cơ bắp thuộc linh và phát triển chúng thành nguồn sức mạnh trong cuộc sống của chúng ta.

Việc này có lẽ sẽ không dễ dàng ngay từ đầu, và thậm chí nó còn có thể trở thành một thử thách lớn. Những lời của Chúa, qua tiên tri Mô Rô Ni, áp dụng cho chúng ta ngày nay: “Và nếu loài người đến cùng ta, ta sẽ chỉ cho họ thấy sự yếu kém của họ. Ta ban cho loài người sự yếu kém để họ biết khiêm nhường; và ân điển của ta cũng đủ để ban cho tất cả những ai biết hạ mình trước mặt ta; vì nếu họ biết hạ mình trước mặt ta và có đức tin nơi ta, thì lúc đó ta sẽ làm cho những điều yếu kém trở nên mạnh mẽ đối với họ.”⁵

Tôi biết ơn anh Ivan của tôi, là người không chỉ chia sẻ phúc âm với tôi mà còn gián tiếp mời tôi sống theo phúc âm và nhận ra những yếu kém của tôi. Anh ấy đã giúp tôi chấp nhận lời mời gọi của Đức Thầy: “Hãy đến mà theo ta”⁶—để làm điều mà Đấng Cứu Rỗi đã làm, tìm kiếm như Đấng Cứu Rỗi đã tìm kiếm, và yêu thương như Đấng Cứu Rỗi yêu thương chúng ta. Nhiều tháng sau, sau kinh nghiệm truyền giáo của mình, tôi đã quyết định chịu phép báp têm và phục vụ công việc truyền giáo của riêng mình.

Chúng ta hãy chấp nhận lời mời của Chủ Tịch Russell M. Nelson và sẵn sàng đến cùng Đấng Cứu Rỗi⁷ bằng cách nhận ra các cơ bắp mà cần thêm sự hoạt động thuộc linh và bắt đầu tập luyện

chúng. Đây là một cuộc đua đường dài chứ không phải là chạy nước rút, vì vậy đừng quên những hoạt động thuộc linh nhỏ bé nhưng liên tục mà sẽ củng cố những cơ bắp thuộc linh quan trọng đó. Nếu muốn gia tăng đức tin của mình, thì chúng ta hãy làm những việc mà đòi hỏi đức tin.

Tôi làm chứng rằng chúng ta là con cái của một Cha Thiên Thượng nhân từ. Con Trai của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, yêu thương chúng ta. Ngài đến thế gian này để chỉ cho chúng ta con đường và sau đó tự nguyện phó mạng sống của Ngài để ban cho chúng ta hy vọng. Đấng Cứu Rỗi mời gọi chúng ta noi theo gương hoàn hảo của Ngài, sử dụng đức tin của chúng ta nơi Ngài và Sự Chuộc Tội của Ngài, và phát triển tất cả các ân tứ thuộc linh mà chúng ta đã được ban cho. Ngài là đường đi. Đây là chứng ngôn của tôi trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. *Encyclopedia Britannica*, s.v. “Human Muscle System,” đã được sửa đổi lần cuối vào ngày 26 tháng Tư năm 2018, britannica.com/science/human-muscle-system.
2. Xin xem ví dụ, An Ma 5:15; 32:27; 34:17; Mô Rô Ni 7:25; Giáo Lý và Giao Ước 44:2.
3. Ma Thi Ơ 16:24.
4. Xin xem Lu Ca 17:6.
5. Ê The 12:27.
6. Lu Ca 18:22.
7. Xin xem Chủ Tịch Russell M. Nelson, “Nào Cùng Nhau Bức Mạnh,” *Liahona*, tháng Năm năm 2018, trang 118–19.



BÀI CỦA ANH CẢ GERRIT W. GONG
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Đấng Chăn Hiền Lành, Chiên Con của Thượng Đế

Chúa Giê Su Ky Tô kêu gọi chúng ta bằng tiếng nói và danh của Ngài. Ngài tìm kiếm và quy tụ chúng ta. Ngài giảng dạy chúng ta cách phục sự trong tình yêu thương.

Các anh chị em thân mến, anh chị em có bao giờ trần trọc khó ngủ và thử đếm những con cừu tưởng tượng chưa? Khi những con cừu đầy lông nhảy qua một cái hàng rào, anh chị em đếm: 1, 2, 3, . . . 245, 246, . . . 657, 658 . . .¹

Trong trường hợp của tôi, việc đếm cừu không làm cho tôi buồn ngủ. Tôi lo lắng về việc thiếu hoặc mất một con, và điều đó làm cho tôi thao thức.

Cùng với việc cậu bé chăn cừu mà đã trở thành một vị vua, chúng ta tuyên bố:

“Đức Giê Hô Va là Đấng chăn giữ tôi; tôi sẽ chẳng thiếu thốn gì.

Ngài khiến tôi an nghỉ nơi đồng cỏ xanh tươi: dẫn tôi đến mé nước bình tịnh.

“Ngài bỏ lại linh hồn tôi.”²

Vào mùa lễ Phục Sinh này, chúng ta tôn vinh Đấng Chăn Hiền Lành, cũng là Chiên Con của Thượng Đế. Trong số tất cả những danh xưng thiêng liêng của Ngài, không có danh

xưng nào khác nhẹ nhàng hoặc đáng kể hơn. Chúng ta học được nhiều điều từ những ám chỉ của Đấng Cứu Rỗi về chính Ngài là Đấng Chăn Hiền Lành và từ các chứng ngôn của các vị tiên tri về Ngài là Chiên Con của Thượng Đế. Những vai trò và hình ảnh tượng trưng này bổ sung cho nhau một cách mạnh mẽ—ai có thể giúp đỡ từng con chiên quý giá tốt hơn Đấng Chăn Chiên, và ai có thể làm Đấng Chăn Chiên của chúng ta tốt hơn Chiên Con của Thượng Đế?

“Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài,” và Con Trai Độc Sinh của Thượng Đế đã bỏ sự sống sẵn lòng tuân phục Cha Ngài.³ Chúa Giê Su làm chứng rằng: “Ta là người chăn hiền lành: người chăn hiền lành vì chiên mình phó sự sống mình.”⁴ Chúa Giê Su có quyền phó sự sống của Ngài, và có quyền lấy lại.⁵ Hợp nhất với Cha Ngài, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta đã ban phước cho chúng ta, với tư cách là



Đấng Chăn Hiền Lành lẫn Chiên Con của Thượng Đế.

Với tư cách là Đấng Chăn Hiền Lành của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô kêu gọi chúng ta bằng tiếng nói và danh của Ngài. Ngài tìm kiếm và quy tụ chúng ta. Ngài giảng dạy chúng ta cách phục sự trong tình yêu thương. Chúng ta hãy suy xét ba chủ đề này, bắt đầu với việc Ngài gọi chúng ta bằng tiếng nói và danh của Ngài.

Thứ nhất, Đấng Chăn Hiền Lành “kêu tên chiên mình. . . Chiên quen tiếng người.”¹⁶ Và “Ngài kêu gọi các người trong danh Ngài, là danh của Đấng Ky Tô.”¹⁷ Khi tìm kiếm với chủ đích thực sự để noi theo Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta sẽ nhận được sự soi dẫn để làm điều thiện, yêu mến Thượng Đế, và phục vụ Ngài.⁸ Khi học hỏi, suy ngẫm, và cầu nguyện; khi thường xuyên tái lập các giao ước Tiệc Thánh và đền thờ; và khi mời gọi tất cả mọi người đến với phúc âm và những giáo lễ của Ngài, chúng ta đang lắng nghe tiếng nói của Ngài.

Trong thời kỳ của chúng ta, Chủ Tịch Russell M. Nelson đã khuyên dạy chúng ta gọi Giáo Hội phục hồi bằng danh xưng Chúa Giê Su Ky Tô đã mặc khải—Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.⁹ Chúa đã phán: “Vậy nên, bất cứ điều gì các người sẽ làm, các người phải làm *trong danh ta*; vậy các người phải gọi giáo hội *bằng danh ta*; và các người phải cầu xin Đức Chúa Cha *trong danh ta* để Ngài vì ta mà ban phước cho giáo hội.”¹⁰ Trên khắp thế giới, trong tâm lòng và trong gia đình mình, chúng ta kêu cầu lên Cha Thiên Thượng trong danh của Chúa Giê Su Ky Tô. Chúng ta biết ơn về phước lành dồi dào từ việc thờ phượng mà đặt trọng tâm trong nhà và được Giáo Hội hỗ trợ, việc học tập phúc âm, và những sinh hoạt lành mạnh cho gia đình.

Thứ hai, Đấng Chăn Hiền Lành tìm kiếm và quy tụ chúng ta vào đàn chiên duy nhất của Ngài. Ngài phán: “Trong các người ai là người có một trăm con chiên, nếu mất một con, mà không

để chín mươi chín con nơi đồng vắng, đáng đi tìm con đã mất *cho kỳ được* sao?”¹¹

Đấng Cứu Rỗi của chúng ta tìm đến từ con chiên thứ nhất cho đến con chiên thứ chín mươi chín, thường là cùng một lúc. Khi phục sự, chúng ta công nhận chín mươi chín con chiên là những người trung tín và không thể lay chuyển, trong khi chúng ta trông mong con chiên bị lạc lối trở về. Chúa của chúng ta tìm kiếm và giải thoát cho tất cả chúng ta “ra khỏi mọi nơi,”¹² “từ bốn phương trời của thế gian.”¹³ Ngài quy tụ chúng ta bằng giao ước thiêng liêng và máu chuộc tội của Ngài.¹⁴

Đấng Cứu Rỗi của chúng ta đã nói với các môn đồ trong thời Tân Ước của Ngài: “Ta còn có chiên khác không thuộc đàn chiên này.”¹⁵ Ở Châu Mỹ, Chúa phục sinh đã làm chứng cùng những người con giao ước của Lê Hi: “Các người là chiên của ta.”¹⁶ Và Chúa Giê Su đã nói còn có những chiên khác sẽ nghe tiếng nói của Ngài.¹⁷ Thật là một phước lành rằng Sách Mặc Môn là một chứng thư khác làm chứng về tiếng nói của Chúa Giê Su Ky Tô!

Chúa Giê Su Ky Tô mời gọi Giáo Hội tiếp nhận tất cả những người nghe tiếng nói của Ngài¹⁸ và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài. Giáo lý của Đấng Ky Tô bao gồm phép báp têm bằng nước và bằng lửa và Đức Thánh Linh.¹⁹ Nê Phi hỏi rằng: “Nếu Chiên Con của Thượng Đế, Ngài là Đấng thánh, mà cũng cần phải chịu phép báp têm bằng nước để làm tròn mọi sự ngay chính, ôi, vậy thì chúng ta, những kẻ không thánh thiện, lại càng cần được báp têm bằng nước lắm thay!”²⁰

Ngày nay, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta mong muốn rằng những điều chúng ta làm và con người mà chúng ta đang trở thành sẽ mời gọi những người khác đến mà theo Ngài. Hãy đến tìm kiếm tình yêu thương, sự chữa lành, sự liên kết, cảm giác được đùm bọc qua giao ước nơi Ngài, kể cả trong ngôi đền thờ thánh của Thượng Đế, nơi các giáo lễ cứu rỗi thiêng liêng có thể ban phước cho tất cả những người trong gia đình, để quy tụ Y Sơ Ra Ên ở cả hai bên bức màn che.²¹

Thứ ba, với tư cách là “Đấng Chăn Giữ Y Sơ Ra Ên,”²² Chúa Giê Su Ky Tô là tấm gương về cách những người chăn chiên ở Y Sơ Ra Ên phục sự trong tình yêu thương. Khi Chúa của chúng ta hỏi chúng ta có yêu mến Ngài không, như Ngài đã hỏi Si Môn, Phi Ê Rơ, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta đã khẩn nài rằng: “Hãy chăn những chiên con ta. . . . Hãy chăn chiên ta. . . . Hãy chăn chiên ta.”²³ Chúa hứa rằng khi những người chăn chiên của Ngài chăn chiên con và chiên của Ngài thì những con chiên của Ngài “sẽ chẳng sợ chẳng hãi nữa, và không thiếu một con nào.”²⁴

Đấng Chăn Hiền Lành cảnh báo những người chăn chiên ở Y Sơ Ra Ên chớ ngủ quên,²⁵ chớ làm tan lạc đàn chiên,²⁶ hay chớ tự tìm tư lợi cho mình.²⁷ Những người chăn chiên của Thượng Đế cần phải làm cho mạnh, chữa lành, rịt thuốc những con bị thương, đem những con bị đuổi về, tìm những con bị lạc.²⁸

Chúa cũng cảnh báo những kẻ chăn thuê, những kẻ “chẳng lo lắng chi đến chiên,”²⁹ và “các tiên tri giả, là những kẻ mang lột chiên đến cùng các người, song bề trong là chó sói háu mồi.”³⁰

Đấng Chăn Hiền Lành vui mừng khi chúng ta thực hiện quyền tự quyết về mặt đạo đức của cá nhân với chủ ý và đức tin. Những con chiên trong đàn của Ngài biết ơn Đấng Cứu Rỗi về sự hy sinh chuộc tội của Ngài. Chúng ta lập giao ước để theo Ngài, không phải một cách thụ động, mù quáng, hoặc nhút nhát, nhưng thay vào đó là mong ước với tất cả tấm lòng và tâm trí để yêu mến Thượng Đế và người lân cận của mình, mang gánh nặng và vui mừng trong niềm vui của nhau. Cũng như Đấng Ky Tô đã tình nguyện hiến dâng ý muốn của Ngài theo ý muốn của Đức Chúa Cha, chúng ta cũng trang nghiêm mang danh của Ngài. Chúng ta vui vẻ cố gắng tham gia vào công việc của Ngài để quy tụ và phục sự tất cả các con cái của Thượng Đế.

Thưa các anh chị em, Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Chăn Hiền Lành hoàn hảo của chúng ta. Bởi vì Ngài phó mạng sống mình cho chúng ta và giờ đây được phục sinh trong vinh quang nên Chúa Giê Su Ky Tô cũng là Chiên Con hoàn hảo của Thượng Đế.³¹

Sự hy sinh Chiên Con của Thượng Đế đã được báo trước từ lúc ban đầu. Thiên sứ đã báo A Đam rằng của lễ hy sinh của ông “biểu tượng cho sự hy sinh của Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha,” là điều mời gọi chúng ta “phải hối cải cùng cầu gọi Thượng Đế trong danh của Vị Nam Tử mãi mãi.”³²

Tổ phụ Áp Ra Ham, là người đã thiết lập các phước lành giao ước cho tất cả các quốc gia trên trái đất, đã kinh nghiệm được ý nghĩa của việc hiến dâng con ruột của mình.

“Y Sác bèn nói cùng Áp Ra Ham, cha mình rằng: Hỡi Cha! Người đáp: Con ơi! cha đây. Y Sác nói: Cúi đây, lạy Cha, nhưng chiên con [đâu] . . . ?”

“Áp Ra Ham rằng: Con ơi! chính Đức Chúa Trời sẽ sắm sẵn lấy chiên con.”³³

Các vị sứ đồ và tiên tri đã thấy trước và vui mừng về sự mệnh được tiên sác phong của Chiên Con của Thượng Đế. Giảng trong Cựu Thế Giới và Nê Phi trong Tân Thế Giới đã làm chứng về “Chiên Con của Thượng Đế,”³⁴ “phải, Vị Nam Tử của Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu[,] . . . Đấng Cứu Rỗi của thế gian.”³⁵

A Bi Na Đi đã làm chứng về sự chuộc tội hy sinh của Chúa Giê Su Ky Tô: “Chúng ta thấy đều như chiên đi lạc, ai theo đường nấy; Đức Giê Hô Va đã làm cho [sự bất chính] của hết thảy chúng ta đều chất trên người.”³⁶ An Ma đã gọi sự hy sinh vĩ đại và cuối



cùng của Vị Nam Tử của Thượng Đế là “quan trọng hơn hết thảy.” An Ma khuyến khích: “[Hãy có] đức tin nơi Chiên Con của Thượng Đế”; “hãy lại đây, đừng sợ hãi gì cả.”³⁷

Một người bạn yêu quý đã chia sẻ cách chị ấy có được chứng ngôn quý báu của mình về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Chị lớn lên với niềm tin rằng tội lỗi luôn mang đến sự trừng phạt lớn lao và chúng ta phải gánh chịu một mình. Chị đã cầu khẩn lên Thượng Đế để hiểu về việc có thể nhận được sự tha thứ thiêng liêng. Chị đã cầu nguyện để biết cách mà Chúa Giê Su Ky Tô có thể tha thứ cho những người hối cải, cách mà lòng thương xót có thể thỏa mãn công lý.

Một ngày nọ, lời cầu nguyện của chị đã được đáp ứng trong một kinh nghiệm làm chuyển hóa phần thuộc linh. Một thiếu niên tuyệt vọng chạy ra khỏi cửa hàng tạp hóa mang theo hai túi thức ăn cậu ăn trộm được. Cậu ấy chạy đến vào con đường đông đúc, bị người quản lý cửa hàng đuổi theo, và cũng là người đã bắt được cậu rồi bắt đầu la hét và đánh nhau. Thay vì cảm thấy xét đoán rằng cậu thiếu niên đang hoảng sợ này là một tên trộm, bạn của tôi đã bất ngờ tràn đầy lòng trắc ẩn sâu sắc dành cho cậu ấy. Chị tiến thẳng đến chỗ hai người đàn ông đang cãi lộn mà không một chút sợ hãi hay lo lắng về sự an toàn cá nhân. Chị thấy mình nói rằng: “Tôi sẽ trả cho phần thức ăn đó. Xin hãy để cậu ấy đi. Xin hãy để tôi trả cho phần thức ăn đó.”

Được thúc giục bởi Đức Thánh linh và được tràn đầy tình yêu thương mà chị chưa bao giờ cảm nhận được trước đây, bạn của tôi đã nói: “Tất cả những gì tôi muốn làm là giúp đỡ và giải cứu cậu thiếu niên.” Bạn của tôi nói rằng chị đã bắt đầu hiểu được Chúa Giê Su Ky Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài—bằng cách thức nào và tại sao với tình yêu thương thanh khiết và hoàn hảo, Chúa Giê Su Ky Tô lại sẵn sàng hy sinh để làm Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của chị, và tại sao chị lại muốn Ngài là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của mình.³⁸

Không có gì khó hiểu tại sao chúng ta hát:



*Hãy trông Đấng ấy cố đi kiếm chiên,
Kiếm cho ra chiên đã thất lạc,
Hân hoan đem chiên về với nhau,
Để dù phải trả giá thật nhiều.³⁹*

Với tư cách là Chiên Con của Thượng Đế, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta biết khi nào chúng ta đơn độc, bị xem thường, bấp bênh, hoặc sợ hãi. Trong khả tượng, Nê Phi đã thấy quyền năng của Chiên Con của Thượng Đế “[giáng xuống] trên các thánh hữu trong giáo hội của Chiên Con, và trên dân giao ước của Chúa.” Mặc dù “đã bị phân tán khắp mặt đất . . . họ được trang bị bằng sự ngay chính và bằng quyền năng của Thượng Đế trong vinh quang vĩ đại.”⁴⁰

Lời hứa này về niềm hy vọng và sự an ủi bao gồm cho cả thời đại của chúng ta.

Anh chị em có phải là tín hữu duy nhất của Giáo Hội trong gia đình, trường học, nơi làm việc, hay cộng đồng của mình không? Có phải chi nhánh của anh chị em đôi khi dường như nhỏ bé và bị cô lập không? Anh chị em đã từng chuyển đến một nơi mới, với ngôn ngữ hoặc phong tục lạ lẫm chưa? Có lẽ hoàn cảnh cuộc sống của anh chị em đã thay đổi, và những điều anh chị em chưa bao giờ nghĩ là có thể xảy ra thì bây giờ lại đối mặt với anh chị em chẳng? Đấng Cứu Rỗi của chúng ta cam đoan với chúng ta rằng, cho dù hoàn cảnh của chúng ta là gì, cho dù chúng ta là ai đi nữa, thì theo lời của Ê Sai: “Ngài [sẽ] thấu các con chiên con vào cánh tay mình và ấm vào lòng; từ từ dắt các chiên cái dương cho bú.”⁴¹

Thưa các anh chị em, Đấng Chăn Hiền Lành của chúng ta kêu gọi chúng ta bằng tiếng nói và bằng danh của Ngài. Ngài tìm kiếm, quy tụ, và đến cùng với dân của Ngài. Thông qua vị tiên tri tại thế của Ngài và mỗi người trong chúng ta, Ngài mời gọi tất cả mọi người tìm đến sự bình an, mục đích, sự chữa lành, cùng niềm vui trong phúc âm trọn vẹn phục hồi và con đường giao ước của Ngài. Bằng chính tấm gương của mình, Ngài đã giảng dạy những người chăn chiên của Y Sơ Ra Ên phục sự trong tình yêu thương của Ngài.

Với tư cách là Chiên Con của Thượng Đế, sứ mệnh thiêng liêng của Ngài đã được tiền sắc phong và các vị sứ đồ và tiên tri vui mừng về sứ mệnh đó. Sự Chuộc Tội của Ngài, vô hạn và vĩnh cửu, chính là trọng tâm của kế hoạch hạnh phúc và mục đích của sự sáng tạo. Ngài cam đoan với chúng ta rằng Ngài yêu thương chúng ta.

Các anh chị em thân mến, cầu xin cho chúng ta có ước muốn làm “những tín đồ khiêm nhường của Thượng Đế và Chiên Con,”⁴² có lẽ một ngày nào đó sẽ được biên tên trong sách sự sống của Chiên Con,⁴³ được hát lên bài ca Chiên Con,⁴⁴ và được mời dự tiệc của Chiên Con.⁴⁵

Với tư cách là Đấng Chăn Chiên và Chiên Con, Ngài kêu gọi: hãy một lần nữa đến “[với] sự hiểu biết . . . về Đấng Cứu Chuộc [của các người], . . . Đấng Chăn Chiên vĩ đại và chân chính [của các người].”⁴⁶ Ngài hứa rằng “nhờ ân điển của Ngài mà [chúng ta] sẽ [trở nên] được toàn thiện trong Đấng Ky Tô.”⁴⁷

Trong mùa Lễ Phục Sinh này, chúng ta tán dương Ngài:

“[Xứng đáng thay] Chiên Con!”⁴⁸
“Hô Sa Na Thượng Đế và Chiên Con!”⁴⁹

Tôi làm chứng về Ngài, Đấng Chăn Hiền Lành hoàn hảo của chúng ta, Chiên Con hoàn hảo của Thượng Đế. Ngài kêu gọi chúng ta bằng tên chúng ta, trong danh Ngài—chính là tôn danh thiêng liêng và thánh thiện của Chúa Giê Su Ky Tô—A Men. ■

GHI CHÚ

- Một bài hát nổi tiếng nói rằng:
*Khi lo lắng và không ngủ được,
Tôi đem các phương lành của mình thay vì đem cừu.
Và tôi chìm vào giấc ngủ khi đang đem các phương
lành của mình.*
(Irving Berlin, “Count Your Blessings Instead of Sheep” [năm 1952])
- Thi Thiên 23:1–3.
- Giăng 3:16.
- Giăng 10:11.
- Xin xem Giăng 10:15, 17–18.
- Giăng 10:3–4.
- An Ma 5:38; xin xem thêm An Ma 5:37, 39, 59–60.
- Xin xem Mô Rô Ni 7:13; Giáo Lý và Giao Ước 8:2–3.
- Xin xem Russell M. Nelson, “Tên Đúng của Giáo Hội,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2018, trang 87–89.
- 3 Nê Phi 27:7; sự nhấn mạnh được thêm vào.
- Lu Ca 15:4; sự nhấn mạnh được thêm vào; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 18:15.
- Ê Xê Chi Ên 34:12; xin xem thêm Giê Rê Mi 31:10; Ê Xê Chi Ên 34:6, 11–14; Mi Chê 5:8; Ma Thi Ô 10:6; 15:24. Những lời tiên tri này về sự phân tán và những lời tiên tri và lời hứa về sự quy tụ giao ước là một chủ đề kiên định của các vị tiên tri, bao gồm Chủ Tịch Russell M. Nelson.
- 1 Nê Phi 22:25.
- Xin xem Hê Bơ Rơ 13:20.
- Giăng 10:16; xin xem 3 Nê Phi 15:21; 16:1, 3; Giáo Lý và Giao Ước 10:59–60.
- 3 Nê Phi 15:24; xin xem thêm 3 Nê Phi 15:17, 21.
- Xin xem 3 Nê Phi 16:1, 3; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 10:59–60.
- Xin xem Mô Si A 26:21.
- Xin xem 2 Nê Phi 31:13–14, 21.
- 2 Nê Phi 31:5; xin xem thêm An Ma 7:14.
- Xin xem Ma La Chi 4:5–6; Giăng 15:9–13; Mô Si A 25:18; Hê La Man 11:21; xin xem thêm Russell M. Nelson, “Niềm Hy Vọng của Y Sơ Ra Ên” (buổi họp đặc biệt devotional dành cho giới trẻ toàn cầu, ngày 3 tháng Sáu năm 2018), HopeofIsrael.ChurchofJesusChrist.org; Russell M. Nelson, “Sự Quy Tụ Dân Y Sơ Ra Ên Đã Bị Phân Tán,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2006, trang 79–82.
- Thi Thiên 80:1.
- Giăng 21:15–17; xin xem thêm toàn bộ chương.
- Giê Rê Mi 23:4.

25. Xin xem Na Hum 3:18.
26. Xin xem Giê Rê Mi 23:1; 50:6, 44.
27. Xin xem Ê Sai 56:11; Ê Xê Chi Ên 34:2-6.
28. Xin xem Ê Xê Chi Ên 34:2-6.
29. Giảng 10:13.
30. 3 Nê Phi 14:15; xin xem thêm Ma Thi Ô 7:15; An Ma 5:60.
31. Xin xem 2 Nê Phi 9:10-12. Bằng cách chiến thắng sự tách rời giữa thể xác và linh hồn, Chiên Con của Thượng Đế đã làm cho tất cả mọi người có thể được quy tụ để, cả trong thời tại thế lẫn thời vĩnh cửu, chỉ có một Đấng Chân Chiên.
32. Môi Se 5:7-8.
33. Sáng Thế Ký 22:7-8; xin xem thêm Gia Cóp 4:5.
34. Giảng 1:29; 1 Nê Phi 11:21.
35. 1 Nê Phi 11:21, 27.
36. Mô Si A 14:6; xin xem thêm Ê Sai 53:6.
37. An Ma 7:7, 14-15.
38. Cuộc đối thoại với Pornthip “Tippy” Coyle, tháng Hai năm 2019, được cho phép sử dụng.
39. “Dear to the Heart of the Shepherd,” *Hymns*, số 221. Những bài thánh ca khác làm nổi bật Đấng Chân Chiên và đàn chiên của Ngài bao gồm những bài sau đây: “The Lord My Pasture Will Prepare,” *Hymns*, số 109:
*Nơi đồng xanh xanh có Chúa dúi tôi
Ngài dưỡng nuôi tôi tựa kẻ chăn hiền.
Những gì tôi mong xin Chúa được ngay
Canh giữ thân tôi bằng máu dúi hiền.
Ngài theo kẻ tôi ngày nắng chang chang
Vỗ giấc tôi trong đêm dài.*
“Help Me Teach with Inspiration,” *Hymns*, số 281:
*Hãy giúp tôi tìm kiếm chiên lạc của Ngài;
Hãy giúp tôi đem chiên đến để Ngài chăm sóc.
Hỡi Chúa, hãy dạy tôi cách làm kẻ chăn chiên;
Thưa Cha, xin giúp con chăn chiên của Ngài.*
“Come, All Ye Sons of God,” *Hymns*, số 322:
*Công việc ngày sau đã bắt đầu:
Để quy tụ lại Ý Sơ Ra Ên
Và đưa họ về lại Si Ôn để tấn dương Chiên Con.
Hãy lại đây, các người là những con chiên lạc,
và lắng nghe Người Chăn Chiên của các người.*
40. 1 Nê Phi 14:14; xin xem thêm 1 Nê Phi 13:35, 37: “[Những ghi chép] minh bạch và quý báu . . . phổ biến ra . . . nhờ ân tứ và quyền năng của Chiên Con. . . . Nếu [chúng ta] biết kiên trì cho đến cùng . . . [thì chúng ta] sẽ được cứu vào vương quốc vĩnh viễn của Chiên Con.”
41. Ê Sai 40:11.
42. Hê La Man 6:5.
43. Xin xem Khải Huyền 21:27.
44. Xin xem Khải Huyền 15:3; Giáo Lý và Giao Ước 133:56.
45. Xin xem Khải Huyền 19:9; Giáo Lý và Giao Ước 58:11; xin xem thêm Khải Huyền 7:17: “Vì Chiên Con . . . chăn giữ và đưa chúng đến những suối nước sự sống; Đức Chúa Trời sẽ lau hết nước mắt nơi mắt chúng”; Khải Huyền 22:1: “sông nước sự sống, trong như lưu ly, từ ngôi Đức Chúa Trời và Chiên Con chảy ra.”
46. Hê La Man 15:13.
47. Xin xem Mô Rô Ni 10:32-33.
48. Khải Huyền 5:12.
49. Giáo Lý và Giao Ước 109:79.



BÀI CỦA ANH CẢ DAVID A. BEDNAR
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Được Chuẩn Bị để Thu Nhận Mọi Điều Cần Thiết

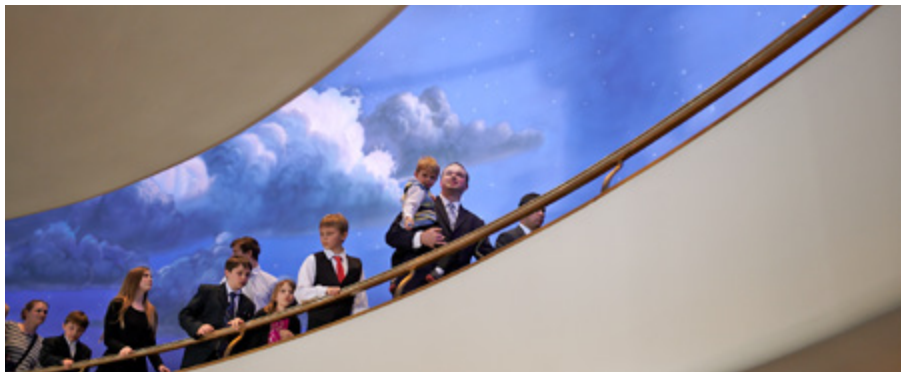
Các phước lành sẽ đến khi chúng ta cố gắng làm tròn trách nhiệm cá nhân của mình để học hỏi và yêu mến phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Các chương trình và sinh hoạt của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô đang trở nên ngày càng đặt trọng tâm nhiều vào trong nhà và được Giáo Hội hỗ trợ, như được minh chứng bởi những thay đổi liên tiếp mà đã được loan báo trong các kỳ đại hội trung ương gần đây. Chủ Tịch Russell M. Nelson đã khuyên nhủ chúng ta: “Còn nhiều điều nữa sẽ đến. . . Anh chị em hãy bổ sung vitamin. Hãy ngủ đủ giấc. Tương lai của Giáo Hội sẽ đầy hào hứng đó.”¹

Tôi cầu xin để có Thánh Linh và mời gọi sự giúp đỡ của Ngài khi chúng ta cùng nhau xem xét một vài kết quả đến từ những thay đổi liên tục này trong Giáo Hội phục hồi của Chúa.

Việc Học Hỏi Phúc Âm Đặt Trọng Tâm Trong Nhà và Được Giáo Hội Hỗ Trợ

Anh Cả Craig C. Christensen và tôi đã đồng hành với nhau trong một đại hội giới lãnh đạo chức tư tế mới đây, và ông đã sử dụng hai câu hỏi đơn giản để nhấn mạnh nguyên tắc đặt trọng





tâm trong nhà và được Giáo Hội hỗ trợ. Ông đề nghị rằng thay vì quay về nhà chúng ta sau các buổi họp Giáo Hội vào ngày Chủ Nhật và hỏi: “Hôm nay mọi người đã học được gì về Đấng Cứu Rỗi và phúc âm của Ngài tại nhà thờ?” thì chúng ta nên hỏi trong các buổi họp Giáo Hội của mình rằng: “Tuần này anh chị em đã học được điều gì về Đấng Cứu Rỗi và phúc âm của Ngài ở nhà?” Việc tuân giữ đúng ngày Sa Bát, chương trình giảng dạy mới, và lịch trình nhóm họp được sửa đổi, tất cả đều giúp chúng ta học hỏi phúc âm cả ở nhà lẫn ở nhà thờ.

Mỗi tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô có một trách nhiệm cá nhân là học hỏi và sống theo những lời giảng dạy của Chúa và tiếp nhận những giáo lễ cứu rỗi và tôn cao bởi thẩm quyền hợp thức. Chúng ta không nên kỳ vọng Giáo Hội là một tổ chức giảng dạy hoặc nói cho chúng ta mọi điều chúng ta cần phải biết và làm để trở thành những môn đồ tận tụy và kiên trì một cách dũng cảm cho đến cùng.² Thay vì thế, trách nhiệm cá nhân của chúng ta là học điều chúng ta nên học, và sống theo điều chúng ta biết là nên sống, và trở thành người mà Đấng Thầy muốn chúng ta trở thành. Và mái nhà của chúng ta là nơi tốt nhất để học hỏi, sống theo, và trở thành.

Khi còn nhỏ, Joseph Smith đã học về Thượng Đế từ gia đình ông.

Những nỗ lực nhằm khám phá ra ý muốn của Thượng Đế dành cho ông đã khiến Joseph tìm kiếm lễ thật giữa nhiều giáo phái Ky Tô khác nhau, chuyên cần suy ngẫm thánh thư, và chân thành cầu nguyện lên Thượng Đế. Khi Joseph Smith trẻ tuổi trở về nhà từ Khu Rừng Thiêng Liêng ngay sau sự hiện đến của Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con, ông đã nói chuyện với mẹ ông trước tiên. Khi ông “đang đứng dựa bên lò sưởi thì mẹ [ông] hỏi [ông] làm sao vậy. [Joseph] đáp: ‘Thưa mẹ, con chẳng sao hết, con vẫn như thường.’ Kế đó [ông] nói với mẹ [ông]: ‘Con vừa [biết được cho chính mình].’”³ Kinh nghiệm của Joseph đã cho thấy một mẫu mực học hỏi đầy quyền năng mà mỗi chúng ta nên làm theo. Chúng ta cũng cần phải biết được cho chính chúng ta.

Mục đích chính yếu của kế hoạch của Cha Thiên Thượng là để cho con cái Ngài trở nên giống như Ngài. Theo đó, Ngài cung ứng cho chúng ta những cơ hội cần thiết để phát triển và tiến bộ. Cam kết của chúng ta để học hỏi và sống theo lễ thật thì càng thêm quan trọng trong một thế giới “[đây] xáo động”⁴ với sự hỗn độn và tà ác ngày càng gia tăng hơn. Chúng ta không thể kỳ vọng là chỉ tham dự các buổi họp và tham gia vào các chương trình rồi từ đó nhận được mọi sự tăng trưởng và bảo vệ về mặt thuộc linh mà sẽ làm cho chúng ta có thể “cự địch lại [trong ngày tà ác].”⁵

“Cha mẹ có bốn phận thiêng liêng là nuôi nấng con cái mình trong tình thương và sự ngay chính.”⁶ Các vị lãnh đạo Giáo Hội, các giảng viên đầy soi dẫn, và những sinh hoạt đều giúp đỡ những nỗ lực của cá nhân và gia đình để phát triển về mặt thuộc linh. Và mặc dù tất cả chúng ta đều cần được giúp đỡ để tiến bước trên con đường giao ước, trách nhiệm cuối cùng trong việc gia tăng sức mạnh thuộc linh và khả năng chịu đựng là thuộc về mỗi người chúng ta.

Hãy nhớ lại cách mà Nê Phi, con trai của tiên tri Lê Hi, đã ước ao được thấy, nghe, và biết cho chính mình nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh về những điều mà cha ông đã học được trong khái tượng về cây sự sống. Nê Phi rõ ràng đã cần và được ban phước trong tuổi thanh xuân của ông nhờ tám gương và những lời chỉ dạy của cha mẹ ông trong “gia đình nề nếp.”⁷ Mặc dù vậy, cũng giống như Joseph Smith, ông khát khao được học hỏi và biết cho chính mình.

Nếu tất cả những gì anh chị em và tôi biết về Chúa Giê Su Ky Tô và phúc âm phục hồi của Ngài là qua điều người khác giảng dạy hoặc chia sẻ với chúng ta, thì nền tảng chứng ngôn của chúng ta về Ngài và công việc ngày sau đầy vinh quang của Ngài đang được cất trên cát.⁸ Chúng ta không thể hoàn toàn dựa trên hoặc mượn ánh sáng cùng sự hiểu biết phúc âm từ người khác—thậm chí từ những người chúng ta yêu thương và tin tưởng.

Đáng kể là Tiên Tri Joseph Smith đã dạy rằng mỗi người Thánh Hữu Ngày Sau cần phải hiểu cho chính mình “những dự định và mục đích của Thượng Đế trong việc chúng ta sinh ra đời.”⁹

“[Ngay cả nếu] chúng ta có thể đọc và thấu hiểu tất cả những gì đã được viết ra từ thời A Đam, về mối quan hệ của con người với Thượng Đế và các thiên sứ trong trạng thái mai sau, thì chúng ta [vẫn] biết rất ít về điều đó. Việc đọc kinh nghiệm của những người khác, hoặc điều mặc khải được ban cho họ, không bao giờ có thể mang đến cho chúng ta một cái nhìn toàn diện về tình trạng và mối quan hệ đích thực của

chúng ta với Thượng Đế. *Sự hiểu biết về những điều này chỉ có thể nhận được bằng kinh nghiệm qua các giáo lễ của Thượng Đế đã được quy định cho mục đích đó.*¹⁰

Việc giúp đạt được mục tiêu thuộc linh vĩ đại này cho các cá nhân và gia đình là một trong những lý do chính yếu khiến cho các chương trình và sinh hoạt của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô đang ngày càng được đặt trọng tâm nhiều hơn trong nhà và được Giáo Hội hỗ trợ trong thời gian cụ thể này thuộc gian kỳ của thời kỳ trọn vẹn.

Những Kết Luận về Sự Học Hỏi Đặt Trọng Tâm Trong Nhà và Được Giáo Hội Hỗ Trợ

Xin phép cho tôi tổng kết một vài kết luận cơ bản rút ra từ việc học hỏi phúc âm đang ngày càng được đặt trọng tâm nhiều hơn trong nhà và được Giáo Hội hỗ trợ.

Trung tâm huấn luyện truyền giáo tốt nhất là ở trong nhà chúng ta; các trung tâm huấn luyện truyền giáo phụ nằm ở Provo, Manila, Mexico City, và các địa điểm khác. Các lớp học Trường Chủ Nhật hữu ích nhất nên là việc học tập cá nhân và gia đình của chúng ta ở ngay tại nơi cư ngụ của mình; những lớp học Trường Chủ Nhật tuy có ích nhưng vẫn thứ yếu thì được tổ chức trong các nhà hội của chúng ta.

Các trung tâm lịch sử gia đình hiện đang có ở trong nhà của chúng ta. Sự hỗ trợ bổ sung cho công việc tìm kiếm lịch sử gia đình của chúng ta cũng có sẵn tại các nhà hội.

Các lớp học cần thiết để chuẩn bị đi đền thờ diễn ra trong nhà của chúng ta; còn các lớp học chuẩn bị đi đền thờ tuy quan trọng nhưng thứ yếu cũng có thể được thỉnh thoảng tổ chức trong các nhà hội của chúng ta.

Việc thánh hóa nhà của chúng ta để cho chúng ta có thể “đứng vững ở những nơi thánh thiện”¹¹ thật là thiết yếu trong những ngày sau này. Và cũng quan trọng như việc học hỏi được đặt trọng tâm trong nhà và được Giáo Hội hỗ trợ là vì sức mạnh thuộc linh và sự bảo vệ của chúng ta ngày nay, thì trong tương lai việc này sẽ càng cần thiết hơn nữa.

Việc Học Hỏi Đặt Trọng Tâm Trong Nhà và Được Giáo Hội Hỗ Trợ và Sự Chuẩn Bị Đi Đền Thờ

Xin xem xét cách mà nguyên tắc “đặt trọng tâm trong nhà và được Giáo Hội hỗ trợ” áp dụng vào sự chuẩn bị và sự xứng đáng cá nhân của chúng ta để nhận được các giáo lễ và giao ước thiêng liêng trong nhà của Chúa.

Thật vậy, sự chuẩn bị để đi đền thờ sẽ được hữu hiệu nhất trong nhà chúng ta. Nhưng nhiều tín hữu Giáo Hội lại không chắc chắn về điều gì là thích hợp để có thể nói và không thể được nói về kinh nghiệm trong đền thờ ở bên ngoài đền thờ.

Chủ Tịch Ezra Taft Benson mô tả lý do tại sao lại có sự mơ hồ này:

“Đền thờ là một nơi thiêng liêng, và các giáo lễ trong đền thờ mang đậm tính thiêng liêng. Bởi vì sự thiêng liêng đó mà đôi khi chúng ta miễn cưỡng để nói bất cứ điều gì về đền thờ cho con cháu của mình.

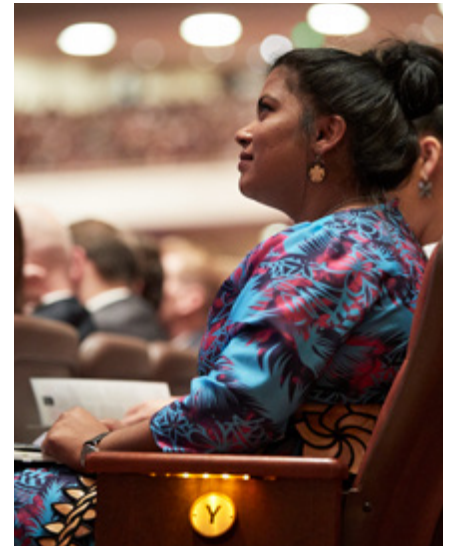
“Kết quả là nhiều người trong số họ không phát triển một ước muốn thật sự để đi đền thờ, hoặc khi họ đi đến đó, họ không có nhiều thông tin để chuẩn bị bản thân cho những bốn phận và giao ước mà họ sẽ lập.

“Tôi tin một sự hiểu biết hoặc thông tin đúng sẽ cực kỳ giúp ích cho giới trẻ của chúng ta chuẩn bị đi đền thờ . . . [và] sẽ nuôi dưỡng trong họ một ước muốn tìm kiếm các phước lành chức tư tế của họ tương tự với cách mà Áp Ra Ham đã tìm kiếm.”¹²

Hai chỉ dẫn căn bản sau đây có thể giúp chúng ta đạt được sự hiểu biết đúng mà Chủ Tịch Benson đã nhấn mạnh.

Chỉ dẫn số 1. *Bởi vì chúng ta yêu thương Chúa, chúng ta luôn luôn phải nói về ngôi nhà thánh của Ngài với sự trang nghiêm. Chúng ta không được tiết lộ hay mô tả các biểu tượng đặc biệt liên quan đến các giao ước mà chúng ta tiếp nhận trong các nghi lễ đền thờ thiêng liêng. Chúng ta cũng không được thảo luận thông tin thánh mà chúng ta đã hứa rõ ràng trong đền thờ là sẽ không tiết lộ.*

Chỉ dẫn số 2. *Đền thờ là nhà của Chúa. Mọi thứ trong đền thờ dẫn chúng ta hướng về Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô. Chúng ta có thể thảo*



luận các mục đích căn bản của đền thờ và giáo lý cùng các nguyên tắc đi kèm với các giáo lễ và giao ước đền thờ.

Chủ Tịch Howard W. Hunter đã khuyên nhủ rằng: “Chúng ta hãy chia sẻ với con cái của mình những cảm nghĩ thiêng liêng mà chúng ta có trong đền thờ. Và chúng ta hãy nghiêm túc và thoải mái hơn khi giảng dạy cho chúng những sự việc mà chúng ta có thể nói một cách thích hợp về các mục đích của ngôi nhà của Chúa.”¹³

Qua nhiều thế hệ từ Tiên Tri Joseph Smith đến Chủ Tịch Russell M. Nelson, các mục đích giáo lý của các giáo lễ và giao ước đền thờ đã được các vị lãnh đạo Giáo Hội giảng dạy chi tiết.¹⁴ Các nguồn tài liệu dồi dào có ở dạng bản in, âm thanh, video, và các dạng khác giúp chúng ta học về các giáo lễ thanh tẩy, lễ thiên ân, lễ hôn phối, và các giáo lễ gắn bó khác.¹⁵ Thông tin cũng có sẵn về cách noi theo Đấng Cứu Rỗi bằng việc tiếp nhận và tôn trọng các giao ước để tuân giữ luật vâng lời, luật hy sinh, luật pháp phúc âm, luật trinh khiết, và luật dâng hiến.¹⁶ Tất cả các tín hữu Giáo Hội nên quen thuộc với các tài liệu tuyệt vời có sẵn tại trang mạng temples.ChurchofJesusChrist.org.

Chủ Tịch Russell M. Nelson đã nhấn mạnh đến sự cân bằng cần thiết giữa tính chất thiêng liêng của các nghi lễ đền thờ và thông tin quý giá về đền thờ do Giáo Hội xuất bản mà chính xác, thích hợp, và được công bố rộng rãi. Ông giải thích rằng: “Tôi khuyên



Khả năng của anh chị em sẽ được gia tăng để có thể bền chí một cách chuyên tâm và kiên nhẫn.

Tôi vui mừng làm chứng rằng các phước lành bù đắp cho những thử thách và nổi vất vả của anh chị em sẽ đến khi chúng ta nỗ lực làm tròn trách nhiệm cá nhân của mình để học hỏi và yêu thương phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Chúng ta thật sự có thể “được chuẩn bị để thu nhận mọi điều cần thiết.”²⁰ Tôi hứa và làm chứng như vậy trong thánh danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Russell M. Nelson, trong “Latter-day Saint Prophet, Wife and Apostle Share Insights of Global Ministry,” Newsroom, ngày 30 tháng Mười năm 2018, newsroom.ChurchofJesusChrist.org.
2. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 121:29.
3. Joseph Smith—Lịch Sử 1:20.
4. Giáo Lý và Giao Ước 45:26.
5. Ê Phê Sô 6:13.
6. “Gia Đình: Bản Tuyên Ngôn cùng Thế Giới,” *Liahona*, tháng Năm năm 2017, trang 145.
7. 1 Nê Phi 1:1.
8. Xin xem Ma Thi O 7:24–27; 3 Nê Phi 14:24–27; 18:13.
9. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (năm 2007), trang 227.
10. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith*, trang 449; sự nhấn mạnh được thêm vào.
11. Giáo Lý và Giao Ước 101:22.
12. *Teachings of Presidents of the Church: Ezra Taft Benson* (năm 2014), trang 174; sự nhấn mạnh được thêm vào; xin xem thêm Ezra Taft Benson, “What I Hope You Will Teach Your Children about the Temple,” *Ensign*, tháng Tám năm 1985, trang 8.
13. *Teachings of Presidents of the Church: Howard W. Hunter* (năm 2015), trang 184.
14. Ví dụ, xin xem James E. Talmage, *The House of the Lord* (năm 1912), trang 99–101.
15. Xin xem James E. Talmage, *The House of the Lord*, trang 89–109; Russell M. Nelson, “Personal Preparation for Temple Blessings,” *Liahona*, tháng Bảy năm 2001, trang 37–39; Boyd K. Packer, *The Holy Temple* (năm 1980), trang 153–155.
16. Xin xem *The Teachings of Ezra Taft Benson* (năm 1988), trang 121; James E. Talmage, *The House of the Lord*, trang 100; *Chuẩn Bị để Bước Vào Đền Thờ Thánh* (quyển sách nhỏ, năm 2002).
17. Russell M. Nelson, “Chuẩn Bị cho Các Phước Lành của Đền Thờ,” *Liahona*, tháng Mười năm 2010, trang 47.
18. Ví dụ, hãy xem một đoạn video giới thiệu về Đền Thờ Rome Italy, hoặc học những lời giảng dạy của các vị tiên tri về đền thờ (xin xem temples.ChurchofJesusChrist.org).
19. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 19:23.
20. Giáo Lý và Giao Ước 109:15.

nhủ các tín hữu . . . nên đọc những mục trong Sách Hướng Dẫn Thánh Thư nói về đền thờ, như ‘Chuộc Tội,’ ‘Giao Ước,’ ‘Hy Sinh,’ và ‘Đền Thờ.’ Một người cũng có thể muốn đọc Xuất Ê Díp Tô Ký, các chương 26–29, và Lê Vi Ký, chương 8. Kinh Cựu Ước, cũng như các sách Môi Se và Áp Ra Ham trong Trần Châu Vô Giá, nhấn mạnh đến những khởi đầu xa xưa của công việc đền thờ và tính chất vĩnh viễn của các giáo lễ đền thờ.”¹⁷

Vì thế, hãy tưởng tượng là con trai hoặc con gái của anh chị em hỏi rằng: “Có người ở trường nói với con là trong đền thờ người ta mặc quần áo kỳ lạ. Có đúng không ạ?” Có một đoạn video ngắn trên trang mạng temples.ChurchofJesusChrist.org mang tựa đề “Sacred Temple Clothing (Y Phục Đền Thờ Thiêng Liêng).” Tài liệu tuyệt vời này giải thích cách mà từ thời xa xưa những người nam và nữ đã chấp nhận âm nhạc thiêng liêng, các hình thức cầu nguyện khác, y phục tôn giáo mang tính biểu tượng, cử chỉ, và những lễ nghi để biểu lộ cảm giác trong tâm tâm của họ về lòng tin kính đối với Thượng Đế. Do đó, Giáo Hội hỗ trợ cho sự chuẩn bị tại nhà để tiếp nhận những phước lành đầy vinh quang của đền thờ qua sự chỉ dẫn cơ bản và các nguồn tài liệu đặc biệt như đoạn video

này. Nhiều thông tin hữu ích đang có sẵn cho anh chị em.¹⁸

Khi chúng ta nỗ lực bước đi trong sự nhu mì của Thánh Linh của Chúa,¹⁹ chúng ta sẽ được ban phước để hiểu và đạt được trong nhà mình sự cân bằng cần thiết giữa điều gì là phù hợp và điều gì là không phù hợp để thảo luận về các giáo lễ và giao ước thiêng liêng của đền thờ.

Lời Hứa và Chứng Ngôn

Tôi cho rằng một số anh chị em có thể đang tự hỏi liệu việc học phúc âm của anh chị em có thể thật sự đặt trọng tâm trong nhà và được Giáo Hội hỗ trợ không. Có lẽ anh chị em là tín hữu Giáo Hội duy nhất trong nhà mình, hoặc có một người phối ngẫu không chịu hỗ trợ, hoặc là một người cha hoặc mẹ đơn thân, hay là một Thánh Hữu Ngày Sau sống một mình không kết hôn hoặc đã ly dị, và anh chị em có thể thắc mắc là những nguyên tắc này áp dụng như thế nào cho mình. Anh chị em có thể là vợ chồng đang nhìn nhau và hỏi: “Chúng ta có thể làm được điều này không?”

Vâng, anh chị em có thể làm được điều này! Tôi hứa rằng các phước lành giúp củng cố sẽ liên tục đến và thật hiển nhiên trong cuộc sống của anh chị em. Cửa sẽ mở ra. Ánh sáng sẽ soi rọi.



BÀI CỦA ANH CẢ KYLE S. MCKAY
Thuộc Nhóm Tác Số Thầy Bảy Mươi

Lòng Nhân Từ Kề Cận của Thượng Đế

Ngay cả khi chúng ta kiên nhẫn trông đợi Chúa thì một số phước lành vẫn có thể đến với chúng ta ngay lập tức.

Nhiều năm về trước, đứa con trai năm tuổi của tôi đã đến và nói với tôi rằng: “Cha, con mới vừa hiểu ra một điều. Con hiểu ra rằng cái *nhanh* của cha là rất lâu đối với con.”

Khi Chúa hay các tội tở của Ngài nói rằng “chẳng còn bao lâu nữa,” thì điều đó thật sự có thể có nghĩa là cả một cuộc đời hoặc lâu hơn nữa.¹ Thời gian của Ngài, và thường là kỳ định của Ngài, khác với của chúng ta. Tính kiên nhẫn là quan trọng. Không có tính kiên nhẫn, chúng ta không thể phát triển hay cho thấy đức tin nơi Thượng Đế dẫn đến sự sống và sự cứu rỗi.

Nhưng sứ điệp ngày hôm nay của tôi là ngay cả khi chúng ta kiên nhẫn trông đợi Chúa, thì một số phước lành vẫn có thể đến với chúng ta ngay lập tức.

Khi bị những người La Man bắt giữ, An Ma và dân Nê Phi đã cầu xin sự giải thoát. Họ đã không được giải thoát ngay lập tức, nhưng trong khi họ kiên nhẫn chờ đợi sự giải thoát, Chúa đã cho thấy lòng nhân từ của Ngài bằng một số phước lành kề cận. Ngài lập tức làm mềm lòng dân La Man để chúng không giết chết An Ma và dân của ông. Ngài cũng củng cố dân của

An Ma và làm nhẹ gánh nặng của họ.² Khi cuối cùng cũng được giải thoát, họ hành trình đến Gia Ra Hem La, nơi mà họ đã thuật lại kinh nghiệm của mình cho dân chúng nghe với lòng đầy kinh ngạc. Dân chúng ở Gia Ra Hem La đã kinh ngạc, và “khi họ nghĩ tới *lòng nhân từ kề cận của Thượng Đế* và quyền năng của Ngài trong việc giải thoát An Ma cùng những người anh em của ông ra khỏi . . . vòng nô lệ, thì họ đồng cất lời cảm tạ Thượng Đế.”³

Lòng nhân từ kề cận của Thượng Đế đến với tất cả những ai thực tâm và



hết lòng kêu cầu Ngài. Họ bao gồm cả những người kêu cầu trong sự tuyệt vọng chân thành, khi sự giải thoát dường như quá xa vời và sự đau khổ dường như kéo dài, thậm chí còn trở nên mãnh liệt hơn.

Điều này đã xảy đến với một vị tiên tri trẻ, là người đã chịu đau khổ cùng cực trong một hầm ngục tối tăm trước khi cuối cùng cũng phải thốt lên: “Hỡi Thượng Đế, Ngài ở đâu? . . . Tay của Ngài còn dừng lại bao lâu nữa . . . ? Phải, hỡi Chúa, [còn] bao lâu nữa . . . ?”⁴ Để đáp lại, Chúa đã không lập tức giải thoát ngay cho ông, nhưng Ngài đã lập tức ban cho lời bình an.⁵

Thượng Đế cũng ban cho niềm hy vọng trước mắt về sự giải thoát chắc chắn sẽ đến.⁶ Bất kể điều gì, bất kể ở đâu, ở nơi Đấng Ky Tô và qua Đấng Ky Tô luôn luôn có ánh sáng hy vọng bật soi trong đêm tối.⁷ Kề cận trước mắt chúng ta.

Hơn nữa, Ngài đã hứa: “[*Lòng nhân từ*] ta đối với người chẳng đời khỏi người.”⁸

Quan trọng hơn hết, tình yêu thương của Thượng Đế luôn kề cận. Cùng với Phao Lô, tôi làm chứng rằng không có điều gì có thể “phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương mà Đức Chúa Trời đã chứng cho chúng ta trong Đức Chúa [Giê Su Ky Tô].”⁹ Ngay cả tội lỗi của chúng ta, tuy có thể phân rẽ chúng ta khỏi Thánh Linh của Ngài trong một khoảng thời gian, cũng không thể phân rẽ chúng ta khỏi sự bất biến và kề cận của tình phụ tử thiêng liêng của Ngài.

Đây là một số những cách thức và đường lối “Ngài ban phước lành cho [chúng ta] ngay.”¹⁰ Giờ đây, để cho thấy cách những nguyên tắc này có thể áp dụng cho chúng ta, tôi xin chia sẻ với anh chị em những kinh nghiệm của hai người mà cuộc sống của họ làm chứng về lòng nhân từ kề cận của Thượng Đế.

Từ khi mới chỉ là một thiếu nữ, Emilie đã phải chống chọi với việc lạm dụng chất kích thích. Việc thử nghiệm dẫn đến thói quen, và thói quen cuối cùng trở thành một thói quen mà đã khiến chị phải chống chọi với nó trong suốt nhiều năm, tuy đôi khi chị cảm thấy khỏe mạnh. Emilie đã cẩn thận che giấu vấn đề của mình, đặc biệt là

sau khi trở thành một người vợ và một người mẹ.

Khởi đầu sự giải thoát của chị không hề cảm thấy giống như một sự giải thoát. Mới đó, Emilie đang đi khám sức khỏe định kỳ, thì chẳng lâu sau, chị được xe cấp cứu chở đến một cơ sở điều trị nội trú. Chị bắt đầu hoảng sợ khi nghĩ về việc bị chia cách khỏi những đứa con của chị, người chồng của chị, căn nhà của chị.

Đêm hôm đó, một mình trong căn phòng tối tăm, lạnh lẽo, Emilie thu mình lại trên giường và khóc. Khả năng tư duy của chị giảm dần cho đến khi cuối cùng, bị nỗi lo lắng, nỗi sợ hãi, và bóng tối đè nặng căn phòng và tâm hồn chị khuất phục, Emilie thật sự đã nghĩ chị sẽ chết ngay trong đêm đó. Đơn độc.

Trong tình cảnh tuyệt vọng đó, bằng một cách nào đó, Emilie đã tìm được sức mạnh để lăn khỏi giường và quỳ xuống. Không chút giả dối nào như đôi khi trong những lần cầu nguyện trước, Emilie hoàn toàn vắng phục Chúa trong khi khẩn nài một cách tuyệt vọng: “Hỡi Thượng Đế, con cần Ngài. Xin hãy giúp đỡ con. Con không muốn bị cô đơn. Xin hãy giúp con qua được đêm nay.”

Tức thì, như Ngài đã làm với Phi Ê Rơ thời xưa, Chúa Giê Su giờ tay ra nắm lấy linh hồn đang đắm chìm của chị.¹¹ Một sự thanh thản, lòng can đảm, sự bảo đảm, và tình yêu thương kỳ diệu bao trùm lấy Emilie. Căn phòng không còn lạnh lẽo nữa, chị biết mình không cô đơn, và lần đầu tiên kể từ khi chị lên 14 tuổi, Emilie biết rằng mọi thứ rồi sẽ ổn thôi. Khi “đã thức tỉnh trong Thượng Đế,”¹² Emilie thiếp đi trong sự bình an. Và do đó, chúng ta thấy rằng “nếu các người hối cải và không chai đá trong lòng, thì tức thời kế hoạch cứu chuộc vĩ đại sẽ được mang lại cho các người.”¹³

Sự chữa lành và cuối cùng là sự giải thoát của Emilie đã mất một khoảng thời gian dài—nhiều tháng trị liệu, tập luyện, và tư vấn, và trong suốt thời gian này chị được lòng nhân từ của Ngài giúp đỡ và đôi khi nâng đỡ. Và lòng nhân từ đó vẫn tiếp tục ở với chị khi chị đi đến đền thờ cùng chồng và những đứa con của chị để



được làm lễ gắn bó vĩnh viễn. Như dân chúng ở Gia Ra Hem La, giờ đây, Emilie tạ ơn khi nghĩ về lòng nhân từ kề cận của Thượng Đế và quyền năng của Ngài trong việc giải thoát cho chị khỏi cảnh nô lệ.

Bây giờ, từ cuộc đời của một tín đồ dũng cảm khác. Vào ngày 27 tháng Mười Hai năm 2013, Alicia Schroeder vui mừng chào đón những người bạn thân mến của chị là Sean và Sharla Chilcote đã bất chợt đến nhà chị. Sean, cũng là vị giám trợ của Alicia, đưa cho chị chiếc điện thoại di động của anh và nghiêm trang nói: “Alicia, chúng tôi yêu thương chị. Chị cần phải trả lời cú điện thoại này.”

Chồng của Alicia, Mario, đang ở đầu dây bên kia. Anh đang ở một khu vực hẻo lánh cùng với một vài đứa con của họ trên một chuyến đi xe trượt tuyết đã được dự định khá lâu. Một tai nạn khủng khiếp đã xảy ra. Mario bị thương nghiêm trọng, và đứa con trai mười tuổi của họ, Kaleb, đã qua đời. Khi Mario báo cho Alicia biết trong nước mắt về cái chết của Kaleb, chị cảm thấy bị bao trùm lấy bởi cú sốc và sự khủng khiếp mà ít người trong chúng ta có thể biết được. Chị gục xuống. Bị dờ dẩn vì nỗi đau đớn không tả xiết, Alicia không thể cử động hay thốt nên lời.

Giám Trợ và Chị Chilcote nhanh chóng nâng chị dậy và ôm lấy chị. Họ đã khóc và đau buồn cùng nhau trong

một lúc. Sau đó, Giáo Trợ Chilcote đã ban cho Alicia một phước lành.

Điều xảy ra tiếp theo khó có thể hiểu được nếu không ít nhiều có được sự hiểu biết về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô. Giám Trợ Chilcote đã nhẹ nhàng đặt tay lên đầu Alicia và, với một giọng nói run rẩy, bắt đầu cất tiếng. Alicia nghe được hai điều mà tưởng như được chính Thượng Đế phán bảo. Đầu tiên, chị nghe thấy tên mình, Alicia Susan Schroeder. Sau đó, chị nghe thấy vị giám trợ cầu khẩn thẩm quyền của Thượng Đế Toàn Năng. Trong khoảng khắc đó—chỉ với việc nói đến tên chị và quyền năng của Thượng Đế—Alicia được bao trùm lấy bởi một sự bình an, tình yêu thương, sự an ủi, và, bằng một cách nào đó, *niềm vui*, không tả xiết. Và cảm giác này đã luôn ở với chị.

Giờ đây, tất nhiên, Alicia, Mario, và gia đình họ vẫn than khóc và thương nhớ Kaleb. Điều đó thật *tang thương!* Bất cứ khi nào tôi nói chuyện với chị, mắt của Alicia luôn dâng đầy nước mắt khi kể về việc chị yêu thương và nhớ đứa con trai bé nhỏ của chị biết bao. Và mắt chị vẫn đầm lệ khi kể về việc Đấng Giải Cứu Vĩ Đại đã giúp đỡ chị như thế nào qua từng chút một của thử thách của chị, bắt đầu với lòng nhân từ kề cận của Ngài trong suốt nỗi tuyệt vọng sâu thẳm nhất của chị và bây giờ vẫn tiếp tục với niềm hy vọng xán lạn về một cuộc đoàn tụ tuyệt vời “chẳng còn bao lâu nữa [sẽ đến].”

Tôi nhận ra rằng đôi khi, những kinh nghiệm của cuộc sống mang đến sự xáo trộn và hoang mang mà có thể khiến chúng ta khó có thể nhận được hoặc nhận ra được hoặc giữ được hình thức trợ giúp mà đã đến với Emilie và Alicia. Tôi đã trải qua những lúc như thế. Tôi làm chứng rằng, trong những lúc như vậy, chính việc chúng ta được gìn giữ là một biểu hiện dịu dàng và mạnh mẽ của lòng nhân từ kề cận của Thượng Đế. Hãy nhớ rằng, Y Sơ Ra Ên xưa cuối cùng được giải thoát “bởi chính Thượng Đế, là Đấng đã từng gìn giữ họ”¹⁴ ngày qua ngày.

Tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Giải Cứu Vĩ Đại, và trong danh Ngài, tôi hứa rằng khi anh chị em thực tâm và hết lòng quay lại với Ngài, thì Ngài sẽ giải thoát cho anh chị em khỏi mọi điều mà đe dọa làm giảm bớt hoặc hủy hoại cuộc sống hay niềm vui của anh chị em. Sự giải thoát đó có thể mất nhiều thời gian hơn là anh chị em muốn—có thể là cả một cuộc đời hoặc lâu hơn nữa. Vì thế, để cho anh chị em có được sự an ủi, lòng can đảm, và niềm hy vọng, để trợ giúp và củng cố anh chị em cho đến ngày giải thoát cuối cùng đó, tôi ca ngợi với anh chị em và làm chứng về *lòng nhân từ kề cận của Thượng Đế* trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem, ví dụ, An Ma 7:7; 9:26; Giáo Lý và Giao Ước 88:87.
2. Xin xem Mô Si A 23:28–29; 24:14–15.
3. Mô Si A 25:10; sự nhấn mạnh được thêm vào.
4. Giáo Lý và Giao Ước 121:1–3.
5. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 121:7.
6. Xin xem An Ma 58:11: “Phải, và chuyện rằng, Chúa, Thượng Đế của chúng ta, quả đã viếng thăm chúng tôi với đảm bảo rằng, Ngài sẽ giải thoát chúng tôi; phải, . . . và khiến chúng tôi thấy mình phải đặt hy vọng vào sự giải thoát nơi Ngài.” Xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 121:7–8.
7. Xin xem “Tạ Ôn Thượng Đế Đã Ban Cho Một Vị Tiên Tri,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 36.
8. Ê Sai 54:10; sự nhấn mạnh được thêm vào.
9. Rô Ma 8:39.
10. Mô Si A 2:24.
11. Xin xem Ma Thi Ô 14:31.
12. An Ma 5:7.
13. An Ma 34:31.
14. 1 Nê Phi 5:15.



BÀI CỦA ANH CẢ RONALD A. RASBAND
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Sứ Đồ

Xây Đắp một Đồn Lũy cho Nếp Sống Thuộc Linh và Sự Bảo Vệ

Khi sống theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, khi trông cậy vào Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi và tiến tới với đức tin, chúng ta được củng cố để chống lại kẻ nghịch thù.

Các anh chị em thân mến, khi đại hội sắp kết thúc, tôi bày tỏ lời cảm tạ lên Cha Thiên Thượng về lời khuyên dạy, các lễ thật, và sự mặc khải được chia sẻ tại bục giảng này trong hai ngày qua. Chúng ta đã được giảng dạy bởi các tôi tớ của Thượng Đế mà được kêu gọi để nói các lời thánh của Ngài. Chúa đã nhắc nhở chúng ta trong điều mặc khải

ngày sau rằng: “Dẫu bằng chính tiếng nói của ta hoặc . . . tiếng nói của tôi tớ ta thì cũng như nhau.”¹

Khi nhìn vào giáo đoàn gồm các Thánh Hữu này, và hình dung các tín hữu đang theo dõi đại hội trung ương trên khắp thế giới, tôi nghĩ đến sự quy tụ trong Sách Mặc Môn khi Chúa Giê Su Ky Tô hiện đến với dân Nê





Phi sau khi Ngài bị đóng đinh. Ngài đã giảng dạy cho họ phúc âm và rồi khuyến khích rằng: “Các người hãy trở về nhà mà suy ngẫm những điều ta đã phán dạy, và hãy cầu xin Đức Chúa Cha trong danh ta để các người có thể hiểu được.”²

“Các người hãy trở về nhà mà suy ngẫm” là bước tiếp theo trong việc đón nhận một cách nghiêm túc những lời của các vị tiên tri và các vị lãnh đạo Giáo Hội trong bối cảnh thiêng liêng này. Các mái gia đình được tập trung vào Đấng Ky Tô là các đồn lũy trong vương quốc của Thượng Đế trên thế gian vào ngày mà, như đã được tiên tri, quỷ dữ “gây cuồng nộ trong trái tim con cái loài người, và khích động họ giết dữ chống lại những gì tốt đẹp.”³

Trong suốt lịch sử, con người đã xây đắp các đồn lũy để tránh khỏi kẻ địch. Những đồn lũy đó thường có một tháp canh để cho người canh gác—giống như các vị tiên tri—cảnh báo về các thế lực đang đe dọa và các cuộc tấn công đang đến.

Vào thuở ban đầu của những người tiên phong ở Utah, cố tôi là Thomas Rasband và gia đình cố là một trong số những người định cư đầu tiên tới Heber Valley nằm trong Dãy Núi Wasatch của Utah.

Năm 1859, cố Thomas đã giúp xây lên thành Heber để bảo vệ họ. Đó là một cấu trúc đơn giản gồm có các khúc gỗ cây dương được đặt cạnh nhau, tạo thành vòng ngoài bao quanh thành.

Các căn nhà gỗ được xây bên trong thành sử dụng bức tường chung đó. Cấu trúc này đã cung ứng cả sự an ninh lẫn sự an toàn cho những gia đình tiên phong đó khi họ ổn định nhà cửa và thờ phượng Chúa.

Và chúng ta cũng vậy. Nhà là đồn lũy để bảo vệ chúng ta khỏi những điều xấu xa của thế gian. Trong nhà của mình, chúng ta đến cùng Đấng Ky Tô bằng cách học tuân theo các lệnh truyền của Ngài, bằng cách học thánh thư và cầu nguyện với nhau, và bằng cách giúp nhau luôn ở trên con đường giao ước. Sự nhấn mạnh mới về việc học tập riêng cá nhân và chung với gia đình trong nhà chúng ta thông qua chương trình giảng dạy *Hãy Đến Mà Theo Ta* được thiết kế để “làm cho sự cải đạo của chúng ta được sâu sắc hơn và giúp chúng ta trở nên giống như Chúa Giê Su Ky Tô hơn.”⁴ Khi làm như vậy, chúng ta sẽ trở thành người như sứ đồ Phao Lô đã nói là “[những] người dựng nên mới”⁵ với tấm lòng và tâm trí hòa hợp với Thượng Đế. Chúng ta cần sức mạnh đó để đối phó và tránh được những cuộc tấn công của kẻ nghịch thù.

Khi sống với sự tận tâm do đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô mà ra, chúng ta sẽ cảm thấy sự hiện diện bình an của Đức Thánh Linh, là Đấng hướng dẫn chúng ta tới lẽ thật, soi dẫn cho chúng ta sống xứng đáng với các phước lành của Chúa, và làm chứng rằng Thượng Đế hằng sống và yêu thương chúng ta.

Tất cả điều này xảy ra bên trong đồn lũy của nhà chúng ta. Nhưng hãy nhớ rằng, gia đình của chúng ta chỉ mạnh mẽ khi mỗi người trong nhà cũng mạnh mẽ về mặt thuộc linh.

Chủ Tịch Russell M. Nelson đã dạy rằng: “Trong những ngày tới, chúng ta sẽ không thể nào tồn tại được về mặt thuộc linh nếu không có ảnh hưởng diu dặt, hướng dẫn, và an ủi liên tục của Đức Thánh Linh.”⁶ Với tư cách là vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải tại thế của Chúa trong ngày nay, là người canh giữ trên tháp canh của đồn lũy của chúng ta, Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, ông trông thấy những sự tiến công của kẻ địch.

Thưa các anh chị em, chúng ta đang ở trong cuộc chiến với Sa Tan vì linh hồn con người. Các chiến tuyến đã được vạch rõ trong cuộc sống tiên dương thế của chúng ta. Sa Tan và một phần ba con cái của Cha Thiên Thượng đã khước từ các lời hứa của Ngài về sự tôn cao. Kể từ thời điểm đó, những tay sai của kẻ nghịch thù đã chống lại những linh hồn trung tín mà đã chọn theo kế hoạch của Đức Chúa Cha.

Sa Tan biết ngày của nó đã gần tàn và thời điểm đó càng ngày càng gần. Là một kẻ xảo trá và gian xảo, nó sẽ không chiến thắng. Tuy nhiên, cuộc chiến của nó để giành giật mỗi linh hồn chúng ta vẫn đang rất dữ dội.

Để được an toàn, chúng ta phải xây đắp một đồn lũy thuộc linh để bảo vệ cho linh hồn của chúng ta, một đồn lũy mà sẽ không bị kẻ tà ác lọt vào.

Sa Tan là một con rắn xảo quyệt, len lỏi vào tâm trí và tấm lòng chúng ta khi chúng ta lơ là việc phòng ngự, gặp thất vọng, hay mất hy vọng. Nó cám dỗ chúng ta bằng lời nịnh hót, một lời hứa về sự dễ dàng, thoải mái, hay những cảm giác tốt đẹp tạm thời khi chúng ta buồn bã. Nó biện hộ cho sự kiêu ngạo, sự độc ác, sự bất lương, sự bất mãn, và sự trái đạo đức và cuối cùng, chúng ta có thể bị “mất hết cảm giác.”⁷ Thánh Linh có thể rời bỏ chúng ta. “Và đó là luận điệu mà quỷ dữ đã dùng để lừa gạt tâm hồn họ, và cẩn thận dẫn dắt họ xuống ngục giới.”⁸

Ngược lại, chúng ta thường cảm thấy được Thánh Linh một cách rất mạnh mẽ khi chúng ta ca lên những lời ca tụng Thượng Đế như sau:

*Chúa vốn là bậc thành kiên cố của ta,
Với cánh tay quyền oai che ta hoài.
Đấng cứu giúp hồi nguy khốn ưu sầu,
Đấng giúp chúng ta thắng mọi nguy cùng.⁹*

Khi chúng ta xây đắp một đồn lũy cho sức mạnh thuộc linh, chúng ta có thể tránh xa được những sự cám dỗ của kẻ nghịch thù, hoàn toàn cự tuyệt nó, và cảm thấy sự bình an của Thánh Linh. Chúng ta có thể làm theo tấm gương của Chúa và Đấng Cứu Rỗi, là Đấng mà khi bị cám dỗ trong vùng hoang dã, đã phán rằng: “Sa Tan, người hãy lui ra đằng sau ta.”¹⁰ Mỗi người chúng ta phải học hỏi cách làm điều đó qua những kinh nghiệm sống.

Mục đích ngay chính đó được mô tả rõ trong Sách Mặc Môn khi Lãnh Binh Mô Rô Ni chuẩn bị cho dân Nê Phi đối phó với các cuộc tấn công của một kẻ lừa gạt, khát máu, và thèm khát quyền lực, đó là A Ma Lịch Gia. Mô Rô Ni đã xây các đồn lũy để bảo vệ dân Nê Phi, “để họ có thể sống trong Chúa, Thượng Đế của họ, và để họ có thể duy trì được điều mà kẻ thù của họ gọi là chính nghĩa của các Ky Tô hữu.”¹¹ Mô Rô Ni “có đức tin vững chắc nơi Đấng Ky Tô,”¹² và đã trung tín “tuân giữ



các lệnh truyền của Thượng Đế . . . và chống lại sự bất chính.”¹³

Khi dân La Man đến giao chiến, họ đã bị choáng ngợp bởi sự chuẩn bị của dân Nê Phi, và họ đã bị đánh bại. Dân Nê Phi đã cảm tạ “Chúa, Thượng Đế của họ, vì nhờ quyền năng vô song của Ngài trong việc giải thoát họ khỏi bàn tay kẻ thù.”¹⁴ Họ đã xây đắp các đồn lũy để bảo vệ họ từ kẻ địch bên ngoài, và họ đã vun đắp đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô cho sự bảo vệ bên trong họ—từ đáy lòng họ.

Một vài cách thức nào chúng ta có thể củng cố bản thân trong những lúc khó khăn để chúng ta có thể trở thành “những công cụ trong tay Thượng Đế để thực hiện công việc vĩ đại này?”¹⁵ Chúng ta hãy đọc thánh thư.

Chúng ta vâng lời. Chúa đã truyền lệnh cho Lê Hi bảo những người con trai của ông quay lại Giê Ru Sa Lem để “tìm các biên sử ấy đem xuống vùng hoang dã.”¹⁶ Lê Hi đã không thắc mắc; ông cũng không băn khoăn là tại sao hay làm cách nào. Nê Phi cũng vậy, và đã trả lời rằng: “Con sẽ đi và làm những gì Chúa đã truyền lệnh.”¹⁷

Chúng ta có hành động với sự sẵn lòng vâng lời như Nê Phi không? Hoặc chúng ta có khuynh hướng nghi ngờ các lệnh truyền của Thượng Đế giống như các anh trai của Nê Phi, là những người thiếu đức tin và cuối cùng đã khiến họ chối bỏ Chúa không? Sự vâng lời, cùng với “tấm lòng thánh thiện,”¹⁸ là điều mà Chúa đòi hỏi ở chúng ta.

Chúng ta tin cậy Chúa, là Đấng đã phán với Giô Suê khi ông chuẩn bị dẫn dắt dân Y Sơ Ra Ên vào vùng đất hứa, “Hãy vững lòng bền chí, chớ run sợ, chớ kinh khủng; vì Giê Hô Va Đức Chúa Trời người vẫn ở cùng người trong mọi nơi người đi.”¹⁹ Giô Suê tin vào những lời đó và đã nói cùng dân sự rằng: “Hãy làm cho mình ra thánh: vì ngày mai Đức Giê Hô Va sẽ làm những việc lạ lùng giữa các người.”²⁰ Chúa đã rẽ nước sông Giô Đanh, và 40 năm lang bạt trong vùng hoang dã của dân Y Sơ Ra Ên đã chấm dứt.

Chúng ta bệnh vực cho lẽ thật, giống như tiên tri A Bi Na Đi trong Sách Mặc Môn đã từng làm. Dù bị bắt, bị mang đến trước mặt Vua Nô Ê và các thầy tư tế tà ác, A Bi Na Đi vẫn giảng dạy về Mười Điều Giáo Lệnh và đã thuyết giảng một cách mạnh mẽ rằng Đấng Ky Tô sẽ “đến giữa con cái loài người, và . . . cứu chuộc dân Ngài.”²¹ Sau đó, với đức tin lớn lao, ông đã tuyên bố: “Hỡi Thượng Đế, xin tiếp nhận linh hồn con,”²² và A Bi Na Đi đã “chịu đựng cái chết vì lửa thiêu.”²³

Chúng ta lập và tái lập các giao ước của mình bằng cách dự phần Tiệc Thánh và bằng cách thờ phượng trong đền thờ. Tiệc Thánh là phần quan trọng nhất trong việc thờ phượng vào ngày Chủ Nhật, là nơi chúng ta tiếp nhận lời hứa rằng “luôn được Thánh Linh của Ngài ở cùng [chúng ta].”²⁴ Với giáo lễ thiêng liêng đó, chúng ta cam kết mang lấy danh của Chúa





Giê Su Ky Tô, tuân theo Ngài, và gánh lấy các trách nhiệm trong công việc thiêng liêng này giống như Ngài đã làm. Trong đền thờ, chúng ta có thể “đẹp bỏ những điều của thế gian”²⁵ và cảm thấy sự hiện diện của Chúa cùng sự bình an vô cùng lớn lao nơi Ngài. Chúng ta có thể chú tâm vào tổ tiên, gia đình mình, và cuộc sống vĩnh cửu ở nơi hiện diện của Đức Chúa Cha. Chủ Tịch Nelson mới đây đã tuyên bố ở Rô Ma: “Điều tốt lành bắt nguồn từ đền thờ này là vô cùng lớn lao.”²⁶

Chúng ta cần phải có sự liêm khiết trong mọi điều chúng ta làm. Chúng ta cần phải phát triển sự sáng suốt và kỷ luật để chúng ta không phải liên tục quyết định điều gì là đúng và điều gì là sai. Chúng ta cần phải hoàn toàn tin cậy vào lời của Phi E Rơ, Vị Sứ Đồ thuở ban đầu của Giáo Hội, rằng: “Hãy tiết độ và tỉnh thức: kẻ thù nghịch anh em là ma quỷ, như sư tử rống, đi rình mò chung quanh anh em, tìm kiếm người nào nó có thể nuốt được.”²⁷

Khi chúng ta chuyên tâm củng cố đồn lũy của mình, chúng ta trở nên giống như Chúa Giê Su Ky Tô, với tư cách là những môn đồ chân chính của Ngài, bằng tất cả linh hồn mình dưới sự bảo vệ của Ngài.

Chứng ngôn của anh chị em về Chúa Giê Su Ky Tô là đồn lũy cá nhân, là sự an toàn cho linh hồn của anh chị em. Khi có tôi và những người bạn tiên phong của cố xây dựng thành Heber, họ đã đặt từng khối gỗ một cho đến

khi thành đó được “sắp đặt cách hẳn hoi”²⁸ và họ đã được bảo vệ. Và chứng ngôn cũng giống như vậy. Mỗi cá nhân chúng ta đạt được chứng ngôn từ Đức Thánh Linh khi Ngài ngỏ lời với linh hồn của chính chúng ta, giảng dạy “sự chơn thật nơi bề trong.”²⁹ Khi sống theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, khi trông cậy vào Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi và tiến tới với đức tin, không sợ hãi, chúng ta được củng cố để chống lại những mưu kế của ma quỷ. Chứng ngôn của chúng ta kết nối chúng ta với các tầng trời, và chúng ta được ban phước với “lẽ thật của tất cả mọi điều.”³⁰ Và, giống như việc những người tiên phong được bảo vệ bởi một thành lũy, chúng ta được bao bọc an toàn trong vòng tay yêu thương của Đấng Cứu Rỗi.

Tiên Tri Ê The đã dạy: “Vậy nên, người nào tin Thượng Đế thì chắc chắn hy vọng sẽ được một thế giới tốt đẹp hơn, phải, một chỗ bên tay phải của Thượng Đế. Niềm hy vọng này do đức tin mà có, và là một chiếc neo đối với linh hồn loài người, làm cho họ được chắc chắn vững vàng, luôn luôn dồi dào những việc làm tốt đẹp và được dẫn dắt để tôn vinh Thượng Đế.”³¹

Các anh chị em thân mến của tôi, tôi xin để lại cho anh chị em phước lành của tôi để tiến bước với sự tin cậy nơi Chúa và vào phúc âm của Ngài. Bằng sức mạnh của Thánh Linh bên trong anh chị em, hãy dẫn dắt họ quay về đồn lũy của nếp sống thuộc linh và sự an

toàn bằng tình yêu thương. Hãy tìm kiếm cách để “trở nên giống như Chúa Giê Su”³² trong tất cả mọi điều anh chị em làm, tránh xa điều ác và sự căm dỗ, hối cải như đã được vị tiên tri yêu quý của chúng ta khuyên răn ngày hôm qua, thành thực trong tấm lòng, ngay thẳng và thuần khiết, cho thấy sự cảm thông và lòng bác ái, và yêu thương Chúa, Thượng Đế của anh chị em bằng sự tận tụy của một môn đồ chân chính.

Chứng ngôn của chúng ta về phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, mái gia đình của chúng ta, và tư cách tín hữu của chúng ta trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô sẽ là các đồn lũy cá nhân cho sự bảo vệ xung quanh và chống đỡ khỏi quyền lực của quỷ dữ. Tôi long trọng làm chứng về điều này trong tôn danh của Chúa và Đấng Cứu Rỗi, chính là Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 1:38.
2. 3 Nê Phi 17:3.
3. 2 Nê Phi 28:20.
4. *Hãy Đến Mà Theo Ta—Dành Cho Cá Nhân và Gia Đình: Kinh Tân Ước năm 2019*, trang v.
5. 2 Cô Rinh Tô 5:17.
6. Russell M. Nelson, “Sự Mặc Khải cho Giáo Hội, Sự Mặc Khải cho Cuộc Đời Chúng Ta,” *Liahona*, tháng Năm năm 2018, trang 96.
7. 1 Nê Phi 17:45.
8. 2 Nê Phi 28:21.
9. “A Mighty Fortress Is Our God,” *Hymns*, số 68.
10. Lu Ca 4:8.
11. An Ma 48:10.
12. An Ma 48:13.
13. An Ma 48:16.
14. An Ma 49:28.
15. An Ma 26:3.
16. 1 Nê Phi 3:4.
17. 1 Nê Phi 3:7.
18. Giáo Lý và Giao Ước 46:7.
19. Giô Suê 1:9.
20. Giô Suê 3:5.
21. Mô Si A 15:1.
22. Mô Si A 17:19 CH.
23. Mô Si A 17:20 CH.
24. Giáo Lý và Giao Ước 20:77.
25. Giáo Lý và Giao Ước 25:10.
26. Russell M. Nelson, tại Tad Walch, “President Nelson Refers to Apostles Peter, Paul during Rome Temple Dedication,” *Deseret News*, ngày 10 tháng Ba năm 2019, deseretnews.com.
27. 1 Phi E Rơ 5:8.
28. Ê Phê Sô 2:21.
29. Thi Thiên 51:6.
30. Mô Rô Ni 10:5.
31. Ê The 12:4.
32. “I’m Trying to Be like Jesus,” *Children’s Songbook*, trang 78.



Lời Bế Mạc

Cầu xin cho chúng ta cung hiến và tái cung hiến cuộc sống của mình để phục vụ Thượng Đế và con cái của Ngài—ở cả hai bên bức màn che.

Anh chị em thân mến, khi sắp kết thúc đại hội lịch sử này, chúng ta cảm tạ Chúa về sự soi dẫn và bảo vệ của Ngài. Các sứ điệp đã chỉ dẫn và gây dựng chúng ta.

Các đề tài đã không được chỉ định cho những người nói chuyện. Mỗi người đều đã cầu nguyện để nhận được sự mặc khải cá nhân trong việc chuẩn bị các sứ điệp của họ. Thật là phi thường đối với tôi khi thấy những đề tài của các bài nói chuyện dường như phù hợp với nhau biết bao. Trong khi anh chị em nghiên cứu các sứ điệp này, hãy tìm cách học những gì Chúa đang cố gắng giảng dạy cho *anh chị em* qua các lời dạy của Ngài.

Phần âm nhạc thật là kỳ diệu. Chúng ta chân thành biết ơn nhiều nhạc sĩ đã phối hợp tài năng của họ để mang Thánh Linh của Chúa vào mỗi phiên họp. Và Ngài đã ban phước cho những lời cầu nguyện và các giáo đoàn trong mỗi phiên họp. Quả thật, một lần nữa đại hội đã là một yến tiệc thuộc linh cho tất cả chúng ta.

Chúng tôi hy vọng và cầu nguyện rằng nhà của mỗi tín hữu sẽ trở thành một chốn tôn nghiêm thực sự của đức tin, nơi mà Thánh Linh của Chúa có thể ngự. Bất kể sự tranh chấp xung quanh chúng ta, nhà của mỗi tín hữu

cũng có thể trở thành một chỗ thiêng liêng nơi mà sự học tập, cầu nguyện và đức tin có thể được hợp nhất với tình yêu thương. Chúng ta thực sự có thể trở thành môn đồ của Chúa, bên vực và đại diện cho Ngài ở mọi nơi.

Mục tiêu của Thượng Đế cũng nên là mục tiêu của chúng ta. Ngài muốn con cái của Ngài *chọn* trở lại cùng Ngài, được chuẩn bị, hội đủ điều kiện, được làm lễ thiên ân, được làm lễ gắn bó và trung thành với các giao ước đã được lập trong các đền thờ thánh.

Chúng ta hiện có 162 ngôi đền thờ đã được làm lễ cung hiến. Những đền thờ đầu tiên là các biểu tượng cho đức tin và sự hiểu biết của những người tiền phong yêu dấu của chúng ta. Mỗi

ngôi đền thờ được họ xây cất do sự hy sinh và nỗ lực cá nhân vĩ đại của họ. Mỗi ngôi đền thờ tượng trưng cho một viên ngọc tuyệt mỹ trong vương miện thành tích của người tiền phong.

Chúng ta có trách nhiệm thiêng liêng để chăm nom giữ gìn các đền thờ. Do đó, các ngôi đền thờ này của người tiền phong sẽ sớm trải qua một thời kỳ sửa sang và tu bổ, và, đối với một số đền thờ, sẽ là một sự trùng tu lớn. Các nỗ lực sẽ được thực hiện để bảo tồn tính chất lịch sử độc đáo của mỗi ngôi đền thờ nếu có thể được, bảo tồn vẻ đẹp đầy soi dẫn và tay nghề độc đáo của nhiều thế hệ trước.

Các chi tiết về Đền Thờ St. George Utah đã được công bố. Kế hoạch trùng tu Đền Thờ Salt Lake, Khuôn Viên Đền Thờ và quảng trường tiếp giáp với Tòa Nhà Văn Phòng Giáo Hội sẽ được loan báo vào thứ Sáu ngày 19 tháng Tư năm 2019.

Đền Thờ Manti và Logan cũng sẽ được trùng tu trong những năm tới. Khi các kế hoạch đó đã được sẵn sàng thì chúng cũng sẽ được loan báo.

Công việc này sẽ đòi hỏi mỗi đền thờ phải đóng cửa trong một khoảng thời gian. Các tín hữu Giáo Hội có thể tiếp tục vui hưởng việc thờ phượng và phục vụ ở các đền thờ khác gần đó. Khi mỗi dự án được hoàn tất, thì mỗi ngôi đền thờ lịch sử sẽ được làm lễ tái cung hiến.

Thưa anh chị em, chúng ta coi một đền thờ là công trình kiến trúc thiêng liêng nhất trong Giáo Hội. Khi chúng tôi loan báo các kế hoạch xây cất một ngôi đền thờ *mới* thì đền thờ này trở thành một phần của lịch sử thiêng liêng của



chúng ta. Bây giờ, xin hãy lắng nghe một cách cẩn thận và nghiêm trang. Nếu tôi loan báo một ngôi đền thờ ở một nơi đặc biệt đối với anh chị em, tôi xin đề nghị anh chị em chỉ cúi đầu xuống với một lời cầu nguyện thầm và biết ơn trong lòng. Chúng tôi không muốn có bất cứ phản ứng mạnh mẽ ồn ào nào bằng lời nói mà làm mất đi tính chất thiêng liêng của đại hội này và các đền thờ thánh của Chúa.

Hôm nay, chúng tôi hân hạnh loan báo về các kế hoạch sẽ xây cất thêm đền thờ ở các địa điểm sau đây:

Pago Pago, American Samoa;
Okinawa City, Okinawa; Neiafu, Tonga;
Tooele Valley, Utah; Moses Lake, Washington;
San Pedro Sula, Honduras;
Antofagasta, Chile;
Budapest, Hungary.

Xin cảm ơn anh chị em thân mến của tôi.

Khi chúng ta nói về những ngôi đền thờ cũ và mới của mình, cầu xin cho mỗi người chúng ta biểu thị bằng hành động của mình rằng chúng ta là các môn đồ đích thực của Chúa Giê Su Ky Tô. Cầu xin cho chúng ta có thể đổi mới cuộc sống của mình qua đức tin và sự tin cậy nơi Ngài. Cầu xin cho chúng ta tiếp cận quyền năng của Sự Chuộc Tội của Ngài bằng sự hối cải của chúng ta mỗi ngày. Và cầu xin cho chúng ta cung hiến và tái cung hiến cuộc sống của mình để phục vụ Thượng Đế và con cái của Ngài—ở cả hai bên bức màn che.

Tôi để lại tình yêu thương và phước lành của tôi cho anh chị em và cam đoan với anh chị em rằng sự mặc khải vẫn tiếp tục trong Giáo Hội này của Chúa. Nó sẽ tiếp tục cho đến khi “các mục đích của Thượng Đế sẽ được hoàn thành, và Đức Giê Hô Va Vĩ Đại sẽ phán rằng công việc đã hoàn tất.”¹

Tôi ban phước cho anh chị em như vậy và chia sẻ chứng ngôn của tôi rằng Thượng Đế hàng sống! Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô! Đây là Giáo Hội của Ngài. Chúng ta là dân của Ngài. Trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* (năm 2007), trang 142.

Bản Báo Cáo Thống Kê, Năm 2018

Để thông tin cho các tín hữu của Giáo Hội biết, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã công bố bản báo cáo thống kê sau đây về sự phát triển và tình trạng của Giáo Hội tính đến ngày 31 tháng Mười Hai năm 2018.

CÁC ĐƠN VỊ GIÁO HỘI

Giáo Khu	3.383
Phái Bộ Truyền Giáo	407
Giáo Hạt	547
Tiểu Giáo Khu và Chi Nhánh	30.536

SỐ TÍN HỮU GIÁO HỘI

Tổng Số Tín Hữu của Giáo Hội	16.313.735
Trẻ Em Mới Có Tên trong Hồ Sơ	102.102
Số Người Cải Đạo Chịu Phép Báp Têm	234.332

NGƯỜI TRUYỀN GIÁO

Người Truyền Giáo Toàn Thời Gian	65.137
Người Truyền Giáo Phục Vụ trong Giáo Hội	37.963

CÁC ĐỀN THỜ

Các Đền Thờ Được Làm Lễ Cung Hiến trong Năm 2018 (Concepción Chile và Barranquilla Colombia)	2
Các Đền Thờ được Làm Lễ Tái Cung Hiến trong năm 2018 (Houston Texas và Jordan River Utah)	2
Các Đền Thờ Hiện Đang Hoạt Động tính đến Cuối Năm	161

Bảng Chú Dẫn Các Câu Chuyện Kể Tại Đại Hội

Bản liệt kê sau đây gồm có những kinh nghiệm được chọn ra và được kể lại trong đại hội trung ương có thể được sử dụng trong việc học tập cá nhân, trong buổi họp tối gia đình và việc giảng dạy khác. Con số cho biết trang đầu của bài nói chuyện.

Neil L. Andersen	(34) Một người đàn ông với sức thu hút đồng tính vẫn trung thành với các giao ước của mình. Một người phụ nữ chưa bao giờ kết hôn tập trung vào việc phục vụ.
D. Todd Christofferson	(81) Giới trẻ ở Ý cho Chủ Tịch Russell M. Nelson thấy những tấm thẻ đền thờ được chuẩn bị cho tổ tiên của họ.
Carl B. Cook	(51) Một "Nhóm Huynh Đệ" giúp cải đạo và củng cố lẫn nhau ở Botswana đã ban phước cho vô số người qua sự phục vụ truyền giáo. Các nhóm túc số chức tư tế đứng vây quanh và ban phước cho thiếu niên Carl B. Cook.
Quentin L. Cook	(76) Một lời mời từ Chủ Tịch Gordon B. Hinckley giúp dẫn dắt cha của Anh Cả O. Vincent Haleck đến việc chịu phép báp têm.
Becky Craven	(9) Một nhân chứng phàn nàn rằng một kỹ sư tàu hỏa đã không cố gắng lái con tàu của ông lách đi trước khi nó đâm vào một chiếc xe bị mắc kẹt trên đường ray.
Sharon Eubank	(73) Bóng đèn đêm ngoài trời không bật sáng ở Đền Thờ Salt Lake. Một giấc mơ mang đến cho Sharon Eubank ước muốn gia tăng đức tin của mình.
Gerrit W. Gong	(97) Sau khi động lòng trắc ẩn đối với một người ăn cắp đồ trong tiệm, một người bạn của Gerrit W. Gong bắt đầu hiểu về Chúa Giê Su Ky Tô và Sự Chuộc Tội của Ngài.
Brook P. Hales	(11) Hai con trai của Brook P. Hales biết rằng Thượng Đế biết sự cuối cùng từ lúc ban đầu khi đáp ứng cho những lời cầu nguyện. "Rồi cũng sẽ qua thôi" trở thành phương châm của một người phụ nữ trung tín đã chấp nhận sự mù lòa của mình.
Mathias Held	(31) Mathias và Irene Held gia nhập Giáo Hội sau khi nhận thức được lẽ thật qua việc học tập và Thánh Linh.
David P. Homer	(41) Trong khi đang là một hành khách trên một chiếc máy bay nhỏ, David P. Homer học được tầm quan trọng của việc lắng nghe tiếng nói đúng. David P. Homer và vợ của ông biết rằng những sự đáp ứng cho lời cầu nguyện có thể đến chậm. Anh của David P. Homer chịu đựng đến cùng bất chấp nghịch cảnh.
Kyle S. McKay	(105) Một người phụ nữ vật lộn với việc lạm dụng ma túy và một người mẹ có con trai chết trong một tai nạn được Đấng Giải Cứu Vi Đại an ủi và nâng đỡ.
Russell M. Nelson	(67) Một người mẹ và các con gái của mình tranh đua với các môn thể thao và các cuộc thi đấu để thu hút sự chú ý của những người đàn ông trong gia đình họ. (88) Russell M. Nelson và con gái của ông là Wendy nói chuyện "về những điều quan trọng nhất" trong suốt "cuộc trò chuyện chia tay giữa cha và con gái." Một cảnh sát viên giúp mọi người thoát khỏi một trận cháy rừng đã tự hỏi: "Gia đình tôi đang ở đâu?" Một người bạn của Russell M. Nelson từ chối thay đổi để hội đủ điều kiện tiếp nhận các phước lành của phúc âm.
Dallin H. Oaks	(60) Các sinh viên đại học theo dõi một con chó bắt chợt vồ lấy một con sóc và đã không hỏi: "Lựa chọn của tôi sẽ dẫn đến đâu?" Một cặp vợ chồng người Colombia đi năm ngày và năm đêm bằng xe đò để kết hôn trong đền thờ thay đổi cảm nghĩ của họ về hôn nhân trong đền thờ và phúc âm.
Dale G. Renlund	(70) Một "lời cầu nguyện vụng về đầu tiên" giúp một tín hữu kém tích cực cảm thấy có ấn tượng tại nhà thờ rằng "đây là nhà của Ta."
Ulisses Soares	(6) Một người mẹ đơn thân làm cho tâm hồn của con cái mình thấm nhuần các phước lành của phúc âm.
Gary E. Stevenson	(47) Khi còn là một thầy tư tế ở trường trung học, một Sứ Đồ tương lai đã từ chối xem một bộ phim không thích hợp và giúp cho một người bạn có can đảm.
Juan Pablo Villar	(95) Sau khi trải qua một ngày đi giảng đạo với người anh trai truyền giáo của mình, Juan Pablo Villar quyết định chịu phép báp têm và phục vụ truyền giáo.
Takashi Wada	(38) Mẹ của Takashi Wada gia nhập Giáo Hội sau khi Chúa làm cảm động lòng bà qua hành động tử tế của một cậu bé.
W. Christopher Waddell	(19) Nhờ vào những nỗ lực phục sự từ gia đình và bạn bè, anh trai của W. Christopher Waddell đã chấp nhận lại phúc âm ngay trước khi qua đời.



Anh Cả Rubén V. Alliaud

Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương

Rubén Alliaud được 14 tuổi khi ông rời nhà ở Argentina để đến sống một năm với người cậu ở Hoa Kỳ. Cha của ông, Rubén Reynaldo Alliaud, đã qua đời trước đó và Rubén đang bắt đầu cho thấy “một tinh thần nổi loạn.”

Người mẹ đầy lo âu của ông, María, đã gửi ông đến Houston, Texas, để sống với anh trai của bà, Manuel Bustos và gia đình của ông ấy. Bà chỉ yêu cầu gia đình của anh bà một điều kiện: “Xin đừng chia sẻ niềm tin về đạo Thánh Hữu Ngày Sau của anh với con trai tôi.”

Tuy nhiên, tinh thần phúc âm đã thu hút sự chú ý của người thiếu niên đang gặp khó khăn này. Ông đã quan sát cách Giáo Hội gắn kết gia đình Bustos qua việc cầu nguyện và phục vụ, và ông không thể không để ý tới nhiều quyển Sách Mặc Môn nằm ở trên kệ sách trong phòng mình.

Tò mò, ông lấy xuống một quyển và khám phá ra lời hứa của Mô Rô Ni rằng ông có thể biết được qua việc cầu nguyện rằng Sách Mặc Môn là chân chính.

Vị Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương mới được kêu gọi nói: “Lời hứa đó đã làm cảm động lòng tôi. Tôi đã muốn đọc cuốn sách đó.”

Ông đã nghiêm túc ghi nhớ lời hứa của Mô Rô Ni, nhận được câu trả lời có tính cách khẳng định và nói với người cậu đầy ngạc nhiên của ông rằng ông muốn chịu phép báp têm. Ngay lập tức Cậu Manuel gửi Rubén trở lại Argentina để xin phép mẹ của ông. Chẳng bao lâu, ông chịu phép báp têm. Kể từ lúc đó, phúc âm phục hồi đã củng cố cuộc sống của Anh Cả Alliaud.

Rubén Vicente Alliaud sinh ngày 8 tháng Một năm 1966 ở Buenos Aires. Ông kết hôn với Fabiana Bennett Lamas trong Đền Thờ Buenos Aires Argentina vào ngày 17 tháng Mười Hai năm 1992. Họ có sáu người con.

Anh Cả Alliaud nhận được bằng luật từ trường University of Belgrano ở Buenos Aires và đã vui thích hành nghề luật đa dạng, chuyên về luật hình sự. Kể từ năm 1998, ông đã làm việc với tư cách là một đối tác quản lý cho Alliaud & Asociados.

Ông đã phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng, chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Argentina Córdoba, chủ tịch giáo khu, ủy viên hội đồng thượng phẩm, giám trợ, chủ tịch nhóm túc số các anh cả, và người truyền giáo trong Phái Bộ Truyền Giáo Uruguay Montevideo. Vào lúc nhận được sự kêu gọi của mình, ông đang phục vụ với tư cách là giảng viên viện giáo lý, đệ nhất cố vấn trong chủ tịch đoàn Trung Tâm Huấn Luyện Truyền Giáo Argentina và giám đốc ngoại vụ. ■



Anh Cả Jorge M. Alvarado

Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương

Miguel và Iris Alvarado gia nhập Giáo Hội ở Puerto Rico vào năm 1977 khi con trai Jorge của họ lên sáu tuổi. Hai năm sau, thiếu niên Jorge chịu phép báp têm và không bao giờ bỏ lỡ các buổi lễ trong ngày Sa Bát.

Vị Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương mới được kêu gọi nói: “Nhưng sự cải đạo của tôi đã xảy ra khi tôi 16 tuổi.”

Ở trường trung học, ông đã bắt đầu phục vụ với tư cách là chủ tịch lớp giáo lý của mình ở quê nhà Ponce. Năm đó, các học sinh đang học Sách Mặc Môn. Trách nhiệm mới của ông đã thúc đẩy bản thân ông suy ngẫm kỹ trong lòng.

“Tôi đã tự hỏi: ‘Tôi có thực sự biết Sách Mặc Môn là chân chính không?’ Làm sao tôi có thể trở thành chủ tịch lớp giáo lý của mình nếu tôi còn không biết sách đó có chân chính không?”

Ông nhậ lên quyển Sách Mặc Môn của mình và lần đầu tiên bắt đầu đọc nó một cách nghiêm túc.

Ông nói: “Tôi đã quỳ xuống và cầu nguyện, và rồi tôi biết rằng sách đó là chân chính.”

Sách Mặc Môn vẫn còn là một ảnh hưởng tối quan trọng trong cuộc sống của Anh Cả Alvarado.

Trong khi phục vụ với tư cách là một người truyền giáo toàn thời gian trong Phái Bộ Truyền Giáo Florida Tampa, ông đã chia sẻ Sách Mặc Môn với mọi người mà ông giảng dạy. Về sau, ông học sách này cùng vợ và ba đứa con của họ. Khi còn là chủ tịch của Phái Bộ Truyền Giáo Puerto Rico San Juan, ông đã yêu cầu những người truyền giáo của ông nên yêu thích và chia sẻ Sách Mặc Môn.

Giờ đây, với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương, Anh Cả Alvarado vẫn tha thiết mời những người khác khám phá các lẽ thật thay đổi cuộc sống trong Sách Mặc Môn.

Jorge Miguel Alvarado Pazo sinh ngày 21 tháng Mười Một năm 1970. Vào ngày 19 tháng Mười Hai năm 1992, ông kết hôn với Cari Lu Rios trong Đền Thờ Washington D.C.

Sau khi học ngành quản lý kinh doanh tại trường University of Puerto Rico, ông đã làm việc trong nhiều chức vụ quản lý kinh doanh ở Puerto Rico và lục địa Hoa Kỳ. Gần đây nhất, ông làm việc tại trụ sở Giáo Hội ở Salt Lake City với tư cách là người quản lý quốc tế cho Các Dịch Vụ Tự Lực.

Anh Cả Alvarado đã phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng, chủ tịch giáo khu, ủy viên hội đồng thượng phẩm, chủ tịch chi nhánh và người lãnh đạo truyền giáo tiểu giáo khu. ■



Anh Cả Hans T. Boom

Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương

Khi Anh Cả Hans T. Boom được tám tuổi, gia đình ông dọn từ Amsterdam đến thành phố Breda, nằm ở phía Nam của nước Hà Lan. Cha của ông, một người Hà Lan lớn lên ở Indonesia và là một người cải đạo theo Giáo Hội, đã cảm thấy rằng gia đình ông cần phải rời khỏi thành phố lớn và trở về với cội nguồn tổ tiên.

Thời gian mà Anh Cả Boom dành ra với gia đình trong chi nhánh nhỏ đó đã chứng tỏ là nơi huấn luyện để phục vụ trong Giáo Hội—sự phục vụ mà ông đã cống hiến cả cuộc đời mình và sẽ tiếp tục cống hiến trong chức vụ kêu gọi mới của ông với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương.

Ông nói: “Mọi điều về con người tôi và mọi điều tôi có, tôi đều nợ Chúa và những cơ hội mà Ngài đã ban cho tôi để học hỏi và tăng trưởng”.

Sinh ngày 13 tháng Bảy năm 1963 ở Amsterdam, con của Ông Hans và Bà Ankie Boom, Hans Theodorus Boom là người con thứ hai trong số bốn người con của gia đình họ Boom. Cha mẹ của ông đã dạy phúc âm trong nhà họ và khuyến khích con cái họ làm việc siêng năng.

Năm 18 tuổi, Anh Cả Boom phục vụ trong Phái Bộ Truyền Giáo England London East. Vài tháng sau khi hoàn tất công việc truyền giáo, ông gặp người vợ tương lai của mình, Ariena Johanna “Marjan” Broekzitter, tại một đại hội dành cho người thành niên trẻ tuổi của Giáo Hội. Họ kết hôn vào ngày 27 tháng Bảy năm 1984 ở Rhoon, Hà Lan và được làm lễ gắn bó ba ngày sau đó tại Đền Thờ London England. Họ có ba con trai.

Anh Cả Boom làm thư ký cho hiệu trưởng trường Markenlage College và là một nhân viên tuyển dụng cho Franchise Development Benelux. Vào thời điểm được kêu gọi với tư cách là một Vị Thẩm Quyền Trung Ương, ông đang làm quản lý bán hàng cho MacLean Agencies.

Anh Cả Boom đã phục vụ với tư cách là một Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng, cố vấn trong một chủ tịch đoàn giáo khu, chủ tịch Hội Thiếu Niên giáo khu, chủ tịch chi nhánh và cố vấn trong một chủ tịch đoàn chi nhánh. Vào thời điểm ông nhận được sự kêu gọi này, ông đang phục vụ với tư cách là một giảng viên viện giáo lý và người làm việc phụ giúp thực hiện giáo lễ trong Đền Thờ Hague Netherlands. ■



Anh Cả L. Todd Budge

Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Trung Ương

Khi Todd Budge còn bé, cha mẹ của ông đã dạy ông cách tìm kiếm ý muốn của Chúa. Trong suốt cuộc đời mình, ông đã cố gắng áp dụng lối thực hành đó vào mọi quyết định.

Nhiều năm sau khi vợ chồng ông đã sống ổn định trong một ngôi nhà với năm đứa con, ông cảm thấy có ấn tượng thuộc linh phải rời bỏ sự nghiệp của mình trong lãnh vực ngân hàng và tài chính. Thay đổi đó sẽ đòi hỏi sự hy sinh đáng kể để ông trở nên được ổn định trong công việc mới.

Sau nhiều nỗ lực và chuẩn bị để thay đổi sự nghiệp, Anh Cả Budge đã gặp một người duy nhất hội đủ điều kiện để cho ông lời khuyên. Người này đã đề nghị Anh Cả Budge nên ở lại với sự nghiệp ngân hàng của mình, nhắc nhở ông rằng ông sẽ có nhiều cơ hội để tư vấn và giúp đỡ người khác. Người ấy nói với ông: “Chúng tôi cần những người có tính liêm chính trong kinh doanh.”

Anh Cả Budge coi cuộc gặp gỡ đó là nỗi lòng xót thương dịu dàng từ Chúa. Ông nói: “Tôi nghĩ rằng Ngài muốn biết lòng tôi đang ở đâu. Một khi Chúa biết lòng tôi rồi thì Ngài không đòi hỏi sự hy sinh và tôi tin rằng Ngài có thể sử dụng tôi cho các mục đích của Ngài mà không cần thay đổi sự nghiệp.”

Sự nghiệp của ông quả thật đã cho phép ông trở thành một ảnh hưởng tốt lành trong thế giới kinh doanh, thậm chí còn tạo ra cơ hội để chia sẻ phúc âm ở Nhật Bản.

Lawrence Todd Budge sinh ngày 29 tháng Mười Hai năm 1959, ở Pittsburg, California, Hoa Kỳ, con của Ông Lowell Jensen và Bà Deanna Price Budge. Ông gặp Lori Capener trong năm thứ nhất khi họ theo học trường Brigham Young University. Tám tháng sau khi ông trở về từ công việc phục vụ ở Phái Bộ Truyền Giáo Japan Fukuoka, họ kết hôn ở Đền Thờ Logan Utah. Họ có sáu người con.

Sau khi tốt nghiệp từ trường BYU vào năm 1984 với bằng cử nhân kinh tế, Anh Cả Budge đã làm việc cho công ty Bain & Company Japan; Citibank, N.A.; và GE Capital. Ông trở thành chủ tịch và tổng giám đốc điều hành của Tokyo Star Bank Limited vào năm 2003, với tư cách là chủ tịch hội đồng quản trị của ngân hàng từ năm 2008 đến năm 2011.

Anh Cả Budge đã phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng, chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Japan Tokyo, chủ tịch giáo khu, giám trợ, chủ tịch nhóm tức số các anh cả, và chủ tịch Hội Thiếu Niên của giáo khu. ■



Anh Cả Ricardo P. Giménez

Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Trung Ương

Các tín hữu của Giáo Hội ở Antofagasta, Chile, sẽ nhớ mãi đại hội trung ương tháng Tư năm 2019 với lời loan báo về một ngôi đền thờ tương lai ở đó và sự kêu gọi một người con bản xứ, Anh Cả Ricardo P. Giménez, với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Trung Ương.

Khi suy ngẫm về trách nhiệm của chức vụ kêu gọi mới của mình, Anh Cả Giménez tìm thấy đức tin và sự can đảm trong câu châm ngôn “Chúa kêu gọi người nào thì Chúa sẽ làm cho người ấy hội đủ điều kiện” (Thomas S. Monson, “Duty Calls,” *Ensign*, tháng Năm năm 1996, trang 44).

Ông nói: “Tôi đã dạy về câu châm ngôn đó nhiều lần trước đây và bây giờ tôi đang cố gắng áp dụng nó cho bản thân mình. Cha Thiên Thượng kêu gọi anh chị em. Ngài biết anh chị em. Vậy thì hãy đi và làm điều mà Ngài muốn, rồi mọi việc sẽ ổn thỏa.”

Ricardo Patricio Giménez Salazar sinh ngày 28 tháng Mười Một năm 1971, là người con cả trong số hai người con của Ông Ricardo Benjamín Giménez Gimeno và Bà Myrto Lucisca Amalia Salazar Signorini. Ông gia nhập Giáo Hội lúc 11 tuổi và dọn đến Santiago, Chile, cùng mẹ và em gái sau khi cha mẹ ông ly dị.

Vào năm 1995, ông gặp Catherine Ivonne Carrazana Zúñiga ở Santiago khi bà bắt đầu tham dự tiểu giáo khu của ông trong khi bà sống ở đó với một người chú. Họ được làm lễ gắn bó trong Đền Thờ Santiago Chile vào ngày 12 tháng Chín năm 1997 và có hai người con.

Anh Cả Giménez đã nhận được bằng đại học về kế toán và kiểm toán tại trường University of Santiago vào năm 1997 và bằng cao học quản trị kinh doanh tại trường University of Chile vào năm 2003. Ông bắt đầu sự nghiệp chuyên môn của mình trong ngành khai thác mỏ, cuối cùng chuyển sang công nghệ thông tin với tư cách là giám đốc tài chính cho Computer Sciences Corporation ở Châu Mỹ La Tinh. Ông trở lại ngành khai thác mỏ vào năm 2012, trước hết là với Sierra Gorda Mining và sau đó là Robinson Nevada Mining Company.

Vào lúc nhận được sự kêu gọi này, Anh Cả Giménez đang phục vụ với tư cách là cố vấn trong một chủ tịch đoàn giáo khu. Ông cũng đã phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Giáo Vùng trong Giáo Vùng South America South, chủ tịch giáo khu, ủy viên hội đồng thượng phẩm, giám trợ, cố vấn trong một giám trợ đoàn và trong chủ tịch đoàn Hội Thiếu Niên của một tiểu giáo khu và người truyền giáo toàn thời gian ở Phái Bộ Truyền Giáo Chile Concepción. ■



Anh Cả Peter M. Johnson

Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Trung Ương

Sau khi Peter M. Johnson, con trai của một giám sát viên cơ sở và tài xế taxi, đã chấp nhận học bổng về môn bóng rổ tại trường Brigham Young University–Hawaii, ông thấy mình đứng trước một giảng viên của viện giáo lý.

Người giảng viên tiên đoán: “Hoặc là em sẽ gia nhập Giáo Hội ngay lập tức, [hoặc] sẽ mất một thời gian.”

Người giảng viên nói đúng. Hơn một năm sau, Peter “đã nhìn ân cùng cầu nguyện và nhận được một câu trả lời.” Ông đã chịu phép báp têm vào ngày 16 tháng Tám năm 1986.

Peter Matthew Johnson, người con thứ tư trong số năm người con, là con của Ông McKinley Johnson và Bà Geneva Paris Long, sinh vào ngày 29 tháng Mười Một năm 1966, ở Queens, New York, Hoa Kỳ.

Cha mẹ của ông ly dị khi ông được 11 tuổi và mẹ của ông đã dọn đến Hawaii. Một năm sau, Peter gia nhập Quốc Gia Hồi Giáo và trở thành tín đồ Hồi Giáo. Sự giao thiệp này đã mang đến sự hướng dẫn và hỗ trợ cùng chuẩn bị cho ông chấp nhận phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.

Năm 15 tuổi, Peter dọn đến Hawaii sống với mẹ. Ở đó, ông khám phá ra các môn thể thao—nhất là môn bóng rổ—và bắt đầu con đường học vấn với mục tiêu là vào đại học, làm tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, phục vụ truyền giáo ở Phái Bộ Truyền Giáo Alabama Birmingham và kết hôn trong đền thờ với Stephanie Lyn Chadwick vào năm 1990. Cặp vợ chồng này đã gặp nhau trong khi chơi bóng rổ tại trường Southern Utah University, họ có bốn người con.

Anh Cả Johnson nói về sự kêu gọi của ông với tư cách là Thầy Bảy Mươi: “Tôi ở đây để phục vụ Chúa. Bất kể quốc tịch, văn hóa hoặc tôi từ đâu đến, nhiệm vụ của tôi là hết lòng, hết tâm trí và hết sức để phục vụ Chúa và đại diện Chúa cho dân của Ngài. Đáng Cứu Rồi yêu thương tất cả chúng ta. Chúng ta là các con trai và con gái của Thượng Đế.”

Anh Cả Johnson đã nhận được bằng cử nhân và cao học kế toán từ trường Southern Utah University và bằng tiến sĩ kế toán từ trường Arizona State University. Ông đã làm việc với tư cách là phó giáo sư tại trường BYU–Hawaii, phụ tá giáo sư tại trường Brigham Young University và phó giáo sư tại trường University of Alabama. Ông đã phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thảm Quyền Giáo Vùng, chủ tịch giáo khu, thư ký tài chính của giáo khu và người lãnh đạo truyền giáo của tiểu giáo khu. ■



Anh Cả John A. McCune

Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Trung Ương

Vào thời gian đầu trong sự nghiệp kinh doanh, Anh Cả John A. McCune đã có một cuộc trò chuyện với ông chủ của mình mà đã nhanh chóng nhận ra rằng ông ta không biết nhiều về Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Ông chủ của ông đã hỏi Anh Cả McCune lý do tại sao Các Thánh Hữu Ngày Sau không khiêu vũ hay ăn bánh ngọt.

Anh Cả McCune đã mỉm cười xoa bụng và nói với ông chủ của mình: “Rõ ràng là tôi ăn bánh ngọt đấy chứ. Tôi nghĩ rằng ông đã nhầm lẫn chúng tôi với người khác rồi đấy”.

Trong khi họ nói chuyện, Anh Cả McCune giải thích rõ những quan niệm sai lầm về Giáo Hội. Cuộc thảo luận đó đã dẫn đến những cuộc trò chuyện khác về phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô và tái khẳng định với Anh Cả McCune về tầm quan trọng của việc luôn sẵn sàng chia sẻ phúc âm.

Anh Cả McCune nói: “Chúng ta là môn đồ của Đấng Cứu Rỗi Giê Su Ky Tô, bất cứ chúng ta đang ở đâu, trong bất cứ bối cảnh nào, trong bất cứ cơ hội nào. Chúng ta có việc làm và nghề nghiệp, nhưng chúng là nguồn sinh sống cho gia đình chúng ta và đặt chúng ta vào tình huống để chia sẻ phúc âm. Đó là trách nhiệm chính của chúng ta với tư cách là các môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô.”

John Allen McCune sinh ở Santa Cruz, California, Hoa Kỳ, vào ngày 20 tháng 6 năm 1963, con của Ông Clifford và Bà Joan Schulthies McCune. Ông lớn lên phần lớn ở Nyssa, Oregon, Hoa Kỳ.

Sau khi phục vụ truyền giáo toàn thời gian ở Fukuoka, Nhật Bản, Anh Cả McCune kết hôn với Debra Ellen Kingsbury ở Đền Thờ Salt Lake vào năm 1984. Họ có bốn người con và sống ở Midway, Utah, Hoa Kỳ.

Anh Cả McCune nhận được bằng cử nhân khoa học về tài chính từ trường Brigham Young University và về sau là bằng cao học quản trị kinh doanh về tài chính từ trường University of California, Los Angeles (UCLA). Ông đã làm phó chủ tịch thâm niên và giám đốc điều hành cho Capital Investment Advisors từ năm 1997 đến năm 2012. Sau đó, ông đã phục vụ với tư cách là chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Utah Provo trước khi trở thành người đại diện liên lạc với các nhà tài trợ để tìm kiếm những khoản hiến tặng lớn cho Các Tổ Chức Từ Thiện của Giáo Hội.

Anh Cả McCune đang phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Giáo Vùng vào lúc nhận được sự kêu gọi mới. Ông cũng đã phục vụ với tư cách là chủ tịch giáo khu, giám trợ, cố vấn trong một giám trợ đoàn và trong một chủ tịch đoàn chi nhánh và chủ tịch nhóm túc số các anh cả. ■



Anh Cả James R. Rasband

Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Trung Ương

Cách đây nhiều năm, khi Anh Cả James R. Rasband được kêu gọi vào chủ tịch đoàn giáo khu, ông đã cảm thấy chưa sẵn sàng. Ông nghĩ: “Đây là một sai lầm”.

Ông đã cảm thấy không thích đáng tương tự như vậy khi là một thanh niên 19 tuổi bước vào Trung Tâm Huấn Luyện Truyền Giáo Provo để chuẩn bị cho một công việc truyền giáo toàn thời gian ở Seoul, Hàn Quốc. Ông tự hỏi: “Làm thế nào tôi sẽ làm được điều này chứ?”

Trong cả hai trường hợp, câu trả lời đều giống nhau: “Cứ ở yên đó. Niềm vui sẽ đến.” Hay nói theo lời của mẹ ông: “Chúa không có nhiều người hoàn hảo đâu. Cứ đi làm việc đi.”

Giờ đây, Anh Cả Rasband cảm thấy có phần nào sự do dự đó khi ông sắp nhận sự kêu gọi mới của ông với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Trung Ương, nhưng ông đã biết câu trả lời rồi: “Cha Thiên Thượng chỉ cần chúng ta đi làm việc và chia sẻ sứ điệp chữa lành và vui mừng về Con Trai Ngài và về sự hy sinh chuộc tội của Con Trai Ngài.”

James Richard Rasband sinh ra ở Seattle, Washington, Hoa Kỳ, vào ngày 20 tháng Ba năm 1963, con của Ông James E. và Bà Ester Rasband. Ông lớn lên ở Pebble Beach, California, Hoa Kỳ, trong một ngôi nhà cách ven biển khoảng 200 mét.

Anh Cả Rasband gặp Mary Diane Williams khi còn là sinh viên năm thứ nhất tại trường Brigham Young University. Họ viết thư cho nhau trong khi ông đi du học năm tháng ở Do Thái và sau đó trong suốt thời gian ông phục vụ trong Phái Bộ Truyền Giáo Korea Seoul. Họ kết hôn ở Đền Thờ Los Angeles California vào ngày 11 tháng Tám năm 1984. Họ có bốn người con.

Sau khi trở về nhà từ công việc truyền giáo của mình, ông đã tốt nghiệp với bằng cử nhân Anh Văn và ngành nghiên cứu về Vùng Cận Đông từ trường BYU vào năm 1986 và sau đó nhận được bằng tiến sĩ luật từ trường Harvard Law School vào năm 1989. Sau 5 năm hành nghề luật sư ở Seattle, ông trở lại trường BYU vào năm 1995 để gia nhập ban giảng huấn của trường J. Reuben Clark Law School. Ông đã phục vụ với tư cách là chủ nhiệm khoa của trường luật từ năm 2009 đến năm 2016, trước khi ông trở thành phó chủ tịch khoa học thuật của trường BYU.

Anh Cả Rasband đã phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Giáo Vùng, chủ tịch giáo khu, cố vấn trong chủ tịch đoàn giáo khu, ủy viên hội đồng thượng phẩm, giám trợ và chủ tịch Hội Thiếu Niên tiểu giáo khu. ■



Anh Cả Benjamin M. Z. Tai

Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Trung Ương

Ông nội của Anh Cả Benjamin M. Z. Tai bị các lực lượng Nhật Bản xâm chiếm Hồng Kông trong Đệ Nhị Thế Chiến bắt cầm tù và bị xử tử.

Nhiều thập niên sau, Anh Cả Tai gặp người vợ tương lai của mình, Naomi Toma, đến từ Nhật Bản, trong khi đang phục vụ với tư cách là chủ tịch nhóm túc số các anh cả trong tiểu giáo khu sinh viên của ông ở trường Brigham Young University. Naomi đang phục vụ với tư cách là chủ tịch Hội Phụ Nữ.

Khi Benjamin nói cho cha mình, là Vị Thẩm Quyền Trung Ương danh dự Anh Cả Kwok Yuen Tai, biết rằng ông đang hẹn hò và hy vọng sẽ kết hôn với Naomi, thì cha của ông không hề tỏ ra bất mãn. Thực ra, cha mẹ của Naomi, là Rikuo và Fumiko Toma, đã đến Hồng Kông để thăm cha mẹ của Benjamin. Cha mẹ của bà đã nhận thấy rằng phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô đã làm cho cuộc hôn nhân của họ có thể thành công. Họ kết hôn trong Đền Thờ Salt Lake vào ngày 23 tháng Mười Hai năm 1995. Họ có sáu người con.

Anh Cả Tai nói: “Chúng tôi đến từ các nền văn hóa khác nhau, nhưng có các nguyên tắc chung về đức tin và sự hy sinh”. Anh Cả Tai biết rằng các nguyên tắc về đức tin và sự hy sinh đó giờ đây sẽ kết nối ông với Các Thánh Hữu Ngày Sau trên khắp thế giới.

Benjamin Ming Zhe Tai sinh ngày 20 tháng Năm năm 1972 tại Hồng Kông, con của Ông Kwok Yuen và Bà Hui Hua Tai. Công việc làm của cha ông đã mang gia đình ông đi khắp thế giới trước khi họ di cư đến Nam California, Hoa Kỳ, nơi mà Anh Cả Tai đã sống những năm niên thiếu. Trong nhà của họ, cha mẹ của ông đã trưng bày một cuộn giấy có những dòng chữ viết bằng nghệ thuật thư pháp Trung Quốc: “Nhưng ta và nhà ta sẽ phục sự Đức Giê Hô Va” (Giô Suê 24:15). Câu này là phương châm của gia đình họ Tai.

Sau khi phục vụ ở Phái Bộ Truyền Giáo Australia Melbourne, Anh Cả Tai đã nhận được bằng cử nhân khoa học thể dục từ trường BYU vào năm 1996 và bằng cao học quản trị kinh doanh từ trường University of California, Los Angeles (UCLA), vào năm 2003. Ông đã làm việc tại Nhật Bản và Hồng Kông trong lãnh vực đầu tư ngân hàng và phát triển bất động sản.

Anh Cả Tai đã phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Giáo Vùng, chủ tịch giáo hạt, cố vấn trong chủ tịch đoàn giáo hạt, thư ký chấp hành của giáo hạt, chủ tịch nhóm túc số các anh cả, chủ tịch chi nhánh và giảng viên Trường Chủ Nhật. ■



Anh Cả Alan R. Walker

Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Trung Ương

Việc tìm hiểu và chú tâm vào các nền văn hóa mới đã trở thành một sở thích suốt đời đối với Anh Cả Alan R. Walker, và sẽ giúp ích cho ông rất nhiều trong chức vụ kêu gọi của ông với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Trung Ương.

Sinh ra ở Buenos Aires, Argentina, vào ngày 2 tháng Một năm 1971, con của Ông Victor Adrian Walker và Bà Cristina Ofelia Sparrow Walker, Alan Roy Walker lớn lên ở các khu vực khác nhau ở Bắc và Nam Mỹ.

Ông đã sống những năm thơ ấu ở Argentina trước khi gia đình ông dọn đến Boston, Massachusetts, Hoa Kỳ và về sau đến Mexico City, Mexico vì việc làm của cha ông.

Ông nói: “Việc học tiếng Anh là một phước lành lớn lao.” Và việc lớn lên trong phúc âm đã cho phép ông phát triển chứng ngôn của mình và chuẩn bị cho công việc truyền giáo từ khi còn nhỏ. Sau khi theo học trường Brigham Young University được một năm, Anh Cả Walker đã phục vụ với tư cách là một người truyền giáo toàn thời gian trong Phái Bộ Truyền Giáo Tennessee Nashville.

Để phụ giúp cha của ông hồi phục sau một tai nạn trầm trọng, Anh Cả Walker đã trì hoãn kế hoạch trở lại trường học sau khi đi truyền giáo và trở về Argentina. Chính lúc đó ông đã gặp Ines Marcela Sulé tại một buổi khiêu vũ của viện giáo lý. Tám tháng sau, vào ngày 12 tháng Tám năm 1993, họ kết hôn trong Đền Thờ Buenos Aires Argentina. Ngày hôm sau, cặp vợ chồng trẻ dọn đến Provo, Utah, Hoa Kỳ, nơi mà Anh Cả Walker tốt nghiệp với bằng cử nhân kinh tế vào năm 1996.

Anh Cả Walker làm việc trong ba năm với tư cách là giám đốc ngân hàng doanh nghiệp với Citibank, sáu năm với tư cách là kiểm soát viên cho Giáo Hội ở Giáo Vùng South America South, 11 năm ở Giáo Vùng Mexico và gần đây nhất là giám đốc về các vấn đề thể tục cho Giáo Vùng South America South. Vào năm 2010, Anh Cả Walker được kêu gọi để chủ tọa Phái Bộ Truyền Giáo Mexico Monterrey East.

Gia đình Walker, cùng với con gái của họ, thích phục vụ người khác, đi du lịch và làm quen với các địa điểm và những người mới.

Trước khi được kêu gọi là Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Trung Ương, Anh Cả Walker đã phục vụ trong nhiều chức vụ khác nhau của Giáo Hội, kể cả Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Giáo Vùng, cố vấn trong một chủ tịch đoàn giáo khu, ủy viên hội đồng thượng phẩm, giám trợ, cố vấn trong giám trợ đoàn, và người lãnh đạo truyền giáo trong tiểu giáo khu. ■



Mark L. Pace

Chủ Tịch Trung Ương Trường Chủ Nhật

Với một cuộc phỏng vấn được đặt ra cho điều mà thường là một sự kêu gọi phục vụ với tư cách là Chủ Tịch Trung Ương mới của Trường Chủ Nhật trong Giáo Hội, Anh Mark L. Pace đã đưa ra một cam kết đầy thành tâm.

Ông cầu nguyện: “Thưa Cha Thiên Thượng, bất cứ điều gì Cha muốn con làm, con đều vui lòng để làm. Cha chỉ cần biết rằng con cam kết hoàn toàn.”

Anh Pace nói rằng ước muốn chính của ông trong chức vụ kêu gọi mới này của mình là ban phước, hỗ trợ và khuyến khích các tín hữu của Giáo Hội. Ông nói về Chủ Tịch Đoàn Trung Ương mới của Trường Chủ Nhật: “Chúng tôi muốn cung ứng mọi điều chúng tôi có.”

Mark Leonard Pace sinh ngày 1 tháng Một năm 1957 ở Buenos Aires, Argentina, con của Ông Lorin Nelson và Bà Marylynn Haymore Pace. Vào thời gian đó, cha của Anh Pace đang chủ tọa Phái Bộ Truyền Giáo Argentina.

Anh Pace gặp người vợ tương lai của mình, Anne Marie Langeland, trong khi hai người là bạn học cùng lớp hai ở Salt Lake City, Utah, Hoa Kỳ. Về sau, trong khi theo học các trường trung học khác nhau trong thành phố, họ đã gặp lại nhau tại một sinh hoạt lớp giáo lý phối hợp. Họ đã viết thư cho nhau trong một vài năm tiếp theo khi bà theo gia đình dọn đến Na Uy, nơi cha của bà chủ tọa Phái Bộ Truyền Giáo Norway Oslo, và trong khi Anh Pace phục vụ trong Phái Bộ Truyền Giáo Spain Madrid. Họ kết hôn trong Đền Thờ Salt Lake vào ngày 21 tháng Mười Một năm 1978 và có bảy người con.

Anh Pace tốt nghiệp cử nhân kinh tế từ trường University of Utah vào năm 1980 và nhận bằng cao học quản trị kinh doanh từ trường Harvard Business School vào năm 1982. Sau một thời gian ngắn làm việc với Price Waterhouse ở New York City, ông gia nhập Boyer Company ở Salt Lake City, làm việc trong lãnh vực phát triển bất động sản thương mại từ năm 1984 đến năm 2012. Sau công việc chỉ định trong ba năm với tư cách là chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Spain Barcelona, ông gia nhập Gardner Company vào năm 2015, làm công việc phát triển bất động sản.

Vào thời điểm chấp nhận chức vụ kêu gọi mới của mình, Anh Pace đang phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng, các chức vụ kêu gọi trước đây của ông trong Giáo Hội gồm có cố vấn trong một chủ tịch đoàn giáo khu, ủy viên hội đồng thượng phẩm, giám trợ, cố vấn trong một giám trợ đoàn, chủ tịch nhóm túc số các anh cả, chủ tịch Hội Thiếu Niên tiểu giáo khu và Trưởng Hướng Đạo. ■



Milton Camargo

Đệ Nhất Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Trường Chủ Nhật

Phải mất gần một năm để cho Helio da Rocha Camargo, cựu mục sư trong một giáo hội khác, quyết định chịu phép báp têm vào Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. Một thời gian ngắn sau, vợ của ông, Nair Belmira da Rocha Camargo, đã quyết định noi theo gương của chồng mình và cũng chịu phép báp têm.

Vào thời gian đó, Nair đang mang thai đứa con trai mà họ sẽ đặt tên là Milton. Quyết định thống nhất của gia đình Camargo để gia nhập Giáo Hội sẽ vĩnh viễn ban phước cho các thế hệ tương lai của gia đình họ.

Anh Milton da Rocha Camargo sinh ngày 10 tháng Ba năm 1958 ở São Paulo, Brazil. Anh Camargo, được tán trợ vào ngày 6 tháng Tư năm 2019, với tư cách là Đệ Nhất Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Trường Chủ Nhật, nói rằng ông được phước lớn lên là một tín hữu của Giáo Hội.

Ông nói: “Chúa biết rõ từng người chúng ta. Các kế hoạch của Ngài dành cho mỗi người chúng ta còn to lớn hơn chúng ta có thể tưởng tượng được.”

Anh Camargo gặp vợ mình, Patricia, trong khi cha của ông chủ tọa Phái Bộ Truyền Giáo Brazil Rio de Janeiro vào cuối thập niên 1970. Họ kết hôn vào ngày 4 tháng Một năm 1980, khoảng một năm sau khi Anh Camargo trở về nhà sau khi phục vụ với tư cách là một người truyền giáo toàn thời gian trong Phái Bộ Truyền Giáo Portugal Lisbon. Họ có ba người con.

Trong những năm đầu mới kết hôn, gia đình Camargo sống ở Rio de Janeiro, nơi mà Anh Camargo đã tốt nghiệp với bằng cử nhân về nghề kỹ sư công trình dân dụng từ trường Instituto Militar de Engenharia. Về sau, ông nhận được bằng cao học quản trị kinh doanh từ trường Brigham Young University.

Trong suốt sự nghiệp của mình, Anh Camargo đã dành thời gian và sức lực của mình để rèn luyện người khác. Ông đã làm việc cho một vài trường đại học, kể cả Laureate Brazil Online Education, Universidad Tecnológica de México, và gần đây nhất là BYU-Pathway Worldwide với tư cách là phó chủ tịch chương trình giảng dạy.

Anh Camargo đã phục vụ với tư cách là Thầy Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng, chủ tịch của Phái Bộ Truyền Giáo Brazil Porto Alegre South (năm 1997–2000), cố vấn trong chủ tịch đoàn của Trung Tâm Huấn Luyện Truyền Giáo Brazil (năm 2002–2005), giám trợ, chủ tịch truyền giáo của giáo khu và chủ tịch nhóm túc số các anh cả. ■



Jan E. Newman

*Đệ Nhị Cố vấn trong Chủ Tịch Đoàn
Trung Ương Trường Chủ Nhật*

Khi còn là một người truyền giáo trẻ tuổi phục vụ ở Strasbourg, Pháp, Jan E. Newman có một kinh nghiệm thuộc linh đặc biệt mà đã củng cố chứng ngôn của ông và cho phép ông cảm nhận được tình yêu thương của Cha Thiên Thượng. Kinh nghiệm này có được khi ông đọc những lời của tiên tri An Ma trong Sách Mác Môn về việc gieo trồng hạt giống phúc âm vào lòng chúng ta (xin xem An Ma 32:28; 33:22-23).

Anh Newman nói: “Tôi đọc được rằng nếu ta dành một chỗ trong lòng mình cho hạt giống đó thì nó sẽ tăng trưởng và ta sẽ thực sự cảm nhận được những sự nảy nở này. Tôi nhớ đã đọc điều đó và Thánh Linh làm chứng rất mạnh mẽ cùng tôi rằng điều đó có thật. Tôi đã cảm nhận được những sự nảy nở đó. Chừng nào tôi còn sống tôi sẽ không bao giờ quên điều đó.”

Kinh nghiệm này và những kinh nghiệm khác đã giúp củng cố chứng ngôn của Anh Newman về phúc âm và chuẩn bị ông để phục vụ trọn đời với tư cách là một người chồng, người cha, và môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô.

Jan Eric Newman sinh ngày 16 tháng Tư năm 1960, ở Jerome, Idaho, Hoa Kỳ, con của Ông George Raymond và Bà Dora Walker Newman. Ông lớn lên ở Overton, Nevada, Hoa Kỳ. Cha của ông là người cải đạo và mẹ của ông là một Thánh Hữu Ngày Sau trong nhiều thế hệ.

Ông đã phát triển một chứng ngôn khi còn trẻ và đã phục vụ truyền giáo toàn thời gian ở Pháp và Bỉ. Sau khi truyền giáo xong, Anh Newman nhận được bằng cử nhân tiếng Pháp từ trường Brigham Young University. Ông rất thích bằng học của mình đến mức ông đã nghĩ đến việc trở thành một giáo sư tiếng Pháp nhưng thay vì thế ông đã chọn theo đuổi sự nghiệp trong ngành công nghệ phần mềm. Ông làm việc với tư cách là một doanh nhân liên tục nảy ra các ý tưởng mới và bắt đầu doanh nghiệp mới trong hơn 30 năm cùng thành lập một vài công ty phần mềm thành công. Ông hiện là một đối tác tại SageCreek Partners, một công ty tư vấn công nghệ ở Alpine, Utah.

Anh Newman kết hôn với Lucia Price trong Đền Thờ Oakland California vào ngày 18 tháng Tám năm 1984. Họ có sáu người con và cư ngụ ở Elk Ridge, Utah.

Anh Newman đã phục vụ với tư cách là chủ tịch giáo khu, giám trợ, chủ tịch Hội Thiếu Niên tiểu giáo khu, Trưởng Hướng Đạo và người làm việc trong đền thờ. Từ năm 2006 đến năm 2009 ông đã phục vụ với tư cách là chủ tịch Phái Bộ Truyền Giáo Nebraska Omaha. ■



Giáo Vụ của Chủ Tịch Nelson Tiếp Tục

Ngay sau đại hội trung ương tháng Mười năm 2018, Chủ Tịch Russell M. Nelson đã đi đến **Peru, Bolivia, Paraguay, Uruguay, và Chile**, là nơi mà ông đến thăm các tín hữu và những người truyền giáo cùng tổ chức các buổi họp đặc biệt devotional, kể cả một buổi họp đặc biệt devotional dành cho giới trẻ ở Chile với 1.500 người tham dự và cũng được phát sóng khắp trong nước. Ông nói chuyện với các tín hữu bằng tiếng Tây Ban Nha, làm lễ cung hiến Đền Thờ Concepción Chile và gặp gỡ các nhà lãnh đạo chính quyền địa phương.

Hàng ngàn phụ nữ đã đáp ứng lời mời của Chủ Tịch Nelson trên phương tiện truyền thông xã hội để báo cáo về những kinh nghiệm của họ với bốn yêu cầu mà ông đã đưa ra trong đại hội trung ương tháng Mười năm 2018: (1) tránh sử dụng phương tiện truyền thông xã hội và các phương tiện truyền thông tiêu cực trong 10 ngày, (2) đọc xong Sách Mác Môn trước cuối năm 2018, (3) thường xuyên tham dự đền thờ và (4) tham gia hoàn toàn vào Hội Phụ Nữ. Chủ Tịch Nelson nói: “Tôi muốn cảm ơn tất cả các chị em đã đáp ứng những lời mời của tôi,” và ông bày tỏ niềm hy vọng rằng “mỗi một lời mời này đã mang các chị em đến gần Đấng Cứu Rỗi hơn.”

Chủ Tịch Nelson đã chủ tọa tang lễ của con gái ông, Wendy Nelson Maxfield, đã qua đời sau một cuộc chiến đấu dũng cảm với căn bệnh ung thư. Ông nói: “Những giọt



Chủ Tịch Russell M. Nelson và Anh Cả Enrique R. Falabella thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi được chào đón trong buổi họp đặc biệt devotional ở Lima, Peru.

nước mắt đau khổ của chúng tôi sẽ biến thành những giọt nước mắt hy vọng khi chúng tôi đạt được một viễn cảnh vĩnh cửu.” Ông nói về con gái của mình trong một đại hội đặc biệt dành cho các tín hữu của Giáo Khu Chico California mà gồm có hai đơn vị từ Paradise bị tàn phá bởi hỏa hoạn. Ông nói: “Anh chị em biết rằng mọi người đều có thử thách. Nếu anh chị em muốn cảm thấy vui hơn, thì hãy quên đi bản thân mà đi phục vụ người khác.”

Ở Arizona, Hoa Kỳ, Chủ Tịch Nelson đã mời một đám đông gồm có 65.000 tín hữu quy tụ trong một sân vận động thể thao “để giúp quy tụ Y Sơ Ra Ên ở cả hai bên bức màn che.” Chủ Tịch Nelson cũng đã viết một chuyên mục báo dành cho khách mời viết để đăng trên tờ báo *Arizona Republic* khuyến khích mọi người “hãy trông cậy [Chúa] và đặt Ngài làm trọng tâm của cuộc sống mình.” Ông đã tham gia vào một cuộc phỏng vấn phát sóng trên các đài truyền hình của tiểu bang; đã có một vài buổi tiếp tân với các nhà lãnh đạo công dân, giáo dục và tôn giáo; và tổ chức một buổi họp hỏi và giải đáp thắc mắc với những người thành niên trẻ tuổi độc thân.

Kể từ khi ông được sắc phong vào ngày 14 tháng Một năm 2018, Chủ Tịch Nelson đã đi thăm 5 lục địa, 16 quốc gia và lãnh thổ, và 24 thành phố, hành trình khoảng 88.515 kilômét. ■

Sự Hưởng Dẫn Đầy Soi Dẫn

Cho đến nay, trong nhiệm kỳ của Chủ Tịch Russell M. Nelson:

- Các nhóm túc số chức tư tế đã được sắp xếp lại.
- Việc phục sự đã thay thế cho việc giảng dạy tại gia và thăm viếng giảng dạy.
- Một chương trình phát triển cá nhân mới dành cho trẻ em và giới trẻ đang được thiết lập.
- Các phiên bản mới của quyển thánh ca và *Sách Hát của Thiếu Nhi* đang được soạn thảo.
- Những chỉ dẫn mới cho các cuộc phỏng vấn giới trẻ với các giám trợ đã được đề ra.
- Sự nhấn mạnh đã được thực hiện trong việc gọi Giáo Hội bằng tên đầy đủ của nó.
- Những sự kêu gọi đi phục vụ truyền giáo được đăng trực tuyến ở Hoa Kỳ và Canada.
- Đại Ca Đoàn Mormon Tabernacle được đổi tên thành Đại Ca Đoàn Tabernacle at Temple Square.
- Việc học tập phúc âm đặt trọng tâm trong nhà và được Giáo Hội hỗ trợ đã bắt đầu, kể cả việc đổi sang một buổi nhóm họp dài hai tiếng đồng hồ vào ngày Chủ Nhật.
- Hai mươi bảy ngôi đền thờ mới đã được loan báo.
- Đã định chỉ tất cả ngoại trừ ba cuộc biểu diễn hoạt cảnh lịch sử của Giáo Hội.
- Sự thăng tiến của các em trong Hội Thiếu Nhi và giới trẻ, việc sắc phong chức tư tế cho các thiếu niên và giấy giới thiệu đi đền thờ dành cho giới trẻ hiện có thể thực hiện vào tháng Một thay vì sau ngày sinh nhật.
- Bây giờ các chị truyền giáo có thể mặc quần tây.
- Các chi tiết liên quan đến công việc đền thờ đã được điều chỉnh lại.
- Các phái bộ truyền giáo mới đã được thành lập và việc tổ chức lại các ranh giới đã xảy ra, và hai trung tâm huấn luyện truyền giáo đã đóng cửa.
- Bây giờ, con cái có cha mẹ đồng tính, lưỡng tính, chuyển đổi giới tính có thể được ban phước và được báp têm, và chính sách về hôn nhân đồng tính đã được giải thích rõ.

Và Chủ Tịch Nelson đã hứa rằng khi nào Chúa hưởng dẫn thì sẽ có thêm nhiều thay đổi nữa! ■

Chương Trình Giảng Dạy của Lớp Giáo Lý Phù Hợp với Tài Liệu *Hãy Đến Mà Theo Ta*

Chương trình học tập của lớp giáo lý trên khắp thế giới sẽ sớm phù hợp với chương trình giảng dạy và lịch trình của tài liệu *Hãy Đến Mà Theo Ta*, một sự thay đổi mà sẽ nâng cao phương pháp đặt trọng tâm trong nhà, được Giáo Hội hỗ trợ để học phức âm qua việc học tập thống nhất ở nhà, Trường Chủ Nhật, và lớp giáo lý.

Bắt đầu từ năm 2020, các lớp học giáo lý sẽ học cùng thánh thư mà được sử dụng cho chương trình giảng dạy *Hãy Đến Mà Theo Ta* hằng năm. Thay vì theo lịch của năm học, khóa học của lớp giáo lý sẽ theo lịch thường niên.

Trong khi chương trình học lớp giáo lý sẽ tiếp tục dựa trên thánh thư, chương trình giảng dạy sẽ dựa trên giáo lý nhiều hơn và sẽ giúp củng cố, bảo vệ và chuẩn bị giới trẻ cho công việc truyền giáo, hôn nhân và sự phục vụ trong Giáo Hội. ■

Đọc một bài viết chi tiết hơn—mà gồm có đường liên kết với một video về các vị lãnh đạo Giáo Hội, kể cả Anh Cả Holland, thảo luận về sự thay đổi này—tại [ChurchofJesusChrist.org/go/519122](https://www.ChurchofJesusChrist.org/go/519122).



Lễ Cung Hiến Báo Hiệu một “Tương Lai Chưa Từng Thấy”

Chủ Tịch Russell M. Nelson nói tại lễ cung hiến Đền thờ Rome Italy vào tháng Ba năm 2019: “Giáo Hội sẽ có một tương lai chưa từng thấy, tuyệt vời. Chúng ta thật đúng là đang thiết lập một nền tảng cho điều gì ở tương lai.”

Tại lễ cung hiến, tất cả các thành viên trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ lần đầu tiên đã quy tụ ở một nơi bên ngoài Hoa Kỳ. Chủ Tịch Nelson nói: “Với tư cách là Các Sứ Đồ thời hiện đại của Chúa Giê Su Ky Tô, ngày nay, chúng tôi chia sẻ cùng một sứ điệp mà đã được Các Sứ Đồ chia sẻ cách đây rất lâu—rằng Thượng Đế hằng sống và Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô.”

Ngoài việc cung hiến đền thờ, Chủ Tịch Nelson cũng đã nói chuyện với giới trẻ trong khu vực đền thờ và gặp gỡ Đức Giáo Hoàng Phanxicô, lần đầu tiên một Chủ Tịch Giáo Hội đã chính thức hội kiến với vị đứng đầu Giáo Hội Công Giáo La Mã. ■

Đọc phần chú giải về Đền Thờ Rome Italy và xem ảnh từ Rome ở trang [ChurchofJesusChrist.org/prophets-and-apostles](https://www.ChurchofJesusChrist.org/prophets-and-apostles).

Các Chính Sách, Thủ Tục và Tài Liệu Mới

Bản tuyên bố về các đền thờ. Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đã đưa ra một bản tuyên bố vào ngày 2 tháng Một năm 2019, trong đó có phần viết: “Trong nhiều thế kỷ này, các chi tiết liên quan đến công việc đền thờ đã được điều chỉnh định kỳ, kể cả ngôn ngữ, phương pháp xây cất, tin tức liên lạc và lưu giữ hồ sơ. Các vị tiên tri đã dạy rằng sẽ không có kết thúc cho những điều chỉnh như vậy do Chúa hướng dẫn cho các tôi tớ của Ngài.”

Sự thăng tiến của các trẻ em và giới trẻ. Bây giờ các trẻ em sẽ hoàn tất Hội Thiếu Nhi và giới trẻ sẽ chuyển từ một lớp học hay nhóm túc số tới một lớp học hay nhóm túc số khác theo những nhóm tuổi vào tháng Một thay vì vào ngày sinh nhật của mỗi em. Điều này cũng có nghĩa rằng giới trẻ có thể nhận được một giấy giới thiệu đi đền thờ sử dụng có giới hạn lần đầu tiên vào tháng Một của năm các em tròn 12 tuổi và các thiếu niên có thể được sắc phong Chức Tư Tế A Rôn vào tháng Một của năm mà các em tròn 12 tuổi.

Thêm cơ hội để phục vụ. Hội Từ Thiện Thánh Hữu Ngày Sau đã loan báo sự hợp tác với JustServe.org để khởi động sáng kiến #YouCanDoSomething, mời mọi người phục vụ tại địa phương và quyên góp cho chính nghĩa trên toàn cầu để giúp thay đổi thế giới. Để bắt đầu, xin vào xem trang “Cách Giúp Đỡ” trên trang LDSCharities.org.

Các tài liệu phục sự mới. Trang Đây Là Phục Sự (ministering.ChurchofJesusChrist.org) đã được cập nhật với thêm nhiều bài báo và video. Các tài liệu trên trang có thể giúp những người đọc tiếp cận với lòng trắc ẩn, xây đắp thêm các mối quan hệ có ý nghĩa, cải thiện kỹ năng lắng nghe của họ và còn thêm nữa. Nội dung mới bao gồm các bài viết về Nguyên Tắc Phục Sự mà đã được đăng trên tạp chí *Liahona* những đường liên kết với các bài nói chuyện tại đại hội trung ương về việc phục sự, và các video, những

lời trích dẫn và các câu thánh thư có thể chia sẻ được.

Niềm hy vọng và sự chữa lành cho các nạn nhân của sự lạm dụng. Một trang mạng mới của Giáo Hội abuse.ChurchofJesusChrist.org cung cấp các tài liệu và công cụ thiết thực dành cho các nạn nhân bị lạm dụng và cho những người muốn giúp ngăn chặn nạn lạm dụng. Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn cũng đã công bố một bức thư vào ngày 26 tháng Ba năm 2019 khuyến khích các vị lãnh đạo Giáo Hội tìm đến với tình yêu thương để phụ giúp những người đau khổ vì bị lạm dụng. Kèm theo với bức thư này là một tài liệu cập nhật các chỉ dẫn về cách mà các giám trợ và các chủ tịch đoàn giáo khu nên tư vấn cho các nạn nhân bị lạm dụng tình dục và cách họ nên thực hiện các cuộc phỏng vấn với các tín hữu Giáo Hội. Giáo Hội cũng đã cho ra mắt một video “Protect the Child” (Bảo Vệ Đứa Trẻ) và cập nhật bài viết về nạn lạm dụng trong Các Đệ Tài Phúc Âm.

Các tính năng và ứng dụng mới. Tính năng Kế Hoạch Học Tập trong bản cập nhật mới nhất của ứng dụng Thư Viện Phúc Âm cho phép anh chị em lập một lịch trình để học tập bất cứ nội dung nào được tìm thấy trong ứng dụng. Các Giáo Lễ Đã Sẵn Sàng là một công cụ mới của FamilySearch mà đơn

giản hóa việc tìm các tên để làm giáo lễ trong đền thờ, cho phép anh chị em có thêm thời gian để phục vụ gia đình mình và vui hưởng các phước lành của đền thờ. Và FamilySearch có gần ba mươi sinh hoạt mới tại nhà chẳng hạn như “Walk Where They Walked” (Đi Nơi Họ Đã Đi), để giúp thu hút các tín hữu nhỏ tuổi hơn tham gia vào lịch sử gia đình. Các sinh hoạt này có sẵn trong 10 ngôn ngữ.

Không khuyến khích sản xuất các tác phẩm qui mô hơn. Mặc dù các buổi lễ kỷ niệm văn hóa và lịch sử ở địa phương có thể là thích hợp nhưng Giáo Hội hiện không khuyến khích sản xuất các tác phẩm qui mô hơn chẳng hạn như các cuộc biểu diễn hoạt cảnh. Ba cuộc biểu diễn hoạt cảnh sẽ tiếp tục là: Cuộc Biểu Diễn Hoạt Cảnh tại Nauvoo ở Illinois, Hoa Kỳ, với sự hỗ trợ từ trụ sở Giáo Hội; Cuộc Biểu Diễn Hoạt Cảnh tại Mesa ở Arizona, Hoa Kỳ, dưới sự lãnh đạo của giáo vùng; và Cuộc Biểu Diễn Hoạt Cảnh ở Nước Anh, dưới sự lãnh đạo của giáo vùng, được tổ chức bốn năm một lần. Giáo Hội cũng đã đình chỉ các buổi lễ kỷ niệm văn hóa của giới trẻ trước khi lễ cung hiến các đền thờ để ủng hộ các buổi họp đặc biệt devotional của giới trẻ với các vị lãnh đạo của Giáo Hội đến thăm. ■



Các trẻ em và giới trẻ sẽ thăng tiến từ một lớp học hay nhóm túc số này tới một lớp học hay nhóm túc số khác theo những nhóm tuổi vào tháng Một thay vì sau ngày sinh nhật của các em.



Các ngôi đền thờ thời tiền phong, kể cả Đền Thờ Salt Lake, sẽ được tu sửa, và thêm tám ngôi đền thờ mới sẽ được xây cất.

Loan Báo về Tám Ngôi Đền Thờ Mới, Kế Hoạch Trùng Tu Lịch Sử

Chủ Tịch Russell M. Nelson đã kết thúc đại hội trung ương tháng Tư năm 2019 với lời loan báo về tám ngôi đền thờ mới và sự trùng tu bốn ngôi đền thờ thời tiền phong, kể cả nhiều chi tiết hơn về việc trùng tu Đền Thờ Salt Lake.

Các ngôi đền thờ mới sẽ được xây cất ở Pago Pago, American Samoa; Okinawa City, Okinawa; Neiafu, Tonga; Tooele Valley, Utah; Moses Lake, Washington, Hoa Kỳ; San Pedro Sula, Honduras; Antofagasta, Chile; và Budapest, Hungary.

Kế hoạch đại trùng tu Đền Thờ Salt Lake sẽ gồm có sự sửa chữa Khuôn Viên Đền Thờ và quảng trường tiếp giáp với Tòa Nhà Văn Phòng của Giáo Hội ở Salt Lake City, Utah, Hoa Kỳ. Các đền thờ ở St. George, Manti và Logan, Utah, Hoa Kỳ cũng sẽ được sửa chữa trong tương lai gần đây. Chủ Tịch

Nelson nói: “Công việc này sẽ đòi hỏi mỗi đền thờ phải đóng cửa trong một khoảng thời gian. Các tín hữu Giáo Hội có thể tiếp tục vui hưởng việc thờ phượng và phục vụ ở các đền thờ khác gần đó. Khi mỗi dự án được hoàn tất, thì mỗi ngôi đền thờ lịch sử sẽ được làm lễ tái cung hiến.”

Kể từ khi trở thành Chủ Tịch Giáo Hội vào tháng Một năm 2018, Chủ Tịch Nelson đã loan báo về 27 ngôi đền thờ mới. Kể từ đại hội trung ương lần trước vào tháng Mười năm 2018, các đền thờ đã được làm lễ cung hiến ở Rome, Ý; Barranquilla, Colombia; và Concepción, Chile. ■

Để biết danh sách đầy đủ và tình trạng của các ngôi đền thờ, xin vào xem trang temples.ChurchofJesusChrist.org.

Chính Sách dành cho Con Cái Có Cha Mẹ Đồng Tính, Lưỡng Tính và Chuyển Đổi Giới Tính, Các Tín Hữu trong Hôn Nhân Đồng Tính

Chủ Tịch Dallin H. Oaks, Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, loan báo trong phiên họp lãnh đạo của đại hội trung ương rằng các cha mẹ nào tự nhận mình là người đồng tính, lưỡng tính hoặc chuyển đổi giới tính thì giờ đây có thể yêu cầu cho con sơ sinh của họ được ban phước bởi một người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc xứng đáng, và con cái của họ cũng có thể được làm phép báp têm sau khi chúng tròn tám tuổi mà không cần có sự chấp thuận của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn.

Ngoài ra, mặc dù hôn nhân đồng giới tính vẫn được coi là “một sự vi phạm nghiêm trọng,” nhưng Giáo Hội sẽ không còn coi đó là “sự bội giáo” cho các mục đích kỷ luật của Giáo Hội. Chủ Tịch Oaks nói: “Hành vi vô đạo đức trong các mối quan hệ dị tính luyến ái hoặc đồng tính luyến ái cũng sẽ được coi giống nhau.”

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn viết trong một bản tuyên bố chính thức rằng những thay đổi này trong chính sách “không phải là một sự thay đổi trong giáo lý của Giáo Hội về hôn nhân hay các giáo lệnh của Thượng Đế mà liên quan đến luật trình khiết hay đạo đức. Giáo lý về kế hoạch cứu rỗi và tầm quan trọng của luật trình khiết sẽ không thay đổi.”

Chủ tịch Oaks nói rằng các chính sách này sẽ giúp các gia đình nào bị ảnh hưởng và “ngoài ra, các nỗ lực của các tín hữu chúng ta để cho thấy thêm sự thông cảm, lòng trắc ẩn và tình yêu thương sẽ làm gia tăng sự tôn trọng và thông cảm giữa tất cả mọi người có thiện tâm.” ■

Nhấn Mạnh đến Tên Đúng

Để đề cập đến Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô bằng cái tên thích hợp của nó, những thay đổi đối với các kênh thông tin liên lạc đang được thực hiện.

Những thay đổi đối với các trang mạng

- ChurchofJesusChrist.org thay thế LDS.org là tên của trang mạng chính thức của Giáo Hội.
- Trong một vài tháng nữa, Newsroom.ChurchofJesusChrist.org sẽ thay thế MormonNewsroom.org.
- ComeUntoChrist.org cuối cùng sẽ thay thế Mormon.org, mà đang được tạo lại để mang đến cho cử tọa chính của nó (bên ngoài Giáo Hội) một kinh nghiệm cá biệt hơn.

Những Thay Đổi đối với Các Kênh Truyền Thông Xã Hội

- Tất cả các tài khoản truyền thông xã hội chính của Giáo Hội đã được thay đổi để nhấn mạnh đến tên của Giáo Hội của Đấng Cứu Rỗi.
- Các tín hữu có thể chọn tham gia một nhóm mới trên Facebook có tên là “Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô—Sự Soi Dẫn và Tin Tức” để được thông báo về các tin tức và những cập nhật của Giáo Hội cùng xây đắp cộng đồng và sự kết nối trong Giáo Hội.

Những thay đổi đối với Ứng Dụng Di Động

- Âm Nhạc Thiêng Liêng thay thế LDS Music.
- Ứng dụng Thư Viện Phúc Âm sẽ không thay đổi.

Có thể có thêm những thay đổi khi chúng ta đều cùng nhau cố gắng nhấn mạnh đến tên của Giáo Hội của Đấng Cứu Rỗi, Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô. ■

Các nỗ lực Nhân Đạo Giúp Đỡ Hàng Ngàn Người

Năm ngoái, tổ chức nhân đạo của Giáo Hội, Hội Từ Thiện Thánh Hữu Ngày Sau, đã tham gia vào 2.885 dự án tại 141 quốc gia, làm việc với 1.900 tổ chức đối tác nhân đạo. Theo báo cáo thường niên của Hội Từ Thiện Thánh Hữu Ngày Sau vào năm 2018 được phát hành vào ngày 19 tháng Hai năm 2019, kể từ năm 1985, Hội Từ Thiện Thánh Hữu Ngày Sau đã cung cấp hơn 2,2 tỷ đô la viện trợ—kể cả tiền mặt, hàng hóa và quyên góp bằng hiện vật ở 197 quốc gia và các lãnh thổ.

Các nỗ lực nhân đạo của Giáo Hội đều được thúc đẩy bởi lòng trắc ẩn và tình yêu thương dành cho tất cả con cái của Thượng Đế và nhấn mạnh đến ba nguyên tắc hướng dẫn—chăm sóc những người có nhiều nhu cầu nhất, soi dẫn sự tự lực, đẩy mạnh các hoạt động tình nguyện và sự phục vụ. Các nguyên tắc này, dựa trên đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô, làm cho các cá nhân và những gia đình có khả năng, bất kể chủng tộc, tôn giáo hay quốc tịch.

Giáo Hội giúp ứng phó với trường hợp khẩn cấp (kể cả các nỗ lực tình

nguyện), những sự phục vụ dành cho người khiếm thị, chăm sóc người mẹ và trẻ sơ sinh, nguồn nước sạch và vệ sinh, tiêm chủng, cung cấp xe lăn và phương tiện giúp đi đứng, giúp mọi người tự cung cấp thực phẩm cho bản thân mình bằng cách sử dụng các giải pháp và tài nguyên địa phương, giúp đỡ lập tức và dài hạn cho người tị nạn. Giáo Hội cũng tham gia vào các dự án cộng đồng địa phương tại 43 tiểu bang và các tỉnh ở Hoa Kỳ và Canada để giúp đỡ người vô gia cư, tái định cư người tị nạn và các nhu cầu khác.

Chị Sharon Eubank, chủ tịch Hội Từ Thiện Thánh Hữu Ngày Sau và Đề Nhất Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Phụ Nữ nói: “Chúng tôi cảm thấy vô cùng biết ơn và gần gũi với mỗi một người đã đóng góp cho sự thành công của công việc nhân đạo trong năm 2018.”. Chị nói rằng bản báo cáo tiêu biểu cho lòng nhân từ của hàng chục ngàn người. ■

Xin đọc bản báo cáo đầy đủ ở trang ldscharities.org.



Một y tá ở Indonesia đứng cạnh một người mới làm mẹ. Các y tá trong nhà hộ sinh này đã hoàn tất khóa học Giúp cho Trẻ Sơ Sinh Có Thể Thở Được do Hội Từ Thiện Thánh Hữu Ngày Sau điều hành.



Một thanh niên ở Ghana mỉm cười sau khi được trang bị chiếc xe lăn với sự giúp đỡ của kỹ thuật viên trong Hội Từ Thiện Thánh Hữu Ngày Sau.

Tin Tức Truyền Giáo

Liên lạc về nhà. Giờ đây, những người truyền giáo được cho phép liên lạc với gia đình của họ mỗi tuần vào ngày chuẩn bị bằng tin nhắn văn bản, tin nhắn trực tuyến, điện thoại, và video chat ngoài việc gửi thư từ và email.

Công cụ lập kế hoạch cho những người truyền giáo tương lai. Một công cụ trực tuyến mới từ Sở Truyền Giáo của Giáo Hội dùng để lập kế hoạch truyền giáo có thể giúp những người truyền giáo tương lai thận trọng và chu đáo hơn khi họ quyết định là lúc nào họ sẽ chuẩn bị kỹ nhất để phục vụ Chúa với tư cách là một người truyền giáo.

Các công việc truyền giáo phục vụ. Kể từ tháng Một năm 2019, những người truyền giáo trẻ tuổi phục vụ Giáo Hội được gọi là “những người truyền giáo phục vụ.” Tất cả những người thành niên trẻ tuổi xin đi phục vụ truyền giáo đều làm như thế trong một cách thức giống nhau, qua một cổng thông tin trực tuyến và tất cả những sự kêu gọi đi truyền giáo—cho dù đó là một công việc truyền giáo để giảng đạo hay một công việc truyền giáo để phục vụ—đều đến từ vị tiên tri. Những người thành niên trẻ tuổi xứng đáng, vì những lý do khác nhau, được miễn phục vụ một công việc truyền giáo để giảng đạo có thể được kêu gọi vào một công việc truyền giáo để phục vụ.

Các chị truyền giáo có thể mặc quần tây. Giờ đây, các chị truyền giáo được lựa chọn mặc quần tây trong các sinh hoạt bình thường hằng ngày mặc dù các chị nên tiếp tục mặc áo đầm hay váy khi tham dự đền thờ và trong các buổi lễ thờ phượng vào ngày Chủ Nhật, các đại hội dành cho giới lãnh đạo và khu bộ truyền giáo, các buổi lễ báp têm và các buổi họp đặc biệt devotional tại trung tâm huấn luyện truyền giáo. Việc mặc quần có thể giúp bảo vệ các chị khỏi bị mắc bệnh

do virus của muỗi gây ra, giữ cho các chị được ấm ở vùng khí hậu lạnh và giúp các chị đi xe đạp dễ dàng hơn.

Các phái bộ truyền giáo được thành lập, ranh giới được sắp xếp lại. Bốn phái bộ truyền giáo mới đã được thành lập và mười hai phái bộ truyền giáo sẽ được nhập vào với các phái bộ truyền giáo đã có sẵn. Thịnh thoảng những thay đổi như vậy xảy ra để điều chỉnh theo số lượng người truyền giáo đang phục vụ. Các phái bộ truyền giáo mới là Cộng Hòa Dân Chủ Congo Kinshasa East, Guatemala Antigua, Peru Limatambo và Philippines Antipolo. Cha mẹ của những người truyền giáo đang phục vụ trong các phái bộ truyền giáo có sự thay đổi—cho dù là đã được thành lập hay giải tán—sẽ nhận được thêm thông tin từ các chủ tịch phái bộ truyền giáo của họ.

Số lượng trung tâm huấn luyện truyền giáo được điều chỉnh lại. Để tận dụng hữu hiệu hơn một cách toàn diện các trung tâm huấn luyện truyền giáo trên toàn thế giới, các trung tâm đang được đóng cửa ở Argentina, Tây

Ban Nha, Chile và Cộng Hòa Dominic. Với đợt đóng cửa này, Giáo Hội sẽ điều hành 11 trung tâm huấn luyện truyền giáo, đặt tại Brazil; Colombia; Anh; Ghana; Guatemala; Mexico; New Zealand; Peru; Philippines; Provo, Utah, Hoa Kỳ; và Nam Phi.

Các video về sự an toàn. Một loạt video mới gồm có 12 phần có tên là *The Safety Zone (Khu Vực An Toàn)* được thiết kế nhằm gia tăng sự an toàn cho 65.000 người truyền giáo toàn thời gian hiện đang phục vụ cũng như cho những người chưa phục vụ. Video đầu tiên là nhằm để cho những người truyền giáo tương lai xem với cha mẹ của họ sau khi nhận được sự kêu gọi đi truyền giáo và trước khi vào một trung tâm huấn luyện truyền giáo. Tại Trung Tâm Huấn Luyện Truyền Giáo, người truyền giáo sẽ xem lại video đầu tiên cũng như 11 video khác. Những điều nhắc nhở định kỳ về sự an toàn cũng sẽ được đưa ra cho những người truyền giáo trong suốt thời gian truyền giáo của họ. ■



Kuwait Chính Thức Công Nhận Giáo Hội

Giao Hội đã được Nhà Nước Kuwait chính thức công nhận với các vị lãnh đạo và các tổ chức địa phương của Giáo Hội. Gần 300 tín hữu Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau sinh sống và làm việc ở Kuwait; họ đến từ nhiều quốc gia trên khắp thế giới. Sự công nhận chính thức từ chính quyền cho phép các vị lãnh đạo địa phương phục vụ hữu hiệu

hơn cho các nhu cầu của các tín hữu ở Kuwait.

Giám Trợ Terry Harradine của Tiểu Giáo Khu Kuwait, Giáo Khu Manama Bahrain, đã bày tỏ lòng biết ơn đối với chính quyền Kuwait vì đã cho phép tự do thờ phượng ở Kuwait, nhất là cho lực lượng lao động nước ngoài và ủng hộ sự cởi mở tôn giáo ở trong nước. ■

Những Ý Kiến cho Sinh Hoạt

Có nhiều cách để giúp các tín hữu học hỏi từ các sứ điệp đại hội trung ương. Dưới đây là một vài ví dụ; anh chị em có thể có những ý kiến khác hữu hiệu hơn trong nhóm túc số hoặc Hội Phụ Nữ của mình.



- **Thảo luận theo nhóm.**

Chia các tín hữu ra thành các nhóm nhỏ, và chỉ định cho mỗi nhóm một phần của sứ điệp đại hội để đọc và thảo luận. Rồi yêu cầu mỗi nhóm chia sẻ một lễ thật họ học được. Hoặc anh chị em có thể lập ra các nhóm gồm có những người học các phần khác nhau và để cho họ chia sẻ với nhau điều họ học được.

- **Trả lời những câu hỏi.**

Mời các tín hữu trả lời những câu hỏi như những câu sau đây về sứ điệp đại hội: Chúng ta tìm thấy các lễ thật phúc âm nào trong sứ điệp này? Làm thế nào chúng ta có thể áp dụng các lễ thật này? Người nói chuyện đã đưa ra những lời mời gọi nào và hứa các phước lành nào? Sứ điệp này dạy chúng ta điều gì về công việc Thượng Đế muốn chúng ta làm?

- **Chia sẻ những đoạn trích dẫn.**

Mời các tín hữu chia sẻ những đoạn trích dẫn từ sứ điệp đại hội giúp soi dẫn họ làm tròn trách nhiệm của họ trong công việc cứu rỗi. Khuyến khích họ cân nhắc cách họ có thể chia sẻ các đoạn trích dẫn này để ban phước cho một người nào đó, kể cả người thân và người họ phục sự.

- **Chia sẻ một bài học bằng đồ vật.**

Mời trước một vài tín hữu mang theo một đồ vật từ nhà mà họ có thể sử dụng để giảng dạy về sứ điệp đại hội. Trong buổi họp, mời các tín hữu giải thích những đồ vật này liên quan tới sứ điệp đó như thế nào.

- **Chuẩn bị một bài học để giảng dạy ở nhà.**

Yêu cầu các tín hữu làm việc theo từng cặp để chuẩn bị một bài học cho buổi họp tối gia đình về sứ điệp đại hội. Làm thế nào chúng ta có thể làm cho sứ điệp này phù hợp với gia đình mình? Làm thế nào chúng ta có thể chia sẻ sứ điệp này với những người mình phục sự?

- **Chia sẻ kinh nghiệm.**

Cùng nhau đọc một vài lời phát biểu từ sứ điệp đại hội. Yêu cầu các tín hữu chia sẻ những ví dụ trong thánh thư và trong cuộc sống của họ minh họa hoặc củng cố giáo lý được giảng dạy trong những lời phát biểu này.

- **Học về một câu thánh thư.**

Mời các tín hữu đọc một đoạn thánh thư được trích dẫn trong sứ điệp đại hội. Yêu cầu họ thảo luận xem những lời giảng dạy trong sứ điệp giúp họ hiểu thánh thư rõ hơn như thế nào.

- **Tìm một câu trả lời.**

Trước khi lớp học bắt đầu, hãy tạo ra một vài câu hỏi mà có thể được trả lời bằng cách sử dụng sứ điệp đại hội. Tập trung vào những câu hỏi gợi nên những suy nghĩ sâu sắc hoặc áp dụng các nguyên tắc phúc âm (xin xem *Giảng Dạy theo Cách của Đấng Cứu Rỗi*, trang 31–32). Sau đó để cho các tín hữu chọn ra một câu hỏi và tìm những câu trả lời trong sứ điệp. Mời họ thảo luận câu trả lời của mình trong các nhóm nhỏ.

- **Tìm một cụm từ.**

Mời các tín hữu tìm hiểu kỹ sứ điệp đại hội, bằng cách tìm kiếm những cụm từ có ý nghĩa đối với họ. Yêu cầu họ chia sẻ những cụm từ đó và điều họ học được từ những cụm từ đó. Làm thế nào những lời giảng dạy này giúp chúng ta hoàn thành công việc của Chúa?

- **Tạo ra một thứ gì đó.**

Mời các tín hữu tạo ra một tấm bích chương hoặc thẻ đánh dấu sách trên đó có một lời phát biểu ngắn đầy soi dẫn từ sứ điệp đại hội. Cho họ cơ hội để chia sẻ điều mà họ đã tạo ra. ■

**Được Bao Bọc trong
Vòng Tay An Toàn (Con
Trai Độc Nhất của Ta ở
Trong Số Những Người
Đó), tranh do Julie
Rogers họa**

*“Có rất nhiều nỗi đau khổ
trên thế giới này, ở trong và ở
ngoài Giáo Hội, vì thế hãy nhìn
mọi hướng và anh chị em sẽ
tìm thấy một ai đó có nỗi đau
đường như quá nặng để gánh
vác và những người có nỗi khổ
tâm đường như không bao giờ
chấm dứt. Một cách để ‘luôn
luôn tưởng nhớ đến Ngài’ là
tham gia cùng Chúa Giê Su Ky
Tô trong bốn phận không bao
giờ chấm dứt để nhắc gánh
nặng ra khỏi đôi vai người ưu
phiên và xoa dịu nỗi đau của
người sầu khổ.”*

Anh Cả Jeffrey R. Holland
thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai
Vị Sứ Đồ, “Kìa, Chiên Con của
Đức Chúa Trời,” trang 46.

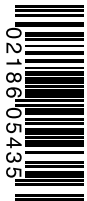




Chủ Tịch Russell M. Nelson đã nói trong phiên họp bế mạc của Đại Hội Trung Ương Thường Niên Kỳ Thứ 189 của Giáo Hội: “Khi chúng ta nói về những ngôi đền thờ cũ và mới của mình, cầu xin cho mỗi người chúng ta biểu thị bằng hành động của mình rằng chúng ta là các môn đồ đích thực của Chúa Giê Su Ky Tô. Cầu xin cho chúng ta có thể đổi mới cuộc sống của mình qua đức tin và sự tin cậy nơi Ngài. Cầu xin cho chúng ta tiếp cận quyền năng của Sự Chuộc Tội của Ngài bằng sự hối cải của chúng ta mỗi ngày. Và cầu xin cho chúng ta cung hiến và tái cung hiến cuộc sống của mình để phục vụ Thượng Đế và con cái của Ngài—ở cả hai bên bức màn che.”

GIÁO HỘI
CÁC THÀNH HỮU NGÀY SAU CỦA
CHÚA GIÊ SU KY TÔ

4



6

VIETNAMESE